

E. Nesbit

NĂM ĐÚA TRẺ VÀ NÓ

Tiểu thuyết CAPPUCINO
Hàn Băng Vũ dịch



ĐINH TỊ BOOKS



NXB THANH NIÊN

THÔNG TIN EBOOK



Năm đứa trẻ và nó (Five children and It)

E. Nesbit

Hàn Bằng dịch

NXB Thanh Niên

Cappuccino Team Thank You

Lib#1 Ebook At
tinyurl.com/downloadebookyeukindle

Lib#2 Magazine and eBook
tinyurl.com/magncappuccino

Mục lục

1. Chương 1: Đẹp như ban ngày
2. Chương 2: Tiền vàng
3. Chương 3: Bị truy nã
4. Chương 4: Đôi cánh
5. Chương 5: Không còn cánh
6. Chương 6: Một tòa lâu đài không có bữa tối
7. Chương 7: Một cuộc vây hãm khó khăn
8. Chương 8: To lớn hơn cậu bé bán bánh
9. Chương 9: Trưởng thành
10. Chương 10: Mảnh da đầu của kẻ bại trận
11. Chương 11: Điều ước cuối cùng

Chương 1

Đẹp như ban ngày

Căn nhà cách ga tàu chỉ khoảng ba dặm, nhưng cỗ xe ngựa lộc cộc lên đường chưa được đến năm phút, lũ trẻ đã ló đầu ra ngoài cửa sổ khoang ngồi và nhao nhao lên: “Đã gần đến chưa vậy?” Thi thoảng thấp thoáng thấy xuất hiện một căn nhà lẻ loi ven đường là chúng lại háo hức reo lên: “Ồ, có phải cái nhà này không?” Nhưng vẫn chưa phải nhà chúng, cho đến khi cỗ xe đưa chúng lên trên đỉnh đồi, băng qua một mỏ đá vôi rồi dừng lại. Ở đó có một ngôi nhà màu trắng với khoảnh vườn xanh ngát cùng những hàng cây ăn quả. Mẹ lũ trẻ lên tiếng: “Đến nơi rồi!”

“Ngôi nhà này trắng quá!” Robert cảm thán. “Nhìn những khóm hồng kia!” Anthea nói. “Những quả mận nữa!” Jane tiếp lời.

“Khá là tao nhã đấy!” Cyril thừa nhận.

Em bé út ít nhất nhà cũng nói theo: “Muốn đi bộ cơ.” Cỗ xe ngựa dừng kịch lại với một tiếng lộc cộc cuối cùng.

Mấy đứa trẻ hấp tấp đến nỗi giẫm cả lên chân nhau khi tranh giành để được xuống trước, nhưng chẳng đứa nào tỏ vẻ bận tâm đến ngôi nhà. Mẹ lũ trẻ cũng không hề tỏ ra nóng vội; kể cả khi đã chậm rãi bước từng bước xuống xe, bà vẫn thong thả đứng nhìn người ta chuyển hành lí rồi trả tiền cho người đánh xe, chứ không tham gia vào chuyển tham quan kì thú khắp khoảnh sân, vườn cây ăn quả với cả khu vườn bỏ hoang mọc đầy những bụi mận gai dại,

kế sửa, dĩa tường vi và mâm xôi phía sau cánh cổng võ cùng với đài phun nước khô cong bên chái nhà. Việc khám phá này chứng minh bọn trẻ con đã khôn lớn hơn. Căn nhà này chẳng có gì đáng để khen là đẹp, nó cũng thường thôi. Mẹ lũ trẻ còn nghĩ căn nhà này khá bất tiện và bức mình khi không có lấy một cái kệ hay tủ nào cả. Cha chúng cũng từng than phiền rằng cả mái tôn lẫn mái tường ở đây đúng là cơn ác mộng của một kiến trúc sư. Căn nhà này nằm ở nơi hẻo lánh của vùng nông thôn, quanh đây chẳng có lấy một căn nhà nào khác. Bọn trẻ thì đã sống ở Luân Đôn sầm uất suốt hai năm trời mà chẳng có dịp nào đi biển, thế nên ngôi nhà màu trắng đối với chúng chẳng khác nào một Lâu đài Thần tiên tọa lạc tại Thiên đường nơi Hạ giới. Luân Đôn thì như ngục tù trong tâm trí lũ trẻ con, đặc biệt khi chúng không có họ hàng giàu có.

Tất nhiên là Luân Đôn có những cửa hàng san sát và rạp chiếu phim, những chương trình biểu diễn nổi tiếng cùng nhiều thứ khác, nhưng nếu không có họ hàng giàu có, bạn sẽ chẳng thể được đưa đi xem phim hay mua sắm gì ở đó cả. Luân Đôn cũng chẳng có những thứ tốt đẹp để trẻ con chơi mà không làm hỏng chúng hoặc tự làm đau mình - như cây cối, đất cát, rừng cây và sông suối. Gần như mọi thứ ở Luân Đôn đều có hình thù tẻ ngắt - tất cả đều bị bẻ thẳng tắp thay vì mọi kiểu dáng tự nhiên như ở thôn quê. Không có hai cái cây nào giống hệt nhau, như người ta vẫn bảo là làm gì có hai khóm cỏ giống hệt nhau cơ chứ. Nhưng ở những con phố ngoài kia, nơi mà bụi cỏ trở trụ không mọc nổi ấy, thì cái gì mà chẳng giống nhau. Thế nên nhiều đứa trẻ sống ở thành thị mới trở nên cáu gắt, bẳn tính. Chúng không hiểu mình bị làm sao, mà ngay cả cha mẹ, cậu mợ, anh em họ, người giám hộ, cô giáo và vú em của chúng cũng

chẳng hiểu; nhưng tôi thì có và giờ cả bạn cũng hiểu rồi đấy. Trẻ con ở nông thôn thỉnh thoảng cũng hư, nhưng là vì lí do khác.

Lũ trẻ đã kịp khám phá khắp khu vườn cùng nhà phụ trước khi chúng bị bắt đi tắm rửa, chúng rõ ràng là phấn khích vô cùng khi được ở tại ngôi nhà màu trắng này. Từ giây phút đầu tiên đặt chân đến đây, chúng đã bắt đầu cảm thấy thích thú rồi; khi chúng phát hiện đằng sau ngôi nhà là cả một vườn hoa nhài trắng thơm ngát như loại nước hoa đắt tiền nhất dùng làm quà sinh nhật, khi chúng được giẫm chân trần lên vườn cỏ xanh mượt khác hẳn với thảm cỏ nâu úa ở công viên quận Camden Town, và khi chúng tìm ra khu chuồng ngựa có một cái chuồng bồ câu trên nóc còn sót lại mấy búi cỏ khô thì chúng gần như chắc chắn mình đã thích mê rồi. Cho đến khi Robert ngã khỏi cái xích đu bị hỏng và mọc cục sưng to bằng quả trứng trên đầu, khi Cyril bị kẹt một ngón tay vào cánh cửa chuồng thỏ, thì chúng không còn phải lăn tăn nghi ngờ chút gì rằng mình cực kì yêu thích nơi này nữa.

Điều tuyệt vời nhất là ở đây không có quy định cấm đi đâu hay làm gì. Ở Luân Đôn, gần như mọi thứ đều được dán nhãn "Không được động vào", và mặc dù đó chỉ là cái nhãn vô hình đi chẳng nữa thì cũng chẳng có gì khác biệt, bởi bạn vẫn biết mình không được phép chạm vào, hoặc nếu chưa ai cấm cản thì sớm muộn gì cũng có người nhắc nhở thôi.

Ngôi nhà màu trắng nằm bên rìa một quả đồi, ngay sau lưng là một rừng cây, mỏ đá vôi nằm một bên sườn đồi và mỏ đá nằm bên còn lại. Còn phía dưới chân đồi là một vùng đất bằng phẳng, ở đó có những tòa nhà màu trắng hình dáng kì quặc để người ta nung vôi trong đó, có cả một nhà máy bia to đùng sơn màu đỏ chót và vài

căn nhà khác nữa. Những ống khói lớn thường nhả khói nghi ngút vào lúc hoàng hôn, cả thung lũng như chìm vào một màn sương vàng, lò vôi và lò sấy hoa bia le lói và ẩn hiện như những thành phố kì ảo bước ra từ truyện *Nghìn lẻ một đêm*.

Giờ khi mà đã bắt đầu kể cho bạn nghe về nơi này, tôi cảm thấy là mình có thể cứ thế kể mãi, kể mãi và khiến câu chuyện này trở thành câu chuyện về tất cả những thứ hay ho mà các bạn nhỏ này đã làm - cũng chỉ là những thứ như chính tuổi thơ của bạn mà thôi, bạn biết rõ những trò đùa mà. Nhưng dù thú vị đến mấy thì cũng có lúc những đứa trẻ cảm thấy chán ngấy, cũng như thỉnh thoảng bạn cũng như vậy. Thế nên tôi sẽ chỉ kể cho bạn nghe những điều thực sự lạ lùng đã xảy ra. Người lớn thường thấy rất khó khăn để tin vào những điều kì diệu, trừ phi họ có cái mà họ gọi là bằng chứng xác thực mắt thấy tai nghe. Nhưng trẻ con thì tin tưởng vào hầu hết mọi thứ, những người lớn cũng biết điều này. Đó là lí do vì sao người lớn từng nói với bạn rằng trái đất tròn như quả cam, trong khi rõ ràng là bạn thấy nó bằng phẳng dù có nhiều chỗ hơi lồi nhồn lồi lõm với núi và sông; tại sao mà người lớn nói là trái đất quay quanh mặt trời trong khi bạn thấy là sáng nào mặt trời cũng thức giấc ở hướng đông rồi đi ngủ vào buổi chiều ở hướng tây như một mặt trời ngoan ngoãn, và trái đất thì cứ nằm im thin thít như một chú cún con. Tôi dám cá là bạn từng tin tưởng mọi thứ về trái đất và mặt trời, và nếu thế thì bạn sẽ thấy khá dễ dàng để tin là Anthea và Cyril cùng mấy đứa nhỏ khác đã ở vùng nông thôn cả tuần lễ cho tới khi chúng tìm được một vị tiên. Ít nhất, chúng gọi Nó như thế, bởi vì Nó tự nhận mình như vậy. Tất nhiên là Nó biết rõ Nó là ai nhất. Nhưng Nó chẳng

giống bất cứ vị tiên nào mà bạn từng trông thấy, nghe thấy hay đọc thấy cả đâu.

Nó ở mỏ khai thác đá. Cha đã đi vắng đột xuất vì có công chuyện, còn mẹ thì phải đi chăm sóc bà bị ốm. Cả cha và mẹ đều rời khỏi nhà khá vội vàng. Không có cha mẹ ở nhà, căn nhà có vẻ trống trải và yên ắng đến đáng sợ. Lũ trẻ cứ thơ thẩn hết từ phòng này sang phòng kia, lúc thì nhặt mẫu giấy, lúc lại nhặt sợi dây rơi ra từ hành lí chưa dọn, cố tìm ra cái để chơi không và ước gì có việc gì đó để làm. Cyril nói:

“Anh bảo này, chúng mình hãy lấy xẻng của Margate rồi đi đào cát trong mỏ đi. Chúng mình có thể giả vờ như đây là bãi biển.”

“Cha từng nhắc đến mỏ một lần rồi.” Anthea nói. “Cha bảo là ở đó có những mảnh sò ốc hàng ngàn năm tuổi.”

Thế là cả bọn cùng đi. Tất nhiên là chúng chỉ dám đi đến bên rìa mỏ đá để tìm kiếm linh tinh chứ không dám đi xuống dưới vì sợ là cha sẽ không cho phép chơi ở đây, cũng như là ở mỏ đá vôi. Mỏ đá không thực sự nguy hiểm nếu không cố trèo xuống dưới rìa mỏ, nếu chỉ đi chậm chậm quanh con đường đẩy xe thì vẫn an toàn.

Mỗi đứa trẻ cầm theo một cái xẻng và thay nhau bế Cừu. Đó là em bé, chúng gọi em bé như thế bởi vì lần đầu tiên em nói, em nói “be be” nghe y như một con cừu vậy. Chúng gọi Anthea là Báo, đọc thì thấy buồn cười nhưng nghe hơi giống tên cô bé¹.

¹. Anthea trong tiếng Anh đọc nghe hơi giống Panther - nghĩa là con báo.

Mỏ rất rộng lớn, cỏ mọc um tùm quanh rìa. Những trảng cỏ dại héo khô vẫn còn lốm đốm những bông hoa màu tím và vàng. Nhìn bao quát khắp mỏ giống như một cái chậu rửa tay khổng lồ. Ở đó có

rất nhiều sỏi đá, những lỗ hang để đưa đá ra ngoài trông giống như lỗ thoát nước ở chậu rửa. Cao cao phía bên cạnh đường dốc là các lỗ nhỏ mà chim nhạn vẫn thường làm tổ ở đấy.

Lũ trẻ xây một lâu đài cát, tất nhiên là ra bãi biển nghịch cát thì ai cũng xây lâu đài. Nhưng xây lâu đài trên nền cát khô cong thế này thì kém vui hơn nhiều khi mà chẳng phải lo những cơn sóng thủy triều sẽ tràn tới và cuốn trôi lâu đài đi mất, trong khi người thì bị ướt đến tận eo.

Cyril muốn đào một cái hang để chơi trốn tìm ở trong ấy nhưng những đứa khác thì lại sợ chơi thế có nguy cơ bị chôn sống luôn, vậy nên cuối cùng, lũ trẻ quyết định là tất cả sẽ chỉ đào mỗi một cái hang xuyên qua lâu đài cát đến tận Úc. Những đứa trẻ này, chúng tin rằng trái đất hình cầu và chắc chắn là ở đâu bên kia mặt đất có những cô bé, cậu bé người Úc đang bước đi với cái đầu lộn ngược, giống như những con ruồi đang chống ngược trên trần nhà, với cái đầu lơ lửng chúc xuống trong không trung.

Lũ trẻ đào bởi một hồi lâu, tay dính đầy cát, nóng rẫy và đỏ ửng lên. Khuôn mặt chúng cũng bóng nhẫy và lấm tấm mồ hôi. Em Cừu tưởng cát là đường nâu nên thử bốc cát vào miệng rồi khóc ầm lên khi nhận ra là cát không có vị ngon như là em trông đợi. Em chán nản và mệt mỏi nên nằm nhoài ra một khoảng trống rộng ẩm áp ở giữa lâu đài còn đang xây dang dở và ngủ thiếp đi. Nhờ thế mà các anh chị của em được rảnh tay để chăm chỉ đào bởi. Cái hố xuyên thẳng sang Úc càng lúc càng sâu đến nỗi Jane, có biệt danh là Đuôi Sóc, phải kêu lên, khẩn nài anh chị mình dừng lại.

“Nếu đáy của cái hố này mà đột ngột sụt xuống...” Cô bé nói. “Chúng mình sẽ xuyên thẳng đến chỗ những bạn người Úc thì cát sẽ

bắn hết vào mắt các bạn ấy mất.”

“Đúng đấy.” Robert đồng tình. “Thế thì các bạn ấy sẽ ghét chúng mình mất, rồi thế nào cũng lại ném đá chúng mình, chẳng cho chúng mình xem chuột túi, các con thú có túi hay cây bạch đàn xanh, đà điểu châu Úc hay gì nữa cho mà xem.”

Cyril với Anthea biết rõ là nước Úc chẳng thể nào gần đến thế nhưng cả hai vẫn đồng ý là không dùng xẻng nữa mà quay sang đào bằng tay. Việc này khá dễ, bởi vì cát ở dưới đáy hố rất mềm mịn và khô ráo, y như cát biển. Ở đó còn có những mảnh vỏ sò nhỏ nữa.

“Chắc là ở đây từng có cả một biển nước, ướt nhẹp và sáng lấp lánh.” Jane nói. “Với những chú cá tung tăng bơi lội, cá lịch, san hô và những nàng tiên cá nữa chứ. ”

“Còn có cả cột buồm của những con thuyền và kho báu của người Tây Ban Nha bị đắm tàu nữa. Anh ước gì chúng ta có thể tìm thấy vàng thỏi hay gì đó.” Cyril nói.

“Thế làm thế nào mà biển lại bị mang đi đâu mất rồi?” Robert hỏi.

“Không phải là đựng trong xô rồi mang đi đâu, đồ ngốc ạ.” Anh cậu bé nói. “Cha nói là tâm trái đất trở nên quá nóng, giống y như khi em thỉnh thoảng chơi trên giường ấy, đất bên dưới dâng cao lên như quả núi, thế là biển bị đổ đi hết, giống như khi cái chăn bị kéo phẳng ra khỏi người chúng mình, chỉ còn lại những quả núi thế nên nó trở thành vùng đất khô cằn. Giờ chúng mình đi tìm kiếm vỏ sò nào. Anh nghĩ cái hang kia trông có vẻ hay hay, anh đã thấy có cái gì đấy thò ra nhìn cứ như là một mảnh mỏ neo của con tàu đắm, nó ở trong cái hố sang châu Úc ấy.”

Những đứa khác đều đồng ý nhưng Anthea thì vẫn cứ tiếp tục đào. Cô bé lúc nào cũng thế, cứ hể bắt tay vào làm việc gì là muốn làm bằng xong mới thôi. Cô bé thấy nếu cái hố chưa xuyên được đến Úc mà đã bỏ cuộc như thế thì thật đáng xấu hổ.

Cái hang của Cyril gây thất vọng bởi vì chẳng có vỏ sò nào, mảnh vỡ mỏ neo của một con tàu đắm hóa ra chỉ là một mảnh của cái cuốc chim cầm tay bị gãy. Chui vào trong hang toàn là cát thế khiến bọn trẻ trở nên khát khô cổ bởi vì đây không phải là bãi biển. Mấy đứa đang định rủ nhau về nhà uống nước chanh thì Anthea bỗng nhiên hét lên:

“Cyril! Anh lại đây đi! Ôi, nhanh lên! Nó còn sống đấy! Nhanh không thì nó chạy mất!”

Tất cả chạy như bay quay lại.

“Chắc là chuột thôi, có gì đâu mà ngạc nhiên.” Robert nói. “Cha nói là chuột hay thích làm tổ ở mấy chỗ cũ kĩ. Nếu như biển ở đây từ hàng ngàn năm trước thì chỗ này chắc chắn cũ xì rồi.”

“Biết đâu là rắn đấy.” Jane bỗng rùng mình lên tiếng.

“Để xem đã.” Cyril nói, nhả xuống cái hố. “Anh không sợ rắn. Anh thích rắn mà. Nếu đấy mà là một con rắn thì anh sẽ bắt về nuôi. Rồi anh đi đâu, nó sẽ đi theo đấy. Đêm đi ngủ thì anh sẽ để cho nó quấn quanh cổ anh.”

“Không, anh không được làm như thế đâu đấy.” Robert phản đối vì cậu bé chung phòng với Cyril. “Nhưng nếu đấy là chuột thì anh nuôi cũng được.”

“Ôi, đừng có ngốc thế!” Anthea nói. “Nó không phải chuột đâu, nó to hơn nhiều. Mà nó cũng chẳng phải là rắn đâu. Nó có chân mà.

Chị nhìn thấy rồi, thấy cả lông nữa! Không, đừng dùng xẻng. Anh sẽ làm nó bị thương mất! Đào bằng tay đi.”

“Để thay vào đó nó sẽ làm anh bị thương chứ gì! Thế thì hay hơn đấy nhỉ?” Cyril nói, nắm chặt cái xẻng.

“Ôi, đừng mà.” Anthea nói. “Đuôi Sóc, không được làm thế. Nghe thì có vẻ ngốc nghếch nhưng hình như nó đã nói gì đó. Thật đấy, nó đã nói câu gì đấy mà.”

“Cái gì cơ?”

“Nó nói là: “Các người hãy để tôi yên!”.”

Nhưng Cyril thì cho là chắc chắn đầu óc của em gái mình đã bị mất não rồi, thế nên cậu và Robert vẫn cứ đào bằng xẻng trong khi Anthea ngồi bên miệng hố, nhảy lên nhảy xuống vì sốt ruột và háo hức. Hai đứa trẻ đào một cách cẩn thận và chỉ cho tất cả mấy đứa khác đúng là có cái gì đó cựa quậy ở dưới đáy của cái hố nổi sang Úc.

Rồi bỗng Anthea kêu lên: “Em không sợ. Để em đào.” Rồi cô bé quỳ xuống và bắt đầu bới cát giống y như một con chó bới cái xương mà nó đã chôn ở đấy.

“Ôi, chị sờ thấy lông của nó.” Cô bé kêu lên, nửa cười nửa khóc. “Chị chạm vào được này! Thật đấy!”

Rồi bỗng có một giọng nói khô khốc, khản đặc từ trong lòng cát vang lên khiến tất cả hoảng hồn ngã ngửa ra, nhảy lùi lại, tim đập nhanh thành thịch như muốn văng ra khỏi lồng ngực.

“Để cho ta yên!” Nó nói. Giờ thì ai cũng có thể nghe rõ ràng giọng nói ấy. Mấy đứa nhìn nhau dò xét xem đứa kia có nghe thấy giống mình không.

“Nhưng chúng tớ muốn thấy bạn mà.” Robert can đảm lên tiếng.

“Tớ ước gì bạn đi ra ngoài này.” Anthea cũng cố gắng lấy can đảm nói.

“Ồi giời, thôi được, nếu đó là điều ước của cô.” Giọng nói lên tiếng. Sau đó cát lún xuống, loạt soạt rồi có thứ gì đó lông lá, màu nâu, béo ú quay tròn chui ra từ hang, cát từ trên mình nó chảy xuống. Rồi nó ngồi đó, lấy tay phui phui những hạt cát cuối cùng ra khỏi mắt.

“Ta tin là ta đã bị mất giấc ngủ rồi đây.” Nó vươn vai nói.

Lũ trẻ đứng quanh cái hố thành một vòng tròn, nhìn chăm chăm sinh vật mà chúng vừa tìm thấy. Đúng là rất đáng để quan sát. Mắt nó mọc trên sợi râu dài như mắt của ốc sên nên có thể nhô ra khỏi cát để quan sát giống như ống nhòm của gián điệp. Nó có đôi tai vĩnh ra giống như tai dơi trong khi thân mình thì lại như của nhện, được bao phủ bởi một lớp lông mềm dày. Tay chân của nó phủ đầy lông, bàn chân và bàn tay lại đủ ngón giống như khỉ.

“Nó là cái quái gì vậy nhỉ?” Jane nói. “Chúng ta có nên đưa nó về nhà không?”

Con vật kì quái rướn đôi mắt dài nhìn cô bé và nói: “Con bé này lúc nào cũng ăn nói huyền thuyên vậy hả, hay là trong đầu nó đồ đầy đậu phụ thiu nên làm cho nó dần dần mất rồi?”

Sinh vật vừa nói vừa nhìn Jane với vẻ khinh miệt.

“Em ấy không cố ý ăn nói ngớ ngẩn vậy đâu.” Anthea lịch sự đáp. “Không ai trong số chúng cháu có ý vậy mà, dù ông có nghĩ thế nào đi chăng nữa thì cũng đừng hiểu sai ý chúng cháu! Đừng sợ, ông biết đấy, chúng cháu sẽ không làm ông đau đâu.”

“Làm đau ta á!” Nó nói. “Ta mà sợ á? Ôi trời đất ơi! Sao cô dám ăn nói cứ như thể ta là một kẻ tầm thường vậy.” Tất cả lông trên

người nó xù lên như một con mèo đang nổi điên, chuẩn bị khiêu chiến.

“Chà...” Anthea nói, vẫn rất nhã nhặn. “Nếu chúng cháu biết trước rằng ông phi thường như thế thì chúng cháu đã suy nghĩ trước cách ăn nói cho phải phép rồi, chứ chẳng khiến ông cáu làm gì. Chúng cháu đã nói năng thiếu cẩn trọng quá. Thế cho hỏi, ông là ai ạ? Xin ông đừng giận! Bởi vì chúng cháu thực sự không biết mà.”

“Các cô cậu không biết ư?” Nó nói. “Thôi được, ta nghĩ là giờ thời thế thay đổi rồi, nhưng... thôi được... thực sự thì... cô thực sự nghiêm túc khi nói là cô nhìn thấy tận mắt mà không biết trước mặt mình là Psammead à?”

“Sammyadd á? Nghe như tiếng Hy Lạp ấy.”

“Ai cũng nói thế cả.” Sinh vật kia nói bằng giọng sắc lạnh. “Trong tiếng Anh phổ thông nhé, ta là TIÊN CÁT. Thế các cô cậu nhìn mà không biết Tiên cát à?”

Nó trông có vẻ buồn lòng và tổn thương nên Jane phải hấp tấp nói: “Tất nhiên là giờ chúng cháu thấy rồi. Khá dễ hiểu khi người ta đến đây để ngắm ông.”

“Nói nãy giờ thì ra các cô cậu đến để nhìn ngó ta ư?” Nó nói một cách bức bối, chuẩn bị cuốn mình vào lại trong cát.

“Ôi, đừng đi mà! Nói chuyện thêm chút nữa đã.” Robert kêu lên. “Cháu không biết ông là một Tiên cát nhưng ngay khi nhìn thấy ông thì cháu đã biết ông là điều kì diệu nhất mà cháu từng được thấy trên đời rồi.”

Tiên cát có vẻ như bớt phần nộ đi ít nhiều trước câu nói này.

“Ta không để tâm đâu.” Nó nói. “Cho tới khi nào cậu còn có vẻ là một người lễ phép phải đạo. Nhưng ta không định sẽ có cuộc nói

chuyện lịch sử nào với cậu cả. Nếu cậu ăn nói nhã nhặn với ta, có thể ta sẽ trả lời câu hỏi của cậu, có thể không. Giờ thì nói gì đó đi.”

Lúng túng quá nên chẳng có ai nghĩ ra được điều gì để nói. Mãi cho đến khi cuối cùng thì Robert nghĩ ra câu “Ông sống ở đây bao lâu rồi?”. Và cậu ngay lập tức hỏi.

“Ồ, nhiều thế hệ rồi - vài nghìn năm rồi.” Psammead đáp.

“Kể cho chúng cháu nghe đi. Đi mà.” “Toàn bộ đều có trong sách vở cả đấy.”

“Trong sách vở đâu có ông!” Jane nói. “Ôi, kể hết cho chúng cháu nghe về ông đi mà! Ông tốt thế mà chúng cháu chẳng biết gì về ông cả.”

Tiên cát vuốt ve hàng ria mép dài như ria chuột và mỉm cười với lũ trẻ.

“Làm ơn kể đi mà!” Tất cả lũ trẻ đồng thanh nói.

Thật kì diệu khi có thể nhanh chóng thân quen với nhiều thứ, cho dù đó là những thứ lạ lùng nhất. Năm phút trước, bọn trẻ chẳng thể nào hình dung được là trên thế gian này lại có một Tiên cát và giờ thì chúng đang nói chuyện cứ như thể là chúng đã quen với nó từ khi mới sinh ra vậy. Nó đảo mắt và nói:

“Trời nắng quá - giống như những ngày xưa ấy. Giờ các cô cậu săn *Megatherium*¹ ở đâu?”

1. Megatherium là một chi lười đất với kích cỡ tương đương loài voi, sống cách đây 2 triệu đến 8.000 năm.

“Cái gì cơ?” Bọn trẻ đồng thanh hỏi. Rất khó để luôn ghi nhớ được rằng hỏi trống không là bất lịch sự, nhất là trong những khoảnh khắc bất ngờ hoặc bối rối.

“Giờ lũ *Pterodactylus*² có đông đúc lắm không?” Tiên cát tiếp tục.

2. Pterodactylus là một loài thằn lằn bay sống ở kỉ Jura, cách đây khoảng 150 triệu năm.

Lũ trẻ không tài nào trả lời nổi.

“Các cô cậu ăn sáng bằng gì?” Tiên cát hỏi một cách kiên nhẫn.
“Ai ban cho các cô cậu?”

“Trứng và thịt hun khói, bánh mì và sữa, cháo yến mạch với mấy thứ nữa. Mẹ cho chúng cháu thức ăn. Mega - cái - gì - ấy - nhỉ và Ptero - ông - gọi - là - gì - ấy - nhỉ là cái gì vậy? Có ai ăn chúng vào bữa sáng à?”

“Hả? Vào thời của ta thì hầu như ai cũng ăn sáng bằng Pterodactylus hết! Pterodactylus là một loài vừa giống cá sấu lại vừa giống chim. Vị của chúng ngon tuyệt hảo. Các cô cậu cứ hiểu thế này nhé: tất nhiên là có cả đồng Tiên cát chứ không phải mình ta. Cứ mỗi sáng sớm thức dậy, các cô cậu đi ra ngoài và tìm họ. Khi các cô cậu tìm được một Tiên cát, nó ban cho các cô cậu điều ước. Con người thường cử các cậu bé xuống dưới bãi biển từ lúc sớm tinh mơ, trước bữa sáng, để nói lên điều ước trong ngày của mình. Thường thì cậu con trai cả của các gia đình hay được dặn là ước có một con Megatherium đã nấu sẵn. Nó to đùng như con voi ấy, các người hiểu không, thế nên có cả đồng thịt. Nếu ai mà thích cá thì họ lại ước có Ichthyosaurus¹, con đấy dài khoảng hai mươi đến bốn mươi thước, thế nên cũng có nhiều thịt lắm. Thay vì gà vịt thì có Plesiosaurus² cũng khá là vừa miệng. Rồi những đứa trẻ khác có thể ước có những thứ khác. Nhưng mà khi người ta tổ chức tiệc tối thì lúc nào cũng phải có Megatherium hết, và Ichthyosaurus nữa, bởi vì nó là đặc sản mà, cái đuôi thì nấu súp ngon không chê vào đâu được.”

1. Ichthyosaurus là một chi thằn lằn cá từ cuối kỉ Tam Điệp và đầu kỉ Jura, sinh sống ở châu Âu và châu Á.

2. Plesiosaurus là một chi bò sát biển lớn đã tuyệt chủng, thuộc bộ Plesiosauria.

“Thế phải có cả ti tỉ đồng thịt đông lạnh bị bỏ lại.” Anthea nói, cô bé vẫn ước ngày nào đó sẽ trở thành một quản gia tốt.

“Ôi không đâu!” Psammead nói. “Chẳng có ai lại đi làm thế cả. Vì sao ư, tất nhiên là vì sau hoàng hôn, những gì còn sót lại đều sẽ bị biến thành đá hết. Ta nghe nói là thời nay, con người vẫn tìm thấy hóa thạch của loài Megatherium và những loài khác ở khắp nơi phải không?”

“Ai nói với ông như vậy?” Cyril hỏi. Nhưng Tiên cát đã cau mày và bắt đầu đào bởi cát nhanh như gió với đôi tay lông lá.

“Ôi, đừng đi mà!” Tất cả kêu lên. “Nói với chúng cháu thêm về cái thời mà người ta ăn sáng bằng Megatherium đi! Thế trời khi đó có giống bây giờ không?”

Nó ngưng việc đào bởi lại.

“Chẳng giống tẹo nào.” Nó nói. “Nơi ta sống xưa kia hầu như chỉ toàn là cát, san hô thì mọc trên cây, ốc mút to như cái ấm trà. Chắc giờ các cô cậu cũng có thể tìm thấy chúng nhưng chúng đều đã biến thành đá hết rồi. Tiên cát chúng ta thường sống ở bờ biển, bọn trẻ thường đem xẻng với ô dù đến để xây những tòa lâu đài cát cho chúng ta ở. Đó là chuyện của hàng ngàn năm trước rồi, nhưng ta nghe nói là trẻ con thời bây giờ vẫn còn xây lâu đài trên cát. Khó mà từ bỏ được thói quen nhỉ?”

“Nhưng sao giờ ông không sống trong lâu đài nữa?” Robert hỏi.

“Đó là một câu chuyện buồn.” Psammead u sầu nói. “Đó là bởi vì lũ trẻ thường đào những con hào cho lâu đài, rồi sóng biển kéo bọt nước theo đấy. Dính nước là Tiên cát sẽ bị cảm lạnh ngay rồi sẽ chết sau khi bị sốt càng lúc càng cao. Bất cứ khi nào các cô cậu tìm thấy một Tiên cát và được ban một điều ước, các cô cậu thường ước có một con Megatherium và ăn gấp đôi nhu cầu thật sự của cơ thể bởi vì phải hàng tuần sau thì mới được ước điều tiếp theo.”

“Ông đã từng bị ước rồi à?” Robert thắc mắc.

Tiên cát rùng mình. “Chỉ một lần.” Nó nói. “Đầu sợi ria mép thứ mười hai trên mép ta bị lộ ra trước gió, ta cảm thấy không khí nơi đó vẫn còn khá ẩm thấp. Đó là lần duy nhất nhưng cũng quá đủ với ta rồi. Ta rời đi ngay khi mặt trời hong khô chân sợi ria mép tội nghiệp của ta. Ta đã đi thật xa, bỏ biển cả lại phía sau lưng rồi chôn mình sâu trong một ngôi nhà, dưới lớp cát ấm áp và ở đó cho tới tận ngày nay. Giờ thì biển cả đã cuốn đi để thay đổi chỗ ở rồi. Thôi, ta sẽ không hé răng nói thêm gì cho các cô cậu nữa cả.”

“Ông làm ơn đi mà, chỉ một chút nữa thôi.” Lũ trẻ nói. “Giờ ông còn có thể ban điều ước được nữa không ạ?”

“Tất nhiên rồi.” Nó nói. “Chẳng phải là ta vừa ban cho các cô cậu điều ước của mình vài phút trước rồi đấy sao? Các cô cậu đã nói là “Tớ ước gì bạn đi ra ngoài này” và ta đã ra.”

“Ôi, làm ơn đi mà, chúng cháu không thể có thêm điều ước khác sao?”

“Được, nhưng mà nhanh lên đấy. Ta mệt mỏi với các cô cậu lắm rồi.”

Tôi tin là bạn vẫn thường xuyên nghĩ rằng nếu được ban cho ba điều ước thì mình sẽ ước gì, hẳn là bạn đều đã từng có lần ghen tị

với vợ chồng ông lão trong câu chuyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, và hẳn bạn sẽ định ninh là nếu như có cơ hội thì chắc chắn mình có thể nghĩ ra ba điều ước thật hữu dụng mà chẳng tốn chút thời gian suy nghĩ nào cả. Những đứa trẻ này vẫn nói về những ước mơ của mình suốt, nhưng giờ, khi cơ hội đến với chúng quá đột ngột, chúng không tài nào nghĩ cho thông suốt được.

“Nhanh lên!” Tiên cát càu nhàu. Không ai nghĩ ra được cái gì, chỉ có Anthea là cố xoay xở để nhớ về điều ước bí mật của riêng mình với Jane mà hai đứa chưa bao giờ nói cho bọn con trai nghe. Cô bé biết là bọn con trai chẳng bận tâm gì về điều đó hết, nhưng dù sao có điều ước thì vẫn hơn không.

“Cháu ước gì ngày nào chúng cháu cũng đẹp như ban ngày.” Cô bé hấp tấp nói.

Lũ trẻ nhìn nhau nhưng mỗi đứa đều có thể thấy rằng đứa kia cũng không đẹp gì hơn thường ngày cả. Psammead nhướng đôi mắt dài lên và có vẻ nín thở, toàn thân nó lúc lắc cho đến khi lông lá xù hết lên làm nó trông to gấp đôi lúc trước. Bỗng nhiên nó thở hắt ra một hơi dài.

“Ta e rằng mình thực sự không thể làm thế được.” Nó nói với vẻ hối lỗi. “Chắc là ta không tập luyện đủ nhiều.”

Bọn trẻ vô cùng thất vọng.

“Ôi, cứ thử lại đi ạ.”

“Được thôi.” Tiên cát nói. “Sự thật là ta cần giữ lại một chút sức mạnh để dành cho những điều ước của các cô cậu khác nữa. Nếu các cô cậu bằng lòng với việc mỗi ngày chỉ một điều ước thì ta sẽ có thể tập luyện để thực hiện điều ước đó được. Các cô cậu đồng ý không?”

“Có chứ, ôi, có ạ!” Jane và Anthea nói. Bọn con trai thì gật đầu nhưng không tin tưởng lắm là Tiên cát sẽ ban điều ước cho chúng mỗi ngày như lời nó nói. Bọn con gái thường cả tin hơn bọn con trai nhiều mà.

Nó vươn vai làm hai mắt lồi xa hơn nữa rồi cứ phình to lên mãi.

“Chị hi vọng là nó không tự làm đau chính mình.” Anthea bảo.

“Hoặc là làm nứt vỡ lớp da.” Robert nói.

Lũ trẻ cảm thấy nhẹ nhõm hẳn khi Tiên cát sau khi đã phình to đến nỗi gần như lấp hết cái hố trên cát thì bất ngờ thở phào ra và trở về kích thước bé nhỏ ban đầu.

“Được rồi.” Nó nói, thở hỗn hển một cách nặng nhọc. “Ngày mai có lẽ sẽ dễ dàng hơn.”

“Làm thế có đau lắm không ạ?” Anthea hỏi.

“Chỉ cái sợi ria mép tội nghiệp của ta thôi, cảm ơn cô.” Nó nói. “Nhưng mà cô đúng là đứa trẻ tốt bụng và biết điều đấy. Ngày vui nhé!”

Rồi nó cuống cuồng cào cát bằng cả chân lẫn tay và mất hút vào trong cát. Lũ trẻ nhìn nhau ngơ ngác và ngạc nhiên khi nhận ra mình đang đứng một mình giữa ba người hoàn toàn xa lạ. Tất cả đều xinh đẹp chói lòa.

Bọn chúng đứng một lúc ngây như phỗng. Đứa nào cũng đều nghĩ là anh chị em của mình đã bị cuốn đâu đó rồi và những đứa trẻ xa lạ này thừa lúc mình mãi nhìn Tiên cát phình to thành khổng lồ, nhân lúc không chú ý nên đã đứng thế chỗ. Anthea lên tiếng đầu tiên:

“Xin lỗi.” Cô bé nói rất lịch sự với Jane, giờ đã có đôi mắt to tròn màu xanh da trời và mái tóc mây bông bồng bênh màu nâu đỏ. “Nhưng

em có nhìn thấy hai cậu bé và một cô bé đâu không?”

“Em cũng đang định hỏi chị điều đó.” Jane nói. Rồi Cyril kêu lên:

“Trời ơi, là *em* à! Anh biết cái lỗ thủng trên tạp dề của em! Em là Jane, phải không? Còn em là Báo; anh thấy rõ cái khăn tay bẩn mà em quên không thay sau khi em rửa phải ngón tay cái! Ôi! Cuối cùng thì điều ước cũng thành thật rồi. Nào, nhìn anh xem anh có đẹp trai như mấy đứa không?”

“Nếu anh là Cyril, em thích anh hơn nhiều so với anh của trước kia đấy.” Anthea quả quyết. “Anh trông hệt như bức tranh về cậu bé với mái tóc vàng hát trong dàn hợp xướng ấy. Còn nếu đó là Robert thì em ấy nhìn y như nhạc sĩ chơi đàn organ người Ý vậy. Tóc của em ấy đen tuyền.”

“Hai chị thì nhìn y như những bé gái trong thiệp Giáng sinh ấy, những cái thiệp Giáng sinh ngớ ngẩn.” Robert tức giận nói. “Tóc của Jane chẳng khác gì cà rốt.”

Quả đúng là bọn trẻ đẹp như trong một bức tranh với những tông màu rực rỡ của người Venice mà các họa sĩ luôn ngưỡng mộ.

“Nào, cứ bối mớ lỗi của nhau thì chẳng ích gì đâu.” Anthea nói. “Chúng mình đi đón em Cừu rồi về nhà ăn tối thôi. Những người giúp việc sẽ trầm trồ ngưỡng mộ chúng mình cho mà xem.”

Lúc bọn trẻ tìm thấy em bé thì em đang đi lại một mình. Đứa nào đứa nấy thở phào nhẹ nhõm khi tìm thấy em vẫn nguyên vẹn, trông y như trước, không thể nói là “đẹp như ban ngày” được.

“Em nghĩ là em ấy quá bé để tự biết ước.” Jane nói. “Lần sau chúng mình hãy đặc biệt nhắc đến cả em ấy nhé.”

Anthea chạy về phía trước và dang rộng vòng tay. “Đến với chị Báo của em đi nào, vịt con.” Cô bé nói.

Em bé ngoảnh nhìn lại một cách thờ ơ, cứ thế đưa ngón tay hồng hào dính đầy cát vào miệng. Anthea vẫn là người chị mà bé yêu quý nhất.

“Nào, đến đây đi.” Cô bé nói. “Đi đi!” Em bé nói.

“Đến với chị Sóc của em đi.” Jane thử lên tiếng và dang tay ra.

“Chị Báo cơ.” Em Cừu phụng phịu nói, môi em run run như hờn dỗi.

“Nào, đến đây đi, chàng trai.” Robert cũng thử dỗ em. “Đến cưỡi ngựa trên lưng Yobby nào.”

“Không!” Em bé gào lên, quay lưng bỏ chạy. Và rồi bọn trẻ hiểu ra vấn đề: Em bé không nhận ra chúng!

Bọn trẻ thất vọng nhìn nhau. Đứa nào cũng cảm thấy thật tồi tệ. Mà trong tình huống khẩn cấp kinh khủng thế này, chúng lại chỉ nhìn thấy những đôi mắt xinh đẹp của những người hoàn toàn xa lạ thay vì những đôi mắt vui tươi, tinh nghịch, thân thuộc, trù mến, dễ thương của anh chị em mình.

“Đây đúng là điều kinh khủng nhất.” Cyril nói khi cố nhắc em Cừu lên nhưng em cứ cào cấu như con mèo rồi rống lên như một con bò tót. “Chúng ta phải kết bạn với em ấy trước đã. Anh không thể bế em ấy về nhà khi em ấy cứ gào thét như thế này được. Phải làm quen với chính em ruột của mình, thật rõ ngớ ngẩn.”

Tuy nhiên, đó chính xác là những gì bọn trẻ phải làm. Tốn cả tiếng đồng hồ, nhiệm vụ chẳng dễ dàng chút nào bởi vì lúc này em Cừu đã đói như một con sư tử và khát như bị bỏ quên trên sa mạc.

Cuối cùng thì em cũng đồng ý để cho những người lạ này lần lượt bế em về nhà, nhưng từ chối không ôm ấp gì chúng nên bế em nặng kinh khủng, mệt đứt cả hơi.

“Ơn trời, chúng ta về đến nhà rồi!” Jane nói, loạng choạng bước qua cánh cổng bằng sắt đến chỗ Martha, người giúp việc, đang đứng ở cửa trước, hai mắt tròn lên kinh ngạc. “Đây! Bế em bé đi ạ!”

Martha đón em bé từ tay Jane.

“Cảm ơn nhé, em bé an toàn về nhà rồi.” Chị khách sáo nói. “Còn những đứa trẻ khác đâu? Các cô cậu tốt bụng quá! Các cô cậu là ai vậy?”

“Tất nhiên là *chúng tôi* rồi.” Robert nói.

“Nhưng ai là *chúng tôi* mới được cơ chứ?” Martha hỏi với vẻ bực mình.

“Tôi nói với chị rồi, là chúng tôi mà, chúng tôi đẹp hơn mọi ngày thôi.” Cyril nói. “Tôi là Cyril và đây là những đứa còn lại đây. Chúng tôi đói chết đi được rồi ấy. Để chúng tôi vào đi và đừng có ngớ ngẩn như thế nữa.”

Martha chỉ đơn thuần đẩy Cyril ra và cố gắng đóng cửa lại trước mặt cậu bé.

“Tôi biết là trông chúng tôi khác, nhưng tôi là Anthea và chúng tôi quá mệt rồi, đã quá giờ ăn tối lâu rồi.”

“Thế thì về nhà các người mà ăn tối, các người là ai cũng vậy thôi. Nếu trẻ con nhà chúng tôi mà cũng thích chơi trò đóng kịch, nói mình là người này người nọ với người khác thì cứ thử xem chúng sẽ lãnh hậu quả thế nào.” Nói xong, chị sập cửa lại. Cyril rung chuông inh ỏi. Không ai trả lời. Bác đầu bếp thò đầu ra ngoài cửa sổ quát:

“Khôn hồn thì biến đi, cứ láu cá kiểu ấy nữa là ta sẽ báo cảnh sát đây.”

Rồi bác cũng sập cửa lại.

“Không ổn rồi.” Anthea nói. “Ôi, chạy đi đã, không thì chúng ta bị bỏ tù mất!”

Bọn con trai nói thế thật là vô lí, luật pháp của nước Anh không thể nào bỏ mình vào tù chỉ vì mình quá xinh đẹp được, nhưng tất cả vẫn nối đuôi nhau rời khỏi khuôn viên ngôi nhà.

“Em cho là chúng ta sẽ quay về hình dạng của mình sau hoàng hôn thôi.” Jane nói.

“Anh không biết nữa.” Cyril nói một cách buồn bã. “Giờ có lẽ cũng không giống thế nữa - biết bao nhiêu thứ đã đổi thay đáng kể kể từ thời Megatherium rồi.”

“Ôi!” Anthea bỗng nhiên òa lên. “Có lẽ chúng mình sẽ hóa thành đá vào lúc hoàng hôn, giống như bọn Megatherium hóa thạch ấy, thế thì sang ngày mai, chúng mình sẽ chẳng còn sót lại một mảnh nhỏ nào trên thế gian này nữa.”

Cô bé thút thít khóc, Jane cũng bắt đầu khóc theo. Ngay cả mặt bọn con trai cũng tái đi. Chẳng ai còn tâm trí để nói gì nữa.

Đó là một buổi chiều tồi tệ. Chẳng có căn nhà nào gần đó để lũ trẻ có thể xin một mẩu bánh mì hay thậm chí chỉ là một cốc nước. Bọn chúng sợ đi vào trong làng, bởi vì bọn chúng đã thấy Martha cầm một chiếc rổ đi xuống làng, ở đó có một đồn cảnh sát địa phương. Đúng là lũ trẻ đẹp như ban ngày, nhưng thật chẳng thoải mái chút nào khi bị đối xử như một con thú đi săn và khát y như một miếng bọt biển khô kiệt.

Ba lần liền, lũ trẻ cố van nài để những người giúp việc trong ngôi nhà màu trắng cho chúng vào và hãy lắng nghe câu chuyện của chúng. Và rồi Robert lảng lảng đi ra phía sau nhà một mình, định bụng sẽ nhảy bật lên để trèo vào một trong những cánh cửa sổ sau

nhà rồi từ đó mở cửa cho những đứa khác. Nhưng tất cả cửa sổ đều cao ngoài tầm với, rồi Martha còn dội nguyên một chậu nước lạnh vào cậu từ trên thành cửa sổ xuống và nói:

“Biến đi, đồ khỉ đột khó ưa.”

Cuối cùng, lũ trẻ đành ngồi xếp hàng bên dưới bờ giậu, đặt chân trần lên sỏi khô và chờ đợi hoàng hôn buông xuống, tự hỏi liệu rằng khi mặt trời lặn, bọn chúng sẽ hóa thành đá hay chỉ đơn giản là trở về đúng hình dáng của mình như trước. Mỗi đứa đều cảm thấy cô đơn như ở giữa những người xa lạ nên cố để không nhìn nhau, dù rằng giọng nói vẫn là của chúng nhưng gương mặt lại đẹp đến mức chói lòa nên khá là khó chịu để ngắm nhìn.

“Em không tin là chúng ta sẽ thành đá cả đâu.” Robert lên tiếng, phá vỡ sự im lặng khổ sở giữa chúng. “Bởi vì Tiên cát nói là ông ấy sẽ ban cho chúng ta điều ước khác vào ngày mai, nếu chúng ta biến thành đá hết cả thì làm sao ông ấy ban điều ước cho chúng ta được, đúng không?”

Những đứa khác đáp “Không đâu!” nhưng chúng vẫn cảm thấy hoàn toàn không thoải mái.

Lại một sự im lặng khốn khổ kéo dài, và bị phá vỡ khi Cyril bất ngờ nói: “Anh không muốn dọa bọn con gái các em đâu nhưng anh tin là nó đã bắt đầu xảy ra với anh rồi. Chân của anh gần như đã chết rồi. Anh đang dần biến thành đá, anh biết rõ thế, rồi vài phút nữa sẽ đến lượt các em thôi.”

“Không sao đâu.” Robert nói vẻ trấn an. “Có lẽ anh sẽ là người đá duy nhất, còn tất cả bọn em sẽ không sao cả, bọn em sẽ nâng niu bức tượng của anh và treo những vòng hoa lên đó.”

Nhưng rồi khi bọn trẻ bắt đầu hiểu ra rằng chân Cyril bị thế là bởi vì cậu đã ngồi quá lâu không cử động, đôi chân sẽ bắt đầu tê dần và nhoi nhói như bị kim châm, những đứa trẻ khác khá cáu kỉnh.

“Dọa bọn em sợ thế làm gì chứ!” Anthea nói.

Sự im lặng rầu rĩ lần thứ ba bị phá vỡ bởi Jane. Cô bé lên tiếng: “Nếu chúng ta có thể bình an vô sự thoát khỏi chuyện này, chúng ta hãy bảo Sammyadd thực hiện điều ước theo cách nào mà người giúp việc nhà mình không nhận ra sự khác biệt ấy, cho dù chúng ta ước gì đi chăng nữa.”

Những đứa trẻ còn lại chỉ lầu bàu ừ hử trong họng. Lũ trẻ đang quá sầu não nên không thể nghĩ ra được giải pháp nào tốt đẹp cả.

Cuối cùng cơn đói, nỗi sợ hãi, sự mệt mỏi, bức tức, cả bốn điều khó chịu này dồn lại đem đến một thứ tốt lành, đó là giấc ngủ. Bọn trẻ sắp hàng gà gật ngủ, những đôi mắt xinh đẹp nhắm nghiền trong khi những cái miệng xinh xắn thì há ra. Anthea thức giấc đầu tiên. Mặt trời đã buông xuống nhường chỗ cho mặt trăng đang nhú dần lên.

Anthea tự nhéo mình một cái rõ đau để chắc chắn là mình vẫn còn có cảm giác chứ chưa hề bị hóa thành đá rồi lần lượt nhéo những người khác. Họ cũng vậy, vẫn còn mềm.

“Dậy đi!” Cô bé nói, gần như phát khóc lên vì vui mừng. “Ồn cả rồi, chúng ta không phải là đá. Và ơ kìa Cyril, trông anh thật dễ thương và xấu xí, những nốt tàn nhang cũ kĩ, mái tóc nâu và cả đôi mắt nhỏ nữa. Tất cả các em cũng vậy!” Cô bé nói thêm vào, để không đứa nào phải cảm thấy ghen tị.

Khi quay trở về nhà, bọn trẻ nghe Martha cắn nhả kinh khủng và kể lể về những đứa trẻ lạ mặt.

“Ôi, trông thì ưa nhìn, tôi phải thừa nhận thế, nhưng mà lão xược kinh khủng.”

“Tôi biết.” Robert nói, cậu đã có thừa kinh nghiệm để biết là giải thích mọi việc cho Martha thì cũng chẳng ích gì.

“Mà các cô các cậu đã ở nơi quái quỷ nào suốt từ bấy đến giờ hả, mấy đứa nhóc nghịch ngợm này?”

“Ở bên con đường đất.”

“Thế sao các cô các cậu không về nhà từ mấy tiếng trước đi?”

“Chúng tôi không thể, là tại họ.” Anthea nói.

“Ai cơ?”

“Những đứa trẻ đẹp như ban ngày ấy. Chúng giữ chúng tôi lại tới tận sau hoàng hôn. Chúng tôi không thể về được cho tới khi chúng đi khỏi. Chị không biết chúng tôi ghét chúng như thế nào đâu! Ôi, mang cho chúng tôi ít xúp đi, chúng tôi đói ngấu rồi.”

“Đói! Phải lắm!” Martha tức giận. “Lang thang thơ thẩn suốt cả một ngày như thế. Ai chà, tôi hi vọng đây sẽ là một bài học để các cô các cậu đừng có mà giao du với bọn trẻ con lạ mặt nữa. Ở dưới làng có bệnh sởi đấy! Giờ thì nhớ này, nếu các cô các cậu mà thấy chúng lần nữa thì đừng nói với chúng nửa lời, không nói năng gì mà cũng không liếc mắt, cứ đi thẳng về và mách với tôi. Tôi sẽ cho vẻ đẹp của bọn chúng tới tả luôn!”

“Nếu như gặp lại chúng lần nữa, chúng tôi sẽ nói với chị.” Anthea nói, và Robert thì đảo mắt nhìn vào chỗ thịt bò đông lạnh đang được đem ra đặt lên khay nấu nướng, nói bằng giọng trầm mũi lòng.

“Chúng tôi sẽ rất lấy làm vui sướng nếu không bao giờ phải gặp lại chúng cả.”

Và đúng là bọn trẻ không bao giờ gặp lại chúng nữa.

Chương 2

Tiền vàng

Anthea thức giấc vào buổi sáng sau một giấc mơ y như thật. Cô bé mơ thấy mình đang đi dạo trong vườn bách thú, dưới bầu trời mưa lâm râm mà không mang theo ô. Những con thú tỏ ra thiếu náo vì cơn mưa, chúng gặm gào một cách âu sầu. Cô bé tỉnh dậy, cả tiếng gặm lẫn cơn mưa ấy đều đang đến cùng một lúc. Tiếng gặm là tiếng ngáy nặng nề của cô em gái Jane, cô bé bị cảm nhẹ và vẫn chìm trong giấc mơ. Cơn mưa đang lộp độp rơi xuống mặt Anthea từ góc chiếc khăn tắm ướt sũng mà Robert đang nhẹ nhàng vắt nước để đánh thức chị dậy.

“Ôi giờ ọ, bỏ nó đi!” Anthea cắn nhả. Robert nghe lời, cậu không phải đưa em trai quá bướng bỉnh dù rất nghịch ngợm trong mấy trò tranh giành bánh táo, đặt bẫy treo hay mấy trò khiến người cùng giường mất ngủ, cậu cũng hay lảng xảng pha trò để cả nhà đều vui.

“Chị vừa có một giấc mơ buồn cười cực ấy.” Anthea nói.

“Em cũng thế.” Jane nói, bỗng nhiên thức dậy và nói luôn không báo trước. “Em mơ thấy chúng mình tìm thấy một Tiên cát ở trong một mỏ cát, nó nói nó là Sammyadd và mỗi ngày nó sẽ ban cho chúng ta một điều ước...”

“Nhưng đấy là giấc mơ của em mà.” Robert nói. “Em đang định đến kể chị nghe, và điều ước đầu tiên đã thành sự thật y như chúng

mình ước. Em mơ thấy các chị ngốc đến nỗi ước gì chúng ta đẹp như ban ngày và chúng ta đã được toại nguyện chứ, đúng là khủng khiếp.”

“Nhưng những người khác nhau cũng có thể mơ giấc mơ giống hệt nhau được á?” Anthea ngồi trên giường bần thần nói. “Bởi vì chị mơ thấy tất cả những cái đó cũng giống như mơ thấy sở thú và cơn mưa vậy; trong mơ, Cừu không nhận ra chúng ta, những người hầu gái thì đóng sầm cửa nhà lại bởi vì vẻ đẹp chói lóa khiến chúng ta trở thành những kẻ giả mạo và...”

Giọng cậu anh cả vang đến từ phòng bên kia.

“Đến đây đi, Robert.” Cậu bé nói. “Em sẽ bị muộn bữa sáng nữa đấy, trừ phi em định trốn không tắm như hôm thứ Ba đấy nhé.”

“Em đến ngay đây, một giây nữa thôi.” Robert đáp. “Em không trốn, em đã tắm sau bữa sáng ở trong phòng thay đồ của cha mà, bởi vì phòng bọn mình đang được dọn dẹp.”

Cyril xuất hiện ở ngưỡng cửa, đã ăn mặc chỉnh tề.

“Anh ơi.” Anthea lên tiếng. “Bọn em đã có chung một giấc mơ. Tất cả bọn em đều mơ tìm thấy một Tiên cá.”

Giọng cô bé chùng xuống trước ánh mắt có vẻ khinh miệt của Cyril. “Mơ á?” Cậu nói. “Mấy đứa ngốc nghếch. Đấy là thật đấy. Anh bảo bọn em tất cả đều đã xảy ra mà. Đấy là lí do vì sao anh mới xuống nhà sớm thế. Chúng ta sẽ đi ngay sau bữa sáng và ước một điều ước khác. Chỉ có điều là chúng ta phải nghĩ cho thông suốt trước khi đi, cân nhắc xem chúng ta muốn cái gì, không ai được phép ước điều mà những người khác chưa tán thành. Không được ước nhan sắc tuyệt trần gì cả nữa đâu đấy nhé, anh xin kiểu. Anh sợ quá rồi!”

Ba đứa trẻ còn lại thay quần áo trong trạng thái vẫn còn sửng sờ. Nếu toàn bộ giấc mơ về Tiên cát đó là thật, những bộ quần áo này có vẻ rất giống một giấc mơ, bọn con gái nghĩ. Jane cảm thấy Cyril đúng, nhưng Anthea thì không dám chắc lắm, mãi cho đến khi bọn chúng nhìn thấy Martha và nghe chị phàn nàn về những đứa trẻ hư hỏng ngày hôm trước. Lúc đó thì Anthea chắc chắn. Đến lúc ấy thì Anthea mới dám khẳng định là chúng không mơ.

“Đưa cả em bé đi.” Cyril nói. “Em Cừu đâu rồi?”

“Martha đang định đưa em ấy đến Rochester để thăm họ hàng nhà chị ta. Mẹ nói là mẹ cho phép. Chị ta đang thay đồ cho em ấy.” Jane nói. “Mặc chiếc áo khoác và đội chiếc mũ đẹp nhất. Cho em xin bánh mì và bơ ạ.”

“Chị ta có vẻ thích đem em ấy theo nhỉ.” Robert nói với giọng thắc mắc.

“Người hầu hay thích đem các em bé đi gặp họ hàng mà.” Cyril nói. “Anh đã nói chuyện này trước đây rồi, cứ như đấy là thứ quý giá nhất của họ ấy.”

“Em đoán họ giả vờ những đứa bé ấy là con họ và họ chẳng phải là người hầu gì hết, mà đã kết hôn với một ông công tước quý tộc của giới thượng lưu, và họ sẽ nói những đứa trẻ là những tiểu công tước và nữ công tước ấy.” Jane gợi ý với vẻ mơ màng, lấy thêm chút mút cam. “Em đoán Martha sẽ nói thế với họ hàng của chị ta. Rồi thì chị ta sẽ vừa vui vừa sợ chết khiếp vì sợ ai biết.”

“Chị ta sẽ không vui bằng việc sẽ sợ chết khiếp khi đem theo chàng công tước tí hon của chúng ta đến Rochester đâu.” Robert nói. “Nếu chị ta mà có chút nào giống anh thì chắc chắn là không.”

“Cứ thử nghĩ đến việc đi bộ đến tận Rochester với em Cừu trên lưng! Ôi, quá đỉnh!” Cyril nói vẻ hoàn toàn đồng tình.

“Chị ta đi bằng xe ngựa mà.” Jane nói. “Chúng mình ra tiễn chị ta với em Cừu đi, như thế thì vừa được coi là lịch sự và tốt bụng mà lại có thể vừa yên tâm là được giải phóng cả ngày khỏi cả hai người đó.” Bọn trẻ làm theo lời Jane nói.

Martha mặc lễ phục ngày Chủ nhật với hai tông màu tím đậm nhạt khác nhau, vùng ngực hơi chật khiến chị ta phải hơi khom người xuống cho chiếc váy khỏi căng ra, chiếc mũ màu xanh với một bông hoa đồng nội màu hồng và ruy băng trắng. Chị có một cái cổ áo đính những hạt ngọc màu vàng, thắt một nơ xanh lá cây. Em Cừu thì mặc bộ vest lụa hảo hạng màu kem và đội mũ. Chiếc xe ngựa thuê đón một nhóm nhỏ người từ ngã tư đường. Khi mái bạt màu trắng và những bánh xe màu đỏ chậm rãi lăn đi trong làn bụi mỏng...

“Giờ thì đến chỗ Sammyadd thôi!” Cyril nói, và thế là lũ trẻ lên đường.

Vừa đi, lũ trẻ vừa quyết định về điều ước mà bọn chúng sẽ xin. Mặc dù đứa nào cũng hồi hải nhưng không dám thử trèo xuống bên rìa của mỏ đá mà đi vòng theo lối đi thấp an toàn hơn vốn dùng để đẩy xe. Lũ trẻ đã xếp đá quây lại thành một hình tròn quanh chỗ Tiên cát biến mất, thế nên chúng có thể dễ dàng tìm ra ngay. Mặt trời chói chang như đổ lửa, bầu trời xanh biếc không một gợn mây. Chạm vào cát nóng đến bỏng tay.

“Ôi, biết đâu sau tất cả, đó lại chỉ là một giấc mơ thì sao.” Robert nói trong lúc bọn con trai bối được cái xẻng của mình từ chỗ hố cát mà lũ trẻ đã chôn ở đấy và bắt đầu đào.

“Biết đâu em nói có lí đấy.” Cyril nói. “Một người trải qua mọi chuyện y như những người khác.”

“Biết đâu anh nhốt cái lưỡi lịch sự ở trong đầu rồi.” Robert đáp trả.

“Biết đâu đến lượt con gái bọn em đào rồi.” Jane cười nói. “Con trai bọn anh có vẻ đang càng lúc càng ầm đầu rồi đấy.”

“Biết đâu sao anh không ngậm miệng lại và giữ những lời bình luận cho riêng mình đi?” Robert nói, giờ người cậu bé đã nóng bừng thật.

“Bọn chị không thế đâu.” Anthea trả lời ngay. “Robert thân yêu, em đừng có gắt gỏng như thế, bọn chị sẽ không nói một lời nào đâu, em sẽ là người nói với Tiên cát về điều ước mà chúng mình đã quyết định sẽ xin. Em nói thì tốt hơn bọn chị nhiều.”

“Biết đâu chị lại đang giả vờ khiêm tốn thì sao.” Robert nói nhưng không có vẻ cáu kỉnh nữa. “Cẩn thận kìa, giờ bới bằng tay thôi!”

Bọn trẻ bỏ xẻng để đào bằng tay cho tới khi chạm được vào phần thân lông lá giống bụng nhện, chân và tay dài ngoằng, tai dơi, mắt ốc sên của Tiên cát. Tất cả đều thở phào nhẹ nhõm, giờ thì chắc chắn mọi thứ không thể là giấc mơ được.

Psammead ngồi dậy và rũ cát ra khỏi lông.

“Sáng nay, cái ria mép còn lại của ông thế nào ạ?” Anthea lịch sự hỏi.

“Chẳng có gì để khoe khoang cả.” Nó nói. “Nó có một đêm thiếu ngủ, nhưng cảm ơn cô đã hỏi thăm.”

“Cháu xin nói.” Robert lên tiếng. “Hôm nay ông có sẵn sàng ban điều ước không ạ, bởi vì chúng cháu rất muốn có thêm một điều ước

phụ bên cạnh điều ước chính? Điều ước phụ chỉ là thứ bé tí tẹo thôi.” Cậu bé nói thêm.

“Hừm!” Tiên cát nói. (Nếu đang đọc to cuốn sách này lên, bạn vui lòng phát âm chữ hừm đúng ngữ điệu nhé, bởi vì chính xác Tiên cát đã nói như thế đấy.) “Hừm! Các cô cậu biết không, cho đến tận khi nghe thấy các cô cậu mâu thuẫn lẫn nhau ngay trên đầu ta, mà to tiếng lắm đấy nhé, ta đã nghĩ là mình hoàn toàn chỉ mơ thấy các cô cậu thôi. Thỉnh thoảng ta có những giấc mơ y như thật vậy.”

“Ông cũng mơ ư?” Jane hấp tấp nói, thế là lại bị lạc xa mất khỏi chủ đề về sự mâu thuẫn. “Cháu ước gì...” Cô bé nói thêm một cách lịch sự. “Ông có thể kể cho chúng cháu nghe về những giấc mơ của ông, chắc hẳn phải hấp dẫn lắm.”

“Đây là điều ước của ngày hôm nay à?” Tiên cát vừa ngáp vừa nói.

Cyril lẩm bẩm gì đó nghe như “đúng là bọn con gái” còn những đứa khác thì lặng im. Nếu bọn trẻ nói “đúng” thì sẽ tạm biệt luôn điều ước khác mà bọn chúng quyết định sẽ hỏi xin. Nhưng mà nói “không” thì lại có vẻ thô lỗ quá, người có giáo dục và được dạy về phép lịch sự chẳng ai lại đi nói thế bao giờ, thế nên đứa nào cũng thở phào nhẹ nhõm khi Tiên cát nói:

“Phải xem ta có đủ sức mạnh để ban cho các cô cậu điều ước thứ hai hay không đã, hay là xem ta có tâm trạng tốt không, các cô cậu có lịch sự không, điều ước ấy có lí không hoặc là mấy thứ còn con tương tự thế.”

“Chúng cháu không muốn ép ông phải thực hiện tất cả những điều ước đâu ạ, chúng cháu có thể tự mình xoay xở chúng khá tốt rồi.” Cyril nói một cách tha thiết; trong khi những đứa khác áy náy

nhìn nhau và ước gì Tiên cát sẽ có tâm trạng tốt mà ban cho chúng một hàng dài điều ước rồi biến tất cả thành hiện thực hết.

“Ai chà!” Psammead nói, nhướn đôi mắt ốc sên dài lên, đột ngột đến nỗi một trong hai con mắt dí sát vào mặt của Robert. “Chúng ta hãy bắt đầu với điều ước nhỏ trước.”

“Chúng cháu không muốn người hầu trong nhà nhận ra những món quà mà ông ban cho chúng cháu.”

“Vô cùng tốt bụng đã ban cho chúng cháu.” Anthea thăm thì.

“Ý cháu là, vô cùng tốt bụng đã ban cho chúng cháu.” Robert nói.

Tiên cát phình người ra một chút rồi thở hắt ra...

“Ta đã thực hiện điều ước đó cho cậu rồi đấy, dễ như trở bàn tay. Dù sao thì, mọi người cũng chẳng bận tâm mấy đâu. Thế điều ước tiếp theo là gì?”

“Chúng cháu muốn...” Robert nói chậm rãi. “Được giàu hơn cả như trong giấc mơ của người khác.”

“Tham lam.” Jane nói.

“Thế chứ gì?” Tiên cát đột ngột nói. “Nhưng nó sẽ chẳng đem tới cho các cô cậu mấy điều tốt đẹp đâu.” Tiên cát lầm bầm một mình. “Để xem nào, nhưng ta không thể đi xuyên qua giấc mơ được, các cô cậu biết đấy. Thế các cô cậu muốn bao nhiêu, thích vàng hay là ngân phiếu?”

“Vàng ạ, hàng triệu đồng vàng.”

“Đầy mỏ cát này có đủ không?” Tiên cát vung tay nói. “Ồi, đủ ạ!”

“Thế thì đi ra khỏi đây trước khi ta bắt đầu, không thì các cô cậu bị chôn sống trong vàng bây giờ.”

Tiên cát vươn đôi cánh tay mỏng manh dài ngoẵng và hồi hả xua chúng đi, thế là lũ trẻ co giò chạy hết sức có thể thẳng lên con đường vẫn thường để đẩy xe cút kít chở đá ra khỏi mỏ. Chỉ có Anthea là vẫn còn đủ tỉnh trí để vừa chạy vừa nói to: "Chúc ông buổi sáng tốt lành, cháu hi vọng rìa mép của ông sẽ khá hơn vào ngày mai."

Lúc bọn trẻ quay đầu và nhìn lại, chúng phải nhắm nghiền mắt, sau đó mới hé hé mở ra dần từng li từng tí bởi vì cảnh tượng trước mắt quá chói lóa đến nỗi mắt chúng không thể thích nghi ngay được. Cứ như thể là cố nhìn thẳng vào mặt trời lúc đứng bóng buổi trưa giữa một ngày hè oi ả vậy. Khắp trong mỏ cát đều đầy kín, đến đúng miệng mỏ, là những đồng vàng mới tinh sáng lấp lánh. Ngay cả những lối ra vào hầm mỏ cũng đều bị phủ kín bởi vàng. Con đường để đẩy xe cút kít vòng quanh miệng mỏ giờ vàng đang nằm thành từng đống như những viên đá nằm bên lề đường. Khắp nơi đều phát ra tia sáng lấp lánh của vàng khối. Góc và cạnh của vô số đồng tiền vàng đang phản chiếu ánh sáng của mặt trời giữa trưa, lấp lánh và phát sáng, trông như miệng một lò luyện kim khổng lồ, hoặc như những ráng vàng thỉnh thoảng xuất hiện trên bầu trời vào lúc hoàng hôn.

Lũ trẻ đứng đó với cái miệng há hốc, không nói được một lời nào.

Robert nhặt một trong những đồng tiền vàng ngay rìa mép của con đường đẩy xe và ngắm nhìn nó. Cậu bé lật cả hai mặt lên quan sát. Rồi cậu lên tiếng bằng giọng trầm khàn, không giống như thường ngày. "Không phải đồng vàng của Anh."

“Dù sao thì đó cũng là vàng.” Cyril nói. Giờ thì cả lũ bắt đầu tranh nhau nói. Đứa nào cũng vốc vàng lên đầy tay, vàng chảy tràn ra khỏi những kẽ tay như nước, tiếng rơi của chúng nghe thật vui tai. Lúc đầu, bọn trẻ quên không nghĩ đến việc tiêu tiền, chỉ thích thú chơi đùa. Jane ngồi xuống giữa hai đồng vàng, Robert bắt đầu vùi cô bé giống như mọi người hay vùi nhau xuống cát ẩm khi nô đùa bên bãi biển. Nhưng Jane bị vùi được non nửa người thì cô bé đã kêu lên. “Ôi, dừng lại đi! Nặng quá! Đau em!”

Robert nói “Còn lâu!” rồi cứ thế tiếp tục.

“Để em ra đi, em đã bảo anh rồi.” Jane khóc và được kéo ra ngoài, từng tí một.

“Anh không biết cảm giác ấy như thế nào đâu.” Cô bé nói. “Cứ như có cả một tảng đá đè lên người ấy, hoặc là giống như bị xiềng xích.”

“Anh bảo này.” Cyril nói. “Nếu điều này mà cho chúng ta thứ gì đó tốt lành thì chắc chắn không phải là ở đây vui đùa thế này đâu. Hãy nhét đầy túi đi rồi đi mua sắm gì đó đi. Các em đừng quên là đến sau hoàng hôn thì nó sẽ biến mất hết đấy. Anh ước gì chúng ta đã hỏi Sammyadd xem tại sao mọi thứ không biến thành đá. Nhưng có thể những đồng vàng này sẽ biến thành đá. Mấy đứa nghe này, có một con ngựa nhỏ và một cái xe kéo ở trong làng đấy.”

“Anh muốn mua nó à?” Jane hỏi.

“Không, ngốc à, chúng ta sẽ thuê nó. Rồi sau đó chúng ta sẽ đi đến Rochester và mua hàng đồng, hàng đồng thứ. Thế này nhé, chúng ta cầm được bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Cho dù nó không phải là đồng tiền vàng Anh đi chẳng nữa. Một mặt nó có khắc hình cái đầu của một người đàn ông, mặt còn lại thì khắc cái gì đó như

một quân Át bích. Anh đã bảo cứ nhét cho đầy túi và đi thôi. Bọn em có thể huyền thuyên trong lúc chúng ta đi, nếu như bọn em cứ phải huyền thuyên luôn mồm thì mới chịu được."

Cyril ngồi xuống và bắt đầu nhét đầy các túi. "Mấy đứa cứ cười nhạo anh vì lo xa khi mà may áo có tới chín cái túi, nhưng mà giờ thì các em xem này!"

Mấy đứa em nghe theo lời Cyril. Cyril ních đầy vàng vào chín cái túi, lại buộc túm vào trong khăn tay rồi nhét cả vào trong áo giữa chỗ sơ vin với quần bằng thắt lưng rồi đứng dậy. Nhưng rồi cậu lão đảo và ngồi phịch xuống.

"Bỏ bớt *hàng hóa* đi." Robert nói. "Không thì anh sẽ làm đắm con tàu thủy già nua này mất. Đó là hậu quả của việc có tới chín cái túi đây."

Thế là Cyril đành phải bỏ bớt vàng ra.

Bọn trẻ cùng nhau đi bộ vào trong làng. Con đường dài hơn một dặm và rất bụi bặm, mặt trời dường như càng lúc càng thiêu đốt, vàng đựng trong túi càng lúc càng có vẻ nặng trĩu hơn.

Jane bảo: "Em chẳng biết chúng mình tiêu hết cái đồng này kiểu gì. Chúng mình phải vác theo tới cả ngàn bảng ấy. Em đang định bỏ một ít của em lại ở sau cái hốc bên rìa kia. Chúng mình sẽ đi thẳng đến làng rồi mua một ít bánh quy vì còn lâu mới tới giờ ăn tối." Cô bé lấy ra một hay hai nắm vàng rồi thả vào cái hốc của một hòn đá. "Chúng mình tròn và vàng làm sao!" Cô bé nói. "Sao anh chị không ước nó là bánh gừng nhân hạt để chúng mình ăn luôn?"

"Chà, đây không phải bánh, và bọn mình đã không ước thế." Cyril nói. "Đi nhanh nào!"

Nhưng càng lúc bọn trẻ càng trở nên uể oải. Trước khi đến được làng thì chúng đã phải dừng lại vài lần nữa để giấu vàng trong những cái hốc hay bụi cây bên vệ đường làm kho báu bí mật. Cuối cùng bọn trẻ đến làng với một ngàn hai trăm đồng vàng trong túi. Mặc dù mang theo cả đồng tài sản ketch xù, nhưng nhìn bên ngoài chúng vẫn bình thường giống những đứa trẻ mà một xu bẻ đôi cũng không có.

Hơi nước từ những chiếc lò với làn khói xanh từ bếp củi tạo thành đám sương mù lơ mờ lơ lửng trên những mái ngói đỏ trong làng. Cả bốn đứa ì ạch ngồi xuống bên ngoài hàng rào của ngôi nhà đầu tiên chúng gặp, đó là quán trọ Blue Boar.

Cả bọn quyết định là Cyril sẽ đi vào trong Blue Boar để hỏi mua bia gừng, bởi vì Anthea bảo là: "Một người đàn ông đi vào mấy hàng quán công cộng thì chẳng có gì là sai trái nhưng nếu bọn trẻ con vào thì không hay lắm." Mà Cyril gần như là một người lớn rồi vì cậu bé là anh cả, thế nên cậu bé phải đi. Thế là Cyril đi vào trong khi những đứa còn lại ngồi dưới nắng và chờ đợi.

"Ôi, trời nóng quá!" Robert nói. "Lũ chó hay thè lưỡi ra ngoài mỗi khi trời nóng; em tự hỏi không biết là nếu bọn mình thè lưỡi ra như chó thì có mát không nhỉ?"

"Chúng mình có thể thử xem." Jane đáp. Thế là tất cả cố thè lưỡi ra ngoài dài hết cỡ, làm cổ họng cũng phải há rộng ra theo, nhưng chỉ khiến chúng càng khát khô cổ hơn, chưa kể đến việc những người qua đường cứ nhìn chăm chăm. Thế là bọn trẻ lại rút lưỡi vào, vừa đúng lúc Cyril cầm bia gừng quay lại.

"Anh phải trả bằng tiền riêng của anh, trong số hai đồng và bảy xu mà anh định dùng để mua thỏ đấy." Cậu bé nói. "Họ không mua

bán bằng vàng. Lúc anh lấy vàng ra, họ đã cười phá lên. Anh có lấy thêm vài miếng bánh bông lan nữa, từ một cái lọ thủy tinh trên quầy bar. Với cả một ít bánh quy.”

Bánh bông lan vừa mềm vừa khô, mà bánh quy cũng khô nốt, đúng là nó mềm nhưng bánh quy là thứ không nên ăn lúc này. Chỉ có bia gừng là làm bọn trẻ sáng khoái hẳn.

“Giờ đến lượt em thử mua thứ gì đó xem sao.” Anthea nói. “Em là người lớn thứ nhì. Xe ngựa kéo ở đâu nhỉ?”

Đó là ở Chequers, Anthea đi bằng lối sau vào trong sân bởi vì ai cũng biết là một cô thiếu nữ thì không nên vào quán rượu công cộng. Cô bé vào một lúc, rồi bước ra và nói:

“Ông ta bảo sẽ sẵn sàng lên đường ngay.” Cô bé nói. “Ông ta có một cỗ xe cừ lắm, ông ta sẽ đưa bọn mình đến Rochester và về, với cả đợi luôn bọn mình mua sắm xong xuôi nữa. Em nghĩ là em sắp xếp rất giỏi.”

“Em đang tự thấy là mình quá sức tháo vát hả?” Cyril nói một cách mỉa mai. “Em đã xoay sở như thế nào?”

“Dù sao đi nữa em không ngu ngốc đến độ lôi từ túi ra một vốc đầy tiền rồi làm như nó có vẻ rẻ rúng đâu.” Cô bé trả đũa lại. “Em chỉ tìm thấy một anh chàng trẻ tuổi đang làm gì đó chân con ngựa với miếng bọt biển và một cái xô. Em lấy ra một đồng vàng và nói: “Anh có biết đây là cái gì không?” Anh ta trả lời không biết rồi gọi cha anh ta ra. Rồi một người đàn ông trung niên bước đến, ông ta nói đó là một đồng vàng, đủ để muốn mua gì cũng được. Em bèn hỏi về xe ngựa kéo, em nói ông ta sẽ được trả đồng vàng này nếu chở chúng mình đến Rochester. Tên ông ta là S. Crispin. Thế là ông ấy bảo: “Được thôi!””

Đúng là một trải nghiệm mới mẻ khi di chuyển trên chiếc xe độc mã được kéo bởi một con ngựa suốt cả đoạn đường dài của miền quê xinh đẹp, cảm giác vừa lạ lẫm, vừa dễ chịu. Đứa nào cũng im lặng suy nghĩ về bao nhiêu là kế hoạch tiêu tiền hay ho trên đường đi. Tất nhiên là chúng im thin thít không hé răng, bởi vì không thể để cho người đánh xe già nghe thấy chúng có cả một đồng vàng được. Người đàn ông dừng ở cây cầu như bọn trẻ yêu cầu.

“Nếu bác định đi mua một chiếc xe và ngựa thì mua ở đâu ạ?” Cyril hỏi, vờ như lơ đãng, hỏi chơi để cho có chuyện mà nói.

“Chỗ Billy Peasemars ở đầu đường Saracen.” Người đàn ông già thản nhiên đáp. “Đáng lí ra tôi không nên đưa ra đề xuất khi có ai đó hỏi han về lũ ngựa, nhưng tôi không nghĩ là có người đàn ông nào hiểu rõ về ngựa và có nhiều ngựa như ông ấy đâu. Nhưng nếu cha cậu đang định tậu về thứ gì đó như một chiếc xe ngựa, sẽ chẳng có người đàn ông nào ở Rochester thắng thắn hay thật thà hơn Billy, tôi chắc chắn thế.”

“Cảm ơn bác ạ.” Cyril nói. “Thắng tiến đến đầu đường Saracen thôi các em.”

Giờ bọn trẻ bắt đầu nhìn thấy cây cột treo những bảng chỉ đường lên xuống đứng như một người đang biểu diễn nhào lộn. Người lớn nào cũng nói tiền bạc là thứ khó kiếm mà lại dễ tiêu. Nhưng tiền của thần tiên thì lại dễ kiếm mà tiêu thì lại khó, không chỉ khó mà còn gần như là không thể. Sáng sớm nay, Anthea không may lỡ ngồi lên mũ của mình nên muốn mua một cái mũ khác. Cô bé chọn một cái rất đẹp, được đính những bông hoa hồng màu cánh sen và những chiếc lông công màu xanh. Nó được treo trong tủ kính có gắn mác: “Một Paris, 3 đồng vàng.”

“Em mừng quá!” Cô bé nói. “Bởi vì nếu nó nói là đồng vàng thì nó nghĩa là đồng vàng, không phải là loại đồng bảng Anh mà chúng mình không có.”

Nhưng khi cô bé lấy ra ba đồng tiền vàng trong tay, giờ đã hơi bẩn vì cô bé quên đeo găng tay lúc ra mỏ cát chơi, quý cô trẻ mặc bộ váy lụa màu đen ở trong cửa hàng nhìn cô bé chăm chăm rồi đi vào thì thầm với một quý bà già và xấu hơn, cũng mặc lụa màu đen rồi họ đưa trả lại cô bé tiền và nói rằng đó không phải đồng tiền hiện đang lưu hành.

“Đó là tiền thật mà.” Anthea nói. “Đó là tiền của cháu.”

“Ta tin thế.” Quý bà nói. “Ta không bận tâm cháu có được nó từ đâu, nhưng nó không phải là loại tiền đang được lưu hành.”

“Em đoán chắc chắn là họ nghĩ chúng mình ăn cắp nó.” Anthea nói khi quay lại cùng các anh chị em của mình ở ngoài đường. “Nếu chúng mình mà có găng tay thì họ sẽ không nghĩ chúng mình thiếu thật thà. Chỉ tại tay em bẩn nên mới khiến họ nghi ngờ thôi.”

Thế là bọn trẻ chọn một cửa hàng khiêm tốn hơn, mấy cô bé mua găng tay vải cốt tông, loại sáu xu ba, nhưng khi bọn trẻ đưa những đồng vàng ra, người phụ nữ gườm gườm nhìn qua cặp kính cận và lạnh lùng bảo rằng bà ấy không đổi tiền, thế là mấy đôi găng tay được trả bằng một phần trong số hai đồng bảy xu mà Cyril định để mua thỏ, rồi mua luôn một cái ví giả da cá sấu màu xanh lá cây có giá chín xu rưỡi. Bọn trẻ cố thử đến thêm mấy cửa hàng nữa, cửa hàng đồ chơi, khăn tay lụa và sách, tranh ảnh, quần áo. Nhưng ngày hôm đó, ở Rochester không có ai thèm đổi tiền cả, bọn trẻ cứ đi từ cửa hàng nọ đến cửa hàng kia, quần áo càng lúc càng bẩn, tóc tai thì bù xù cả lên, Jane ngồi phịch xuống một cái đài phun nước bên

đường. Mặc dù bụng đã đói meo, nhưng bọn trẻ hiểu là sẽ chẳng ai bán cho chúng cái gì ăn được bằng những đồng vàng chúng đang có. Sau khi cố thử qua hai quán ăn trong tuyệt vọng, bọn trẻ đã đói cồn cào ruột gan vì mùi bánh thơm phức tỏa ra từ các cửa hàng. Cả bọn thầm thì với nhau lên kế hoạch rồi ghé vào một cửa hàng bánh thứ ba, tên là Beale. Trước khi người đứng sau quầy tính tiền kịp để ý, mỗi đứa trẻ đã nhón lấy ba cái bánh bao, cắn mỗi cái một miếng cỡ to, giữ khư khư chúng trong những đôi tay lấm lem, ngoạm luôn một miếng bột chẳng vào một cái bánh mì kẹp. Bọn chúng đứng ngây đó, với mười hai cái bánh bao cắn dở, miệng đầy bánh. Người bán bánh bị sốc, ông vội bước ra khỏi quầy bán hàng.

“Đây ạ!” Cyril cầm sẵn một đồng tiền vàng đã chuẩn bị trước khi vào cửa hàng đưa cho người bán hàng và cố gắng nói một cách dứt khoát nhất có thể. “Cháu trả tiền cho những cái bánh đó.”

Ông Beale vội lấy đồng tiền, cắn thử rồi nhét vội luôn vào túi.

“Đi đi.” Ông ta nói, cộc lốc và thô thiển như mấy gã đầu đường xó chợ.

“Nhưng còn tiền thừa?” Anthea, người rất có ý thức tiết kiệm, nói.

“Tiền thừa!” Người đàn ông nói. “Để tao trả tiền thừa cho lũ chúng mày! Khôn hồn thì xéo hết cả đi rồi lũ chúng mày sẽ thấy mình may mắn vì tao không gọi bọn cớm đến để tra khảo xem chúng mày lấy vàng ở đâu đấy!”

Rời khỏi tiệm bánh có hàng ngàn chiếc bánh thơm nức mũi, cả những chiếc bánh mềm cực kì thơm ngon giống như một thứ bùa mê lôi cuốn tâm hồn, ngay cả trái tim can đảm nhất cũng phải nao núng trước ý nghĩ về việc mạo hiểm đến gặp ông Billy Peasemarch ở

đầu đường Saracen để đề cập đến việc mua ngựa với xe kéo. Bọn con trai đã bỏ cuộc hẳn, nhưng Jane thì lúc nào cũng là một đứa trẻ đầy hi vọng và Anthea thì lại rất cứng đầu cứng cổ, thế là sự sốt sắng của hai đứa con gái đã chiến thắng.

Cả nhóm lúc này trông đã nhếch nhác và bẩn thỉu không để đâu cho hết, can đảm kéo nhau đến đầu đường Saracen. Phương pháp tấn công trực diện đã thành công ở Chequers thì giờ lại một lần nữa được thử nghiệm tại đây. Ông Peasemarsch đang ở trong sân, và Robert là người mào đầu cho việc thương thảo các điều khoản mua bán...

“Người ta nói với cháu là ông có rất nhiều ngựa với xe để bán.”
Mấy đứa đã đồng ý là Robert nên là người phát ngôn của chúng, bởi vì trong các cuốn sách, lúc nào cũng là các quý ông đi mua ngựa chứ chẳng thấy các quý cô đi mua ngựa bao giờ, mà ban nãy Cyril đã một mình vào quán trọ Blue Boar rồi.

“Họ nói với cháu đúng rồi đấy, chàng trai trẻ ạ.” Ông Peasemarsch đáp. Đó là một người đàn ông tầm thước với đôi mắt biếc xanh, đôi môi mỏng cứ mím chặt lại.

“Chúng cháu muốn mua một con ạ.” Robert lịch sự nói.

“Hẳn là thế rồi.”

“Ông có thể làm ơn cho chúng cháu xem vài con không ạ? Để chọn ạ.”

“Cháu là con cái nhà ai vậy?” Ông Billy Peasemarsch dò hỏi.
“Cháu được sai đến đây để hỏi trước à?”

“Cháu bảo ông rồi mà.” Robert nói. “Chúng cháu muốn mua vài con ngựa với cỗ xe, có một ông bảo bọn cháu ông là một người rất

thẳng thắn và lịch sự, cháu cũng không nghi ngờ là ông ấy nhằm lẫn đâu ạ.”

“Lạy thánh thần trên cao!” Ông Peasemarsch nói. “Ta có nên mang cả chuồng ngựa ra chạy nước kiệu để cho cháu chọn không? Hay là ta nên gửi cháu đến chỗ cửa hàng Bishop xem họ có con ngựa đồ chơi hoặc là vài ba thứ gì đó tương tự?”

“Làm ơn đi ông!” Robert nói. “Nếu như không phiền ông quá. Ông là một người rất tốt bụng mà.”

Ông Peasemarsch đút hai tay vào túi quần rồi cười phá lên, bọn trẻ không thích cái cách ông ta làm thế. Rồi ông ta gọi to: “Willum!”

Một người trông coi chuồng ngựa xuất hiện ở cửa chuồng.

“Đây, Willum, đến và nhìn lũ vẹt con này này! Muốn mua cả trại ngựa giống cơ đấy. Bọn chúng mà có nổi hai xu trong túi thì ta sẽ đóng tiền bảo lãnh cho luôn!”

Ánh mắt Willum nhìn theo ngón tay đang chỉ trỏ của ông chủ với vẻ khinh miệt rành rành.

Dù cả hai đứa con gái đã kéo áo khoác và van nài Robert rời đi, nhưng cậu vẫn nói với vẻ rất tức giận:

“Cháu không phải là một cậu công tước trẻ, mà cháu cũng chẳng phải giả vờ như thế làm gì. Và nếu nói đến hai xu thì theo ông đây là cái gì?” Vậy là trước khi những đứa khác kịp ngăn lại, cậu đã kéo hai túi áo để lộ những đồng vàng lấp lánh rồi bốc ra cho ông Peasemarsch nhìn. Ông ta nhìn chăm chăm rồi chộp luôn lấy một đồng, và cắn thử. Jane cứ nghĩ ông ta sẽ nói: “Con ngựa tốt nhất ở trong chuồng của ta là của các cháu.” Nhưng những đứa khác hiểu biết hơn. Quả là một sự choáng váng, thậm chí còn là nỗi tuyệt vọng thật sự, khi ông ta nói ngắn gọn đúng một câu:

“Willum, đóng các cửa sên lại!” Willum cười toe toét và đi đóng cửa.

“Chúc ông buổi chiều vui vẻ!” Robert hấp tấp nói. “Giờ thì chúng cháu sẽ không mua một con ngựa nào của ông, dù ông có nói gì đi nữa. Cháu hi vọng đây sẽ là một bài học cho ông.” Cậu nhìn thấy một cánh cổng lách vẫn còn mở, nên vừa nói vừa đi thẳng. Nhưng ông Billy Peasemarsch đã chặn đường cậu.

“Không nhanh thế chứ, mấy đứa hư hỏng này!” Ông ta nói. “Willum, đi gọi cảnh sát tới đây.”

Willum rời đi. Lũ trẻ đứng rúm vào với nhau như những con cừu sợ hãi trong lúc chờ cảnh sát tới. Ông ta nói rất nhiều. Trong đó có câu: “Chúng mày ngoan ngoãn thì nên thành khẩn khai thật là vàng của ai!”

“Đây là tiền vàng của chúng cháu.” Cyril dũng cảm nói.

“Tất nhiên là chúng mày sẽ chối bay chối biến rồi! Lại còn lôi kéo mấy đứa con gái vào việc này nữa. Trừ phi... ta sẽ thả mấy đứa con gái đi nếu lũ con trai ngoan ngoãn đi cùng ta đến chỗ cảnh sát.”

“Chúng cháu sẽ không đi đâu hết.” Jane dũng cảm nói. “Không đi nếu không có các anh trai cháu đi cùng. Tiền của các anh ấy thì cũng là tiền của chúng cháu, ông già độc ác ạ.”

“Thế thì lũ chúng bay lấy tiền ở đâu ra hử?” Gã đàn ông nói, rít lên qua kẽ răng.

Jane thoáng liếc nhìn về phía các anh chị mình.

“Cứng họng rồi hả? Nào, nói đi chứ! Lũ chúng bay lấy nó ở đâu hả?”

“Ở ngoài mỏ đá.” Jane thật thà nói.

“Lại nói láo tiếp rồi.” Gã đàn ông bảo.

“Chúng cháu nói thật.” Jane nói. “Ở đó có một ông tiên, khắp người phủ lông màu nâu, với tai vênh ra như tai dơi, mắt dài như mắt ốc sên, ông ấy ban điều ước hàng ngày và tất cả đều trở thành sự thật hết.”

“Mày bị ốm đầu hử?” Gã đàn ông gằn giọng. “Cả lũ con trai chúng mày không biết xấu hổ khi kéo con bé bị khủng nặng này vào việc trộm cắp tội lỗi của chúng mày sao?”

“Em ấy không bị điên, đấy là sự thật.” Anthea nói. “Có một ông tiên ở đó. Lần sau gặp ông ấy, tôi sẽ ước một điều gì đó cho ông nếu như trả thù không phải là xấu xa!”

Lúc này, Willum đã quay trở lại với vẻ mặt hần học, sau lưng anh ta là một viên cảnh sát. Sau đó, ông Peasemarsch rỉ tai nói thầm thì với người cảnh sát này một lúc lâu.

“Tôi cho rằng ông nói đúng.” Cuối cùng người cảnh sát lên tiếng. “Dù sao đi nữa, tôi sẽ tạm giữ chúng vì số tiền phi pháp này để phục vụ cho việc điều tra. Rồi quan tòa sẽ ra phán quyết. Gửi mấy đứa con gái tội nghiệp đến trại tế bần, còn bọn con trai thì cho vào trại cải tạo, chắc phải thế thôi. Nào, giờ thì đi mau, bọn ranh con này! Nhặng xì lên thì chẳng ích gì đâu. Ông đưa mấy đứa con gái đi nhé ông Peasemarsch, tôi sẽ áp giải bọn con trai này.”

Ghê tởm và tức giận đến mức không thốt được nên lời, cả bốn đứa trẻ bị đưa đi dọc con đường Rochester.

Nước mắt tức giận và cả xấu hổ làm ướt nhòa đôi mắt chúng, thế nên khi Robert đi qua đường, cậu không nhận ra một giọng nói quen thuộc cất lên. “Ôi, cậu chủ Robert, cậu làm gì ở đây vậy hả?” Và một giọng nói khác cũng quen thuộc không kém. “Chị Báo; đi với chị Báo của em cơ!”

Bọn trẻ chạy ừa đến chỗ Martha và em bé!

Martha đã cư xử không chê vào đâu được. Chị từ chối tin bất cứ lời nào của viên cảnh sát hay kể cả là của ông Peasemarth, cho dù họ có ép Robert phải dốc hết các túi áo để chứng minh về mấy đồng vàng đi nữa.

“Tôi chẳng nhìn thấy cái gì cả.” Chị nói. “Các ông vô lí thái quá rồi đấy, cả hai ông! Chẳng có vàng với mã gì ở đây hết, chỉ có đôi bàn tay của đứa trẻ tội nghiệp bị lấm lem bẩn thỉu thôi, trông cứ như là thợ nạo ống khói ấy. Tôi chưa từng thấy việc gì vô lí đến chừng như cái ngày hôm nay cả!”

Bọn trẻ đã nghĩ đây quả là hành động bảo vệ vô cùng đáng quý của chị Martha, cho tới khi chúng nhớ ra là Tiên cát đã hứa rằng sẽ không bao giờ để những người hầu nhận ra một chút gì về món quà của tiên. Thế nên tất nhiên là Martha không thể nhìn thấy vàng và chị ta cũng chỉ đang nói sự thật thôi, điều đó tất nhiên là đúng đắn đấy, và cũng chẳng có gì mà đáng quý cả.

Trời bắt đầu chuyển sang nhá nhem lúc tất cả đến sở cảnh sát. Viên cảnh sát nói chuyện với thanh tra cảnh sát, người này ngồi trong một căn phòng lớn trống rỗng, một cái lồng nằm phía cuối phòng nhìn giống như cũi trẻ em với những song sắt để nhốt tù nhân trong đó. Robert tự hỏi không biết cái này được gọi là xà lim hay là vãnh móng ngựa.

“Cậu đưa những đồng xu ấy ra đây đi, sĩ quan.” Thanh tra cảnh sát nói.

“Lột túi của chúng mày ra.” Viên cảnh sát nói.

Cyril dứt cả hai tay vào trong túi, ngậy người ra một lúc rồi bắt đầu cười phá lên, cười sặc sụa đến mức nghe như cậu đang khóc.

Các túi của cậu hoàn toàn trống rỗng. Túi của những đứa khác cũng thế. Tất nhiên là thế rồi, bởi vì khi hoàng hôn buông xuống, tất cả vàng của Tiên cát đều sẽ biến mất.

“Lột hết túi áo ra và đừng có làm ồn nữa.” Viên cảnh sát ra lệnh.

Cyril lột túi áo ra, từng túi một trong chiếc áo khoác có đến chín cái túi. Và cả chín cái túi này đều trống rỗng cả.

“Thôi!” Viên cảnh sát kêu lên.

“Tôi không biết bọn nhãi này đã làm gì nữa, mấy đứa ăn mày nhiều mảnh khoe lắm! Chúng bước đi ngay trước mũi tôi ngay đường, thế nên tôi có thể dán mắt vào trông chừng nhất cử nhất động để chúng không thể lén vào lủi mất giữa đám đông hay là gây cản trở giao thông được.”

“Rất tận tâm.” Viên thanh tra cảnh sát cau mày.

“Nếu các ông đã bắt nạt những đứa trẻ vô tội này xong...” Martha nói. “Tôi sẽ thuê một chiếc xe chở bọn trẻ về dinh thự của cha chúng. Chuyện này chưa xong đâu, chàng trai trẻ ạ! Tôi đã nói với ông là bọn trẻ chẳng có một đồng vàng nào, thế mà ông cứ cố vờ vịt là nhìn thấy những đôi tay tội nghiệp yếu ớt ấy cầm vàng. Đúng là thời thế nhiều nươg, người ta lại đi giao nhiệm vụ cảnh sát cho một người nhìn gà hóa cuốc như vậy. Đáng lẽ mắt mũi kèm nhèm thì càng phải nói ít đi để người khác không biết chứ; ông canh giữ đầu phố Saracen nên chắc là biết một hớp rượu làm người ta mất ý chí hơn bao giờ hết mà.”

“Ôi vì Chúa, đưa bọn trẻ đi đi.” Viên thanh tra cảnh sát càu nhàu. Trong khi tất cả lục tục rời khỏi sở cảnh sát, viên thanh tra bắt đầu lên tiếng “Nào, nào” với cả viên sĩ quan và ông Peasemars, câu mà

ông ta đã nói ít nhất hai mươi lần vì không chịu nổi sự lăm mồm của Martha.

Martha bảo sao làm vậy. Chị đưa bọn trẻ về nhà trên một chiếc xe ngựa lớn. Dù chị có đứng về phía chúng mà trở nên thô lỗ với cảnh sát, thì chị vẫn tức giận với chúng về việc tự ý thuê xe đi, đến nỗi không đứa nào dám nhắc đến ông già chủ xe còn đang đợi chúng ở Rochester nữa. Và thế là, sau một ngày giàu vô số kể, bọn trẻ leo lên giường chìm trong giấc ngủ say, chỉ giàu lên có mỗi một đôi găng tay trắng mà đã bán hết bên trong vì chúng phải vội vàng nhét đôi tay lấm lem vào trong để che đi, một chiếc ví giả da cá sấu và mười hai xu bánh đã tiêu hóa trong bụng.

Điều khiến bọn trẻ day dứt nhất là sợ đồng tiền vàng đã trả cho ông già sẽ biến mất lúc hoàng hôn cùng với những đồng tiền khác. Thế nên hôm sau, cả bọn kéo nhau xuống làng tìm ông già để xin lỗi vì việc đã không gặp ông ở Rochester hôm đó. Nhưng ông già vẫn rất thân thiện. Đồng vàng không hề biến mất. Ông ấy đã đục một cái lỗ để đeo nó bằng dây xích đồng hồ. Còn với đồng vàng mà người thợ nướng bánh đã lấy thì bọn trẻ cảm thấy chúng chẳng cần bận tâm xem liệu nó có biến mất hay không.

Nhưng sau cùng thì sự việc này vẫn cứ ám ảnh tâm trí Anthea khiến cô bé day dứt mãi, cuối cùng, cô bé bí mật gửi mười hai xu qua đường bưu điện đến "Ông Beale, Thợ làm bánh, Rochester". Bên trong, cô bé viết: "Để trả cho những chiếc bánh".

Tôi hi vọng đồng tiền vàng đó đã biến mất bởi vì người làm bánh quả thực không phải người tử tế chút nào. Bên cạnh đó, từng ấy bánh cũng chỉ có giá bảy xu ở các cửa hàng thực sự đứng đắn khác.

Chương 3

Bị truy nã

Buổi sáng sau cái hôm trở thành chủ sở hữu của vô số của cải, ấy thế mà vẫn không thể mua được cái gì thực sự hữu ích hay đem lại chút vui vẻ nào, ngoại trừ hai đôi găng tay vải cốt tông, mười hai xu bánh bao, một chiếc ví giả da cá sấu cùng một chuyến đi bằng xe ngựa, lũ trẻ thức giấc mà không có chút hào hứng nào như ngày hôm trước, khi bọn chúng cảm thấy cực kì may mắn vì đã tìm ra Psammead, hay Tiên cát, để nhận được một điều ước mới mỗi ngày. Giờ chúng mới chỉ được cho hai điều ước là xinh đẹp và giàu có, mà chính xác thì cả hai đều chẳng khiến chúng hạnh phúc chút nào. Dù sao thì so với những chuyện kì lạ này, tuy có hơi khốn đốn đi chăng nữa thì cũng vẫn hơn là cả ngày chỉ có ăn và ngủ rồi chơi mấy trò chán ngắt, nhất là vào những thời điểm chẳng có mấy thứ ngon lành để ăn, ngoại trừ thịt cừu nguội và vài món khó nuốt.

Chẳng thể bàn bạc được gì trước bữa sáng bởi vì ai cũng ngủ quên, bọn trẻ phải cố lắm mới có thể tỉnh giấc và mặc quần áo chỉnh tề sao cho chỉ bị muộn bữa sáng mười phút mà thôi. Trong bữa ăn, bọn trẻ thi thoảng cũng đã cố gắng để cùng nhau thỏa thuận về điều ước với Psammead, nhưng đúng là bất khả thi khi vừa phải tập trung ăn sáng lại vừa phải trông chừng để cho Cừu ăn no. Sáng nay em ấy tỏ ra đặc biệt hiếu động. Em không chỉ uốn éo qua lưng cái ghế tựa cao, tì sát ngực vào lưng tựa để bị nghẹt thở rồi tím tái hết

cả mặt lại. Em còn bồng dưng vớ lấy cái thìa và đánh vào đầu Cyril một cú rỗ đau, rồi khóc òa lên khi bị lấy mất thìa. Em nhúng nắm tay mồm mồm của mình vào món bánh mì kẹp sữa rồi nằng nặc đòi ăn mút, mà mút thì chỉ được phép ăn trong giờ uống trà. Em hát nghêu ngao, trèo cả lên bàn rồi đứng đó ra lệnh phải “đi pộ”. Đoạn đối thoại gần như là thế này:

“Nghe này, về Tiên cát ấy... Cẩn thận! Em bé làm đổ hết sữa bây giờ.”

Sữa liền được chuyển sang một chỗ an toàn.

“Phải rồi... về Tiên cát này... Không, Cừu, không được hư với chị Báo như thế.”

Rồi Cyril cố gắng nói. “Mấy thứ chúng ta có được, chẳng có gì trở nên... Suýt nữa thì em bé vớ được mù tạt!”

“Anh tự hỏi liệu chúng ta có nên ước... Ôi kìa! Em như thế là hư đấy, bé con ạ!” Đôi chân hồng hào của em bé quơ nhanh một cái, bẻ cá chép vàng đặt giữa bàn liền nghiêng sang một bên, đổ lênh láng cả nước và cá lên người em bé và các anh chị của bé.

Tất cả đều gần như phát bực lên chẳng kém gì con cá vàng, chỉ có em Cừu là vẫn bình thản như không. Khi đồng nước trên sàn đã được lau sạch, còn con cá vàng thoi thóp đã được thả lại vào trong nước, em bé được Martha đưa đi thay quần áo, những đứa còn lại cũng phải đi thay gần hết đồ. Những chiếc váy yếm và áo khoác ướt sũng nước bể cá vàng được mang đi phơi khô, rồi Jane còn phải vá lại cái váy đã bị rách ngày hôm trước nữa chứ, nếu không thì cô bé sẽ phải mặc chiếc váy lót đẹp nhất của mình suốt cả ngày. Chiếc váy màu trắng, mềm mại và nhiều bèo nhún, được trang trí với những dải dây cực kì, cực kì xinh xắn, gần như xinh bằng một bộ váy ngoài.

Nhưng nó vẫn không phải váy ngoài, mà lời của Martha thì là luật. Chị ta sẽ không cho phép Jane mặc chiếc váy ngoài đẹp nhất, và cũng không chấp nhận ý kiến của Robert rằng Jane cứ mặc chiếc váy lót đẹp nhất của mình và coi như nó là váy ngoài.

“Làm thế là không đứng đắn.” Chị ta bảo. Một khi câu này đã được thốt ra thì dù ai nói gì cũng vô ích cả. Lớn lên rồi các bạn sẽ hiểu thôi.

Vậy là Jane đành phải vá lại cái váy. Nó bị rách ngày hôm qua, lúc cô bé chẳng may ngã lăn xuống ở đại lộ Rochester, đúng chỗ mà chiếc xe kéo chở nước vừa băng qua. Một hòn đá nhọn làm cô bé bị ngã trầy đầu gối, quần tất bị thủng một lỗ to tướng, còn cái váy thì rách toạc. Tất nhiên, những đứa còn lại đầu tề đến mức lén bỏ đứa em của mình ở lại làm việc, thế nên chúng ngồi trên sân cỏ quanh chiếc đồng hồ mặt trời, để cho Jane dồn hết tâm trí vào việc khâu vá. Em Cừu vẫn đang được Martha đưa đi thay quần áo, nên bọn trẻ giờ đã có thời gian để trò chuyện.

Anthea và Robert rụt rè cố gắng che giấu suy nghĩ thầm kín nhất của mình rằng Psammead không đáng tin; nhưng Cyril nói:

“Muốn nói gì thì cứ nói toẹt ra đi, anh ghét cái kiểu úp úp mở mở, cái gì cũng bảo là “không biết” lắm, cái kiểu thì thà thì thầm như thế.”

Vậy là Robert đành phải lên tiếng: “Hắn là úp mở - chị Anthea và em đầu có bô bô như hai người, thế nên bọn em mới thay đồ nhanh hơn và có thời gian để suy nghĩ, và nếu hai người hỏi em...”

“Bọn em có hỏi anh đầu.” Jane đáp, cắn đứt sợi chỉ khâu mặc dù cô bé đã bị nghiêm cấm làm điều đó.

“Anh không quan tâm ai hỏi ai không.” Robert đáp. “Nhưng chị Anthea và anh nghĩ Sammyadd là một kẻ nham hiểm độc ác. Nếu nó có thể ban điều ước cho chúng ta, thì chắc là nó cũng tự ban điều ước cho nó được, anh chắc chắn mỗi lần nó đều ước sao cho điều ước của chúng ta sẽ chẳng có ích lợi gì hết. Cứ mặc kệ con quái vật phiền phức ấy, chúng ta ra mỏ đá vôi chơi xây lô cốt đi.”

Cyril và Jane thì lặc quan hơn - tính cách của chúng vốn đã như vậy rồi.

“Anh không nghĩ Sammyadd cố tình làm thế đâu.” Cyril nói. “Hơn nữa, thật là ngu ngốc khi chúng ta ước có vô số tiền bạc. Năm mươi bảng tính bằng đồng hai shilling sẽ hợp lí hơn nhiều. Ước ao trở nên xinh đẹp như ban ngày cũng quả là ngốc xít. Anh không muốn cãi nhau đâu, cơ mà đúng thế đấy. Chúng ta cần phải cố gắng tìm ra một điều ước thực sự hữu ích rồi mới ước.”

Jane dừng tay và nói:

“Em cũng nghĩ thế, thật là quá ngu ngốc khi có một cơ hội như thế này mà lại phí phạm nó. Chỉ trừ trong mấy cuốn sách chứ em chưa bao giờ thấy có ai lại may mắn như vậy; chắc chắn phải có đến hàng đồng thứ để chúng ta ước mà không hóa ra công cốc như hai điều chúng ta đã ước. Hãy suy nghĩ thật kĩ rồi ước cái gì thật hay để chúng ta có thể tận hưởng những ngày thực sự vui vẻ - khi còn có thể.”

Nói rồi Jane lại tiếp tục mê mải khâu vá, thời gian cứ thế trôi qua, mấy đứa kia lại nhao nhao tranh nhau nói một lúc. Ai có mặt ở đó cũng sẽ chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì, nhưng bọn trẻ này đã quá quen kiểu “ông nói gà bà nói vịt”, thích nói gì thì nói, vừa nói vừa dỏng tai lên để nghe ba đứa còn lại thao thao bất tuyệt.

Khi chiếc váy đã được vá xong, bọn trẻ bị Martha bắt đi rửa tay. Rõ thật vô lí, vì ngoài Jane ra có ai làm gì hay động vào cái gì đâu, không làm gì thì làm sao tay bẩn được cơ chứ. Sau một hồi bàn luận chán chê, lũ trẻ quyết định năm mươi bảng tính bằng đồng hai shilling là một điều ước đúng đắn.

Và thế là lũ trẻ may mắn sắp sửa có được mọi thứ trên thế gian chỉ với mấy điều ước, nhanh chóng xuất phát đến mỏ đá để ước với Psammead. Martha chặn chúng ở cổng và bắt chúng mang em bé đi theo.

“Không muốn đưa em bé đi cùng cơ đấy! Tại sao chứ, ai cũng muốn chơi với em bé, đáng yêu như con vịt con thế này! Họ sẽ muốn cậu bé bằng cả trái tim ấy chứ; mà cô chủ cậu chủ đã hứa với mẹ sẽ đưa cậu chủ ra ngoài mỗi ngày đẹp trời mà.” Martha nói.

“Tôi biết là thế.” Robert rầu rĩ đáp. “Nhưng ước gì em Cừu không quá nhỏ tuổi và bé tí như thế. Lúc đó thì đưa em ấy ra ngoài vui hơn nhiều.”

“Cậu chủ sẽ lớn dần lên theo thời gian thôi.” Martha đáp. “Còn về sự bé tí của cậu chủ thì tôi nghĩ là dù cậu ấy có bé hay to, cậu cũng chẳng muốn bế cậu ấy theo đâu. Mà cậu ấy đã lắm chằm biết đi rồi còn gì, thật là tạ ơn đôi chân bụ bẫm của cậu chủ, thật là cứng mà! Em bé có thể tận hưởng bầu không khí mới mẻ nữa, phải không nào bé con?” Nói rồi Martha thơm em Cừu, đặt em vào vòng tay Anthea rồi trở lại với chiếc máy khâu để hoàn thành cái váy không tay mới. Chị ta rất có tài trong việc sử dụng cái máy.

Em Cừu bật cười thích thú và bập bẹ “Đi cùng chị Báo” rồi leo lên lưng Robert la hét đầy phấn khích, và cố gắng đút đá cho Jane

ăn. Tất cả những hành động đó khiến cho em trở nên thật đáng yêu, và chẳng ai còn thấy khó chịu vì phải mang em theo cùng nữa.

Jane thậm chí còn cao hứng đến mức bảo nên dành cả một tuần để ước những điều có thể đảm bảo cho tương lai em bé, bằng cách ước những món quà như các bà tiên tốt bụng trao cho các hoàng tử sơ sinh trong những câu chuyện cổ tích. Nhưng Anthea nhắc nhở cô bé rằng điều ước của Tiên cát chỉ có hiệu lực đến khi mặt trời lặn mà thôi, thế nên chúng không thể nào giữ được chút lợi ích gì cho em bé trong những năm sau cả; thế là Jane quả quyết rằng tốt hơn là ước có năm mươi bảng tính bằng đồng hai shilling, lấy tiền rồi mua cho em Cừu một chú ngựa gỗ bập bênh giá ba bảng mười lăm xu, giống như những con ngựa trong dãy cửa hàng Quân đội và Thủy quân.

Cuối cùng, lũ trẻ quyết định là khi đã ước và có được tiền thì sẽ thuê ông Crispin chở chúng đến Rochester lần nữa, đưa cả Martha đi cùng, nếu buộc phải đưa chị ta theo. Rồi chúng sẽ lên một danh sách những thứ thực sự mong muốn trước khi bắt đầu.

Tràn đầy hi vọng và hừng hực quyết tâm, chúng đi vòng quanh con đường dành cho xe cút kít dẫn vào mỏ đá. Vừa đi vừa mãi mê mơ mộng, lũ trẻ thấy mình như những đứa trẻ trong các câu chuyện cổ tích. Nhưng vừa bước qua mỏm đá của khu mỏ, đôi má hây đỏ của chúng tái mét. Cả bọn khựng lại, nhìn nhau với vẻ ngơ ngác và bối rối. Giờ chúng mới nhớ ra là hôm qua, khi xin Psammead ban cho sự giàu có và nó đang chuẩn bị lấp đầy khu quặng với những đồng vàng lấp lánh - hàng triệu đồng tiền vàng - thì nó bảo lũ trẻ chạy ra khỏi khu quặng vì lo sợ chúng sẽ bị chôn sống dưới đồng kho báu đồ sộ đó. Vậy là bọn trẻ nháo nhào bỏ chạy. Thế nên chúng

chẳng có thời gian xếp vòng đá để đánh dấu nơi Psammead đã biến mất như lần trước. Chính vì thế mặt bọn trẻ đứa nào đứa nấy mới ngơ ngác như vậy.

“Không sao đâu.” Jane nói đầy hi vọng. “Chúng ta sẽ sớm tìm thấy ông ấy thôi.”

Nói thì dễ nhưng tìm mới khó. Bọn trẻ tìm mãi, mặc dù chúng đã tìm thấy mấy cái xẻng nhưng vẫn chẳng thấy Tiên cát đâu.

Cuối cùng, chúng phải ngồi xuống nghỉ ngơi - không phải vì mệt mỏi và nhụt chí, mà là bởi em Cừu muốn được thả xuống. Không thể tập trung tìm thứ gì khi đem theo một em bé nghịch ngợm được.

Em Cừu, như Martha đã nói, đang cảm nhận bầu không khí miền quê trong lành và tăng động như một con bọ chết cát châu Âu vậy. Những đứa lớn thì hăm hở tiếp tục nói về những điều ước mới khi (hoặc nếu) chúng tìm được Psammead lần nữa. Nhưng Cừu chỉ muốn chơi cho thỏa thích.

Em bốc một nắm cát ném vào mặt Anthea, rồi đột nhiên tự dúi đầu xuống cát và vung vẩy hai chân lên không. Tất nhiên là em bị dính cát vào mắt, cũng như Anthea, em thét ầm lên.

Robert chu đáo luôn mang theo một chiếc bình màu nâu đựng bia gừng bên mình, đề phòng khi bị khát. Cái bình vôi vàng được bật nắp - nó là thứ chất lỏng duy nhất bọn trẻ có lúc này, và thực sự cần thiết để rửa cát khỏi mắt Cừu. Tất nhiên là gừng gây xót kinh khủng, em bé gào to hết cỡ rồi giãy giụa chân tay. Trong lúc khó chịu quờ quạng và quấy đạp, bé con đạp văng cái bình và dòng bia gừng ngon tuyệt tan biến vào lớp cát mãi mãi.

Lúc ấy Robert, bình thường vốn luôn là một người anh hiền lành, tự dưng buột miệng:

“Ai cũng muốn chơi với em bé, hẳn rồi! Chỉ có họ là không thôi; Martha cũng đâu có thực sự muốn em bé, không thì chị ta cứ trông coi em bé luôn đi. Thằng nhóc đúng là một cục nợ, đúng là vậy đấy. Thật tệ quá. Em chỉ ước tất cả mọi người đều muốn chơi với em bé bằng tất cả tấm lòng; khi đó may ra chúng ta mới có tí bình yên.”

Lúc này em Cừu đã nín rồi, bởi Jane sức nhớ ra có một cách an toàn để lấy dị vật ra khỏi mắt đứa trẻ con, đó là dùng cái lưỡi mềm của mình. Điều này sẽ khá dễ nếu đủ dịu dàng với đứa trẻ.

Tất cả trở nên im lặng. Robert chẳng mấy tự hào vì mình đã lỡ lời, đám trẻ còn lại cũng không hòa theo cậu. Khi ai đó lỡ miệng nói gì đó, tất cả mọi người chỉ im lặng và chờ đợi người đó xin lỗi.

Sự im lặng bị phá vỡ bởi một tiếng thở dài - tiếng thở hắt ra. Lũ trẻ đồng loạt quay đầu lại như bị giật dây cùng một lúc.

Rồi tất cả thấy Tiên cát đang ngồi ngay gần đó, với nụ cười rộng ngoác trên gương mặt lông lá.

“Chào buổi sáng.” Nó nói. “Ta thực hiện điều ước đó khá dễ dàng đấy! Giờ tất cả mọi người đều muốn chơi với thằng bé rồi.”

“Chẳng thành vấn đề.” Robert sững sủa đáp, bởi cậu biết mình đã cư xử khá tồi tệ. “Ai muốn thằng bé không quan trọng - ở đây thì chẳng ai muốn nó hết.”

“Vong ơn bội nghĩa...” Psammead nói. “Là một thói xấu đáng sợ.”

“Chúng cháu không có ý vô ơn đâu ạ.” Jane vội vàng đáp. “Nhưng chúng cháu không *thực sự* muốn điều ước đó. Robert chỉ nói vậy thôi. Ông không thể thu hồi nó và cho chúng cháu điều ước khác sao?”

“Không - ta không thể.” Tiên cát đáp cụt lủn. “Cắt xén và thay đổi - cái đó không phải việc của ta. Các cô các cậu nên cẩn thận với

những gì mình ước chứ. Từng có một cậu bé ước có một con Plesiosaurus thay vì Ichthyosaurus, bởi nó quá lười để nhớ những cái tên đơn giản hàng ngày, cha của nó đã tức điên lên với nó, bắt nó đi ngủ sớm trước giờ uống trà và không cho nó ra ngoài đi chơi thuyền cùng với những đứa trẻ khác mà ngày hôm sau là diễn ra buổi dã ngoại của trường rồi. Nó tới và quăng mình xuống gần ta vào buổi sáng hôm dã ngoại ấy, rồi giãy giụa chân căng rồi ước gì được chết quách đi. Tất nhiên là sau đó nó đã được toại nguyện.”

“Thật kinh khủng!” Bọn trẻ đồng thanh nói.

“Tất nhiên là chỉ tới khi mặt trời lặn thôi.” Psammead đáp. “Dù vậy thì vẫn quá đủ với cha mẹ thẳng bé. Ta đảm bảo với mấy đứa - nó đã bị phạt khi tỉnh dậy. Nó không bị biến thành đá - ta quên mất vì sao rồi - nhưng hẳn phải có lí do nào đó. Họ không biết chết tức là chỉ ngủ mà thôi, rồi người ta sẽ tỉnh dậy không ở chỗ này thì ở chỗ kia, hoặc có thể thức dậy ở nơi nào đó tốt hơn. Nó đã bị phạt khi khiến cho cha mẹ nó phát hoảng lên như thế. Nó bị cấm nếm thịt Megatherium trong một tháng. Nó chỉ được ăn hàu và dưa cạn, cùng mấy thứ tầm thường như thế.”

Lũ trẻ đều mất tinh thần bởi câu chuyện kinh khủng này. Chúng hoảng sợ nhìn Psammead. Đột nhiên em Cừu nhận ra thứ gì đó có lông mềm màu nâu ở gần mình.

“*Mè¹, mè, mè con.*” Nó nói và chớp lấy.

1. Ý em nói là “mèo”.

“Không phải mèo con đâu em.” Anthea chỉ kịp nói khi Tiên cát giật mình nháy lùi về phía sau.

“Ôi, sợi ria bên trái của ta!” Nó nói. “Đừng để thẳng bé chạm vào ta. Nó ướt lắm.”

Lông trên người nó dựng đứng cả lên vì sợ - bởi cái áo ngoài của Cừu bị ướt sũng bia gừng.

Psammead bắt đầu đào cát bằng đôi tay và chân của mình, rồi biến mất trong tích tắc.

Bọn trẻ xếp đá thành một vòng tròn để đánh dấu.

“Chúng ta nên về nhà thôi.” Robert nói. “Em nên nói xin lỗi, nhưng dù sao thì điều ước nếu vô dụng thì cũng vô hại, mà giờ chúng ta đã biết cần phải tìm Tiên cát ở đâu vào ngày mai rồi.”

Những đứa còn lại tỏ ra cao thượng, không ai trách mắng Robert cả. Cyril bế em Cừu giờ đã bình tĩnh trở lại, rồi chúng ra về trên con đường an toàn dành cho xe cút kít.

Con đường gần như dẫn thẳng ra đường chính.

Vừa vào đường chính, cả bọn phải dừng lại để chuyển em Cừu từ trên lưng Cyril sang lưng Robert. Bỗng có một chiếc xe ngựa không mui sang trọng tiến lại gần, với người đánh xe và một người hầu ngồi đằng trước, một quý bà ngồi phía sau. Bà ta có vẻ ngoài thật lộng lẫy trong chiếc váy viền những dải ren trắng cùng nơ đỏ và chiếc ô che nắng xen kẽ đỏ trắng. Bà ta bế trong lòng một chú chó xù trắng đeo nơ đỏ trên cổ. Bà nhìn xuống lũ trẻ, đặc biệt chú ý tới em bé và mỉm cười với em. Bọn trẻ vốn đã quen với điều này, bởi em Cừu, như mọi người hầu đã từng nói, là “một đứa trẻ đầy thu hút”. Thế nên chúng lịch sự vẫy tay chào quý bà và nghĩ chiếc xe cứ thế lăn bánh đi tiếp. Nhưng không, quý bà ra hiệu dừng xe, rồi bà vẫy Cyril tiến lại gần cỗ xe và nói:

“Đứa bé đúng là tuyệt hảo làm sao! Ôi, ta sẽ rất vui lòng được nhận nuôi nó! Các cháu nghĩ mẹ thẳng bé liệu có thấy phiền không?”

“Mẹ sẽ rất phiền là khác.” Anthea đáp ngắn gọn.

“Ồ, nhưng ta sẽ nuôi nấng nó trong đủ đầy, các cháu biết mà. Ta là phu nhân Chittenden. Các cháu hẳn từng thấy hình của ta trên các tờ báo ảnh rồi. Mọi người gọi ta là người đẹp, các cháu biết đấy, nhưng tất nhiên đó chỉ là những lời sáo rỗng ấy mà. Dù sao thì...”

Bà ta mở cửa cũi xe và nhảy ra ngoài. Chân bà ta đi đôi giày cao gót màu đỏ tuyệt đẹp với những cái khóa bạc. “Cho ta bế đứa bé một phút thôi.” Bà nói. Rồi bà ta bế lấy đứa bé một cách kì cục, như thể bà ta chưa bế em bé bao giờ vậy.

Rồi đột nhiên bà ta nhảy lên xe ngựa với em Cừu vẫn trên tay, đóng sầm cửa và hô: “Chạy xe!”

Em Cừu khóc ré lên, con chó trắng nhỏ sủa nhặng xị, còn người đánh xe thì ngần ngừ.

“Chạy đi, ta ra lệnh cho ông!” Quý bà kêu lên; người đánh xe đành miễn cưỡng làm theo vì không muốn bị mất việc. Ông ta chỉ có công việc này để nuôi sống cả gia đình.

Bốn đứa trẻ quay ra nhìn nhau, không ai bảo ai mà cùng co giò đuổi theo chiếc xe. Con đường mịn mù tung đầy bụi dưới vó ngựa và những đôi chân gập gáp cố để đuổi kịp chiếc xe.

Em Cừu khóc càng lúc càng to, nhưng rồi tiếng gào khóc dần chuyển thành tiếng nức nở thút thít, thỉnh thoảng nấc cụt rồi im hẳn. Bốn trẻ biết là em Cừu khóc mệt quá nên đã thiếp đi mất rồi.

Cũi xe ngựa vẫn cứ đi tiếp, những đôi chân nhuốm đầy bụi cát đã bắt đầu chậm lại vì mỗi một thì cũi xe dừng lại trước một căn nhà nghỉ trên khu đất lớn. Mấy đứa trẻ vội ngồi sụp xuống nấp sau cũi xe khi quý bà bước ra. Bà nhìn em bé đang say ngủ trên cũi xe và ngần ngừ.

“Ôi bé cưng ơi, ta sẽ không làm phiền thằng bé.” Bà ta nói và đi vào căn nhà để phàn nàn với một người phụ nữ về việc một ổ trứng gà có vẻ bị hỏng rồi.

Người đánh xe cùng người giúp việc nhào người ra để nhìn em Cừu đang say ngủ.

“Đứa bé xinh quá - ước gì đứa bé là của tôi.” Người đánh xe nói.

“Thằng bé sẽ không thích anh lắm đâu.” Người giúp việc cáu kỉnh đáp. “Thằng bé quá xinh đẹp để thích nổi anh đấy.”

Người đánh xe giả vờ như không nghe thấy. Ông ta nói tiếp: “Tôi thực lòng ngạc nhiên với bà ấy thật đấy! Bà ấy vốn ghét trẻ con lắm mà. Còn chẳng thèm sinh con nữa kia. Tính khí thì khó lường, nào có chịu kết hôn với ai đâu.”

Lũ trẻ vẫn đang ngồi lom khom trên lớp cát trắng phía sau cỗ xe, chúng bắt đầu trao đổi những ánh nhìn thấp thỏm.

“Tôi bảo này.” Người đánh xe nói với vẻ chắc chắn. “Tôi sẽ giấu anh bạn bé nhỏ này sau bụi cây và bảo với bà ấy rằng những người em trai của bà ấy đã bắt thằng bé đi mất rồi! Rồi tôi sẽ quay trở lại đó bế nó về sau.”

“Ồ, không đâu anh bạn.” Người giúp việc đáp. “Tôi chưa từng bị ai thu hút như đứa bé này cả. Nếu có ai nên có được thằng bé, thì người đó phải là tôi!”

“Không đời nào!” Người đánh xe đáp trả. “Anh đâu muốn có con, kể cả nếu có đi chẳng nữa thì đứa nào với anh mà chẳng giống nhau hết. Còn tôi lại là người đã kết hôn và cũng có chút hiểu biết rồi. Tôi có thể nhận ra một đứa bé tuyệt hảo ngay lần đầu thấy nó. Tôi sẽ mang nó về ngay khi có thể.”

“Tôi thì lại cho rằng...” Người giúp việc khinh khỉnh đáp. “Anh có quá đủ con rồi. Rồi thì chuyện gì sẽ xảy ra với Alfred, Albert, Louise, Victor Stanley, Helena Beatrice và còn...”

Người đánh xe thọi một cú vào cằm người giúp việc và bị đáp trả ngay một cú vào hông. Hai người bắt đầu lao vào nhau ẩu đả, vật lộn, ném đá tứ tung, con chó nhỏ nhảy lên bụi trước cửa cỗ xe và sủa nhặng xị. Cyril lom khom trên nền cát, chậm rãi tiếp cận bên thành xe ở chỗ cách cuộc chiến xa nhất. Cậu tháo chốt cửa trong lúc hai người kia vẫn đang mải đánh nhau và không chú ý, bế em Cừu lên và lom khom ẵm đứa trẻ đang ngủ đi dọc con đường vào một khu rừng. Mấy đứa trẻ khác bám theo sau cậu, và rồi giữa hàng cây phi dày đặc, những cây sồi non cùng những quả hạt dẻ ngọt bùi, bọn trẻ dừng lại nấp sau hàng cây dương xỉ điều hâu nặng mùi cho đến khi nghe thấy giọng nói đầy giận dữ của quý bà “đỏ pha trắng” khiến cả hai người đàn ông im bật, ngừng cãi cọ rồi rời nhau ra để đi lòng sục. Sau một hồi tìm kiếm mãi không thấy, cuối cùng cỗ xe ngựa cũng chịu rời đi.

“Ơn trời!” Cyril nói, cậu thở phào nhẹ nhõm khi tiếng bánh xe đã hoàn toàn biến mất. “Tất cả mọi người đều muốn có em bé - không thể nhầm lẫn được! Sammyadd đã lại cho chúng ta “toại nguyện”! Đúng là gã độc ác nham hiểm! Chúng ta phải mang được thẳng bé về nhà an toàn bằng mọi giá.”

Bọn trẻ ngó ra ngoài, thấy hai con đường, bèn thu hết can đảm chọn con đường ngắn hơn. Anthea được giao nhiệm vụ ôm em Cừu vẫn đang ngủ say.

Hiểm nguy bám theo từng bước chân lũ trẻ. Có một thằng bé vác củi đi qua bỗng dừng lại, quăng vội bó củi đi rồi đòi được nhìn,

rồi lại xin bế em bé; nhưng Anthea không bị mắc lừa lần thứ hai. Bọn trẻ đi tiếp, nhưng thằng bé kia vẫn cứ nhằng nhẵng bám theo, Cyril và Robert không làm cách nào đuổi cậu ta đi được cho đến khi chúng phải dọa dẫm cậu bé đó một trận. Sau đó, có một cô bé mặc chiếc váy yếm kẻ ca rô xanh trắng cứ bám riết lấy chúng phải đến hơn một cây số, khóc lóc đòi “đứa bé quý hóa”, lũ trẻ phải dọa dẫm sẽ trói nó lên cây, và theo như lời Cyril là “để bọn gấu đến ăn thịt ngay khi trời tối”, khiến nó òa khóc.

Còn với các anh chị của đứa trẻ đang được tất cả mọi người săn đón, việc trốn sau bụi cây bất cứ khi nào thấy bóng người tiến lại gần rõ ràng là một việc làm khôn ngoan, thế nên chúng mới có thể giữ em Cừu khỏi thứ tình cảm phiền phức của một người giao sữa, một người đập đá, và một người đánh xe bò chở đầy thùng dầu hỏa. Chúng gần về tới nhà thì điều tồi tệ nhất xảy đến. Ngay khi quành qua ngã rẽ trên đường, chúng bất ngờ bắt gặp hai chiếc xe lớn, một căn lều cùng một toán người gipsy cắm trại bên lề đường. Bao quanh hai cái xe là những chiếc ghế nan gỗ và giường nôi, giá hoa đứng và cả chổi lông nữa. Một nhóm trẻ con ăn mặc rách rưới đang cần mẫn nướng bánh bên đường, hai người đàn ông hút thuốc nằm dài trên cỏ, và ba người phụ nữ đang giặt đồ trong can nước màu đỏ cũ kĩ đã bị vỡ mất nửa trên.

Chẳng mấy chốc, tất cả đám người gipsy, từ đàn ông, phụ nữ đến trẻ nhỏ, đều vây quanh Anthea cùng em bé.

“Hãy để ta ôm thằng bé, hỡi quý cô trẻ tuổi.” Một người phụ nữ nói, bà ta có nước da màu gụ cùng mái tóc màu xám bụi. “Ta sẽ không làm tổn hại một sợi tóc nào của thằng bé, quả đúng là một tuyệt tác nhỏ đáng yêu!”

“Cháu e là không thể ạ.” Anthea đáp.

“Hãy để ta ôm thằng bé.” Một người phụ nữ khác lên tiếng, da mặt bà ta cũng mang màu gụ, mái tóc bà ta đen nhánh với những lọn xoắn tí. “Ta có những mười chín đứa con cơ, khoảng tầm đấy.”

“Không ạ.” Anthea can đảm đáp, nhưng tim cô bé đang đập mạnh như muốn nghẹt thở.

Rồi một người đàn ông sấn sổ lao lên. “Không thể nào sai được!” Ông ta kêu lên. “Đứa con mất tích đã lâu của ta! Đứa trẻ có một cái bớt hình quả dâu tây bên tai trái phải không? Không có sao? Thế thì đúng là con ta rồi, con ta không có cái bớt nào cả. Nó bị người ta bắt mất từ khi mới lọt lòng. Trả thằng bé đây, chúng ta sẽ không truy cứu các cô cậu tội bắt cóc.”

Rồi ông ta giằng lấy em Cừu từ tay Anthea, cô bé đỏ bừng mặt và òa khóc trong bức xúc.

Mấy đứa trẻ còn lại đứng đó sững sờ; đây có lẽ là điều tồi tệ nhất từng xảy đến với chúng. Kể cả bị đưa lên đồn cảnh sát ở Rochester cũng chưa là gì so với việc này. Cyril mặt trắng bệch, đôi tay cậu run lên, nhưng rồi cậu ra hiệu cho mấy đứa em giữ im lặng. Cậu cố gắng suy nghĩ một lúc rồi lên tiếng:

“Chúng cháu không hề muốn giữ nó nếu nó thật sự là con của chú. Nhưng chú thấy đấy, thằng bé quen hơi chúng cháu rồi. Chú sẽ có nó nếu chú muốn nó.”

“Không, không được!” Anthea kêu lên, và Cyril lườm cô bé.

“Tất nhiên là chúng ta muốn có thằng bé rồi.” Những người phụ nữ đáp khi cố gắng giành lại em bé từ tay người đàn ông kia. Em Cừu bắt đầu rú lên.

“Ôi, thằng bé bị đau rồi!” Anthea ré lên; còn Cyril thấp giọng nghiêm khắc nạt cô bé “Yên nào!”

“Em phải tin anh.” Cậu thì thầm. “Mọi người nghe cháu này.” Cậu nói. “Không quen biết thì em ấy cáu kỉnh và quấy lắm. Hãy để chúng cháu ở đây đến khi em ấy quen với mọi người hơn, rồi khi đến giờ đi ngủ, cháu xin lấy danh dự ra thề rằng chúng cháu sẽ rời đi và để mọi người giữ em ấy nếu mọi người muốn. Rồi khi chúng cháu đã đi thì các cô chú tự quyết ai mang em ấy về nuôi nhé, bởi ai cũng muốn có em ấy hết.”

“Nghe hợp lí đấy.” Người đàn ông đang bế em Cừu vừa nói vừa cố gắng nới lỏng chiếc khăn quàng cổ màu đỏ mà em đã túm lấy khiến nó thít chặt quanh cái cổ màu gụ của ông ta đến nỗi ông ta khó mà thở được. Những người gipsy còn lại thì thầm với nhau, Cyril cũng nhân cơ hội này thì thầm với mấy đứa em: “Chúng ta sẽ thoát khi mặt trời lặn!”

Mấy đứa em đều hết sức kinh ngạc và thán phục sự sáng dạ của anh trai khi nhớ tới chi tiết này.

“Ồ, hãy để chúng cháu bế em bé cho ạ!” Jane nói. “Các cô chú biết mà, chúng cháu sẽ chỉ ngồi đây và chăm em bé hộ các cô chú cho đến khi nào em ấy quen với các cô chú hơn thôi.”

“Thế còn bữa tối thì sao?” Robert đột ngột hỏi. Lũ trẻ quay sang nhìn cậu bé với vẻ không vừa lòng.

“Hẳn là vẫn còn nghĩ được đến bữa tối thịnh soạn khi mà em tr... ý chị là em bé...” Jane vội hạ giọng. Robert lén nháy mắt với cô bé và nói tiếp:

“Các cô chú sẽ không phiền nếu cháu chạy về nhà để lấy bữa tối chứ ạ?” Cậu bé nói với những người gipsy. “Cháu có thể mang giỏ

đựng đồ ăn tối đến đây ạ.”

Mấy đứa trẻ chợt cảm thấy mình thật cao thượng khi không màng gì đến ăn uống và tỏ vẻ khinh bỉ cậu bé. Chúng không nhận ra ý định sâu xa của cậu. Nhưng những người gipsy thì nhận ra ngay trong chớp mắt. “À phải rồi!” Họ đáp. “Để cậu mang cảnh sát tới đây bằng cách dối trá rằng thằng bé là của cô cậu chứ không phải của bọn ta chứ gì! Tưởng bọn ta ngu ngốc đấy hả?” Họ đáp.

“Nếu thấy đói thì các cháu có thể ăn cùng chúng ta.” Một người phụ nữ với mái tóc sáng màu tử tế nói. “Đây, Levi, đứa trẻ phước lành kia gào khóc to quá. Trả nó lại cho cô bé này đi, xem mấy đứa có làm cho thằng bé quen với chúng ta hơn được không.”

Vậy là em Cừu được trả lại, nhưng những người gipsy cứ túm tụm vây quanh đến nỗi em vẫn không thể nào nín được. Người đàn ông quàng chiếc khăn màu đỏ nói:

“Này, Pharaoh, nhóm lửa đi; các cô gái đi trông nồi đi. Để cho đứa bé chút không gian.” Vậy là những người gipsy đành miễn cưỡng quay trở lại với công việc, còn lũ trẻ cùng em Cừu ngồi lại trên thảm cỏ.

“Em bé sẽ bình an vô sự sau khi mặt trời lặn.” Jane thì thào. “Nhưng, ôi, thật tệ quá! Nếu khi tỉnh táo trở lại họ nổi điên lên thì sao! Họ có thể sẽ đánh cho chúng ta một trận hoặc trói chúng ta lên cây, hoặc tra tấn kiểu gì đó.”

“Không, họ không làm thế đâu.” Anthea vừa đáp vừa quay sang dỗ em. “Ôi, em Cừu của chị, đừng khóc nữa mà, tất cả đều ổn rồi, chị Báo ở đây với em rồi, vịt con ạ... Họ không phải người xấu, nếu không họ đã chẳng chia cho chúng ta đồ ăn tối.”

“Bữa tối ư?” Robert đáp. “Em sẽ không đụng đến những thứ đồ ăn khủng khiếp của họ đâu. Em sẽ ghen mất!”

Những đứa trẻ còn lại cũng đồng tình. Nhưng khi bữa tối đã chuẩn bị sẵn sàng thì cơn đói cồn cào khiến chúng sẵn lòng ăn những gì được bày ra. Bữa tối có thịt thỏ luộc, hành tây và thịt loài chim nào đó trông giống như thịt gà nhưng chân có nhiều gân hơn và mùi nặng hơn. Em Cừu ăn món bánh mì ngâm nước nóng và có đường nâu rải lên trên. Em tỏ ra khoái khẩu lắm, nên ngồi yên trong lòng Anthea để cho hai người phụ nữ gipsy bón. Cả buổi chiều dài dằng dặc nóng nực hôm ấy, Robert, Cyril, Anthea và Jane cứ phải giữ cho em Cừu thật vui vẻ và phấn khởi, trong khi những người gipsy thì đã tỏ vẻ sốt ruột lắm rồi. Cho đến khi những cái bóng dài ra và tối lại dọc bãi cỏ, thằng bé đã thực sự “làm quen” với người phụ nữ có mái tóc sáng màu, thậm chí còn vừa lòng vẫy gửi một cái hôn tay tới lũ trẻ, đứng lên và cúi chào với bàn tay đặt trên ngực - “y chang một quý ông” - với hai người đàn ông. Cả nhóm người gipsy đều rất vui mừng vì thằng bé, anh chị nó cũng thích thú thể hiện thành quả của thằng bé cho những vị khách đang vô cùng hứng thú và nhiệt tình. Nhưng chúng mong đợi mặt trời lặn nhiều hơn.

“Chúng ta đang dần quen với việc chờ đợi mặt trời lặn đấy.” Cyril thì thào. “Anh ước gì chúng ta có thể ước những điều thực sự có lí, thực sự hữu ích, để chúng ta sẽ không phải tiếc nuối mỗi lần mặt trời lặn.”

Những cái bóng cứ càng lúc càng dài ra, rồi cuối cùng chẳng còn cái bóng nào nữa, chỉ còn một bóng sáng lơ mờ trùm lên cảnh vật,

bởi dù mặt trời đã khuất tầm mắt - nấp sau quả đồi - thì vẫn chưa lặn hẳn. Nhưng những người gipsy đang dần mất kiên nhẫn.

“Giờ thì mấy nhóc.” Người đàn ông có chiếc khăn màu đỏ nói. “Đến lúc các cô cậu trở về nhà rồi đấy! Thăng bé rất ổn và thân thiện với chúng ta rồi - cứ giao nó lại đây và giữ lời hứa đi nào.”

Phụ nữ cùng trẻ em vây quanh em Cừu với bàn tay đầy thân thiện vươn ra, những khuôn mặt rạng rỡ, những nụ cười triu mến, nhưng tất cả đều không thể hấp dẫn em Cừu trung thành. Em quắp lấy Jane bằng cả hai tay hai chân và bật ra tiếng gầm gừ buồn nhất trong cả ngày.

“Thế là không ngoan đâu.” Người phụ nữ nói. “Đưa thăng bé lại đây, thưa cô. Chúng tôi sẽ làm nó nín khóc sớm thôi.”

Lúc này mặt trời vẫn chưa chịu lặn.

“Kể cho bà ấy nghe em làm cách nào đưa nó đi ngủ đi.” Cyril thì thào. “Nói bất cứ thứ gì để câu giờ - và chuẩn bị tinh thần dừng lại khi mặt trời già ngu ngốc cuối cùng cũng chịu lặn.”

“Được, cháu sẽ giao em ấy lại trong vòng một phút.” Anthea mở lời và nói rất nhanh. “Nhưng em ấy cần được tắm nước ấm vào mỗi tối và tắm nước mát vào mỗi sáng, thăng bé cần đi tắm cùng một con thỏ sứ, và Samuel bé nhỏ sẽ cầu nguyện trong bồn trên một cái đệm đỏ trong giờ tắm nước mát; nếu các cô chú để xà phòng dính vào mắt em Cừu...”

“*Nắt*¹ Cừu.” Thăng bé lặp lại - nó đã thôi gào thét để lắng nghe.

¹. *Cừu nói ngọng, cậu bé muốn nói là “mắt”.*

Người phụ nữ bật cười. “Cứ làm như ta chưa từng tắm cho trẻ con bao giờ vậy!” Bà ta đáp. “Đến đây - trao thăng bé cho chúng ta nào. Đến với Melia nào, bé con.”

“Đi đi, ấu i²!” Em Cừu ngay lập tức trả lời.

2. Cừu muốn nói là "xấu xí".

“Vâng, nhưng...” Anthea nói tiếp. “Về những bữa ăn của thằng bé; cô thực sự phải để cháu nói cái này, thằng bé ăn một quả táo cùng một quả chuối vào mỗi sáng, cùng với bánh mì kèm sữa cho bữa sáng, thỉnh thoảng là một quả trứng ăn kèm với tách trà, và...”

“Ta đã nuôi lớn mười đứa trẻ.” Người phụ nữ với những lọn tóc xoăn đen nói. “Những người khác ở đây cũng đã từng nuôi nấng trẻ con rồi. Đến đây nào, cô bé, mang thằng bé lại đây - ta không chờ thêm được nữa đâu. Ta phải ôm nó.”

“Chúng ta còn chưa quyết ai sẽ có được thằng bé mà, Esther.” Một người đàn ông nói.

“Người đó sẽ không phải cô đâu, Esther ạ, cô đã có bảy đứa trẻ để chăm rồi.”

“Tôi không chắc về điều đó đâu nhé.” Chồng Esther đáp.

“Tôi không được quyền lên tiếng ở đây hay sao?” Chồng Melia đáp.

Zillah, một cô gái, nói: “Tôi thì sao? Tôi còn độc thân - chẳng có ai để chăm sóc - tôi cần phải có thằng bé.”

“Cô im miệng đi!”

“Anh im miệng đi!”

“Đừng có tỏ vẻ xấu xược với tôi!”

Tất cả mọi người đều trở nên cực kì giận dữ. Những gương mặt gipsy sạm màu trông cau có và khao khát. Đột ngột, một sự thay đổi càn quét qua họ, như thể một miếng bọt biển vô hình đã xóa sạch sự bức tức cùng khao khát của họ, chỉ để lại một khoảng trống rỗng.

Bọn trẻ nhận ra mặt trời đã lặn hẳn rồi. Nhưng chúng quá sợ hãi để cử động. Còn những người gipsy đang cảm thấy thật bối rối, bởi miếng bọt biển vô hình đã xóa sạch mọi cảm xúc trong lòng họ trong vài giờ qua, khiến họ chẳng thể nói nên lời.

Bọn trẻ còn không dám thở mạnh. Đột nhiên, Anthea cả gan bế em Cừu ra trước người đàn ông với chiếc khăn màu đỏ.

“Em bé đây ạ!” Anthea nói.

Người đàn ông lùi lại. “Ta không muốn cản đường cháu nữa, cô bé ạ.” Giọng ông khàn khàn.

“Ai thích thì có thể chăm thẳng bé cùng với tôi.” Một người đàn ông khác lên tiếng.

“Dù sao thì tôi cũng đã có đủ trẻ con rồi.” Esther đáp.

“Mà đây đúng là một đứa bé xinh xắn đấy nhỉ.” Amelia nói. Bà là người duy nhất bây giờ vẫn còn trù mến nhìn em Cừu đang thút thít.

Zillah nói. “Nếu không kịp suy nghĩ kĩ thì ta đã phải hối hận rồi. Ta không muốn có thẳng bé đâu.”

“Thế chúng cháu đưa nó đi nhé?” Anthea hỏi.

“Chà, cứ làm vậy đi.” Pharaoh chân thành đáp. “Chúng ta sẽ không đòi hỏi gì nữa đâu!”

Rồi những người gipsy vội vã quay trở lại lều, bận rộn chuẩn bị cho buổi tối. Tất cả trừ Amelia. Bà đi cùng lũ trẻ tới tận chỗ quành của con đường. Bà nói:

“Cô bé, cho ta hôn thẳng bé một cái - ta không hiểu thứ gì đã làm cho chúng ta cư xử ngu ngốc như thế. Người gipsy không bắt cóc trẻ con đâu, mặc dù người ta có thể dọa cháu như vậy khi cháu

cư xử tồi tệ. Chúng ta đã có đủ những đứa trẻ để chăm sóc rồi, hầu như ai cũng thế. Nhưng ta không còn đứa con nào nữa.”

Bà cúi người về phía Cừu; thằng bé nhìn bà và bất ngờ đặt một bàn tay lấm lem vuốt ve mặt bà.

“Thương, thương!” Cừu nói. Rồi nó để người phụ nữ hôn mình, hơn thế, em đáp lại một cái hôn lên bên má màu nâu của bà - đúng là một nụ hôn rất đẹp, như mọi nụ hôn của thằng bé, chứ không bị ướt nước dãi như vài đứa trẻ khác. Người phụ nữ gipsy di chuyển đầu ngón tay mình trên trán em, như thể bà đang viết gì lên đó, rồi làm tương tự với ngực, bàn tay và bàn chân thằng bé. Bà nói:

“Cầu cho bé con trở nên dũng cảm, kiên cường trong suy nghĩ, giàu yêu thương trong tâm hồn, sức mạnh để làm việc trên đôi tay, sức khỏe trên đôi chân để đi đây đi đó và luôn luôn được an toàn để trở về nhà của mình.” Rồi bà nói gì đó bằng thứ tiếng lạ lùng mà chẳng ai có thể hiểu được, và nói thêm:

“Chà, ta nên nói “tạm biệt” thôi - ta rất mừng được gặp các cháu.” Rồi bà quay người và trở về nhà - căn lều bên lề đường xanh rì cỏ.

Lũ trẻ nhìn theo bà cho đến khi bà đi khuất. Robert nói: “Bà ấy thật ngốc nghếch! Kể cả mặt trời lặn cũng chẳng khiến bà ấy trở lại bình thường. Bà ấy nói cái gì thế!”

“Chà.” Cyril đáp. “Nếu em hỏi anh, anh nghĩ bà ấy khá tử tế...”

“Tử tế sao?” Anthea đáp. “Bà ấy quá ân cần ấy chứ. Em nghĩ bà ấy quả là một người đáng trọng.”

“Bà ấy quá tốt bụng với mọi thứ.” Jane nói.

Rồi bọn trẻ đi về nhà - lúc này đã quá giờ uống trà và cực kì muộn để dùng bữa tối. Martha cắn nhả như lẽ đương nhiên. Nhưng

Cừu ít ra đã được an toàn.

“Em bảo này - hóa ra chúng ta đều muốn có em Cừu nhiều như bất kì ai khác.” Robert nói một lúc sau.

“Tất nhiên là vậy rồi.”

“Nhưng mọi người có thấy gì khác biệt khi mặt trời đã lặn không?”

“Không.” Tất cả đồng thanh.

“Thế thì tình cảm này của chúng ta đã kéo dài quá khoảnh khắc mặt trời lặn rồi.”

“Không đâu.” Cyril giải thích. “Điều ước không có tác dụng lên chúng ta. Chúng ta đã luôn yêu thương thẳng bé bằng cả tấm lòng ngay khi là chính chúng ta rồi, chỉ là sáng nay chúng ta chẳng khác gì lũ lợn. Đặc biệt là em đấy, Robert ạ.”

Robert nghe lời trách với sự bình tĩnh lạ thường.

“Sáng nay em thực sự đã nghĩ mình không muốn có thẳng bé.” Cậu nói. “Chắc em cư xử chẳng khác gì lợn thật. Nhưng mọi thứ trở nên hoàn toàn khác khi chúng ta suýt thì mất thẳng bé.”

Chương 4

Đôi cánh

Hôm sau là một ngày mưa gió sục sùi, quá ướt át để chơi ngoài trời, càng không thể nghĩ đến việc làm phiền một Tiên cát vô cùng nhạy cảm với nước đến mức sau cả ngàn năm rồi, nó vẫn nháy dựng lên khi cọng ria trái của nó gặp hơi gió ẩm. Hôm đó là một ngày buồn tẻ dài lê thê, phải đến tận chiều bọn trẻ mới bỗng dưng quyết định sẽ viết thư gửi cho mẹ chúng. Robert lỡ tay làm đổ lọ mực - một cái lọ to và đầy - lênh láng cả cái phần bàn mà Anthea vẫn luôn giả vờ là chiếc ngăn kéo bí mật - thực ra nó chỉ cất giữ kẹo cao su với những tấm bìa được sơn vẽ bằng mực Ấn. Đây cũng không hẳn là lỗi của Robert; chỉ không may là cậu bé vô tình nhắc lọ mực mà Anthea đã mở nắp sẵn đúng lúc em Cừu chui xuống dưới bàn và làm vỡ con chim đồ chơi. Em Cừu đã bật sợi dây điều khiển sắc lẹm nằm bên trong con chim vào chân Robert; thế nên cái ngăn kéo bí mật giờ lênh láng mực mặc dù chẳng ai cố ý. Thế là một dòng mực cũng tràn luôn vào lá thư đang viết dở của Anthea. Bây giờ lá thư đó trông như thế này:

*Mẹ kính yêu, con hi vọng mẹ vẫn khỏe và bà đang bình phục.
Ngày hôm trước chúng con...*

Rồi đến một đồng mực nhòe nhoẹt, cho đến cuối bức thư là dòng chữ được ghi bằng bút chì:

Không phải con làm đổ lọ mực đâu, nhưng dọn dẹp nó mất công lắm, nên con sẽ ngừng viết tại đây bởi đến giờ gửi thư rồi.

Con gái thân thương của mẹ, Anthea.

Robert thậm chí còn chưa kịp viết thư. Cậu bé đang vẽ một con thuyền trên tờ giấy thấm mực trong khi vắt óc suy nghĩ xem nên viết gì. Vì lọ mực bị đổ nên cậu lại còn phải giúp Anthea lau sạch cái bàn, cậu còn hứa làm cho chị mình một cái ngăn kéo bí mật khác tốt hơn. Chị cậu bảo: "Chà, thế thì em làm luôn đi." Vậy nên đến giờ gửi thư rồi mà cậu vẫn chưa viết xong. Cái ngăn kéo bí mật cũng chưa làm xong.

Cyril đã nhanh chóng viết xong một bức rất dài, rồi đi làm một cái bẫy sên mà cậu đã đọc được trong cuốn *Người làm vườn tại gia*, nhưng đến lúc cần phải gửi thì lá thư không cánh mà bay, tìm chẳng trời cũng chẳng ra. Có lẽ lũ sên đã chén mất nó rồi.

Jane là người duy nhất gửi được thư. Cô bé vốn định kể cho mẹ nghe mọi chuyện về Psammead - thực ra, lũ trẻ đều định làm thế - nhưng cô bé nghĩ mãi vẫn chưa ra cách đánh vần tên nó nên chẳng kịp để kể câu chuyện cho ra hồn, mà thế thì kể lể làm gì nữa, nên cô bé đành viết tạm lá thư như sau:

Mẹ thân yêu của con ơi,

Chúng con vẫn khỏe lắm, đúng như mẹ đã dặn dò chúng con. Em Cừu có bị cảm nhẹ, nhưng Martha bảo không sao cả đâu, chỉ tại sáng hôm qua em ấy làm đổ con cá vàng lên người mình thôi. Hôm trước chúng con đi ra mỏ cát chơi, vòng theo con đường an toàn dành cho xe cút kít, và chúng con đã tìm ra một...

Suốt nửa tiếng, Jane đinh ninh là chẳng đứa nào biết đánh vần từ Psammead hết. Chúng tìm mãi cũng chẳng thấy cuốn từ điển

đâu. Thế nên Jane đành bỏ dở bức thư.

Chúng con đã tìm được một thứ kì lạ, nhưng gần đến giờ gửi thư rồi, nên cô gái nhỏ của mẹ sẽ dừng bút tại đây, Jane.

Tái bút: Nếu mẹ có thể biến một điều ước thành sự thật, mẹ sẽ ước gì?

Có tiếng tù và của người đưa thư vang lên, Robert vội đội mưa chạy ra và đưa cho ông lá thư. Đó là lí do vì sao, mặc dù đứa nào cũng muốn kể cho mẹ nghe về Tiên cát, bà mẹ lũ trẻ vẫn chẳng hay biết gì.

Ngày hôm sau, chú Richard đến đưa lũ trẻ tới Maidstone bằng xe ngựa có hai hàng ghế ngồi đối diện, ngoại trừ em Cừu ở nhà. Chú Richard là một người chú cực kì tốt bụng, người chú tốt nhất của lũ trẻ. Chú ghé mua cho lũ trẻ đồ chơi ở Maidstone. Chú cho lũ trẻ vào một cửa hàng, cho chúng chọn thoải thích không lo giá cả, cũng chẳng bắt phải chọn cái này cái kia cho có tính giáo dục. Thật là khéo vì bọn trẻ vẫn còn ngốc nghếch và ngây thơ lắm, chúng sẽ vô tình chọn đúng thứ đồ chơi mang tính giáo dục mà vẫn cứ thích thú. Giả dụ như Robert, chọn mãi, chọn mãi rồi cuối cùng vội vàng vớ lấy một cái hộp in hình minh họa những con trâu đầu người với người đầu đại bàng có cánh trên hộp. Cậu bé tưởng sẽ có mấy con vật bên trong hộp như hình minh họa, khi về nhà cậu mới phát hiện ra đó là hộp câu đố Chủ nhật về người Nineveh cổ đại! Mấy đứa còn lại cũng chọn vội chọn vàng, mà cuối cùng cũng được ưng ý. Cyril có được một mẫu động cơ, mỗi cô bé có được một con búp bê, cùng một bộ ấm trà bằng sứ với hoa tiết hoa lưu ly để "chơi chung". Thứ "chơi chung" của hai cậu bé là một bộ cung tên.

Rồi chú Richard đưa chúng đi thuyền trên dòng Medway xinh đẹp. Sau đó tất cả uống trà tại một quán bánh ngọt xinh xắn. Đến lúc lũ trẻ quay về nhà thì đã quá muộn để kịp thực hiện bất kì điều ước nào cho ngày hôm đó.

Chúng không kể cho chú Richard nghe bất cứ điều gì về Psammead cả.

Ngày hôm sau, chú Richard hào hiệp dẫn bọn trẻ đi chơi là một ngày cực kì nóng bức. Mục dự báo thời tiết trên tờ nhật báo viết rằng hôm ấy chính là ngày nóng đỉnh điểm trong nhiều năm trời. Họ đã dự đoán rằng “trời nóng bức, vài nơi có mưa” và đúng là trời đã nóng thật. Thực ra, ông trời bận hâm nóng quá đến mức chẳng thêm mưa nữa, nên thành ra chẳng có giọt mưa nào.

Em đã bao giờ thức dậy vào lúc năm giờ trong một sáng hè đẹp trời chưa? Cảnh vật sẽ rất đẹp đấy. Ánh mặt trời nhuộm màu hồng và vàng. Một lớp sương ánh lên trên đồng cỏ và cây cối như những viên kim cương lấp lánh. Những chiếc bóng đổ hướng ngược lại so với buổi chiều tà, một cảnh tượng rất thú vị và sẽ khiến em cảm giác như mình đang ở một thế giới hoàn toàn khác vậy.

Anthea tỉnh dậy lúc năm giờ. Cô bé tự dậy.

Ngay lúc Anthea mở mắt, cô bé nghe thấy tiếng chiếc đồng hồ vàng dưới phòng ăn điểm mười một tiếng. Thế là cô bé biết còn ba phút nữa sẽ đến năm giờ. Chiếc đồng hồ vàng đó luôn luôn điểm sai, nhưng cũng chẳng sao nếu như hiểu được nó. Cũng như khi một người nói ngoại ngữ vậy, nếu bạn biết ngoại ngữ ấy thì cũng chẳng khác gì nghe hiểu tiếng mẹ đẻ cả. Mà Anthea thì hiểu ngôn ngữ của cái đồng hồ. Cô bé còn đang ngái ngủ, nhưng vẫn nháy ra khỏi giường rồi nhúng cả mặt và tay mình vào bồn nước lạnh. Đây là một

phương pháp thần kì giúp ngăn cản bạn quay trở lại giường. Rồi cô bé thay đồ và gấp chiếc váy ngủ lại. Cô bé không cuộn nó lại từ cánh tay mà gấp theo đường nối từ diềm váy một cách thành thạo.

Rồi cô bé cầm đôi giày và nhẹ nhàng bước xuống lầu, mở cửa sổ phòng ăn và trèo ra ngoài. Thế này cũng không dễ dàng gì hơn là đi ra qua cửa chính, nhưng lại có vẻ thơ mộng hơn và ít bị Martha để ý hơn.

“Mình sẽ luôn dậy vào lúc năm giờ.” Cô bé tự nhủ. “Cảnh vật thật đẹp hết sảy.”

Trái tim Anthea đập dồn dập bởi cô bé đang thực hiện kế hoạch của riêng mình. Cô bé không chắc đó có phải là một kế hoạch tốt hay không, nhưng cô bé chắc chắn rằng sẽ không được hay ho cho lắm nếu kể cho các anh chị em của mình biết. Anthea đinh ninh là, dù đúng hay sai, cô bé nên thực hiện kế hoạch này một mình. Cô bé đi giày dưới mái hiên sắt, trên những viên gạch đỏ và vàng sáng bóng, rồi chạy thẳng tới mỏ cát và tìm ra chỗ của Psammead và đào nó lên; nó tỏ vẻ rất bức bối.

“Xấu tính quá đấy.” Nó nói, xù lông lên như loài chim bồ câu làm vào mùa Giáng sinh. “Thời tiết thì lạnh cóng, lại còn đang nửa đêm nữa chứ.”

“Cháu xin lỗi ông.” Anthea nhẹ nhàng đáp, cô bé cởi chiếc yếm trắng của mình ra để quấn quanh Tiên cát, ngoại trừ cái đầu, đôi tai giống tai dơi cùng đôi mắt như mắt ốc sên của nó.

“Cảm ơn.” Nó nói. “Thế này tốt hơn đấy. Sáng nay cô định ước gì?”

“Cháu không biết nữa.” Cô bé đáp. “Chỉ là ông thấy đấy, cho đến giờ thì chúng cháu chẳng may mắn chút nào. Cháu muốn nói chuyện

với ông về việc đó. Nhưng... phiền ông có thể cho cháu ước sau bữa sáng được không? Thật là làm khó ai đó khi mà ông ép mọi người nói ra ước nguyện mà họ không thật sự muốn!”

“Cô không nên nói từ ước nếu không phải đang nói ra điều ước. Trước kia, người ta lúc nào cũng biết là mình muốn Megatherium hay là Ichthyosaurus vào bữa tối.”

“Cháu sẽ cố gắng không nói thế nữa.” Anthea đáp. “Nhưng cháu ước...”

“Cẩn thận!” Psammead nói với giọng cảnh báo, và nó bắt đầu tự phình to lên.

“Ồ, đó không phải là điều ước gì kì diệu đâu, chỉ là, cháu sẽ rất mừng nếu ông không phồng to đến nỗi muốn nổ bực ra để cho cháu thứ gì đó bây giờ. Nên đợi đến khi mọi người tới đây đầy đủ đã.”

“Chà, được thôi.” Nó đáp với vẻ khoan dung, rồi chột rùng mình.

“Ông có...” Anthea tốt bụng hỏi. “Có muốn đến đây ngồi trong lòng cháu không? Ông sẽ ấm hơn đấy, cháu có thể trùm vạt váy yếm quanh người ông. Cháu sẽ hết sức cẩn trọng.”

Anthea không ngờ rằng nó làm thế thật.

“Cảm ơn.” Nó nói. “Cô chu đáo quá.” Rồi nó leo lên lòng cô bé và nép người vào, cô bé vòng tay quanh nó với sự nhẹ nhàng xen lẫn chút sợ hãi. “Ái chà!” Nó cảm thán.

Anthea lên tiếng: “Mọi thứ mà chúng cháu đã ước đều trở nên khá khủng khiếp. Cháu ước sao ông sẽ tư vấn cho chúng cháu. Ông đã lớn tuổi như vậy thì hẳn phải rất thông thái.”

“Ta đã luôn hào phóng ngay từ khi còn là một đứa trẻ.” Tiên cát đáp. “Ta dành toàn bộ thời gian khi thức của mình để cho đi. Nhưng có một thứ mà ta sẽ không cho - ấy là lời khuyên.”

“Ông biết đấy.” Anthea nói tiếp. “Đây quả là một điều tuyệt vời - một cơ hội ngàn năm có một. Ông thật là tốt bụng, tử tế và đáng mến khi ban cho chúng cháu những điều ước, thật là tiếc nếu chúng cháu cứ phí phạm chúng như thế chỉ vì ngu ngốc không biết phải ước gì.”

Anthea thực sự nghĩ vậy - chỉ là cô bé không muốn nói ra trước mặt những đứa kia thôi. Nói mình ngu ngốc là một chuyện, còn nói người khác ngu ngốc lại là một chuyện khác.

“Cô bé ạ.” Tiên cát ngái ngủ đáp. “Ta chỉ có thể khuyên các cô cậu nên nghĩ trước khi nói thôi...”

“Nhưng cháu tưởng ngài không đưa ra lời khuyên kia mà.”

“Cái này thì không tính.” Nó đáp. “Bởi các cô cậu có bao giờ chịu làm theo đâu! Hơn nữa, nó cũng chẳng phải là lời của ta. Chỉ là câu hay có trong mấy cuốn sách thôi.”

“Nhưng ông có nghĩ đôi cánh là một điều ước ngu ngốc không?”

“Cánh ấy hả?” Nó hỏi lại. “Ta cho là các cô cậu có thể nghĩ ra thứ gì đó tệ hơn. Chỉ là, cẩn thận đừng bay cao quá vào lúc mặt trời sắp lặn. Ta từng nghe về một cậu bé người Ninevite. Cậu bé là con trai của vua Sennacherib. Một người du hành đã tặng cho cậu một Psammead. Cậu ta nhốt nó trong một cái hộp cát rồi đặt ở thềm cung điện. Đó đúng là một sự sỉ nhục lớn đối với Tiên cát chúng ta; nhưng dù sao đi nữa thì cậu ta cũng là con vua vùng Assyria mà. Một ngày nọ, cậu ta ước có đôi cánh và điều ước ấy thành hiện thực. Nhưng rồi cậu ta quên khuấy mất là chúng sẽ biến thành đá khi mặt trời lặn, thế nên khi điều đó xảy ra, cậu ta ngã rầm xuống một trong những con sư tử có cánh đặt trên đỉnh cầu thang đồ sộ của cha mình, đôi cánh bằng đá của cậu ta lao vào đôi cánh bằng

đá của lũ sư tử - chà, quả là một câu chuyện chẳng hay ho gì. Nhưng ta tin là trước đó cậu ta đã vô cùng thích thú.”

“Ông hãy cho cháu biết.” Anthea nói. “Tại sao những điều ước của chúng cháu lại không biến thành đá? Tại sao chúng chỉ biến mất mà thôi?”

“Autres temps, autres mœurs.” Tiên cát đáp trả.

“Đó là ngôn ngữ vùng Ninevite đó sao?” Anthea hỏi, cô bé chưa từng học bất kì ngoại ngữ nào khác ở trường trừ tiếng Pháp.

“Ý ta là...” Psammead tiếp tục. “Ngày xưa người ta thường ước những món quà vật chất thường ngày - như voi ma mút và Pterodactylus và những thứ tương tự - mấy thứ đó có thể dễ dàng bị biến thành đá. Nhưng bây giờ người ta lại ước những thứ mơ tưởng hết sức tham vọng. Làm sao mà các cô cậu có thể biến xinh đẹp như ban ngày, hay được mọi người săn đón... thành đá cơ chứ? Cô thấy đấy, không thể được. Hai nguyên tắc không thể cùng tồn tại, thành ra chúng chỉ có thể biến mất. Nếu trở nên xinh đẹp như ban ngày mà biến thành đá được thì nó sẽ có tác dụng lâu lắm đấy, lâu hơn cả tuổi thọ của cô nữa. Cứ nhìn mấy bức tượng Hy Lạp thì biết. Là thế đó. Tạm biệt. Ta buồn ngủ quá rồi.”

Nó nhảy khỏi lòng cô bé - điên cuồng đào bới và biến mất hút.

Anthea bị muộn bữa sáng. Robert lén đổ một thìa mật đường lên yếm của Cừu, để em được đưa đi thay đồ và tắm rửa ngay sau bữa sáng. Đó chắc chắn là một hành động đáng trách, nhưng là “một mũi tên trúng hai con chim” - nó khiến Cừu vui vẻ, vì em thích trở nên dính dóp hơn tất cả mọi thứ, và đánh lạc hướng Martha để bọn trẻ có thể lén ra mò cát mà không phải mang theo em Cừu.

Lũ trẻ đi trên đường thì gặp Anthea, vẫn đang thở không ra hơi vì sự biến mất nhanh chóng ban nãy của Tiên cát, hỗn hển nói:

“Chị đề nghị chúng ta lần lượt ước. Chỉ có điều, điều ước đó sẽ không được thực hiện nếu những người khác không nghĩ đó là một điều ước tốt. Mọi người thấy thế nào?”

“Thế ai sẽ ước đầu tiên?” Robert cẩn trọng hỏi.

“Chị, nếu em không phiền.” Anthea hồi lỗi đáp. “Chị đã suy nghĩ về điều đó - chị muốn ước có đôi cánh.”

Tất cả im lặng. Mấy đứa trẻ muốn tìm nhược điểm của việc có cánh nhưng thật là khó, bởi chính từ “cánh” đã làm lồng ngực bọn trẻ nhộn nhạo phần khích rồi.

“Không tệ lắm.” Cyril hào phóng đáp. Robert nói thêm: “Thật đó, chị Báo ạ, chị không ngốc giống như vẻ bề ngoài nhỉ.”

Jane lên tiếng: “Em nghĩ đó là một điều ước hết sức đáng yêu, như kiểu một giấc mơ đẹp vậy.”

Chúng dễ dàng tìm được Tiên cát. Anthea nói: “Cháu ước chúng cháu đều có được những đôi cánh xinh đẹp để bay.”

Tiên cát lại tự làm mình phồng to, và ngay lập tức mỗi đứa trẻ đều có cảm giác gì khá lạ lẫm, nửa nặng nửa nhẹ trên đôi vai. Psammead nghiêng đầu và dùng đôi mắt ốc sên của nó nhìn từ đứa trẻ này sang đứa trẻ kia.

“Không tệ lắm.” Nó mơ màng nói. “Nhưng Robert ạ, thực lòng mà nói trông cậu chẳng giống một thiên thần chút nào.” Robert gằn như đỏ bừng mặt.

Mấy cái cánh to và đẹp ngoài sức tưởng tượng - mềm mại và mượt mà, từng cọng lông vũ đều nằm thẳng nếp. Lớp lông kết hợp

những màu sắc đáng yêu nhất, trông như cầu vồng hay lăng kính, hoặc lớp váng xinh đẹp thỉnh thoảng nổi bên trên mặt nước.

“Ồ - nhưng chúng cháu có thể bay được không?” Jane hỏi, cô bé bồn chồn chuyển trọng tâm chân liên tục.

“Cẩn thận!” Cyril kêu lên. “Em đang giẫm lên cánh của anh đấy.”

“Có đau không?” Anthea vồn vã hỏi, nhưng chẳng ai trả lời hết bởi Robert đã sai cánh và nhảy lên, giờ cậu bé đang từ từ bay lên cao. Cậu bé trông cực kì vụng về trong chiếc quần ống túm đang mặc - đặc biệt là đôi ủng treo lơ lửng trông thật vô dụng và thô kệch. Nhưng đám trẻ còn lại chẳng mấy quan tâm đến chuyện đó - chúng cũng chẳng quan tâm chúng trông như thế nào nữa. Bởi giờ tất cả đang sai cánh và bay lên không trung. Cả bốn đứa trẻ đang đập cánh, cảm giác gió phàn phật trên mặt tuyết vời như thế nào. Đôi cánh của chúng sai rộng đến nỗi chúng phải bay cách nhau một quãng thật xa để không vướng vào nhau.

Không có ngôn từ nào có thể miêu tả lại chính xác cảm giác khi bay, nhìn xuống những cánh đồng và khu rừng từ trên cao, cảm giác như đang xem một tấm bản đồ tươi đẹp, thay vì những màu sắc khô khan trên giấy, lũ trẻ được thấy khu rừng đầy nắng thực sự có thể chuyển động và những cánh đồng xanh nối tiếp bất tận. Cyril đã nói “Tiên cát lần này đã làm tốt đấy!” Ấy là điều ước kì diệu và thực sự giống một phép màu nhất mà lũ trẻ từng có. Chúng vỗ cánh và bay và lượn trên đôi cánh cầu vồng rộng lớn của mình, giữa mặt đất xanh rờn và bầu trời xanh biếc; chúng bay thẳng qua Rochester và rồi lượn vòng về Maidstone cho tới khi thấy đôi meo. Đúng lúc đó chúng bay ngang qua một khu vườn đầy những trái mận đầu mùa chín mọng.

Chúng dừng cánh lại.

“Anh đảm bảo...” Cyril nói dù chưa ai lên tiếng cả. “Ăn trộm vẫn là ăn trộm cho dù các em có cánh đi chăng nữa.”

“Anh nghĩ vậy thật hả?” Jane nhanh nhẩu đáp. “Khi anh có cánh thì anh là chim rồi, mà chẳng ai quan tâm nếu chim phá luật đâu. Hoặc dù họ có quan tâm đi chăng nữa thì chim chóc lúc nào chẳng làm thế, đâu có ai mắng mỏ chúng hay cho chúng đi tù đâu.”

Đỗ lên cây mận chẳng dễ dàng chút nào, bởi những đôi cánh cầu vồng rất vướng víu; nhưng bằng cách nào đó mà lũ trẻ đã làm được, còn những quả mận thì vừa ngọt ngào vừa mọng nước.

May mắn là cho đến khi lũ trẻ đã ăn đầy mận thì chúng mới thấy một người đàn ông to béo, có vẻ là chủ vườn, lăm lăm một cây gậy lớn trong tay chạy đến. Thế là chúng lập tức tung cánh khỏi những cành cây trĩu quả và bay vút lên.

Người đàn ông kia đứng khựng lại, há hốc miệng vì kinh ngạc. Ông ta đã trông thấy những cành cây của mình rung rinh và trĩu xuống, nên nghĩ bụng: “Lũ trẻ nghịch ngợm này - lại đi trộm quả rồi!” Vậy là ông ta đã tức tốc chạy đến, bởi qua mấy mùa ở đây, có vài thằng nhóc cứ chờ mận chín là đến ăn trộm. Nhưng khi thấy những đôi cánh cầu vồng rung lên khỏi cây mận, ông tưởng như mình đã hoá rồ mất rồi, mà ông không thích cảm giác ấy chút nào. Khi Anthea ngó xuống và thấy người đàn ông đứng ngây như phỗng, há hốc miệng, mặt mũi tái nhợt, bèn nói:

“Chú đừng sợ ạ.” Rồi vội vã lục tìm trong túi một đồng ba xu có râu lỗ, vẫn thường buộc một sợi ruy băng đeo quanh cổ để lấy may. Cô bé bay là là quanh người chủ vườn mận xui xẻo và nói: “Chúng cháu có ăn một ít mận của chú, vì chúng cháu tưởng làm thế không

bị tính là ăn trộm, nhưng giờ thì cháu không chắc lắm. Nên đây là một chút tiền để trả cho số mận chúng cháu đã ăn ạ.”

Cô bé sà xuống chỗ người chủ vườn mận đang bối rối tới mức trở ra như tượng gỗ và đút đồng xu vào túi áo khoác của ông, rồi đập cánh vài cái để quay lại với anh em của mình.

Người nông dân nặng nề ngồi phịch xuống thảm cỏ.

“Ôi... Lạy Chúa tôi!” Ông nói. “Chắc đây chỉ là ảo giác thôi. Nhưng đây là đồng ba xu mà”. Ông lấy đồng xu ra và căn thử. “Là xu thật. Chà, từ ngày hôm nay mình sẽ cư xử tốt hơn. Đây đúng là một sự kiện làm thức tỉnh cả đời người. Dù sao thì mình mừng là chúng chỉ mới mọc cánh thôi. Thà là mình coi như không trông thấy những con chim đó, kể cả nếu chúng có giả vờ biết nói đi nữa, còn hơn là phải thấy những thứ mà mình không thể gọi tên.”

Ông ta chậm chạp, nặng nề đứng dậy và bước vào nhà; ngày hôm đó, ông đối xử với vợ mình dịu dàng đến nỗi người vợ vô cùng hạnh phúc và tự nhủ: “Trời, thứ gì đã xảy đến với con người này vậy?” Thế là bà bắt đầu chăm chút cho bản thân mình hơn, đeo một chiếc nơ xanh lên cổ áo và trông thật rạng rỡ. Có lẽ bọn trẻ có cánh thực sự đã làm được một điều tốt đẹp ngày hôm ấy, điều tốt đẹp duy nhất. Dù chẳng có gì mang lại phiền phức như đôi cánh, nhưng cũng chẳng điều gì có thể giải thoát được cho bạn như đôi cánh.

Đó chính là trường hợp khi có một con chó dữ xô ra cắn khi lũ trẻ cố gắng thu đôi cánh lại nhỏ nhất có thể và bước vào một trang trại để xin chút vụn bánh mì cùng pho mát, bởi mấy trái mận không đủ lấp đầy dạ dày chúng suốt được.

Quá rõ ràng rằng nếu lũ trẻ chỉ là những đứa bé bình thường không có cánh, thì con chó đen dữ dẫn ấy hẳn đã ngoạm được bắp

chân đeo tất nâu của Robert bởi cậu bé là người đứng gần nó nhất. Nhưng ngay từ tiếng sủa đầu tiên, những đôi cánh đã kịp tung ra, còn con chó chỉ biết kéo căng sợi dây xích trên cổ và chồm lên đứng trên hai chân sau như thể cũng muốn bay cùng.

Bọn trẻ thử ghé qua vài trang trại nữa, nhưng chỗ không có chó thì người dân lại quá hoảng sợ, chỉ biết la hét; cuối cùng, khi đã gần bốn giờ chiều còn đôi cánh của lũ trẻ đã tê rần và mệt mỏi, chúng liền đậu trên một tòa tháp nhà thờ và bàn bạc.

“Chúng ta không đủ sức bay về nhà mà chưa ăn tối hay uống trà gì.” Robert phản nản.

“Nhưng sẽ không có ai cho chúng ta ăn tối đâu, hay thậm chí là ăn trưa, chứ chưa nói đến uống trà.” Cyril đáp.

“Có lẽ vị mục sư ở đây sẽ cho chúng ta thứ gì đó.” Anthea đề xuất. “Ngài ấy hẳn là biết về các thiên thần...”

“Ai mà chẳng biết chúng ta không phải thiên thần.” Jane đáp. “Cứ nhìn đôi ủng của Robert và nơ cổ ca rô của anh Sóc thì biết.”

“Chà!” Cyril quả quyết đáp. “Nếu nơi em sống không bán lương thực, em sẽ phải lấy chúng thôi. Ý anh là trong chiến tranh ấy. Chắc chắn là em phải làm thế. Mà cả trong trường hợp khác thì làm gì có người anh tốt nào để em gái mình chết đói giữa một đồng đồ ăn cơ chứ.”

“Một đồng á?” Robert sốt ruột hỏi lại; mấy đứa trẻ nhìn quanh tấm mái lợp trống trơn của tháp nhà thờ và lẩm bẩm. “Ở giữa cái chốn này ư?”

“Phải.” Cyril khẳng định. “Anh đã ngó qua cửa kính chạn thức ăn bên hiên nhà của ngài mục sư, và thấy đồ ăn bên trong đó, có bánh

pudding trứng, gà đông và lưỡi đông lạnh, rồi cả bánh nướng ngọt và mứt nữa. Cái cửa kính hơi cao, nhưng chúng ta có cánh kia mà...”

“Anh thông minh thật đấy!” Jane cảm thán.

“Không đâu.” Cyril khiêm tốn đáp. “Bất cứ người nào - dù là Napoleon hay Công tước xứ Marlborough - cũng sẽ nhìn ra điều đó như anh thôi.”

“Làm vậy là cực kì sai trái đấy.” Anthea nói.

“Vớ vẩn.” Cyril đáp. “Ngài Philip Sidney đã nói gì khi người lính không mời ông ấy một hớp nước? Ông ấy nói: “Tôi cần nó hơn anh ta.””

“Chúng ta sẽ góp tiền rồi gửi lại để trả cho những thứ chúng ta đã lấy chú?” Anthea cố gắng thuyết phục, cô bé gần như sắp phát khóc bởi vừa phải chịu cơn đói cồn cào vừa phải chịu cảm giác tội lỗi không nên lời.

“Để lại một phần thôi.” Anh trai cô trả lời thận trọng.

Tất cả liên dốc túi tiền của mình ra trên tấm mái lợp xám của tòa tháp, nơi mà những vị du khách trong suốt một trăm năm mươi năm qua đã khắc tên viết tắt của mình cùng người thương lên tấm lợp bằng dao bỏ túi. Có tổng cộng năm shilling và bảy xu rưỡi, kể cả Anthea chính trực cũng phải thừa nhận từng đó là quá thừa để trả cho một bữa tối bốn người. Robert nói cậu bé nghĩ mười tám xu là đủ rồi.

Cuối cùng, bọn trẻ quyết định để lại nửa crown¹ là hợp lí nhất.

¹. *1 crown = 2 shilling và 6 xu.*

Thế là Anthea lấy ra tờ báo cáo kì trước trong túi áo, xé tên mình và tên trường đi, rồi viết một bức thư lên mặt sau:

Kính gửi ngài Mục sư,

Chúng cháu thực sự rất đói vì đã bay cả ngày dài, chúng cháu cho rằng đây sẽ không được tính là hành động ăn trộm nếu chúng cháu sắp chết vì đói như thế này. Chúng cháu sợ nếu hỏi ngài, ngài sẽ từ chối, bởi dù cho ngài luôn biết về các thiên thần, nhưng ngài sẽ không tin chúng cháu là thiên thần đâu. Chúng cháu sẽ chỉ lấy đủ đồ ăn cần thiết để sống, và sẽ không đụng tới bánh pudding hay bánh nướng ngọt đâu ạ, để ngài có thể thấy rằng chúng cháu không vét cạn chạn thức ăn của ngài vì lòng tham mà là vì cơn đói thực sự. Chúng cháu không phải phường trộm cướp đâu.

“Viết ngắn thôi.” Lũ trẻ đồng thanh nói. Thế nên Anthea viết vội:
Hy vọng ngài hiểu chúng cháu không hề có ý xấu. Chúng cháu xin gửi lại nửa crown để tỏ lòng chân thành và biết ơn ạ. Cảm ơn ngài vì lòng hiếu khách.

Từ Bốn người chúng cháu.

Nửa crown được gói gọn trong lá thư, lũ trẻ cảm giác rằng khi vị mục sư đọc lá thư này, ông sẽ thông cảm cho chúng cũng như bất kì ai chưa từng nhìn thấy đôi cánh của chúng.

“Giờ thì...” Cyril nói. “Rủi ro là không thể tránh khỏi; chúng ta nên bay thẳng xuống phía bên kia của tòa tháp, rồi hạ xuống qua khoảng sân sau của nhà thờ và nép vào khóm cây bụi. Quanh đó hình như không có ai. Nhưng không nên mạo hiểm. Cái cửa kính kia hướng ra chỗ bụi cây. Nó được khóm lá che đi như khung cửa sổ trong câu chuyện cổ tích vậy. Anh sẽ vào đó để lấy đồ ăn. Robert và Anthea đỡ đồ ăn khi anh chuyển ra ngoài cửa sổ; còn Jane thì canh chừng - mắt em ấy tinh lắm - và huýt sáo nếu thấy ai lại gần. Im nào, Robert! Con bé có thể huýt sáo khá tốt đấy. Không cần phải

huýt quá xuất sắc gì đâu - chỉ cần nghe sao cho tự nhiên giống tiếng chim thôi. Giờ thì - xuất phát nào!”

Tôi không thể giả đồ rằng ăn trộm là đúng. Tôi chỉ có thể nói rằng trong trường hợp này, cả bốn đứa trẻ đều không cho rằng chúng đang ăn trộm, mà đây đúng hơn là một cuộc mua bán sòng phẳng và có lí. Chúng không hề biết rằng chẳng có cửa hàng nào chịu nhận có nửa crown cho một cái lưỡi còn nguyên vẹn, một con gà rưỡi, một ổ bánh mì, và một ống xi phong sô đa. Những đồ ăn cần thiết cho sự sống ấy được Cyril truyền ra khỏi cánh cửa chặn đồ ăn rồi dẫn mấy đứa em mình ra một chỗ vui vẻ mà không gặp phải bất kì trở ngại nào. Cậu cảm thấy việc từ bỏ món mứt, bánh kẹp táo, bánh ngọt và mứt vỏ cam chanh đúng là một hành động anh hùng - cái này thì tôi đồng ý. Cậu cũng tự hào vì đã không lấy phần bánh pudding trứng - cái này thì tôi cho là cậu bé sai rồi - bởi nếu cậu lấy cái bánh ấy đi thì việc trả lại đĩa sẽ khá là vất vả; không một ai, dù đói thế nào đi nữa, có quyền ăn trộm những chiếc đĩa đựng bánh bằng sứ với họa tiết hoa hồng tinh xảo thế. Ống xi phong đựng sô đa thì khác. Chúng không thể uống mà không có đồ đựng được, và bởi ở trên ống có ghi tên người chế tác nên lũ trẻ chắc chắn rằng nó sẽ được trả lại cho đúng người. Nếu có thời gian, chúng sẽ tự mình mang trả lại. Người đàn ông này có vẻ như sống ở Rochester, không xa nhà của bọn trẻ là mấy.

Thức ăn được đưa hết lên nóc tòa tháp và đặt trên một tấm khăn bếp mà Cyril đã tìm được trên giá trên cùng của chặn thức ăn. Khi cậu mở khăn ra, Anthea kêu lên: “Em không nghĩ đây là những món thiết yếu để duy trì sự sống đâu.”

“Ồ, có đấy.” Cậu đáp. “Chúng ta phải để đồ ăn lên cái gì đó để còn cắt chứ; anh nghe cha từng nói rằng người ta có thể mắc bệnh do vi trùng trong nước mưa đấy. Mà ở đây toàn nước mưa - khi nó mà khô thì vẫn còn vi trùng ở lại, rồi chúng nó sẽ bò vào trong đồ ăn, rồi chúng ta sẽ chết vì sốt xuất huyết.”

“Vi trùng là cái gì cơ?”

“Mấy thứ uốn éo mà em phải dùng kính hiển vi mới soi được.” Cyril đáp với vẻ tinh tường. “Chúng sẽ truyền đủ loại bệnh cho em! Anh chắc chắn tấm trái này cần thiết chẳng kém gì bánh mì, thịt và nước. Thế đó! Ôi, anh đói hoa cả mắt rồi!”

Bọn trẻ dùng con dao để cắt gà và lười - con dao còn bị gãy khi đang cắt dở nửa chứ. Nhưng rốt cục thì cũng xong. Ăn bằng tay thật là dính mỡ và khó khăn - tấm khăn trải càng lúc càng lấm bẩn và lem luốc.

Mà dù ăn kiểu gì thì món lười cùng thịt gà và bánh mì mới vẫn rất ngon, chẳng ai quan tâm nếu có bị xịt nước sô đa lên người trong một ngày nóng nực thế này. Thế nên ai cũng tận hưởng bữa ăn thật ngon miệng, đứa nào cũng cố gắng ních đầy bụng: phần vì đang đói meo; phần nữa là bởi các món đều vô cùng tuyệt hảo.

Nếu như phải đợi ăn quá bữa, rồi sau đó ăn nhiều hơn thường lệ và ngồi dưới ánh mặt trời nóng đỏ trên nóc tòa tháp nhà thờ - hay kể cả có ngồi ở đâu đi chẳng nữa - thì chẳng mấy chốc hai mắt sẽ díp lại vì buồn ngủ. Giờ thì Anthea, Jane, Cyril và Robert cũng thế, khi bọn trẻ đã ăn no căng bụng và uống cạn đồ uống, hai mắt chúng cứ díp cả vào - nhất là Anthea, vì sáng hôm ấy cô bé đã dậy sớm quá.

Từng đứa một, lũ trẻ dừng nói chuyện và ngả lưng xuống. Chưa đến mười lăm phút sau bữa ăn, chúng đã cuộn tròn người lại trong đôi cánh rộng, mềm mại và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Mặt trời đang dần lặn xuống phía tây. Mặt trời, tôi nhắc lại, đang lặn dần xuống phía tây mà bọn trẻ vẫn còn đang say ngủ một cách ấm áp và hạnh phúc - bởi những đôi cánh còn ấm áp hơn cả những chiếc chăn lông vũ. Bóng của tòa tháp nhà thờ đổ xuống trên khoảnh sân, ngả trên nhà của vị mục sư, rồi ngả trên cánh đồng và biến mất. Mặt trời đã lặn, những đôi cánh cũng tan biến theo. Bọn trẻ vẫn cứ ngủ say sưa. Nhưng chẳng được mấy chốc, dù hoàng hôn có đẹp đến cỡ nào cũng đến lúc cái lạnh ủa đến. Không còn đôi cánh ấm áp nữa, bốn đứa trẻ rùng mình tỉnh giấc. Chúng ở đó - trên nóc tòa tháp nhà thờ giữa buổi chạng vạng mờ mờ, với những ngôi sao xanh bắt đầu le lói trên bầu trời - một, hai, mười, rồi hai mươi ngôi sao trên đầu chúng - cách xa nhà biết bao dặm, với chỉ ba shilling và ba xu rưỡi trong túi, cùng sự lo ngại rằng liệu lí do là vì nhu cầu thiết yếu cho sự sống có được khoan hồng không nếu có ai đó bắt gặp chúng với ống xi phong đựng sô đa.

Chúng quay sang nhìn nhau. Cyril nhắc ống xi phong lên và mở lời:

“Chúng ta nên trèo xuống và trả lại thứ nguy hiểm này thôi. Anh nghĩ là trời tối rồi nên chúng ta có thể đặt nó trên thềm cửa nhà mục sư. Đi nào.”

Ở góc của tòa tháp là một nhà canh gác nhỏ có cửa. Lũ trẻ đã để ý tới nó từ lúc đang ăn, nhưng không ngó nghiêng thử nó (dù có lẽ bạn sẽ làm thế nếu ở vị trí của lũ trẻ). Bởi vì, tất nhiên rồi, khi bạn

có cánh và có thể khám phá cả bầu trời trên kia, thì những cánh cửa đâu có nghĩa lí gì nữa.

Giờ bọn trẻ mới quay sang cánh cửa.

“Tất nhiên rồi.” Cyril nói. “Đây chính là lối xuống.”

Đúng vậy. Nhưng cánh cửa đã bị khóa trái!

Bên ngoài trời đang tối dần. Bọn trẻ vẫn cách nhà đến hàng dặm. Mà trong tay chúng vẫn còn ống xi phông đựng sô đa.

Tôi sẽ không cho bạn biết liệu có đứa trẻ nào đã bật khóc không, có mấy đứa khóc và những đứa đó là ai. Bạn hãy thử đặt mình vào trường hợp của lũ trẻ xem bạn sẽ làm gì.

Chương 5

Không còn cánh

Dù có ai khóc hay không thì bọn trẻ cũng đã rơi vào một khoảng lặng mà không đứa nào còn là chính mình nữa. Khi đã bình tĩnh hơn, Anthea rút chiếc khăn tay vào trong túi rồi choàng tay quanh người Jane, mở lời:

“Cùng lắm chúng ta chỉ bị nhốt ở đây một đêm thôi. Chúng ta có thể ra hiệu bằng khăn tay khi trời sáng. Lúc đó khăn tay của chúng ta đã khô rồi. Sẽ có người đến và giải thoát...”

“Và thấy ống xi phong.” Cyril ủ ê nói. “Rồi chúng ta sẽ bị bắt bỏ tù vì tội ăn trộm...”

“Chính anh bảo đây không phải ăn trộm mà. Anh đã chắc chắn là như thế mà.”

“Nhưng giờ thì anh không chắc nữa.” Cyril đáp ngắn gọn.

“Cứ ném cái thứ đáng sợ này qua bụi cây ấy.” Robert nói. “Thế là sẽ chẳng ai bắt bẻ được gì.”

“À ừ.” Cyril cười gượng gạo. “Để rồi nó bay thẳng vào đầu của ai đó, và chúng ta sẽ mắc tội giết người - bên cạnh tội ăn trộm.”

“Nhưng chúng ta không thể ở đây cả đêm được.” Jane nói. “Em muốn uống trà.”

“Em không thể muốn uống trà được.” Robert đáp. “Em vừa mới ăn tối xong cơ mà.”

“Nhưng em muốn thật mà.” Cô bé đáp. “Nhất là khi mọi người bắt đầu nói về việc chúng ta sẽ bị nhốt ở đây cả đêm. Ôi, chị Báo ơi - em muốn về nhà! Em muốn về nhà!”

“Nín nào, nín nào!” Anthea dỗ. “Đừng khóc, em ngoan. Mọi chuyện sẽ ổn thôi, bằng cách nào đó sẽ ổn thôi. Đừng khóc, đừng khóc...”

“Cứ để con bé khóc đi chị.” Robert mệt mỏi nói. “Nếu con bé gào đủ to thì chắc sẽ có người nghe thấy và tới cứu chúng ta đấy.”

“Rồi họ sẽ thấy luôn bình đựng sô đa.” Anthea nhanh chóng đáp. “Robert, đừng có xấu tính thế. Ôi, Jane, hãy cố gắng mạnh mẽ lên nào! Tất cả chúng ta đều đang chịu chung hoạn nạn mà.”

Jane đã cố gắng “mạnh mẽ lên” - chuyển tiếng nức nở của mình thành tiếng sụt sịt.

Tất cả im lặng. Rồi Cyril chậm rãi nói: “Mọi người nghe này. Phải liều giấu cái xi phong ấy đi thôi. Anh sẽ giấu nó trong áo khoác - có lẽ sẽ không ai phát hiện ra đâu. Các em phải đứng che phía trước anh. Trong nhà vị mục sư vẫn còn ánh đèn, chứng tỏ họ chưa đi ngủ. Chúng ta cần phải gào to hết sức có thể. Cùng gào lên khi anh đếm đến ba nhé. Robert, em phải gào lên như động cơ tàu lửa ấy, còn anh sẽ làm tiếng a aa như bố làm. Các em gái thích la sao thì la. Một, hai, ba!”

Thế rồi cả bốn đứa cùng hét, xé toạc bầu không gian yên tĩnh của buổi tối, một cô hầu đứng trước ô cửa sổ căn hộ của vị mục sư khựng lại với bàn tay đặt trên dây kéo màn cửa.

“Một, hai, ba!” Thêm một tràng hét nữa, chói tai và hỗn loạn, khiến đàn cú và chim sáo đá giật mình bay tán loạn dưới tháp chuông, để lại những chiếc lông rơi lả tả. Cô hầu vội rời khỏi cửa sổ

và chạy xuống cầu thang để vào bếp, rồi ngất xỉu ngay sau khi đã giải thích cho người hầu nam và người đầu bếp cùng anh họ của người đầu bếp rằng cô ta đã trông thấy ma. Tất nhiên là đây đâu phải sự thật, nhưng tôi cho là tiếng hét đã khiến cô ta không còn đủ tỉnh táo nữa.

“Một, hai, ba!” Vị mục sư lúc này đã đứng ở bậc cửa, tiếng hét đã đến tai ông.

“Lạy Chúa tôi!” Ông bảo với vợ mình. “Em yêu, có ai đó đang bị đe dọa mạng sống trong nhà thờ! Lấy cho anh cái mũ và một cây gậy lớn, bảo cả Andrew đi theo anh. Anh ngờ đây chính là kẻ mất trí đã lấy mất đĩa đựng lưỡi.”

Bọn trẻ trông thấy một vệt ánh sáng khi vị mục sư mở cửa trước. Thấy cái bóng tối thui của ông ở ngưỡng cửa, chúng nín thở xem ông sẽ làm gì.

Khi ông quay người lại để lấy mũ, Cyril vội vã nói:

“Chắc ngài ấy tưởng là mình đã tưởng tượng ra tiếng hét. Lần này đừng hét hời hợt nữa! Nào! Một, hai, ba!”

Lần này rõ ràng là một tiếng hét ra trò, khiến người vợ của vị mục sư phải ôm chầm lấy chồng mình bằng cả hai cánh tay và rên rĩ.

“Anh không được đi!” Bà nói. “Không được đi một mình. Jessie!” Bà cho gọi cô hầu vừa tỉnh lại trong bếp đi ra. “Gọi Andrew đến ngay. Có một kẻ mất trí trong nhà thờ, bảo cậu ta đến đó bắt hẩn ngay đi.”

“Mình cũng hi vọng cậu ấy sẽ bắt được hẩn.” Jessie tự nhủ khi cô đi qua cửa phòng bếp. “Andrew ơi!” Cô gọi. “Có ai đó đang gào thét như kẻ loạn trí trong nhà thờ, bà chủ bảo cậu đi bắt hẩn đấy.”

“Tôi không đi một mình đâu nhé.” Andrew lầm bầm quả quyết. Nhưng trước mặt ông chủ thì cậu ta chỉ dám nói: “Vâng, thưa mục sư.”

“Cậu nghe thấy những tiếng hét đó chứ?”

“Con cho là vậy.” Andrew đáp.

“Chà, vậy thì nhanh lên.” Vị mục sư nói. “Em yêu, anh phải đi!” Ông nhẹ nhàng đẩy vợ mình vào phòng khách, rồi xô cửa và xông ra ngoài, tay kéo theo Andrew.

Một tràng tiếng hét chào đón họ. Khi tiếng hét đã dứt, Andrew hô to: “Này, mấy người kia! Mấy người đang hét đấy à?”

“Phải.” Bốn giọng nói từ xa đồng thanh vang lên.

“Có vẻ như chúng đang ở trên cao.” Vị mục sư nói. “Đáng gờm đấy.”

“Mấy người đang ở đâu?” Andrew hét lên, và Cyril đáp bằng giọng trầm nhất có thể, thật chậm và thật rõ:

“Nhà thờ! Tháp! Trên cùng!”

“Xuống đây đi!” Andrew nói.

“Không thể! Cửa khóa rồi!”

“Ôi Chúa ơi!” Vị mục sư thốt lên. “Andrew, đi lấy cây đèn lồng đi. Có lẽ chúng ta sẽ cần tiền thêm một người ra khỏi làng này đấy.”

“Cùng với đồng bọn của hần ta, tất nhiên rồi. Không, thưa mục sư, nếu đó là một cái bẫy thì sao - con sẽ không bao giờ làm thế! Có người anh họ của đầu bếp đang ở cửa sau đấy. Anh ta là người gác rừng và đã có kinh nghiệm xử lí những kẻ xấu xa. Anh ta còn có súng nữa, thưa mục sư.”

“Xin chào!” Cyril hét vọng xuống từ trên tháp nhà thờ. “Lên đây và thả chúng cháu xuống với.”

“Chúng tôi đang lên đây.” Andrew đáp. “Tôi sẽ đi mời sĩ quan và lấy súng.”

“Andrew, này Andrew!” Vị mục sư nói. “Đó đâu phải sự thật.”

“Cũng gần như thế cả thôi, thưa mục sư, thị uy thôi mà.”

Vậy là Andrew mang theo đèn và gọi anh họ của đầu bếp đi, vợ mục sư dẫn dò bọn họ hãy cẩn thận.

Họ đi qua khoảnh sân - lúc này trời đã tối om rồi - họ vừa đi vừa trò chuyện. Vị mục sư cam đoan có kẻ mất trí đang ở trên tháp nhà thờ - chính là kẻ đã viết bức thư điên rồ rồi lấy mất món lưỡi và đồ ăn. Andrew thì nghĩ đó là một “cái bẫy”, còn anh họ của đầu bếp lại hoàn toàn bình tĩnh.

“Chuyện bé xé ra to thôi.” Anh ta nói. “Kẻ im lặng mới là kẻ nguy hiểm.” Anh ta chẳng có chút gì là tỏ ra sợ hãi. Nhưng anh ta có súng. Thế nên anh ta là người dẫn đường lên những bậc cầu thang dốc đứng mòn vẹt tối tăm của tòa tháp nhà thờ, một tay cầm đèn lồng, tay còn lại cầm súng. Andrew đi ngay phía sau. Cậu ta cố vờ vịt bản thân dũng cảm hơn ông chủ của mình, nhưng thực sự là bởi cậu ta đang cuống lên, lo ngại là có bẫy và sợ bị kẹt lại sau cùng rồi có ai đó sẽ lén lút theo sau và chộp lấy chân cậu ta trong bóng tối. Ba người nối đuôi nhau đi lên, vòng quanh chiếc cầu thang xoắn - rồi đi qua căn gác của người đánh chuông, nơi có những sợi dây chuông treo lơ lửng với hai đầu xơ mềm như những con sâu bướm khổng lồ - rồi leo lên thêm một tầng nữa để tới tháp chuông, nơi những chiếc chuông lớn nằm im lặng, rồi lên tiếp một cái thang với những bậc thang rộng, và lên tiếp một tầng thang đá nữa. Ở trên cùng có một cánh cửa nhỏ. Cánh cửa ấy đặt bên cạnh cầu thang và được cài then.

Người gác rừng - anh họ của đầu bếp - đá vào cửa và lên tiếng:
"Xin chào, người bên kia!"

Bọn trẻ đang túm chặt lấy nhau bên kia cánh cửa, người run lên vì lo sợ - giọng chúng giờ đã khản đặc hết cả vì hét quá nhiều. Không đứa nào dám trả lời, chỉ có Cyril cố gắng đáp lại bằng giọng ào ào:

"Xin chào, người bên kia!"

"Làm thế nào anh lên được đây thế?"

Làm sao có thể nói "Chúng cháu bay lên đây" được cơ chứ, thế nên Cyril đành đáp:

"Chúng cháu lên đến đây thì phát hiện cửa bị khóa nên không thể xuống tháp được. Hãy cho chúng cháu xuống - làm ơn."

"Có bao nhiêu người thế?" Người gác rừng hỏi.

"Chỉ bốn thôi ạ." Cyril đáp.

"Có vũ khí không?"

"Có gì cơ ạ?"

"Tôi có súng đấy nhé - nên đừng có mà giở trò." Người gác rừng cảnh cáo. "Nếu chúng tôi mở cửa, anh hứa sẽ im lặng đi xuống và không giở trò chứ?"

"Vâng - vâng ạ!" Bọn trẻ đồng thanh.

"Lạy Chúa tôi." Vị mục sư nói. "Chắc chắn đó là giọng con gái đúng không?"

"Tôi mở cửa được chứ, thưa ngài?" Người gác rừng hỏi. Andrew bước lùi xuống vài bậc, "để tạo khoảng trống cho mọi người" - cậu ta giải thích vậy.

"Được." Vị mục sư đáp. "Mở cửa đi. Hãy nhớ này." Ông nói qua lỗ khóa. "Chúng tôi đến để giải thoát cho các người. Các người sẽ giữ

lời hứa của mình và không manh động chứ?”

“Cái then cửa này rít quá.” Người gác rừng nói. “Như thế suốt nửa năm rồi không được mở ra ấy.” Mà đúng là như thế thật.

Khi tất cả then chốt đã được tháo xong, người gác rừng trầm giọng nói qua lỗ khóa.

“Tôi sẽ không mở cửa.” Anh ta nói. “Cho đến khi các anh lùi lại sát phía bên kia tòa tháp. Nếu có ai lại gần tôi sẽ bắn đấy. Ngay!”

“Chúng cháu sang hết bên kia rồi ạ.” Những giọng nói đáp lại.

Người gác rừng tự hài lòng với bản thân khi ra vẻ là một người dũng cảm, đập tung cánh cửa bước ra ngoài, rọi thẳng chiếc đèn lồng vào những con người khốn khổ đang đứng túm tụm dựa vào lan can bên kia tòa tháp.

Anh ta hạ súng xuống và suýt thì làm rơi đèn.

“Chúa giúp con.” Anh thốt lên. “Kia chẳng phải một lũ trẻ sao!”

Vị mục sư lúc này mới bước tới.

“Làm thế nào mà các cháu lên được đây?” Ông nghiêm nghị hỏi. “Nói cho ta biết ngay.”

“Ôi, cho chúng cháu xuống đã ạ.” Jane nói và giữ chặt tấm áo khoác. “Rồi chúng cháu sẽ kể ngài nghe mọi chuyện. Ngài sẽ không tin chúng cháu đâu, nhưng thế cũng không sao. Ôi, làm ơn cho chúng cháu xuống với!”

Lũ trẻ liên vây quanh ông cầu xin, ngoại trừ Cyril. Cậu chỉ vừa kịp che giấu chiếc xi phong sô đa, nó cứ liên tục trượt xuống dưới lớp áo khoác của cậu. Cậu phải cần đến cả hai tay mới giữ được nó khỏi rơi ra.

Đứng xa khỏi ánh đèn nhất có thể, cậu lên tiếng:

“Làm ơn hãy đưa chúng cháu xuống ạ.”

Thế là lũ trẻ được đưa xuống. Dò dẫm trong bóng tối trên cầu thang trong một tòa tháp nhà thờ lạ lẫm không phải chuyện đùa, nhưng đã có người gác rừng giúp bọn trẻ - chỉ trừ Cyril bởi cậu còn mãi giấu bình xi phong sô đa. Nó cứ liên tục tuột xuống. Mới xuống đến một nửa tầng cầu thang mà cái xi phong đã tuột ra ngoài. Cyril chỉ kịp bắt lấy vôi ẩm, suýt nữa thì vấp ngã vào bậc thang. Cậu run rẩy và tái nhợt khi xuống đến tầng trệt và bước ra phía những cột cờ của hiên nhà thờ.

Người gác rừng đột nhiên túm lấy cánh tay của Cyril và Robert.

"Ngài đưa các cô bé đi đi, thưa mục sư." Anh ta nói. "Ngài và Andrew có thể trông chừng chúng được."

"Bỏ cháu ra!" Cyril nói. "Chúng cháu không định bỏ trốn đâu. Chúng cháu chưa làm hư hại gì nhà thờ cổ kính của các ngài cả. Bỏ chúng cháu ra!"

"Cứ đi theo ta đã." Người gác rừng đáp, Cyril không dám giãy giụa mạnh nữa, bởi ống xi phong lại đang sắp muốn tuột dần đến nơi.

Thế là tất cả bị áp giải vào phòng làm việc của vị mục sư, rồi người vợ vị mục sư xông vào.

"Ôi, William, không sao chứ?" Bà kêu lên.

Robert phải vội vàng trấn an bà.

"Vâng ạ." Cậu đáp. "Ngài ấy không sao ạ. Chúng cháu không hề làm hại ngài ấy. Làm ơn, chúng cháu đã rất muộn rồi, người nhà của chúng cháu sẽ rất lo đó ạ. Bà có thể đưa chúng cháu về bằng xe ngựa của bà không?"

"Hoặc có lẽ gần đây có nhà nghỉ nào đó mà chúng cháu có thể mượn xe ngựa." Anthea nói. "Martha sẽ lo lắng lắm đấy ạ."

Vị mục sư ngồi phịch xuống ghế, ông hoàn toàn choáng ngợp bởi cảm xúc và nỗi kinh ngạc.

Cyril cũng phải ngồi xuống và rướn người về trước, chống hai khuỷu tay lên đầu gối bởi ống xi phông sô đa trong người.

“Nhưng làm thế nào mà các cháu lại bị nhốt ở trên tháp nhà thờ cơ chứ?” Vị mục sư hỏi.

“Chúng cháu trèo lên đó.” Robert chậm rãi đáp. “Và chúng cháu mệt quá, rồi chúng cháu ngủ thiếp đi, đến lúc tỉnh dậy thì cửa đã bị khoá, thế nên chúng cháu mới hô lên ạ.”

“Ta cũng đoán là vậy!” Vợ mục sư nói. “Các cháu làm mọi người nháo nhác cả lên thế này! Các cháu nên cảm thấy xấu hổ về bản thân.”

“Chúng cháu có xấu hổ ạ.” Jane lí nhí đáp.

“Nhưng ai đã khóa cửa vậy?” Vị mục sư hỏi.

“Cháu không biết ạ.” Robert thật thà đáp. “Xin hãy đưa chúng cháu về nhà ạ.”

“Chà, thật là...” Mục sư nói. “Ta nghĩ tốt hơn hết là nên làm vậy. Andrew, chuẩn bị ngựa đi, cậu có thể đưa bọn trẻ về nhà.”

“Mình sẽ không đưa bọn trẻ về một mình đâu.” Andrew tự nhủ.

“Và...” Vị mục sư nói tiếp. “Hãy coi đây là một bài học cho các cháu...” Ông nói tiếp và bọn trẻ chăm chú lắng nghe. Nhưng người gác rừng thì không. Anh ta đang quan sát Cyril tội nghiệp. Anh ta đã quá quen thuộc với những tên trộm cướp, thế nên anh ta biết thừa khi người khác đang giấu giếm gì đó. Vị mục sư đang nói đến phần cố gắng trưởng thành thành một đứa con quý giá của bố mẹ, chứ đừng là thứ rắc rối và nổi hờn, thì người gác rừng đột ngột xen ngang:

“Ngài hãy hỏi cậu bé kia xem cậu ta đang giấu thứ gì trong áo khoác.” Lúc đó Cyril biết rằng giấu giếm chẳng còn tác dụng gì nữa. Thế nên cậu đứng dậy, vươn thẳng vai và cố gắng tỏ vẻ cao quý, như những cậu bé trong sách để không ai nghi ngờ chúng không xuất thân từ những gia đình quý tộc dũng cảm và trung thực nữa, rồi cậu lấy xi phong sô đa ra và nói:

“Chà, vậy thì nó đây.”

Tất cả mọi người im lặng. Cyril nói tiếp - chẳng còn gì để giấu nữa cả:

“Đúng, chúng cháu đã lấy thứ này từ chạn đồ ăn của ngài, kèm theo chút thịt gà, lưỡi và bánh mì. Lúc đó chúng cháu rất đói, nhưng chúng cháu đã không lấy bánh nướng hay mứt. Chúng cháu chỉ lấy bánh mì, thịt và nước thôi - chúng cháu không thể làm khác với bình sô đa này được - chúng cháu chỉ lấy đồ ăn cần thiết để sống, và để lại một nửa đồng crown để trả tiền cùng một bức thư. Chúng cháu rất xin lỗi. Cha chúng cháu sẽ trả tiền phạt hoặc bất cứ thứ gì ngài muốn, nhưng xin đừng cho chúng cháu đi tù. Mẹ chúng cháu sẽ tức giận lắm. Ngài thấy những điều ngài đã nói về việc trở thành một nỗi hổ thẹn đấy ạ. Xin ngài đừng biến chúng cháu thành những nỗi hổ thẹn - chỉ vậy thôi ạ! Chúng cháu vô cùng hối lỗi. Thế ạ!”

“Các cháu với lên cửa kính chạn đồ ăn kiểu gì?” Bà vợ mục sư hỏi.

“Chúng cháu không thể nói được ạ.” Cyril khẳng định.

“Các cháu đang kể toàn bộ sự thật chứ?” Người mục sư hỏi.

“Không ạ.” Jane đột nhiên đáp. “Tất cả đều là thật, nhưng không phải là toàn bộ sự thật ạ. Chúng cháu không thể kể hết được. Ngài có hỏi cũng không được đâu ạ. Làm ơn tha thứ cho chúng cháu và

đưa chúng cháu về đi ạ!” Cô bé chạy đến chỗ vợ mục sư và choàng tay quanh người bà. Bà ôm lại Jane, rồi người gác rừng thì thầm với mục sư qua bàn tay:

“Bọn trẻ cũng ngoan, thưa ngài... Nhưng con nghi ngờ chúng đang bao che cho một kẻ khác. Có ai đó đã đưa bọn trẻ lên đó mà bọn trẻ không chịu khai ra. Lũ trẻ gan thật.”

“Nói cho ta hay.” Vị mục sư ôn tồn nói. “Các cháu đang bao che cho ai đó phải không? Còn ai khác liên quan đến việc này không?”

“Có ạ.” Anthea nói khi nghĩ đến Psammead. “Nhưng không phải lỗi của họ đâu ạ.”

“Được rồi, các cháu.” Vị mục sư nói. “Thế thì không cần nói nhiều nữa. Chỉ có điều, cho chúng ta biết tại sao các cháu lại viết ra bức thư kì lạ như thế.”

“Cháu không biết nữa.” Cyril đáp. “Anthea viết nó vội quá, mà lúc ấy chúng cháu không nghĩ việc làm của mình là ăn trộm. Nhưng sau đó, khi chúng cháu nhận ra mình không thể xuống khỏi tháp nhà thờ, thì chúng cháu lại nghĩ khác. Chúng cháu rất xin lỗi...”

“Không nói thêm về chuyện này nữa.” Vợ mục sư đáp. “Nhưng lần sau nhớ suy nghĩ trước khi lấy món lười của người khác nhé. Giờ thì - ăn chút bánh ngọt và sữa trước khi các cháu về nhà nhé?”

Khi Andrew đến để thông báo rằng xe ngựa đã sẵn sàng lên đường, cậu ta cứ tưởng mình sẽ phải một mình bước vào cái bẫy mà cậu ta tưởng tượng ra lúc đầu, thì chỉ thấy bọn trẻ đang ăn bánh, uống sữa và cười phá lên trước những câu chuyện hài của vị mục sư. Jane thì đang ngồi trong lòng vợ của mục sư.

Các bạn thấy đấy, bọn trẻ đã thoát tội một cách nhẹ nhàng hơn nhiều so với những gì chúng xứng đáng nhận.

Người gác rừng, chính là anh họ của đầu bếp, xung phong đi cùng để đánh xe đưa bọn trẻ về nhà, thế nên Andrew mừng rơn khi có ai đấy sẽ bảo vệ mình khỏi cái bầy mà cậu ta vẫn khăng khăng, chắc như đinh đóng cột về nó.

Khi chiếc xe ngựa về đến ngôi nhà giữa mỏ đá vôi và mỏ đá, bọn trẻ đã ngủ gà ngủ gật rồi, nhưng bọn trẻ vẫn cảm nhận được rằng chúng và người gác rừng đã trở thành bạn bè thân thiết.

Andrew thả lũ trẻ xuống chỗ cánh cổng sắt mà không nói một lời. "Cậu cứ về đi." Người gác cổng, nói. "Tôi sẽ đi bộ về."

Vậy là Andrew đành phải đánh xe về một mình, dù thấy cực kì không thoải mái. Người gác rừng đưa lũ trẻ vào tận cửa. Sau khi lũ trẻ đã bị tổng lên giường sau một tràng trách mắng, anh ta cũng là người ở lại để giải thích cho Martha, bác đầu bếp và cô hầu gái những chuyện đã xảy ra. Anh giải thích thành công đến độ Martha tỏ ra khá thoáng tính vào sáng hôm sau.

Sau đó, anh cứ ghé qua để gặp Martha suốt; rồi cuối cùng... Nhưng đó là một câu chuyện khác mà tôi sẽ kể sau.

Martha đáng ra phải kiên quyết phạt, bắt lũ trẻ ở nhà vào ngày hôm sau như chị đã nói vào đêm hôm trước. Nhưng rồi lại thoải mái đồng ý để Robert ra ngoài khoảng nửa tiếng để cậu bé đi lấy thứ mình muốn. Thứ ấy không thể nào là gì khác ngoài một điều ước trong ngày.

Robert vội vàng chạy tới mỏ đá, tìm thấy Psammead, và ngay lập tức ước... Nhưng, đây cũng lại là một câu chuyện khác rồi.

Chương 6

Một tòa lâu đài không có bữa tối

Bọn trẻ bị phạt ở nhà do sự cố ngày hôm trước. Tất nhiên là Martha cho rằng đó là hậu quả của sự mãi chơi chứ không phải sự cố nào hết - cũng không thể trách chị ta được. Chị ta chỉ đang thực hiện nhiệm vụ của mình mà thôi. Người lớn thường nói họ chẳng thích phạt tí nào, họ đành phải miễn cưỡng làm vậy vì muốn tốt cho bạn thôi, và việc làm đau bạn cũng khiến họ đau chẳng kém. Thường thì đó đúng là sự thật đấy.

Martha rõ ràng là ghét phải phạt lũ trẻ chẳng kém gì chính lũ trẻ cả. Một phần là bởi chị ta thừa biết bọn trẻ sẽ làm ầm ĩ cả cái nhà lên như thế nào. Bên cạnh đó thì còn nhiều lí do khác nữa.

“Tôi đảm bảo.” Chị ta nói với đầu bếp. “Thật áy náy khi bắt các cô cậu chủ phải ở nhà trong một ngày đẹp trời thế này, nhưng các cô cậu ấy liều lĩnh quá, họ sẽ tự chui vào rắc rối nếu tôi không kịp can thiệp mất. Ngày mai, bác hãy làm cho các cô cậu ấy một chiếc bánh kem vào giờ uống trà nhé. Rồi nếu xong việc sớm thì chúng ta có thể trông em bé. Thế là bọn trẻ sẽ được vui chơi thỏa thích mà không bị em bé quần chân quần tay. Giờ thì, Eliza, dọn giường đi nào. Gần mười giờ rồi mà chúng ta chưa bắt được con thỏ nào cả!”

Ở Kent, câu nói đó có nghĩa là “chưa làm được việc gì cả”.

Vậy là tất cả bọn trẻ bị bắt ở yên trong nhà, ngoại trừ Robert được cho phép ra ngoài trong vòng nửa tiếng đồng hồ để đi lấy thứ

mà bọn trẻ đều mong mỏi. Ngoài điều ước ra thì còn gì vào đây nữa chứ. Cậu tìm được Tiên cát mà không hề gặp chút khó khăn nào, bởi ngày hôm đó trời nóng đến mức lần đầu tiên nó chịu tự động chui ra khỏi lòng đất, ngồi trên một đồng cát mềm, vươn vai và tia tóc ria mép, đảo quanh đôi mắt như mắt sên của nó.

“Ha!” Nó thốt lên khi bên mắt trái của nó thấy Robert. “Ta đang tìm các cô cậu này giờ. Mấy người kia đâu? Chưa tự làm mình tan xác bởi mấy cái cánh đấy chứ?”

“Chưa ạ.” Robert đáp. “Nhưng những đôi cánh kéo chúng cháu vào một đồng rắc rối, chẳng khác gì những điều ước trước. Thế nên mọi người bị phạt ở nhà, cháu cũng chỉ được ra ngoài trong vòng nửa tiếng mà thôi - để xin điều ước. Thế nên xin hãy để cháu ước thật nhanh ạ.”

“Ước đi.” Psammead vừa đáp vừa vặn mình trong đồng cát. Nhưng Robert không thể ước nổi. Cậu đã quên khuấy toàn bộ những gì mình đã nghĩ, trong đầu cậu giờ chỉ toàn những điều con con mà cậu muốn cho riêng mình, như kẹo bơ cứng, album sưu tầm tem thế giới, con dao gấp có ba lưỡii hoặc cái bật nắp chai. Cậu ngồi sụp xuống để suy nghĩ, nhưng vô dụng. Cậu chỉ có thể nghĩ ra những thứ mà những đứa trẻ còn lại chẳng hề để ý đến - như quả bóng đá, một đôi đệm bảo vệ chân, hay năng lực chọc tức Simpkins Em khi quay trở lại trường học.

“Chà.” Psammead cuối cùng lên tiếng. “Cậu nên nhanh lên chứ. Thời gian trôi nhanh lắm.”

“Cháu biết chứ.” Robert đáp. “Chỉ là cháu không nhớ nổi cần ước cái gì. Ước gì ông có thể cho mỗi người một điều ước mà chẳng ai cần phải đến đây xin cả. Ôi, đừng!”

Nhưng đã quá muộn. Psammead đã hít sâu một hơi khiến mình to gấp ba lần kích cỡ bình thường, rồi sụp xuống như bong bóng vỡ, nó thở dài và ngả người lên thành bể cát, gần như muốn ngất vì quá sức.

“Đó!” Nó yếu ớt nói. “Điều ước khó quá đi mất - nhưng ta làm được rồi. Chạy về nhà đi, nếu không mấy đứa kia chắc chắn sẽ ước những điều ngu ngốc trước khi cậu kịp trở về đây.”

Chắc chắn là vậy rồi, Robert có thể linh cảm những điều ấy. Vừa chạy về nhà, đầu óc cậu vừa bận rộn lo lắng về những điều mà các anh chị em của mình có thể đã ước khi cậu vắng mặt. Họ có thể ước có những con thỏ, hoặc chuột bạch, sô cô la, một ngày mai tươi đẹp, hoặc thậm chí là - cái này là thứ khả thi nhất - ai đó có thể đã nói “Ước gì Robert về nhanh lên chút”. Chà, cậu đang cố nhanh đây, để mọi người đều sẽ có được điều ước của mình và cả ngày dài hôm nay sẽ không bị lãng phí. Rồi cậu cố gắng nghĩ về những gì có thể ước được - thứ gì giải trí trong nhà. Ngay từ đầu, đây đã chính là vấn đề khó nhằn dành cho cậu. Thật là khó để mà giải trí khi ngoài trời nắng đẹp như thế mà không được ra ngoài, lại phải ở trong nhà. Robert vẫn đang chạy hết tốc lực, nhưng khi rẽ vào góc mà đáng ra phải dẫn đến căn gác của một nhà kiến trúc - khung sắt họa tiết trang trí trên nóc nhà - Robert mở to mắt rồi đứng khựng lại. Chẳng có ngôi nhà nào ở đây hết. Rào chắn trước vườn đã biến mất, còn nơi căn nhà từng hiện hữu - Robert phải dụi mắt và nhìn lại. Hẳn là thế, mấy đứa kia chắc chắn là đã ước rồi - không còn nghi ngờ gì nữa - chúng đã ước được sống trong một tòa lâu đài; thế nên tòa lâu đài này mới đứng sừng sững, nguy nga, tráng lệ với những bức tường răng cưa và cửa sổ tò vò, tám tòa tháp lớn; thế chỗ cho

khu vườn cây ăn quả là những chấm trắng rải rác trông như nấm. Robert chậm rãi bước tiếp, khi đến gần hơn, cậu nhận ra đó là những căn lều đầy binh lính trong những bộ áo giáp sắt đang đi lại quanh khu vực dựng lều - cứ từng tốp từng tốp một.

“Ôi, trời ơi!” Robert sốt ruột kêu lên. “Mấy người này đã ước rồi! Anh chị ấy đã ước có một tòa lâu đài và giờ nó đang bị bao vây! Lại là Tiên cát đó! Ước gì bọn mình chưa bao giờ thấy thứ sinh vật quái quỷ ấy!”

Từ một cửa sổ nhỏ phía trên cánh cổng lớn, đối diện đường hào nằm trên khu vườn đã tồn tại nửa tiếng trước, có ai đấy đang vẫy một thứ mang màu xám nhạt. Robert nghĩ đó là khăn tay của Cyril. Lần trước lọ “Dung dịch hỗn hợp pha và sửa màu” bị đổ vào ngăn kéo đựng khăn tay, đến giờ chiếc khăn đó vẫn chưa giặt trắng lại được. Robert vẫy đáp và ngay lập tức nhận ra mình đã hành động thiếu khôn ngoan. Dấu hiệu của cậu đã bị phát hiện bởi toán quân bao vây. Hai người đàn ông đội mũ thép đang tiến tới gần. Họ đi đôi giày ống cao màu nâu, những đôi chân dài sai những bước chân lớn khiến Robert bỗng thấy chân mình ngắn cùn cấn nên không dám chạy. Cậu biết có chạy cũng vô ích, mà cậu sợ điều đó sẽ làm phật lòng những người kia. Thế nên cậu đứng yên, hai người đàn ông kia thì tỏ vẻ khá hài lòng.

“Tại nơi linh thiêng của ta.” Một người nói. “Đây là một anh hầu dũng cảm!”

Robert cảm thấy sung sướng khi được gọi là “dũng cảm”, bỗng dưng nó làm cậu tự thấy mình dũng cảm thật. Cậu phớt lờ từ “anh hầu”. Đó là cách nói mà người ta dùng trong những câu chuyện hiệp sĩ dành cho thiếu nhi, cậu biết rằng cách gọi đó chắc chắn không

mang ý thô lỗ. Cậu chỉ hi vọng có thể hiểu được những điều mà họ nói với mình. Cậu vẫn chưa thể hiểu hoàn toàn các đoạn đối thoại trong cổ tích hiệp sĩ dành cho thiếu nhi.

“Y phục của cậu này trông lạ quá.” Người kia nói. “Có lẽ là kẻ đáng ngờ từ ngoài xâm phạm cũng nên.”

“Anh bạn, nói chúng ta nghe, điều gì mang người tới đây?”

Robert hiểu được câu này có nghĩa là: “Này, cậu bé, cậu tới đây làm gì?” Thế nên cậu đáp:

“Nếu các ngài cho phép, cháu muốn được về nhà.”

“Về đi!” Người đàn ông đi đôi giày ống dài ngoẵng đáp. “Không ai cấm cản, cũng không gì để khiến chúng ta theo dõi. A!” Rồi ông ta trầm giọng nói thêm một cách cẩn trọng. “Ta ngờ cậu này là người truyền tin cho những kẻ bị bao vây.”

“Cậu ngụ nơi nào, hỡi anh hầu?” Người đàn ông đội chiếc mũ rộng hơn hỏi.

“Ở trên kia.” Robert đáp, và ngay lập tức cậu biết mình đáng ra phải nói: “Đằng kia!”

“Ha - thế sao?” Người đi đôi giày ống dài ngoẵng nói. “Đến đây, anh hầu. Vấn đề này phải do chỉ huy giải quyết.”

Thế rồi Robert bị xách tai đi gặp người chỉ huy.

Vị chỉ huy là người oai phong nhất mà Robert từng thấy. Ngài như bước ra từ những bức tranh trong những cuốn truyện về hiệp sĩ mà Robert vẫn luôn vô cùng ngưỡng mộ. Ngài mặc bộ áo giáp cùng chiếc mũ sắt có đính một chỏm lông, tay cầm một cái khiên, một cây thương cùng một lưỡi gươm, cưỡi trên một con ngựa. Bộ giáp và vũ khí của ngài đến từ nhiều thời kì khác nhau, tôi khá chắc là thế. Cái khiên đến từ thế kỉ thứ mười ba, trong khi lưỡi gươm mang dáng vẻ

của thời Chiến tranh Bán đảo. Bộ giáp sắt thuộc về thời đại của vua Charles I, còn chiếc mũ lại đến từ thời Thập tự chinh thứ hai. Trên chiếc khiên có một phù hiệu rất lớn - với ba con sư tử đỏ đang chạy trên nền xanh. Những căn lều lại trông như thuộc về thời đại mới gần đây; tổng thể toàn cảnh khu trại, đoàn quân cùng vị chỉ huy có lẽ sẽ là một cú sốc đối với những ai có chút hiểu biết về lịch sử. Nhưng Robert còn đang chìm đắm trong sự ngưỡng mộ, mà cậu nào có biết gì về khảo cứu huy hiệu hay khảo cổ ngoài những bức tranh minh họa trong những cuốn truyện hiệp sĩ đâu, thế nên đối với cậu mọi thứ đều hoàn hảo hết. Cảnh tượng ở đây đúng là "chuẩn như tranh". Robert ngưỡng mộ cảnh tượng đến nỗi trở nên dững cảm hơn bình thường.

"Đến đây, anh bạn." Vị chỉ huy uy nghi nói sau khi những người đàn ông đội những chiếc mũ sắt kiểu Cromwell đã báo cáo xong bằng giọng cứng nhắc. Rồi ngài tháo chiếc mũ ra, bởi đội nó thì không nhìn thấy rõ gì cả. Ngài có một khuôn mặt to lớn và mái tóc khá dài. "Đừng sợ, sẽ không ai làm hại cậu đâu." Ngài nói.

Robert rất mừng khi nghe vậy. Cậu tự hỏi không biết "làm hại" nghĩa là gì, và liệu nó có dở tệ hơn món trà lá keo mà thỉnh thoảng cậu vẫn phải uống hay không.

"Đừng ngại bày tỏ." Vị chỉ huy tử tế nói. "Cậu từ đâu đến, ý định của cậu là gì?"

"Cái gì của cháu kia ạ?"

"Cậu mong muốn đạt được điều gì? Mục đích của cậu là gì khi lang thang vào đây một mình giữa đoàn quân hung dữ trang bị đầy vũ khí này? Đứa trẻ tội nghiệp, tim mẹ cậu hẳn đang rất đau, ta đảm bảo đấy."

“Cháu không nghĩ vậy đâu ạ.” Robert đáp. “Mẹ cháu có biết cháu ra ngoài đâu.”

Vị chỉ huy mạnh mẽ gạt đi giọt nước mắt, y hết như những gì một vị chỉ huy trong truyện hiệp sĩ làm và nói:

“Không phải sợ khi nói ra sự thật, cậu bé ạ; cậu không có gì phải sợ hãi Wulfric de Talbot hết.”

Robert liền lĩnh cảm giác rằng vị chỉ huy uy nghi của đoàn quân này sẽ hiểu được sự thực về những điều ước và Psammead hơn Martha, hơn những người gipsy, hơn cả vị sĩ quan ở Rochester hay vị mục sư bọn trẻ gặp ngày hôm qua nữa, bởi vì dù sao ngài ấy cũng là một phần của điều ước mà. Điều khó khăn duy nhất là cậu biết mình chẳng bao giờ có thể nhớ đủ những câu văn vẻ cảm thán hay nghĩ ra những câu nói mang vẻ kiêu cách, lễ nghi tương tự để có thể đáp lời như một cậu bé bước ra từ câu chuyện hiệp sĩ. Nghĩ một lúc rồi cậu mới đủ can đảm để bắt đầu bằng một câu văn từ cuốn *Ralph de Courcy*, hay là *Cậu bé Thập tự chinh* mà mình rất thích. Cậu nói:

“Ơn trời vì sự lịch thiệp của ngài, thưa ngài hiệp sĩ đáng kính. Sự thật là như thế này - cháu hi vọng ngài không đang bận bịu, bởi câu chuyện này đúng là dài dòng văn tự. Cha và mẹ cháu đang ở xa, và khi chúng cháu đang chơi dưới mỏ cát thì tìm thấy một Psammead.”

“Khoan đã! Một Sammyadd sao?” Vị kị sĩ hỏi lại.

“Vâng, một dạng... tiên, hoặc pháp sư - dạ đúng rồi, là pháp sư; ông ấy bảo mỗi ngày chúng cháu có thể ước một điều, nên đầu tiên chúng cháu đã ước được trở nên xinh đẹp.”

“Điều ước đó hẳn là không được chấp thuận.” Một trong những người lính lâm bầm khi nhìn Robert. Cậu bé làm như không hề nghe

thấy gì rồi tiếp tục, dù cậu bé tự nhủ rằng xen ngang vào khi người khác đang nói là rất bất lịch sự.

“Rồi chúng cháu ước có tiền bạc - kho báu, nhưng chúng cháu chẳng tiêu chúng được. Rồi hôm qua chúng cháu ước có cánh, thế rồi chúng cháu có cánh thật, à chúng cháu đã có một khoảng thời gian tuyệt cú mèo với...”

“Câu chuyện của cậu thật là lạ lùng và kì quái.” Ngài Wulfric de Talbot nói. “Nói lại xem nào - cậu đã có con cú mèo gì cơ?”

“Một khoảng thời gian tuyệt cú - ý cháu là sung sướng - không, là vui vẻ cùng nhau - ý cháu là vậy ạ, chỉ là sau đó thì chúng cháu vướng vào một rắc rối tồi tệ.”

“Rắc rối là cái gì? Ý cậu là một trận chiến?”

“Không - không phải trận chiến ạ. Nó là một... một... tình cảnh éo le.”

“Trong ngực sao? Chúa phù hộ cho những người bạn trẻ bị xiềng xích của cậu!” Vị kị sĩ nói với sự cảm thông lịch thiệp.

“Không phải trong ngực ạ. Chúng cháu chỉ... chỉ là gặp phải những rủi ro không đáng có thôi.” Robert cố gắng giải thích. “Và hôm nay chúng cháu bị phạt không được ra ngoài. Đó là nơi cháu sống.” Cậu chỉ vào tòa lâu đài. “Anh chị em cháu đang ở trong đó, họ không được phép ra ngoài. Tất cả đều là do Psammead... ý cháu là vị pháp sư. Cháu ước gì chúng cháu chưa từng gặp ông ta.”

“Ông ta là một vị pháp sư quyền năng?” “Vâng, vô cùng quyền năng đấy ạ!”

“Và cậu cho rằng chính pháp thuật của vị pháp sư này đã trao cho đoàn quân của ta sức mạnh.” Vị chỉ huy uy nghiêm nói. “Nhưng

cậu nên biết rằng Wulfric de Talbot không cần bất kì vị pháp sư nào dẫn đường tới chiến thắng cả.”

“Không, dĩ nhiên không rồi ạ.” Robert vội vàng đáp với vẻ kính cẩn. “Tất nhiên là không phải vậy - ngài sẽ không cần sự giúp đỡ của ông ta. Nhưng điều này một phần vẫn là do ông ta, còn chúng cháu chịu trách nhiệm phần lớn. Nếu chúng cháu không ước thì ngài cũng chẳng thể ở đây được.”

“To gan! Làm sao có chuyện như vậy được? Sao cậu dám nói thế?” Ngài Wulfric ngạo mạn hỏi. “Câu chuyện của cậu hết sức phi lí và vô lễ. Hãy giải thích rõ ràng mau!”

“Ôi.” Robert tuyệt vọng kêu lên. “Tất nhiên là ngài không thể nhận thức được rồi, nhưng ngài không có thật đâu ạ. Ngài chỉ xuất hiện ở đây bởi anh chị em của cháu đã ngu ngốc đến độ ước có một tòa lâu đài thôi - khi mặt trời lặn thì ngài cũng sẽ biến mất, khi đó thì mọi chuyện sẽ trở lại như cũ.”

Vị chỉ huy cùng đoàn quân của ngài trao đổi một ánh nhìn, ban đầu với vẻ thương cảm, nhưng rồi dần trở nên hung dữ. Người lính đi đôi boots dài ngoằng nói: “Hãy cẩn thận, chỉ huy đáng kính! Thăng bé ăn mặc tồi tàn này hẳn đã phát điên vì muốn chạy khỏi vòng vây của chúng ta. Chúng ta có nên trói nó lại không?”

“Các ngài cũng điên chẳng kém gì cháu đâu.” Robert tức tối đáp. “Có thể không điên bằng - chỉ là, cháu đúng là ngu ngốc khi tưởng ngài sẽ hiểu mọi thứ. Để cháu đi - cháu đã làm gì ngài đâu.”

“Đi đâu?” Vị hiệp sĩ hỏi, ngài ấy có vẻ tin toàn bộ chuyện về vị pháp sư cho đến khi bản thân bị lôi vào câu chuyện. “Cậu muốn đi đâu?”

“Tất nhiên là về nhà rồi ạ.” Robert chỉ vào tòa lâu đài.

“Để đưa tin tình báo sao? Không đời nào!”

“Thôi được.” Robert đáp khi đột nhiên nghĩ ra một giải pháp. “Thế thì hãy thả cháu đi nơi khác.” Cậu bắt đầu lục lọi câu chuyện hiệp sĩ trong trí nhớ.

“Thưa ngài Wulfric de Talbot.” Cậu chậm rãi nói. “Việc giữ một thằng nhóc như cháu sẽ chỉ khiến ngài thấy bức bối hơn mà thôi - ý cháu là, một người đã không hề làm gì tổn hại ngài - khi mà người đó chỉ muốn âm thầm cắt đuôi - ý cháu là rời đi một cách đầy thiện chí.”

“Dám ăn nói như thế với ta sao! Thằng nhóc láu cá này!” Ngài Wulfric đáp. Tuy vậy lời thỉnh cầu của cậu có vẻ đã lay động ngài ấy. “Nhưng cậu đã nói sự thật.” Ngài trầm tư nói. “Hãy cứ đi nơi nào cậu muốn.” Ngài rộng lượng nói thêm. “Cậu được tự do. Wulfric de Talbot không chiến đấu với trẻ con, Jakin đây sẽ tháp tùng cậu.”

“Vâng ạ.” Robert mừng rỡ đáp vội. “Jakin sẽ thích lắm đấy, cháu cho là thế. Đi thôi, Jakin. Kính chào ngài, thưa ngài Wulfric.”

Cậu chào theo kiểu quân sự thời hiện đại, rồi chạy vọt ra chỗ mỏ cát, đôi giày ống dài của Jakin dễ dàng đuổi kịp sau lưng.

Robert tìm ra chỗ của Tiên cát. Cậu đào nó lên, đánh thức nó dậy và cầu xin nó ban cho mình thêm một điều ước.

“Hôm nay ta đã phải thực hiện hai điều ước rồi đấy.” Nó càu nhàu. “Đã vậy còn có một điều ước khó nhằn nhất ta từng thực hiện nữa chứ.”

“Ôi, làm ơn, làm ơn, làm ơn, làm ơn, cho cháu ước đi!” Robert nài nỉ trong khi Jakin chỉ biết há hốc miệng vẻ hãi hùng trước con quái vật kì lạ biết nói, đang dùng đôi mắt sên nhìn mình chăm chăm.

“Chắc, ước gì nào?” Psammead cắt ngang với sự buồn ngủ cùng cái kinh.

“Cháu ước cháu đang được ở cùng một chỗ với các anh chị em mình.” Robert nói. Rồi Psammead bắt đầu phình ra. Robert chưa từng nghĩ đến việc ước sao cho tòa lâu đài cùng đoàn quân bao vây biến mất. Tất nhiên là cậu biết tất cả những điều đó đều từ lời ước mà ra, nhưng những thanh kiếm, dao găm, giáo và thương trông chân thực quá khiến Robert nhất thời bị mất ý thức. Khi mở mắt, cậu đã thấy mấy đứa còn lại đang xúm quanh mình.

“Bọn anh đâu nghe thấy tiếng em vào nhỉ.” Cyril nói. “Em thật là hay ho khi ước cho tất cả chúng ta đều thực hiện được điều ước!”

“Tất nhiên là bọn chị đoán ra được em đã ước như thế.” Anthea nói

“Nhưng anh phải bảo mọi người trước chứ. Lỡ như có ước điều gì ngu ngốc thì sao.” Jane chen vào.

“Ngu ngốc ăy hả?” Robert phát cáu. “Còn có thể ngu ngốc hơn thế này nữa sao? Mấy người suýt nữa thì giết em rồi đấy.”

Sau khi nghe cậu kể lại câu chuyện, bọn trẻ liền thừa nhận đó quả là một tình cảnh khó nhằn. Được nghe khen ngợi về lòng quả cảm và trí thông minh nhiều đến nỗi Robert hết giận luôn và cảm thấy mình oách hơn bao giờ hết. Thế là cậu bằng lòng trở thành chỉ huy của đoàn quân bị bao vây.

“Bọn chị chưa làm gì đâu.” Anthea an ủi. “Bọn chị chờ em mà. Chúng ta sẽ lấy bộ cung tên chú Richard mua tặng em và bắn chúng qua những lỗ thông gió này. Em sẽ là người bắn đầu tiên.”

“Em không nghĩ mình sẽ làm thế đâu.” Robert thận trọng đáp. “Chị không biết bọn họ thế nào đâu. Họ có bộ cung tên thật sự - dài

ngoảng - cùng gươm, giáo và dao găm, tất cả những thứ sắc nhọn kiểu thế. Chúng đều rất thực. Họ không phải chỉ là một bức tranh, một ảo ảnh hay cái gì tương tự đâu; họ có thể khiến chúng ta bị thương - thậm chí là giết chúng ta ấy chứ, em không nghi ngờ gì về điều đó đâu. Giờ em vẫn còn thấy đau hết cả tay đây này. Mà này - mọi người đã thử khám phá tòa lâu đài này chưa? Em nghĩ chúng ta nên để họ yên một khi họ vẫn để chúng ta yên. Em nghe người đàn ông tên Jakin nói rằng họ sẽ không tấn công trước khi mặt trời lặn đâu. Chúng ta có thể chuẩn bị cho đến lúc đó. Trong tòa lâu đài này có binh lính nào không?”

“Anh không biết.” Cyril đáp. “Anh đã lỡ ước chúng ta được ở trong một tòa lâu đài bị bao vây, thế rồi mọi thứ đảo lộn hết cả. Khi sự đã rồi thì bọn anh nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy những lều trại và em. Và tất nhiên là bọn anh chẳng thể làm được gì, chỉ biết nhìn thôi. Mà căn phòng này thú vị đấy chứ? Nó cứ như thật ấy!”

Đúng là vậy. Căn phòng hình vuông, với bốn bức tường đá dày đến hơn một mét, cùng những thanh dầm vĩ đại đỡ trần nhà. Một cánh cửa thấp trong góc dẫn ra cầu thang lên xuống. Khi bọn trẻ xuống lầu, chúng nhận ra mình đang ở tòa tháp chính - với những cánh cửa lớn đóng chặt và cài then. Ở dưới cùng của tòa tháp có cầu thang xoắn uốn quanh là một căn phòng nhỏ với một ô cửa sổ, to hơn so với những ô cửa sổ khác, nhìn qua nó có thể thấy cây cầu kéo được nâng lên và cổng rào sắt đã hạ xuống; con hào bao quanh rất rộng mà cũng rất sâu. Phía đối diện cánh cổng vĩ đại dẫn ra con hào là một cánh cổng lớn khác. Bọn trẻ đi qua cánh cổng này và tiến vào khoảnh sân lát đá rộng lớn, với những bức tường xám ngụy nga của tòa lâu đài sừng sững mà tắm tối cả bốn bề.

Giữa khoảnh sân là Martha đang đứng với bàn tay phải di chuyển qua lại trên không. Người đầu bếp đang ngồi xuống và cử động tay một cách lạ lùng. Nhưng, điều lạ lùng và cũng kinh khủng hơn cả là em Cừu, đang ngồi lơ lửng giữa không trung cách mặt đất gần một mét, đang vô tư cười khúc khích.

Lũ trẻ ngay lập tức ào về phía bé. Anthea dang tay định ôm lấy bé, Martha ngăn lại. “Để bé ở đó - làm ơn, thưa cô, khi em bé vẫn còn đang chơi ngoan.”

“Nhưng em ấy đang làm gì vậy?” Anthea hỏi.

“Làm gì sao? Đang ngồi trên một cái ghế cao và ngoan hơn bao giờ hết, nhìn tôi là ủa quần áo, cô chủ thân yêu ạ. Cứ đi chơi đi - chiếc bàn là lại nguội mất rồi.”

Chị đi tới chỗ đầu bếp và có vẻ như đang dùng chiếc que cời vô hình để cời một đồng lửa vô hình - còn người đầu bếp thì có vẻ như đang đặt một chiếc đĩa vô hình vào lò hấp vô hình.

“Các cô cậu cứ đi chơi đi.” Chị ta nói. “Tôi đang bận lắm. Cứ quấy rầy tôi thế này thì không có bữa tối mà ăn đâu. Mời cô cậu đi ra cho, cứ ở đây thì vướng chân vướng cẳng tôi lắm.”

“Chị chắc chắn em Cừu không sao chứ?” Jane lo lắng hỏi.

“Chắc chắn đấy, nếu các cô các cậu để em bé yên. Tôi tưởng các cô cậu không muốn cho bé chơi cùng chứ; nhưng nếu thích thì cứ đưa đi.”

“Không, không đâu.” Bọn trẻ đồng thanh và chạy ra ngoài. Chúng chẳng mấy sẽ phải chiến đấu để bảo vệ tòa lâu đài này. Em Cừu sẽ được an toàn, kể cả khi ngồi trên không trung trong phòng bếp vô hình, hơn là phải ngồi trong phòng gác của tòa lâu đài đang

bị bao vây. Lũ trẻ đi qua cánh cửa đầu tiên rồi bắt lực ngồi xuống chiếc ghế gỗ kéo dài suốt căn phòng.

“Thật là tệ quá!” Anthea và Jane đồng thanh; Jane nói thêm. “Em cảm tưởng như mình đang ở trong một nhà thương điên vậy.”

“Thế nghĩa là sao?” Anthea hỏi. “Nghe đáng sợ quá, chị không thích thế đâu. Chị ước gì chúng ta đã ước thứ đơn giản hơn - một con ngựa bập bênh, hay một con lừa, hay những những thứ kiểu thế.”

“Giờ mà ước thì còn tác dụng gì đâu.” Robert chua chát đáp và Cyril nói:

“Mấy đứa im đi một chút để anh suy nghĩ.”

Cậu vui mặt vào hai lòng bàn tay trong khi mấy đứa em nhìn ngó xung quanh. Chúng đang ở trong một căn phòng dài có mái vòm với những chiếc bàn gỗ đặt dọc phòng, một chiếc đặt trên bục nằm cuối phòng. Căn phòng rất tối và kín ánh sáng. Sàn nhà rải rác những thứ khô khốc như que, mà chúng có mùi không mấy dễ chịu.

Cyril đột nhiên ngồi bật dậy và nói:

“Nghe này - không sao đâu. Anh nghĩ thế này. Chúng ta đã ước sao cho những người hầu không nhận ra bất kì sự thay đổi nào đến từ điều ước của chúng ta. Và cũng không có gì xảy ra với em Cừu trừ phi chúng ta ước vậy. Thế nên rõ ràng là họ không hề nhận thức được tòa lâu đài hay bất kì thứ gì khác. Nhưng tòa lâu đài lại ở ngay chỗ từng là nhà chúng ta - ý anh là hiện tại vẫn vậy, còn những người hầu sẽ phải tiếp tục ở trong nhà, không thì họ sẽ phát hiện sự thật mất. Nhưng em không thể kết hợp giữa tòa lâu đài với căn nhà của chúng ta được - thế nên chúng ta mới không thể thấy căn nhà

mà lại thấy tòa lâu đài; mà họ lại không thấy tòa lâu đài vì họ chỉ thấy căn nhà, và...”

“Ôi, thôi!” Jane kêu lên. “Anh làm đầu óc em loạn hết cả rồi, cứ như đang chơi vòng quay ngựa gỗ vậy. Mà cũng chẳng quan trọng! Em chỉ hi vọng chúng ta nhìn thấy được bữa tối thôi - bởi nếu nó cũng vô hình nữa thì mình sẽ chẳng cầm được, và thế là chúng ta chẳng thể ăn được! Em biết là thế, bởi em đã thử chạm vào chiếc ghế của Cừu, nhưng chẳng có gì ngoài không khí hết. Chúng ta đâu thể ăn không khí, mà em cảm tưởng như mình chưa ăn bữa sáng đã phải mấy năm rồi.”

“Suy nghĩ cũng chẳng tích sự gì.” Anthea nói. “Chúng ta hãy đi vòng quanh khám phá xem sao, có khi sẽ tìm được thứ gì đó để ăn cũng nên.”

Câu nói này thấp lên chút hi vọng nhen nhóm trong lồng ngực mỗi đứa trẻ, và chúng tiếp tục đi khám phá tòa lâu đài. Nhưng cho dù đây là tòa lâu đài hoàn hảo và đẹp đẽ nhất mà bạn có thể tưởng tượng ra được, thì nó cũng chẳng có chút lương thực hay binh lính nào cả. “Đáng ra anh nên ước bị bao vây trong một tòa lâu đài được bảo vệ và có lương thực!” Jane trách móc.

“Ai mà nghĩ chu toàn mọi thứ thế được.” Anthea đáp. “Chị nghĩ sắp tới giờ ăn tối rồi đấy.”

Thực ra là chưa; nhưng bọn trẻ cứ quanh quẩn quan sát những cử động lạ lùng của những người giúp việc ngoài sân, bởi bọn trẻ không biết phòng ăn của căn nhà vô hình nằm ở đâu. Rồi chúng thấy Martha mang một khay thức ăn vô hình đi qua khoảnh sân, bởi có vẻ như nhờ một sự tình cờ đầy may mắn, phòng ăn của căn nhà

và phòng tiệc lớn của tòa lâu đài là một. Nhưng ôi, trái tim bọn trẻ trĩu xuống khi nhận ra khay đồ ăn đó vô hình!

Chúng đau khổ chờ đợi trong im lặng khi Martha thái bắp thịt cừu vô hình và bày biện món rau cùng khoai tây vô hình bằng chiếc thìa vô hình. Khi chị đã rời khỏi phòng, bọn trẻ nhìn chiếc bàn trống trơn, rồi lại quay ra nhìn nhau.

“Không có gì tồi tệ hơn thế này.” Robert thốt lên, trước giờ cậu chưa từng thích ăn tối.

“Chị không thấy đói lắm.” Anthea nói, cố gắng khiến mọi người thoải mái hơn, như mọi khi.

Cyril thắt chặt chiếc thắt lưng của mình một cách phô trương. Còn Jane thì òa khóc.

Chương 7

Một cuộc vây hãm khó khăn

Bọn trẻ ngồi ở cuối chiếc bàn gỗ dài trống không trong căn phòng tiệc lớn ảm đạm. Chúng chẳng còn chút hi vọng nào nữa. Martha dọn ra một bữa tối vô hình và cũng chẳng thể chạm thấy được; bọn trẻ biết vậy bởi chúng đã sờ soạng khắp cả cái bàn và chẳng có cái gì ngoài mặt bàn trống trơn.

Cyril đột nhiên chạm vào túi mình.

“Ồ, phải rồi!” Cậu reo lên. “Nhìn này! Bánh quy.”

Bánh quy dù có bị vỡ vụn thì vẫn cứ là bánh quy. Cậu vẫn còn ba chiếc bánh nguyên vẹn cùng một nắm đầy vụn bánh.

“Sáng nay anh lấy chúng từ chỗ bác đầu bếp mà anh quên khuấy mất.” Cậu giải thích khi chia đồng bánh thành bốn phần hết sức bằng nhau.

Bọn trẻ yên lặng ăn trong hạnh phúc, mặc dù bánh có mùi vị hơi kì lạ bởi đã ở trong túi Cyril suốt cả buổi sáng cùng với một nhùi dây nhựa, vài quả thông xanh cùng một cục sáp của thợ sửa giày.

“Anh Sóc này.” Robert nói. “Anh rất thông minh trong việc giải thích về những thứ vô hình đúng không? Thế vì sao đồng bánh quy này lại có thể ở đây, trong khi toàn bộ bánh mì và thịt cùng các thứ khác lại biến mất cơ chứ?”

“Anh chịu.” Cyril khựng lại rồi đáp. “Trừ phi là bởi chúng ta đã có chúng từ trước rồi. Những gì của chúng ta thì không thay đổi, thế

nên mọi thứ ở trong túi anh vẫn còn nguyên vẹn.”

“Thế thì nếu như chúng ta có món thịt cừu thì nó sẽ là thật đấy nhỉ.” Robert nói. “Ồi, em ước gì chúng ta có thể tìm thấy nó!”

“Nhưng chúng ta không thể. Anh nghĩ nó sẽ không thể trở thành của chúng ta trừ phi chúng ta có nó trong miệng.”

“Hoặc trong túi.” Jane nói khi nghĩ về những chiếc bánh quy.

“Ai lại cho thịt cừu vào túi cơ chứ, con bé ngốc nghếch này?” Cyril hỏi. “Nhưng anh biết rồi - dù thế nào thì anh cũng phải thử!”

Cậu liền nghiêng người qua bàn, cách mặt bàn chỉ tầm vài centimét, rồi liên tục đớp miệng như thể đang cắn thứ gì đó từ không khí.

“Không ích gì đâu anh.” Robert ảo não nói. “Anh chỉ có... Ồi!”

Cyril đứng dậy với nụ cười đắc thắng, giữ trong miệng một mẩu bánh mì. Nó là thật. Ai cũng thấy nó. Ngay khi cậu cắn ra một miếng, phần bánh còn lại đã biến mất; nhưng thế cũng không sao cả, bởi cậu biết mình đã có miếng bánh trong tay dù không thể nhìn thấy hay cảm nhận được nó. Cậu liền cắn thêm một miếng không khí nữa trên tay mình, nó liền chuyển thành bánh ngay khi cậu cắn. Ngay lập tức, ba đứa em liền bắt chước theo cậu, đớp miệng bên trên mặt bàn trống trơn. Robert cắn được một lát thịt cừu, và - tôi nghĩ mình không nên miêu tả tiếp cảnh tượng đáng thương này. Các bạn chỉ cần biết là lũ trẻ đã ăn no thịt cừu, và khi Martha lên để dọn đĩa, chị than phiền rằng cả đời mình chưa bao giờ trông thấy cảnh tượng hỗn loạn đến thế bao giờ.

Thật may mắn khi món bánh pudding chỉ là kiểu bánh cuộn đơn giản, bọn trẻ đồng loạt bảo Martha rằng chúng không cần mặt đồ

lên bánh - dù là mút hay đường - "Chỉ ăn bánh không thôi." Lũ trẻ nói.

"Chà, tôi chưa... Tôi tự hỏi còn gì có thể xảy ra nữa đây!" Martha nói, rồi đi mất.

Tiếp theo đó là cảnh tượng mà tôi sẽ không miêu tả lại, bởi chẳng ai có thể trông xinh xắn khi dùng miệng gặm những lát bánh pudding trên bàn như những con cún cả. Phần tuyệt vời của điều này là bọn trẻ đã được ăn tối; giờ ai cũng cảm thấy dũng cảm hơn để chuẩn bị chống lại cuộc tấn công sắp đổ bộ trước khi mặt trời lặn. Robert, được phong làm đội trưởng, khẳng khẳng trèo lên một tòa tháp để theo dõi, nên cả đội nghe theo cậu. Giờ thì bọn trẻ có thể thấy toàn bộ cảnh quan xung quanh tòa lâu đài và bên kia con hào. Khắp mọi phía là những trại lều của đoàn quân bao vây đã được dựng lên. Bọn trẻ rung mình bất an khi thấy những người đàn ông đang bận rộn lau chùi và mài giũa vũ khí, lên lại dây cho cung và đánh bóng những chiếc khiên. Một toán quân đi dọc con đường, cùng một đàn ngựa kéo theo một thân cây lớn. Mặt Cyril chợt tái xanh, cậu biết rằng đó chính là khúc gỗ sẽ dùng để phá cổng thành.

"Thật may là chúng ta có con hào." Cậu nói. "Cây cầu kéo cũng được nâng lên sẵn rồi - anh không biết cách điều khiển nó đâu."

"Tất nhiên là nó sẽ phải được kéo lên trong một tòa lâu đài bị bao vây rồi."

"Theo mọi người trong đó hẳn phải có binh lính chứ, đúng không?" Robert hỏi.

"Chúng ta không biết nó đã bị bao vây bao lâu rồi." Cyril rầu rĩ nói. "Có lẽ hầu hết những chiến sĩ quả cảm đã sớm hi sinh trong vòng vây và mọi lương thực đều đã hết, chỉ còn lại một vài kẻ sống

sốt gan dạ - đó chính là chúng ta, và chúng ta sẽ chiến đấu tới cùng.”

“Anh định bắt đầu... chiến đấu tới cùng kiểu gì?” Anthea hỏi.

“Chúng ta cần được trang bị vũ khí nặng đô - rồi đánh trả họ một khi họ phát động tấn công.”

“Ngày xưa người ta từng đổ chì nóng xuống đoàn quân bao vây khi chúng áp quá sát.” Anthea nói. “Cha đã cho chị xem những cái lỗ dùng để đổ chì nóng xuống ở Lâu đài Bodiam. Cổng tòa tháp này cũng có những cái lỗ giống thế.”

“Em mừng rằng đây chỉ là một trò chơi thôi; đây thực sự chỉ là trò chơi thôi phải không?” Jane hỏi.

Nhưng không ai đáp lời.

Bọn trẻ tìm thấy rất nhiều loại vũ khí kì lạ trong tòa lâu đài, và nếu sử dụng chúng, rõ ràng bọn trẻ thực sự sẽ được “trang bị vũ khí nặng đô” y như lời Cyril nói - bởi những cây gươm, giáo cùng nỏ ở đây nặng đến nỗi khỏe như Cyril còn chẳng nhắc được; còn những cây cung dài thì thậm chí chẳng đứa nào kéo được dây cung. Bọn trẻ dùng được dao găm, nhưng Jane hi vọng quân bao vây sẽ không đến gần chúng đến nỗi phải dùng đến dao găm.

“Chẳng sao đâu, chúng ta sẽ phi chúng như ném lao ấy.” Cyril nói. “Hoặc thả xuống đầu chúng. Ý anh là - ở bên kia khoảnh sân có rất nhiều đá. Chúng ta có thể khuân một vài hòn đá lên đây rồi ném xuống nếu chúng có ý định bơi qua con hào.”

Thế là một chồng đá được sắp lên căn phòng phía trên cánh cổng, rồi lại thêm một chồng đầy dao găm và dao thương sáng choang, nhọn hoắt và nguy hiểm.

Khi Anthea đang đi qua sân để nhặt thêm đá, cô bé chợt nảy ra một ý tưởng tuyệt vời. Cô tới chỗ Martha và bảo: "Chúng tôi có thể ăn bánh quy cùng trà không? Chúng tôi sẽ chơi trò tòa lâu đài bị bao vây, chúng tôi muốn có bánh quy làm lương thực nuôi quân. Cứ đút bánh vào túi tôi, tay tôi bẩn lắm. Tôi sẽ bảo những người còn lại đến lấy sau."

Đây đúng là một ý tưởng hay ho, bởi với bốn vỏc không khí đã biến thành bánh quy khi được Martha nhồi đầy vào túi, đoàn quân tự vệ đã dự trữ đủ lương thực đến tận khi mặt trời lặn.

Bọn trẻ mang lên một vài bình sắt đựng nước lạnh để dội lên đoàn quân bao vây thay vì chì nóng, bởi trong tòa lâu đài không hề có thứ nguyên liệu đó.

Buổi chiều trôi đi nhanh đến kì diệu. Chuyện này có vẻ đáng để bọn trẻ cảm thấy rất háo hức; nhưng chẳng ai ngoại trừ Robert cảm nhận được mối nguy hiểm chết người sắp đến. Đối với các anh chị em của cậu, những người chỉ mới thấy lều trại và đoàn quân bao vây từ xa, mọi thứ trông vừa như một trò đánh trận giả vừa như một giấc mơ hoàn toàn riêng biệt và an toàn. Nhưng Robert khó mà nghĩ như thế được.

Khi đến giờ trà chiều, bọn trẻ ăn những chiếc bánh quy với nước lấy từ chiếc giếng sâu trong khoảnh sân, uống bằng những chiếc sừng. Cyril khẳng khẳng giữ lại tám chiếc bánh quy, đề phòng có người ngất vì áp lực của trận chiến.

Ngay khi cậu vừa cất những chiếc bánh còn lại vào một loại tủ đá nhỏ không cửa, một tiếng động bất thành linh làm cậu đánh rơi ba chiếc bánh. Ấy là tiếng rỗng chói tai của kèn trumpet.

“Mọi người thấy đấy, đây là thật.” Robert nói. “Họ thực sự sẽ tấn công chúng ta đấy.”

Tất cả vội vàng xô đến những ô cửa sổ nhỏ hẹp. “Đúng vậy.” Robert nói. “Họ đang rời khỏi lầu và tiến về đây như lũ kiến. Đằng kia là Jakin đang loay hoay chỗ đường nối của cây cầu. Em ước gì anh ta có thể thấy em lè lưỡi với anh ta! *Lêu lêu!*”

Những đứa còn lại đang quá sợ hãi để có thể thè lưỡi trêu bắt kì ai. Chúng liền nhìn Robert với vẻ ngưỡng mộ xen lẫn ngạc nhiên. Anthea nói:

“Em *thực sự* dừng cảm đấy, Robert ạ.”

“Vớ vẩn!” Mặt Cyril đã từ tái nhợt chuyển sang đỏ lựng chỉ trong một phút. “Thằng bé đã sớm chuẩn bị sẵn sàng để tỏ ra dừng cảm suốt cả chiều rồi. Anh thì chưa sẵn sàng, thế thôi. Anh sẽ dừng cảm hơn thằng bé chỉ trong nháy mắt.”

“Ôi trời!” Jane than vãn. “Ai dừng cảm hơn thì quan trọng gì đâu chứ? Em nghĩ anh Cyril quả đúng là ngốc nghếch khi ước có một tòa lâu đài, mà em chẳng muốn chơi đùa gì hết.”

“Không phải thế.” Robert tỏ ra nghiêm nghị, nhưng Anthea đã xen vào:

“Ồ, có đấy.” Cô bé dõ dành. “Đây là một trò chơi rất vui, thật mà, bởi vì họ chẳng thể nào vào tới đây được, mà nếu được đi chẳng nữa thì những người văn minh luôn tha mạng cho phụ nữ và trẻ con.”

“Nhưng chị có chắc họ là những người văn minh không?” Jane hỏn hển hỏi. “Hình như họ đến từ thời đại rất lâu về trước rồi.”

“Tất nhiên rồi.” Anthea vui vẻ chỉ ra ngoài ô cửa sổ hẹp. “Cứ nhìn những lá cờ nhỏ trên cây thương của họ xem, chúng có màu sắc

thật tươi sáng - còn vị chỉ huy thì trông vô cùng tốt bụng! Nhìn đi, đó là ngài ấy - phải không, Robert? Người đang cưỡi con ngựa xám ấy."

Jane miễn cưỡng quay ra nhìn, cô bé thấy một cảnh tượng quá đổi đẹp để có thể cảm thấy bị đe dọa. Mặt cỏ xanh rì, những lều trại trắng, những lưỡi giáo gấn cờ phản chiếu ánh sáng, tia sáng từ bộ giáp cùng những sắc màu tươi tắn của khăn choàng và áo choàng - tất cả như một bức tranh rực rỡ sắc màu. Tiếng kèn trumpet vẫn vang vọng, khi nó dừng lại để lấy hơi, bọn trẻ có thể nghe thấy tiếng leng keng của những bộ giáp sắt và tiếng lầm bầm của đoàn quân.

Một người thổi kèn chạy đến bờ của con hào, rồi nhảy xuống khiến một tiếng ùm vang lên. Người đàn ông cầm chiếc kèn trumpet hô to:

"Chú ý! Ở đằng kia!" Bốn người lính nhỏ trong lâu đài có thể nghe thấy rõ ràng tiếng anh ta từ cổng. "Xin chào!" Robert liền nói vọng lại.

"Thay mặt đức vua cao quý của chúng ta, vì vị chỉ huy nhân hậu và đáng tin cậy là ngài Wulfric de Talbot, chúng ta yêu cầu tòa lâu đài này đầu hàng - nếu không các người sẽ chìm trong lửa và gươm và không khoan hồng. Các người có đầu hàng không?"

"Không." Robert oang oang đáp trả. "Tất nhiên là không rồi! Không bao giờ, không bao giờ, *không bao giờ!*"

Người đàn ông đáp lại: "Vậy thì số phận của các người đã được định đoạt."

"Hô to lên." Robert cứng rắn nói nhỏ. "Hô lên để cho chúng thấy rằng chúng ta không sợ, hãy xóc đồng dao găm để tạo tiếng động. Một, hai, ba! Chiến thắng, chiến thắng! Lần nữa nào - chiến thắng,

chiến thắng! Thêm lần nữa - chiến thắng, chiến thắng!” Những tiếng hô hoán khá yếu ớt, nhưng tiếng lanh canh của những lưỡi dao găm đã tiếp thêm sức mạnh và ý chí cho bọn trẻ.

Từ phía lầu trại bên kia con hào vang lên thêm một tiếng hô lớn oai hùng - giờ thì pháo đài bị bao vây cảm nhận được cuộc tấn công hẳn là đã bắt đầu.

Căn phòng bên trên cổng lớn đang tối dần đi, Jane cảm thấy dững cảm hơn một chút khi nhớ ra thời gian mặt trời lặn sẽ không còn xa nữa.

“Con hào kia hẹp lắm.” Anthea nói.

“Nhưng họ sẽ chẳng thể nào vào đến tòa lâu đài dù có bơi qua được con hào đâu.” Robert vừa đáp xong thì nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang bên ngoài - những bước chân nặng trĩu cùng với tiếng thép leng keng. Không ai dám thở mạnh. Âm thanh đó tiến lên cầu thang của tòa tháp canh. Robert khẽ khàng lao về phía cửa. Cậu cởi giày ra.

“Đợi đây nhé.” Cậu thì thào rồi nhanh chóng nhẹ nhàng bám theo tiếng bước chân và tiếng thép leng keng. Cậu ngó vào căn phòng phía trên. Một người đàn ông đang ở đó - ấy chính là Jakin, cả người ướt nhẹp nước từ con hào, anh ta đang loay hoay với hệ thống mà Robert chắc chắn là để điều khiển cây cầu kéo. Robert đột ngột đóng sầm cửa lại và tra chìa khóa vào ổ ngay khi Jakin xông đến từ bên trong. Rồi cậu chạy xuống tầng vào tòa tháp canh nhỏ ở dưới chân tháp, nơi có khung cửa sổ to nhất.

“Chúng ta cần phải bảo vệ *nơi này!*” Cậu nói với các anh chị em của mình khi họ đi theo cậu. Cậu đến vừa kịp lúc. Một người đàn ông khác đã bơi được qua hào mà Robert không hề hay biết, những

ngón tay của hắn ta đang bám trên bệ cửa sổ để leo lên. Cậu chớp lấy một thanh sắt nhặt được trên sàn và dùng hết sức bình sinh đánh thật mạnh vào tay hắn. Gã đàn ông ngã xuống con hào với một tiếng ùm lớn. Lúc sau, Robert đi ra ngoài, đóng sầm cửa lại và cài then, rồi gọi Cyril tới giúp một tay.

Bọn trẻ đứng trong tháp trên cổng vòm, thở hồng hộc và nhìn nhau. Miệng Jane đang há hốc.

"Vui lên nào Jane." Robert an ủi. "Chuyện này sẽ sớm kết thúc thôi."

Thế rồi có tiếng cọt kẹt phía bên trên bọn trẻ, có thứ gì đó đang rung lắc và kêu lách cách. Hành lang nơi bọn trẻ đứng như đang rung lên. Rồi một tiếng rầm cho bọn trẻ biết rằng cây cầu kéo đã bị hạ xuống.

"Tên quái vật Jakin làm đấy." Robert nói. "Vẫn còn cổng rào sắt nữa; em dám chắc rằng thứ điều khiển nó nằm tận dưới kia cơ."

Từ cây cầu kéo vọng lại tiếng hí của đàn ngựa và tiếng rầm rập của đoàn quân trang bị đầy binh khí. "Lên trên, mau!" Robert kêu lên. "Hãy ném đồ xuống chúng."

Kể cả hai cô bé giờ cũng đã trở nên dũng cảm hơn. Bọn trẻ nhanh chóng bắt chước Robert, ném đá xuống qua những ô cửa sổ dài hẹp theo chỉ dẫn của Robert. Bên dưới vọng lên vài tiếng ngổ ngàng và vài tiếng rên rĩ.

"Ôi trời!" Anthea thốt lên và đặt hòn đá mà cô bé vừa định ném xuống. "Chị e là mình vừa làm ai đấy bị thương mất rồi!"

Robert nhặt lại hòn đá lên với vẻ bức tức.

"Em chỉ mong có thể thôi!" Cậu nói. "Em sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì lúc này để lấy một bình chứa đầy chì nóng chảy. Không thể đâu

hàng được!”

Tiếng bước chân càng lúc càng nhiều rồi dừng lại, tiếp đến tiếng khúc gỗ phá cổng. Giờ căn phòng nhỏ gần như đã tối mịt.

“Chúng ta làm được.” Robert kêu lên. “Chúng ta sẽ không đầu hàng! Mặt trời sẽ lặn chỉ một phút nữa thôi. Đây - họ lại làm ầm ĩ bên dưới kia rồi. Tiếc là không có đủ thời gian để lấy thêm đá! Đây, đổ nước xuống bọn họ. Tất nhiên là chẳng có ích gì mấy, nhưng họ cũng sẽ không dễ chịu gì.”

“Ôi trời!” Jane nói. “Anh không nghĩ là chúng ta nên đầu hàng sao?”

“Không bao giờ!” Robert đáp. “Chúng ta có thể thương lượng, nhưng không bao giờ đầu hàng. Ôi, anh sẽ trở thành một người lính khi anh lớn lên - em làm chứng nhé. Anh sẽ không làm Nghĩa vụ Cộng đồng đâu, mặc cho mọi người có nói gì đi chăng nữa.”

“Cứ vẫy khăn tay và yêu cầu thương lượng thôi.” Jane nài nỉ. “Em không nghĩ mặt trời sẽ lặn vào tối nay đâu.”

“Cứ đổ nước vào họ đã - những kẻ độc ác!” Robert máu chiến đáp. Vậy là Anthea nghiêng chiếc bình qua lỗ chì gần nhất và đổ xuống. Bọn trẻ nghe thấy tiếng nước tung tóe bên dưới, nhưng có vẻ chẳng ai dưới đó bị ảnh hưởng gì. Tiếng khúc gỗ va chạm vào cánh cổng lớn lại vang lên. Anthea khựng lại.

“Ngốc thật.” Robert nói và nằm dài xuống sàn, ghé mắt nhìn xuống qua một lỗ chì. “Tất nhiên là mấy cái lỗ này thông thẳng xuống buồng cửa - chỉ dùng khi kẻ thù đã vượt qua cổng và khung lưới sắt và chúng ta gần như đã mất hết mọi thứ. Đưa em cái bình.” Cậu bò lên bệ cửa sổ ba góc ở giữa tường, rồi đổ nước xuống qua lỗ châu mai.

Ngay khi cậu bắt đầu đổ, những tiếng ồn từ khúc gỗ phá cổng và đoàn quân với những tiếng hô hoán “Đầu hàng đi!” và “De Talbot muôn năm!” đột nhiên tắt ngấm hoàn toàn như ngọn nến phụt tắt; căn phòng nhỏ tối mịt đột nhiên như quay tròn và trở nên rối loạn. Khi bọn trẻ định thần lại thì chúng đã an toàn trong căn phòng ngủ lớn của chính nhà mình - ở căn nhà với đồng họa tiết sắt thảm họa trên mái.

Bọn trẻ liền túm tụm chỗ cửa sổ để ngó ra ngoài. Con hào, toàn bộ lều trại và đoàn quân bao vây đã biến mất - ở kia chỉ còn khu vườn với từng búi hoa cúc thược dược, cúc vạn thọ, cúc tây và hoa hồng nở muện, hàng rào sắt sáng choang và con đường trắng yên tĩnh.

Tất cả hít vào một hơi thật sâu.

“Thế là ổn rồi!” Robert nói. “Em bảo rồi mà! Với lại chúng ta cũng không hề đầu hàng, đúng không?”

“Giờ các em có thấy mừng rằng anh đã ước có một tòa lâu đài không?” Cyril hỏi.

“Em nghĩ là *bây giờ* thì có.” Anthea chậm rãi đáp. “Nhưng em nghĩ là em sẽ không ước lại điều đó đâu, anh Sóc thân yêu ạ!”

“Ôi, thật là tuyệt vời hết sức!” Jane bất ngờ nói. “Em không hề thấy hoảng sợ chút nào.”

“Ôi, anh cực kỳ là vậy!” Cyril đang định nói nhưng Anthea đã ngắt lời cậu.

“Nghe này.” Cô bé nói. “Em vừa sức nhận ra điều này. Đây là điều ước đầu tiên không khiến chúng ta bị mắng. Chưa hề có bất kì dấu hiệu nhỏ nhất nào của lời trách mắng cả. Không có ai chạy rầm rập dưới tầng, chúng ta vẫn an toàn, chúng ta vừa có một ngày hết

sức vui vẻ - cũng không hẳn là vui vẻ, nhưng mọi người hiểu ý em mà. Chúng ta còn biết được Robert đã dũng cảm như thế nào - và tất nhiên là cả anh Cyril nữa.” Cô bé vội vàng nói thêm. “Cả Jane nữa. Chúng ta chưa vướng phải rắc rối với bất kì người lớn nào hết.”

Rồi cánh cửa đột ngột bật mở.

“Các cô cậu nên xấu hổ về bản thân mình.” Martha nói, giọng đầy tức giận. “Không gây rối thì các cô cậu không chịu được à? Sao các cô cậu lại phải đổ nước rửa tay lên đầu một người chỉ đang hít thở trước cửa nhà cơ chứ! Các cô cậu đi ngủ ngay đi, ngày mai khi thức dậy hãy cố gắng trở thành những đứa trẻ ngoan hơn. Giờ thì - đừng để tôi phải nói hai lần. Nếu mười phút nữa mà các cô cậu chưa lên giường, tôi sẽ cho các cô cậu biết tay! Ướt hết cả cái mũ mới và bộ quần áo rồi đây này!”

Sau đó, chị bức bối lao ra cửa mặc cho bọn trẻ nói một tràng lời xin lỗi. Bọn trẻ đều rất hối hận, nhưng đây thực sự không phải lỗi của chúng. Đâu thể làm gì khi bạn đang đổ nước lên đầu kẻ thù thì tòa lâu đài bỗng dưng biến trở lại thành căn nhà - và mọi thứ đều thay đổi chỉ trừ nước, và nó rơi xuống chiếc mũ sạch của ai đó.

“Anh không hiểu tại sao nước không bị biến mất.” Cyril nói.

“Sao nó biến mất được?” Robert hỏi lại. “Dù ở đâu thì nước cũng vẫn là nước thôi mà.”

“Em nghĩ cái giếng của tòa lâu đài vẫn y như cái giếng trong khu chuồng ngựa của chúng ta thôi.” Jane nói. Và đó đúng là sự thực.

“Anh cứ nghĩ chúng ta đã có thể trải qua một ngày mà không vướng vào rắc rối nào.” Cyril nói. “Tất cả đều quá tuyệt để có thể là thật. Thôi nào, Bobs, người hùng quân sự của anh. Nếu chúng ta nhanh đi ngủ thì Martha sẽ không nổi cơn tam bành đâu, mà có thể

còn mang đồ điểm tâm lên ấy chứ. Anh đang đói quá rồi! Chúc các em ngủ ngon nhé!”

“Chúc mọi người ngủ ngon. Em hi vọng tòa lâu đài sẽ không xuất hiện trở lại vào giữa đêm.” Jane nói.

“Tất nhiên là không rồi.” Anthea ngăn gọn đáp. “Nhưng Martha sẽ quay lại đấy - không phải vào buổi đêm đâu, mà ngay bây giờ. Lại đây nào, để chị cởi nút dây yếm cho.”

“Không phải sẽ rất hổ thẹn cho ngài Wulfric de Talbot...” Jane mơ màng nói. “Nếu ngài ấy biết một nửa số binh lính bị bao vây mặc yếm hay sao?”

“Nửa còn lại thì mặc quần ống túm. Phải rồi - cực kì hổ thẹn đấy. Đứng yên nào - không nút thắt lại càng bị siết chặt hơn đấy.” Anthea nói.

Chương 8

To lớn hơn cậu bé bán bánh

Chú ý." Cyril nói. "Anh vừa có ý này."

"Có đau lắm không anh?" Robert tỏ vẻ thương cảm.

"Đừng có nói vớ vẩn nữa đi! Anh không khoác lác đâu."

"Em thôi nói được rồi đấy, Bobs ạ!" Anthea lên tiếng.

"Vậy thì im lặng để anh Sóc phát biểu nào." Robert đáp.

Cyril vừa cố giữ thăng bằng trên rìa thùng hứng nước mưa trong sân sau, nơi mà bọn trẻ đang tụ tập, vừa nói:

"Hỡi các bạn hữu, người Roman, trai tráng - và cả phụ nữ của đất nước này - chúng ta đã tìm thấy một Tiên cát. Chúng ta đã thực hiện những điều ước."

Chúng ta đã được ban đôi cánh, được xinh đẹp như ban ngày - *khiếp quá!* - nhưng nếu các em thích nó thì nó cũng khá vui - chúng ta đã có của cải và cả tòa lâu đài, rồi vướng vào rắc rối với những người gipsy vì bé Cừu nữa. Nhưng chúng ta không có được sự chủ động. Chúng ta chưa có điều gì thực sự đáng để ước hết."

"Nhưng chúng ta vẫn ước còn gì." Robert nói. "Lúc nào mà chẳng có gì đó để ước."

"Nhưng ước chưa đúng thì chưa đủ." Cyril khẳng định. "Anh vẫn luôn nghĩ..."

"Thật ư?" Robert lầm bầm.

“Trong sự tĩnh lặng không thể đặt tên của màn đêm. Giống như khi có ai đó bất thành linh hỏi các em câu hỏi về lịch sử vậy - ngày xảy ra cuộc chiến tranh chẳng hạn; bình thường thì các em vẫn nhớ như in, nhưng đến lúc bị hỏi thì lại không tài nào nghĩ ra được. Thưa các quý cô quý cậu, các em biết rõ rằng khi chúng ta cứ tỏ ra bình thường thì mọi thứ sẽ dần sáng tỏ, và rồi những điều ước hợp lí nhất sẽ nảy ra trong đầu của những người...”

“Ôi, nghe anh ấy nói kìa!” Robert nói.

“... Người ước, dù cho người đó có ngu ngốc tới đâu đi nữa.” Cyril nói tiếp. “Đến cả Robert cũng có thể nghĩ ra một điều ước vô cùng hữu ích nếu thằng bé không căng thẳng đến mức làm não mình bị ầm ương.

Em im đi đã, Bobs! Em để yên cho anh nói đã rồi mới nói xem nào.”

Nhưng Robert vẫn không chịu im. Cả hai đứa càng lúc càng tức giận rồi lao vào đánh nhau. Khi không còn đánh nhau nữa và các cậu bé đã nguôi giận, Anthea lên tiếng:

“Em là người gây chuyện đấy, Bobs ạ. Giờ nguôi giận rồi để anh Sóc nói chứ. Chúng ta đang lãng phí cả buổi sáng đấy.”

“Vậy thì...” Cyril nói khi vẫn đang vắt nước ra khỏi đuôi áo khoác mình. “Anh sẽ coi như hòa nếu Bobs cũng vậy.”

“Thế thì hòa.” Robert sững sủa đáp. “Nhưng mắt em đang sững một cục to như quả bóng chày rồi đây này.”

Anthea kiên nhẫn đưa cho cậu bé một chiếc khăn tay màu xám bụi, Robert liền im lặng dùng nó đắp lên vết thương. “Anh Sóc nói tiếp đi.” Cô bé nói.

“Thế thì - hãy chơi trò băng cướp, xây pháo đài, binh lính hoặc bất cứ trò cũ nào cũng được. Chắc chắn chúng ta sẽ nghĩ ra gì đó nếu không cố vắt óc để nghĩ. Lúc nào cũng thế mà.”

Ba đứa trẻ còn lại đồng ý, chúng nhanh chóng chọn trò băng cướp. “Nó chẳng khác gì mấy trò khác.” Jane chán nản nói. Ban đầu, Robert chỉ chơi hời hợt, nhưng khi Anthea mượn từ Martha chiếc khăn tay chấm bi đỏ bọc nắm cửa người canh rừng để buộc lên đầu Robert, biến cậu thành người hùng bị thương vì cứu thủ lĩnh thì cậu liền hết sức hào hứng. Tất cả đều giương cao vũ khí. Cây cung và mũi tên đeo lưng lảng phía sau, những cái ô cùng gậy chơi bóng giắt vào lưng tạo cho bọn trẻ cảm giác được trang bị đến tận răng. Chiếc mũ trắng vải cốt tông thông thường khi được gắn thêm vài sợi lông gà tây lại rất ra dáng tướng cướp. Xe đẩy của Cừu được phủ một tấm khăn trải bàn kẻ ca rô đỏ và xanh, biến thành một chiếc xe đẩy hàng xinh xắn. Cừu giờ không còn ngủ trong chiếc xe đó nữa. Vậy là “băng cướp” bắt đầu khởi hành dọc con đường dẫn tới mỏ cát.

“Chúng ta cần chơi gần Tiên cát.” Cyril nói. “Đề phòng trường hợp bất chợt nảy ra ý tưởng nào đó.”

Quyết định xem nên chơi băng cướp hay cờ vua, bóng bàn hay bất kì trò chơi hay ho nào khác thì dễ lắm, nhưng nếu tâm trí cứ lờn vờn về việc nên ước cái gì thì khó lòng nào mà tập trung chơi được. Trò chơi càng lúc càng chán, mấy đứa trẻ bắt cáu kỉnh và cãi nhau ỏm tỏi thì đúng lúc ấy thấy một cậu bé bán bánh xách một cái làn chứa đầy ổ bánh mì đi đến. Đây đúng là một cơ hội không thể bỏ lỡ.

“Đứng lại và giao nộp ra đây!” Cyril hô lên.

“Nộp tiền hoặc nộp mạng!” Robert nói tiếp.

Hai anh em chặn hai bên cậu bé bán bánh. Thật không may, cậu bé đó dường như không có hứng hòa theo. Đó là một cậu bé bán bánh rất cao lớn. Cậu ta chỉ đơn giản nói:

“Thôi ngay đi, nghe chưa!” Rồi cậu ta thô lỗ đẩy bằng cườp sang một bên.

Robert định dùng sợi dây nhảy của Jane quàng xung quanh vai cậu ta, nhưng sợi dây lại tuột xuống dưới chân và khiến cậu ta vấp ngã. Chiếc giỏ bị hất lộn ngược, những ổ bánh mới ngon tuyệt văng ra ngoài và lăn khắp mặt đường đầy bụi đá phấn. Các cô bé bèn chạy đi để nhặt chúng lại, trong lúc đó thì Robert và cậu bé bán bánh đánh lộn tay đôi, còn Cyril quan sát để đảm bảo tính công bằng. Sợi dây nhảy đang quăn quanh chân hai đứa trẻ trông như một con rắn đầy hào hứng cũng muốn trở thành kẻ khuyên giải. Nhưng khuyên giải kiểu gì khi mà hai tay cầm bằng gỗ hoàng dương của nó cứ quăng lên và đập vào chân của các cậu bé. Ngày hôm nay đã xảy ra hai trận đánh nhau rồi, lần thứ hai trong ngày Robert bị đánh rất đau. Cậu bé bán bánh đã đánh thâm tím bên mắt còn lại của cậu, túm tóc cậu và tung một cú đá vào đầu gối cậu - phốt lờ luật chơi đẹp và lối cư xử lịch thiệp. Robert ba hoa rằng cậu có thể hạ gục cả người bán thịt nếu các cô bé không can thiệp.

Cyril chỉ vừa mới cởi phăng áo ra để nhảy vào giúp em trai mình thì Jane đã ôm chân cậu và òa khóc, xin cậu đừng lao vào để bị đánh nốt. Anthea cũng chạy vào ngăn giữa Robert và cậu bé bán bánh, giữ chặt hông cậu ta lại và xin cậu ta đừng tiếp tục nữa.

“Ôi, xin đừng đánh em trai tôi nữa!” Cô bé vừa khóc vừa nói. “Thằng bé không có ý gì xấu đâu - đó chỉ là trò chơi thôi. Tôi chắc chắn thằng bé rất hối hận về hành động đó.”

Thật là bất công với Robert. Bởi nếu cậu bé bán bánh đã tỏ ra đúng mực và hào hiệp, chấp nhận lời cầu khẩn cùng xin lỗi của Anthea thì Robert cũng chẳng dám động vào cậu ta làm gì nữa. Nhưng cậu bé bán bánh kia không biết thế nào là hào hiệp. Cậu ta thô lỗ xô Anthea ra, rồi đuổi theo đánh và chửi rửa Robert bằng những câu tục tĩu. Xuống tận mỏ cát rồi, cậu ta vẫn đập thêm Robert một cú khiến cậu ngã soài trên một đụn cát.

“Lần sau tao sẽ cho mày một trận nên thân, nghe chưa thằng nhãi ranh!” Cậu ta nói rồi quay đi để lấy lại giỏ bánh mì của mình và tiếp tục lên đường. Cyril vẫn đang bị Jane giữ chặt và không thể làm gì, bởi cô bé vẫn đang đu chặt quanh chân cậu. Khuôn mặt cậu bé bán bánh đỏ bừng, đầm đìa mồ hôi, vẫn giữ cái thái hung hăng ấy chửi mấy đứa trẻ là lũ ngu ngốc rồi bỏ đi. Chỉ sau đó, Jane mới thả tay ra. Cyril im lặng bước đến chỗ Robert, các cô bé đi theo sau cậu và sục sùi mãi không thôi.

Bọn trẻ buồn bã ngồi sụp xuống đồng cát xung quanh Robert đang nức nở. Cậu bé nức nở nhiều là bởi quá ảm ức. Một cậu nhóc dũng cảm thực sự sẽ không khóc sau trận chiến, nhưng đó là bởi cậu bé ấy luôn chiến thắng, còn Robert thì không.

Cyril bực bội với Jane, còn Robert nổi cáu với Anthea; tội nghiệp hai cô bé. Cả đám trẻ đều ghét cay ghét đắng cậu bé bán bánh. Theo như lời của các nhà văn người Pháp thì đó là “một khoảng lặng đầy xúc cảm”.

Robert thọc những ngón chân và bàn tay mình vào cát rồi ngo nguậy trong giận dữ. “Cậu ta nên chờ tới khi em lớn lên - cái tên xấu xa hèn nhát đó! Đồ con quỷ! Em ghét cậu ta! Nhưng em sẽ trả thù. Hôm nay thua cuộc là do cậu ta to cao hơn em thôi.”

“Anh là người khai chiến đấy.” Jane lơ đãng nói.

“Anh biết là vậy, em ngốc này - nhưng anh chỉ đang đùa thôi - rồi cậu ta đá anh - nhìn đây này...”

Robert tháo xuống một bên tất, để lộ ra một vết tấy đỏ. “Anh chỉ ước gì mình to lớn hơn cậu ta thôi.”

Cậu bé vui ngón tay mình vào trong cát, rồi nhảy dựng lên khi cảm thấy tay mình chạm vào thứ gì đó lông lá. Đó hẳn là Psammead đang “luôn canh me để biến chúng ta thành lũ ngốc” - như lời Cyril nhận xét sau đó. Tất nhiên là ngay sau đó, điều ước của Robert được thực hiện. Cậu dần lớn hơn hẳn cậu bé bán bánh.

Nhưng rồi cậu cứ tiếp tục lớn nữa, lớn mãi. Giờ cậu đã lớn hơn cả vị sĩ quan cảnh sát thường đứng ở ngã tư phía trước Dinh thự Thị trưởng, người hay giúp đỡ các bà cụ qua đường - cũng là người đàn ông cao lớn nhất mà bọn trẻ từng thấy. Chẳng ai có thước gập nên không thể đo được chiều cao của Robert - nhưng cậu giờ đã cao hơn cả cha mẹ cậu cộng lại. Cậu giờ phải cao đến hơn ba mét và to tương đương với chiều cao ấy. May mắn làm sao khi bộ đồ cậu đang mặc cũng to lên theo. Robert đang đứng ngậy ra với một bên tất khổng lồ kéo xuống để lộ vết bầm to oành trên cái chân to đùng. Những giọt nước mắt giận dữ to lớn giàn giụa trên khuôn mặt khổng lồ. Nhìn vẻ khổng lồ nhưng ngây ngô của cậu khiến mấy đứa trẻ phì cười.

“Tiên cát lại chơi chúng ta một vở rồi.” Cyril nói.

“Đâu phải là chơi chúng ta, mà là chơi em đấy chứ.” Robert đáp. “Nếu anh thích thì anh có thể bảo nó biến anh thành như em. Anh sẽ chẳng thể hiểu nổi em đang cảm thấy ngu ngốc thế nào đâu.” Cậu cáu bẳn nói thêm.

“Anh có thích đâu, anh hoàn toàn có thể thấy nó trông ngu ngốc thế nào rồi.” Cyril nói, nhưng Anthea ngắt lời:

“Ôi, thôi nào! Em không biết có chuyện gì với các chàng trai trong ngày hôm nay nữa. Anh Sóc này, công bằng một chút đi. Bobs thật là tội nghiệp khi phải ở tít trên kia một mình. Hãy hỏi xin Tiên cát thêm điều ước, nếu được thì tất cả chúng ta sẽ biến to lên giống như Robert.”

Bọn trẻ tuy không vui vẻ gì nhưng vẫn đồng ý; nhưng khi bọn trẻ tìm thấy Psammead thì lại không được nó đáp ứng.

“Ta không làm đâu.” Nó gắt gỏng nói, cọ chân lên mặt. “Cậu ta là một đứa thô lỗ lại còn bạo lực, sở hữu kích cỡ dị thường như thế là tốt cho cậu ta đó. Tại sao cậu ta lại phải lôi ta ra bằng những ngón tay ướt nhẹp như thế? Cậu ta suýt nữa đã chạm trúng ta rồi đấy! Đúng là một đứa trẻ ngỗ nghịch. Trẻ con từ thời kì đồ đá còn biết cư xử hơn nhiều.”

Đúng là lúc đó tay Robert đang ướt - bởi nước mắt.

“Đi đi và để ta yên.” Psammead nói. “Ta không thể hiểu tại sao các cô cậu không thể nghĩ ra một điều ước có lí - như là đồ ăn, thức uống, lối cư xử tốt hay thái độ tốt cơ chứ. Đi đi, mau!”

Nó gầm gừ, vẩy hai bên ria mép, rồi sừng sĩa quay cái lưng màu nâu về phía bọn trẻ. Giờ có cầu xin tiếp cũng vô dụng. Bọn trẻ đành quay trở lại với Robert khổng lồ.

“Chúng ta biết làm gì bây giờ?” Bọn trẻ tự hỏi.

“Đầu tiên...” Robert nghiêm túc nói. “Em sẽ ăn miếng trả miếng với cái tên bán bánh đó. Em có thể bắt kịp cậu ta ở cuối đường.”

“Đừng có đánh người bé hơn mình, cụ non ạ.” Cyril nói.

“Trông em giống sẽ tấn anh ta lắm à?” Robert cảm câu đáp. “Chà, em nên giết anh ta thì đúng hơn. Nhưng em sẽ dạy anh ta một bài học nhớ đời. Chờ em kéo lại tất đã.” Cậu kéo tất lên, đôi tất giờ to như một cái áo, rồi rảo chân bước. Sải chân của cậu phải dài đến trên dưới hai mét, thế nên cậu dễ dàng xuống được chân đồi, gặp lại cậu bé bán bánh khi cậu ta đang đưa cái giỏ trống rỗng trên đường quay về với chiếc xe đẩy hàng của chủ mình ở chỗ mấy căn nhà dọc đường.

Robert nấp sau một đụn cỏ khô trong góc sân trại, khi nghe thấy tiếng cậu bé kia huýt sáo bước tới, cậu liền nhảy bổ ra và nắm lấy cổ áo cậu kia.

“Giờ thì...” Cậu nói, cả giọng nói và thân hình cậu giờ đã lớn gấp bốn lần bình thường. “Tôi sẽ dạy cậu cách đá những đứa bé nhỏ hơn mình.”

Cậu xách cậu bé bán bánh đặt lên trên đụn cỏ khô, cách mặt đất khoảng gần năm mét, rồi cậu ngồi xuống mái chuồng bò và nói với cậu bé bán bánh chính xác những gì cậu nghĩ về đối phương, mặc dù cậu ta đang hoảng sợ quá nên chẳng nghe được gì. Khi Robert đã nói xong, cậu lắc người cậu trai kia:

“Giờ thì cố mà hạ cánh tốt đẹp nhé.” Nói rồi Robert quay đi.

Không rõ cậu bé bán bánh xuống được bằng cách nào, nhưng cậu ta đã làm mất chiếc xe đẩy hàng và vướng vào rắc rối cực kì lớn với chủ hiệu bánh ngày hôm đó. Khổ thân cậu bé, nhưng dù sao thì cậu ta cũng cần được dạy rằng các cậu bé Anh quốc khi đánh nhau không dùng chân, mà chỉ dùng tay. Cậu ta còn gặp rắc rối hơn khi cố gắng giải thích với ông chủ về một cậu bé to như cái nhà thờ đã

gây sự với cậu ta, bởi làm gì có ai tin nổi một câu chuyện như thế cơ chứ.

Khi Robert về đến nhà, cậu thấy các anh chị mình đang ở trong vườn. Anthea đã chu đáo xin Martha cho ăn tối ở ngoài đó - bởi phòng ăn quá nhỏ so với kích cỡ của em trai cô bé. Em Cừu đang bị hắt xì liên tục nên Martha bảo thằng bé nên ở trong nhà vì đã bị cảm cúm.

"Thế cũng tốt." Cyril nói. "Vì anh tin là thằng bé sẽ hét toáng lên nếu thấy thân hình quá khổ của em đấy!"

Robert chính là ví dụ tiêu biểu cho từ "ngoại cỡ" mà những người cắt vải thường gọi. Cậu phát hiện ra mình có thể bước thẳng qua cánh cổng sắt để vào trong khu vườn trước nhà.

Martha đi ra dọn bữa tối - gồm có món thịt bê nguội cùng khoai tây nướng, chè đường thốt nốt và mận hầm.

Chị ta không biết gì về kích thước khác thường của Robert thế nên chị vẫn chia cho Robert phần thịt và khoai tây như mọi khi. Robert ăn loáng một cái hết phần ít ỏi dành cho người khổng lồ và đòi thêm bánh mì. Nhưng Martha hết bánh mì rồi mà chị đang vội làm dáng để chuẩn bị đón người canh rừng ghé qua trên đường đi hội chợ Benenhurst.

"Em ước gì chúng ta được tới hội chợ." Robert nói.

"Em không thể đi bất cứ đâu với bộ dạng thế kia được." Cyril đáp.

"Sao lại không?" Robert hỏi. "Ở hội chợ thường có người khổng lồ mà, họ còn to hơn em nhiều."

"Không nhiều đâu." Cyril vừa nói thì Jane bất thành linh hét "Ồi!" khiến lũ trẻ vội vàng vỗ lưng cô bé và xúm xít hỏi liệu Jane có bị hóc

hạt mận không.

“Không.” Cô bé đáp, thở hỗn hển vì bị vỗ lưng nhiều. “Không... không phải do hạt mận đâu. Em nảy ra ý này. Cứ đưa Robert đi cùng đến Hội chợ, rồi thu tiền để mọi người vào xem anh ấy! Thế là chúng ta sẽ thực sự được hưởng lợi từ Tiên cát già nua!”

“Hắn là đưa anh đến đó!” Robert tỏ vẻ khó chịu. “Anh mới là người đưa mọi người tới đó!”

Đúng là vậy thật. Đó là một ý tưởng hấp dẫn khó cưỡng đối với bọn trẻ ngoại trừ Robert, kể cả khi cậu bé đã được Anthea thuyết phục rằng cậu bé sẽ được nhận gấp đôi số tiền mỗi đứa được nhận. Trong nhà xe có một chiếc xe ngựa con - loại xe ngựa hai bánh. Đến Hội chợ càng sớm sẽ càng tốt, nên Robert - giờ đã có đôi chân rất dài thế nên có thể đi rất nhanh - đồng ý đẩy mọi người đi trên chiếc xe này. Với cậu bé bây giờ, việc này dễ ợt như khi cậu đẩy em Cừu đi trong chiếc xe đẩy vào mỗi sáng. Mà hôm nay em Cừu bị cảm nên không đi được.

Cảm giác được người khổng lồ đẩy đi trên chiếc xe ngựa con thật kì quặc. Mọi người đều tận hưởng chuyến đi ngoại trừ Robert và mấy người đi ngang qua bọn trẻ. Hầu hết bọn họ đều “đứng như trời trồng” bên đường khi thấy Robert - như lời Anthea kể lại. Khi đã tới bên ngoài Benenhurst, Robert liền trốn trong một chuồng ngựa, còn những đứa trẻ khác thì tiến vào Hội chợ.

Ở đó có vài chiếc xích đu, một vòng đu quay kêu inh ỏi tò te tí te, một quầy bắn lon và vài quầy ném dĩa. Cyril phải cố gắng kiềm chế thôi thúc muốn thắng một quả dĩa - hoặc chí ít là được tham gia trò chơi - khi cậu lại gần một người phụ nữ đang lên đạn cho

những khẩu súng nhỏ ở đằng trước hàng chai thủy tinh đặt dựa vào một tấm vải bạt.

“Chào cháu, quý ông nhỏ tuổi!” Cô ta nói. “Một penny cho mỗi lần bắn nhé!”

“Không ạ, cháu cảm ơn.” Cyril đáp. “Chúng cháu ở đây để làm việc chứ không phải để chơi đùa. Ông chủ ở đâu ạ?”

“Ông chủ gì cơ?”

“Ông chủ - người lãnh đạo - là chủ của hội chợ này ấy ạ.”

“Ở đằng kia.” Cô ta đáp, chỉ tay về phía một người đàn ông to béo mặc chiếc áo khoác vải lanh lấm lem đang ngủ say sưa dưới ánh mặt trời. “Cô không ủng hộ việc các cháu đánh thức ông ta đâu. Tính tình ông ta trái khoáy lắm, đặc biệt là vào những hôm nóng nực thế này. Các cháu nên thử chơi bắn lon trong khi đợi ông ta thức dậy thì hơn.”

“Chuyện này quan trọng lắm ạ.” Cyril nói. “Nó sẽ mang đến rất nhiều lợi nhuận cho ông ấy. Cháu nghĩ ông ấy sẽ rất tiếc nuối nếu lỡ mất cơ hội này.”

“Ồ, nếu là vấn đề tiền bạc thì...” Người phụ nữ hỏi. “Không phải cháu đang đùa đó chứ? Cơ hội đó là gì?”

“Chúng cháu có một người khổng lồ.”

“Cháu đang trêu cô hả?”

“Cô hãy đi cùng chúng cháu mà xem ạ.” Anthea nói.

Người phụ nữ tỏ vẻ ngờ vực, nhưng vẫn gọi một cô bé ăn mặc rách rưới với đôi tất kẻ sọc cùng chiếc váy lót trắng lem luốc mặc dưới chiếc yếm nâu tối trông chừng quây bắn lon giúp mình. Cô ta quay sang Anthea và giục: “Chà, đi nhanh nào! Nhưng nếu các cháu

chỉ đang đùa thì nên thú nhận ngay đi. Cô thì lành như đất, nhưng Bill thì đáng sợ lắm đấy...”

Anthea dẫn đường đến chuồng ngựa. “Đây thật sự là một người khổng lồ ạ.” Cô bé nói. “Đó là một cậu bé khổng lồ. Chúng cháu không thể đưa cậu bé vào Hội chợ bởi người ta sẽ nhìn chăm chăm rồi chết ngất mất. Cháu nghĩ rằng có lẽ cô sẽ thích phô diễn cậu bé này để kiếm tiền; nếu cô có mong muốn trả công cho chúng cháu thì được đấy ạ - chỉ là cô nên trả công hậu hĩnh một chút, bởi chúng cháu đã hứa sẽ cho cậu bé này gấp đôi số tiền so với những người còn lại rồi.”

Người phụ nữ lăm bầm thứ gì đó không rõ, bọn trẻ chỉ có thể nghe loáng thoáng mấy từ như “điên” và “rồ”, nên chẳng hiểu gì hết. Người phụ nữ vẫn giữ chặt tay Anthea; cô bé hơi lo nếu Robert đã đi đâu mất hoặc đã trở về kích cỡ bình thường khi lũ trẻ vắng mặt. Nhưng cô bé cũng biết rằng điều ước mà Tiên cát ban cho chỉ có thể biến mất sau khi mặt trời lặn, mặc cho điều ước đó có bất tiện đến thế nào đi nữa; mà cô bé cũng tin chắc là Robert - với kích thước như vậy - sẽ rất ngại đi ra ngoài một mình.

Khi đã đến chuồng ngựa, Cyril gọi một tiếng: “Robert!” Đồng cỏ khô to xộp bỗng lay động, Robert bắt đầu chui ra. Một bên tay của cậu bé chìa ra trước - rồi đến một bên chân. Khi người phụ nữ thấy bàn tay cậu bé, cô ta đã thốt lên: “Trời ơi!” Khi nhìn thấy bàn chân cậu, cô kêu lên: “Ôi cuộc đời tôi!” Rồi khi cả thân hình khổng lồ của Robert cuối cùng cũng lộ diện sau những cử động chậm chạp nặng nề, cô ta hít vào thật sâu rồi bắt đầu làm nhảm gì đó mà so với nó thì “điên” và “rồ” vẫn còn bình thường lắm. Cuối cùng, cô cũng bình tâm để nói được rõ ràng.

“Các cháu muốn nhận gì?” Cô ta phẫn khích nói. “Chỉ cần là thứ có lí. Bọn cô có một chiếc xe tải đặc biệt - chí ít thì cô biết có một chiếc cũ có thể dễ dàng sửa sang lại cho hoành tráng. Các cháu muốn lấy gì? Cậu bé này chắc là hiền lắm nhỉ? Những người khổng lồ thường hiền mà - mặc dù cô chưa bao giờ thấy - chưa, *chưa bao giờ!* Các cháu muốn lấy gì? Cứ nói thẳng ra đi. Bọn cô sẽ đối đãi cậu bé như ông hoàng, cung cấp cho cậu bé đồ ăn hảo hạng với giường vừa vặn với bé cưng triển vọng này. Chắc cậu bé vụng về lắm nên các cháu mới phải chở cả cậu bé đến đây nhỉ. Các cháu muốn lấy gì?”

“Họ không lấy gì đâu ạ.” Robert nghiêm túc đáp. “Cháu cũng hiền như cô thôi ạ - hoặc không được đến thế. Cháu sẽ tham gia vào buổi diễn ngày hôm nay nếu được nhận...” Cậu bé ngần ngừ để suy nghĩ về món tiền hời mà cậu muốn đòi. “... Nếu cô cho chúng cháu mười lăm shilling.”

“Chốt nhé.” người phụ nữ trả lời nhanh đến nỗi Robert cảm thấy mình vừa tự hạ thấp giá trị bản thân và ước gì cậu đã đòi ba mươi shilling. “Nào đi thôi - đến gặp Bill của cô - rồi chúng ta sẽ cố định mức giá cho màn trình diễn này. Cô dám chắc rằng cháu phải kiếm được đến hai đồng pao mỗi tuần. Đi thôi - cố gắng thu gọn người cháu lại đi, làm ơn!”

Cậu không thể thu người nhỏ lắm nên dám đông nhanh chóng tụ lại, đó chính là khởi đầu của một cuộc hành trình hào hứng khi Robert bước vào khu sân cỏ dập nát nơi hội chợ diễn ra, giẫm lên thảm cỏ vàng lía chia đầy bụi để bước vào cửa căn lều lớn nhất. Cậu nhẹ nhàng chui vào, còn người phụ nữ đi gọi Bill. Ông ta đang ngủ say và tỏ vẻ cáu kỉnh khi bị đánh thức. Cyril liếc nhìn qua vết nứt

trên vách lều, thấy ông ta cau có, vung vẩy nắm tay nặng nề vì ngại ngủ. Người phụ nữ nói nhanh như máy. Cyril chỉ có thể nghe được thấp thoáng "Trời đất" và "Món hời lớn nhất ông từng có, thật đấy!". Cậu bắt đầu đồng tình với Robert rằng mười lăm đồng shilling đúng là quá ít ỏi. Bill chậm chạp bước vào căn lều. Được chiêm ngưỡng kích cỡ khổng lồ của Robert, ông ta chẳng thể nói gì nhiều ngoài câu cảm thán duy nhất "Ôi trời ơi!" - nhưng ông ta vẫn đưa Robert mười lăm đồng shilling, chủ yếu bằng những đồng sáu penny và xu copper.

"Chúng ta sẽ quyết định về giá trị của cậu khi màn trình diễn kết thúc vào tối nay." Ông ta nói với giọng khàn khàn đầy hăng hái. "Đúng là một món hời! Chúng ta sẽ làm cho cậu hạnh phúc đến nỗi không thể nào rời khỏi chỗ này. Cậu có thể hát được chứ - hay đang hơi khó chịu?"

"Hôm nay thì không được ạ." Robert đáp, một mực từ chối cái ý tưởng hát ca khúc *Như một lần vào tháng Năm* mà mẹ cậu yêu thích. Đó cũng là bài hát duy nhất mà cậu có thể nghĩ ra vào lúc này.

"Gọi Levi tới để lau mấy bức ảnh hoa kia đi. Dọn dẹp cả căn lều nữa. Chẳng một tấm rèm hoặc cái gì đấy tương tự lên." Ông ta nói. "Trời ạ, thật tiếc rằng chúng ta không có chiếc quần bó nào vừa cỡ cậu bé! Nhưng chúng ta sẽ có nó trong tuần tới thôi. Chàng trai trẻ này, cậu giàu to rồi. Thật là may mắn khi cậu đã chọn ta thay vì mấy tên chủ khác. Ta có biết một vài tên xấu xa đánh đập người khổng lồ và bỏ đói họ nữa; nên ta nói thẳng luôn, cậu đang gặp cơ may lớn nhất đời cậu đấy. Bởi ta hiền như bụt vậy, ta... ta sẽ không lừa cậu đâu."

“Cháu không sợ bị ai đánh hết.” Robert nói khi nhìn xuống “ông бут”. Cậu phải quỳ, bởi căn lều không đủ cao để cậu đứng thẳng, nhưng dù quỳ thì cậu vẫn cao hơn hầu hết mọi người. “Nhưng giờ cháu đang đói quá, ông có thể cho cháu chút đồ ăn được không?”

“Có ngay. Becca!” Bill ào ào gọi. “Lấy đồ ăn cho cậu bé - loại ngon nhất ấy, nhớ nhé!” Sau đó là những tiếng lầm rầm mà bọn trẻ chỉ có thể nghe được: “Hợp đồng, điều đầu tiên phải hoàn thành vào ngày mai.”

Khi người phụ nữ mang đồ ăn tới - đó chỉ là món bánh mì kèm phô mai, nhưng thế đã là đủ cho một Robert to lớn và đói meo; người đàn ông ra ngoài và bố trí canh gác ở xung quanh căn lều, dường như để cảnh cáo nếu Robert có ý định bỏ trốn với mười lăm đồng shilling.

“Cứ làm như chúng ta là lũ lừa lọc vậy.” Anthea khó chịu khi dõi mắt theo những người canh gác ngoài cửa kia.

Thế là một buổi chiều lạ lùng và kì diệu bắt đầu.

Bill là một ông chủ biết cách làm việc. Chỉ trong chốc lát, những phòng nền đẹp đẽ đã được dựng lên, một dàn đèn sáng trưng rọi vào chính giữa. Một tấm rèm - chính xác là một tấm thảm cũ màu đỏ và đen - được treo ngay trước căn lều. Robert được giấu ở bên trong, còn Bill đứng trên một chiếc bàn kê trên niềng bên ngoài căn lều và phát biểu. Phải công nhận đó là một bài phát biểu khá hay. Ông ta bắt đầu bằng câu chuyện về người khổng lồ mà ông có vinh dự được giới thiệu với công chúng ngày hôm ấy là con trai cả của hoàng đế San Francisco, chỉ vì mối tình dang dở với nữ công tước Đảo Fiji mà phải bỏ quê hương lưu lạc sang Anh quốc - miền đất của tự do - nơi tự do là quyền của mọi công dân bất kể kích cỡ. Bài phát

biểu kết thúc bằng lời thông báo rằng hai mươi người đầu tiên vào xem người khổng lồ sẽ chỉ cần trả một đồng ba penny mà thôi. “Sau đó...” Bill nói. “Giá sẽ tăng lên cao đấy, tôi không thể đảm bảo rằng nó sẽ rẻ được. Giờ thì đến lượt các quý vị.”

Một người đàn ông trẻ tuổi đưa người yêu đi chơi vào chiều hôm đó trở thành người đầu tiên. Ngay phút sau đã có tiếng kêu ré từ cô gái khiến tất cả mọi người đứng hình. Bill vỗ đen đét vào đùi mình. “Thế là thành công rồi!” Ông ta thì thầm với Becca. Chỉ cần thế là đã thay cho mọi lời quảng cáo tuyệt nhất rồi. Khi cô gái bước ra ngoài với vẻ mặt tái nhợt và thân hình run lẩy bẩy, người ta liền bu lại quanh căn lều.

“Thế nào?” Một chấp hành viên tòa án hỏi.

“Ôi! Kinh khủng lắm! Mọi người không thể tin được đâu.” Cô gái nói. “Nó to như cái chuồng ngựa vậy, lại còn hung dữ nữa. Nó làm máu tôi như đông lại trong xương tủy. Tôi không nhìn nhầm đâu.”

Nguyên nhân của sự hung dữ chỉ là do Robert đang nín cười. Nhưng cậu nhanh chóng chán ngán trò này, và trước khi mặt trời lặn cậu chỉ muốn khóc thay vì cười, nhưng hơn hết là muốn lăn ra ngủ. Bởi từng tốp người cứ vào xem cả buổi chiều, Robert phải bắt tay với những người yêu cầu, chịu đựng những cái đấm, kéo, đập và vỗ để mọi người tin chắc rằng cậu có thật.

Những đứa trẻ còn lại ngồi trên một băng ghế dài, quan sát và chờ đợi, chúng cũng buồn chán lắm rồi. Có vẻ như đây là cách kiếm tiền khó khăn nhất thế giới. Ấy vậy mà chúng chỉ kiếm được có mười lăm shilling! Bill chắc đã kiếm được gấp chục lần số tiền ấy. Bởi khi tin tức về người khổng lồ đã lan ra, các thương gia và các quý tộc từ các nơi nườm nượp ulla về xem. Có một quý ông với chiếc kính giả

cùng một bông hồng vàng rất lớn trên khuyết áo, đã sốt sắng đề nghị cho Robert mười bảng mỗi tuần để cậu xuất hiện tại Cung Pha Lê. Robert từ chối.

“Cháu không thể.” Cậu nuôi tiếc nói. “Không nên hứa hẹn những điều mình không thể làm được ạ.”

“A, tội nghiệp cậu bé, chắc hợp đồng kéo dài mất cả năm rồi! Chà, đây là danh thiếp của ta, khi nào hết thời hạn hãy gọi.”

“Cháu sẽ làm vậy - nếu cháu vẫn to như thế này.” Robert thật thà trả lời.

“Nếu cháu có lớn thêm một chút nữa thì càng tốt.” Quý ông nói.

Khi ông ta đã rời đi, Robert gọi Cyril vào và nói:

“Anh bảo họ em cần nghỉ ngơi một chút. Em cũng muốn uống trà nữa.”

Trà được mang lên, và một tờ giấy được đính vội lên ngoài cửa căn phòng. Nó ghi:

ĐÓNG CỬA TRONG NỬA GIỜ ĐỂ NGƯỜI KHỔNG LỒ UỐNG TRÀ

Mấy đứa nhanh chóng xúm vào bàn bạc.

“Làm thế nào để em thoát được khỏi nơi này đây?” Robert hỏi. “Em cứ bắn khoăn mãi suốt cả chiều rồi.”

“Cứ bước ra ngoài với kích cỡ bình thường khi mặt trời lặn thôi. Họ đâu thể làm gì chúng ta.”

Robert mở to mắt. “Sao cơ, họ sẽ giết chúng ta nếu thấy em trở về kích thước ban đầu đấy. Chúng ta cần phải nghĩ cách. Chúng ta phải được ở một mình khi mặt trời lặn.”

“Anh hiểu.” Cyril đáp gọn, rồi cậu đi ra ngoài cửa, Bill đang hút tẩu thuốc bằng đất sét và trầm giọng trò chuyện với Becca. Cyril nghe lỏm được rằng: “Cứ như vừa được ban cho cả gia tài vậy.”

“Chú này.” Cyril nói. “Chú có thể để mọi người tiếp tục vào trong một phút nữa. Cậu ta sắp uống xong trà rồi. Nhưng cậu ta cần ở một mình khi mặt trời lặn. Lúc đó cậu ta cư xử lạ lắm, nếu cậu ta bị làm phiền đến mức nổi cáu thì cháu không biết hậu quả sẽ là gì đâu.”

“Sao cơ - cậu ta làm sao?” Bill hỏi.

“Cháu không biết; nó... giống như kiểu một sự thay đổi thôi.” Cyril thẳng thừng. “Cậu ta sẽ không bình thường nữa mà cư xử kì quặc lắm. Nếu bị ai làm phiền lúc mặt trời lặn thì cậu ta có thể làm người khác bị thương đấy.”

“Cậu ta sẽ ổn lại vào buổi tối chứ?”

“À vâng - chỉ cần nửa tiếng sau khi mặt trời lặn là cậu ta lại bình thường rồi.”

“Tốt nhất là nên chiều lòng cậu ta đi.” Người phụ nữ nói.

Vậy là, khi Cyril đoán chừng khoảng nửa tiếng nữa thì mặt trời sẽ lặn, căn lều tiếp tục được đóng lại để “người khổng lồ ăn bữa tối”.

Đám đông vô cùng hứng thú với bữa ăn của người khổng lồ và họ lại càng kéo đến đông hơn nữa.

“Chà, cậu ta có hơi kĩ tính.” Bill giải thích. “Cậu ta cũng phải ăn nhiều nữa, nhìn vóc dáng cậu ta là biết.”

Trong căn lều, bốn đứa trẻ đang bồn chồn bàn tính kế hoạch rút lui. “Các em về ngay đi.” Cyril bảo hai cô bé. “Về nhà nhanh hết mức có thể. Đừng quan tâm cái xe ngựa con kia, chúng ta sẽ quay lại lấy nó vào ngày mai. Robert và anh mặc giống nhau. Bọn anh sẽ thoát

ra bằng cách nào đó. Chỉ có điều, con gái bọn em cần phải về trước, nếu không thì mọi chuyện hỏng bét. Bọn anh có thể chạy nhưng các em thì không. Không, Jane ạ, Robert ra ngoài đánh người thì chẳng được tích sự gì hết. Cảnh sát có thể đuổi theo cho đến khi thằng bé trở về kích cỡ thường và bắt giam thằng bé. Các em cần phải đi ngay! Nếu không thì anh sẽ không nói chuyện với các em nữa. Đi đi, nghe lời anh!”

Vậy là Jane và Anthea đi về.

“Chúng cháu về nhà đây.” Hai đứa nói với Bill. “Chúng cháu để lại người khổng lồ ở đây. Xin hãy đối tốt với cậu ta.” Anthea sau đó phải thừa nhận đó là những lời dối trá, nhưng còn cách nào khác nữa đâu?

Khi hai đứa em gái đã đi khuất, Cyril đến chỗ Bill.

“Chú ơi.” Cậu nói. “Người khổng lồ muốn ăn vài bắp ngô - cánh đồng bên kia có ngô đấy. Cháu sẽ chạy tới đó hái. Cậu ta cũng muốn chú nới một cửa đằng sau lều vì cậu ta đang cảm thấy ngột ngạt quá. Cháu sẽ đảm bảo không ai nhìn trộm cậu ta đâu. Cháu sẽ che cậu ta lại, để cậu ta ngủ một chút trong khi cháu đi hái ngô. Cậu ta phải được ăn ngô, cậu ta đã đòi thế thì phải chịu thôi.”

Người khổng lồ liền được cấp cho một đồng bao tải và một tấm vải dàu cũ kĩ để ngả lưng. Tấm rèm được nâng lên, và hai cậu bé được ở một mình. Chúng thì thầm bàn bạc kế hoạch. Ngoài kia, tiếng kêu của vòng quay ngựa gỗ đang giúp chúng đánh lạc hướng sự chú ý từ khách khứa.

Khoảng nửa phút sau khi mặt trời lặn, một cậu bé trong bộ đồ Norfolk đi ngang qua Bill.

“Cháu đi hái ngô đây ạ.” Cậu bé nói rồi nhanh chóng lỉnh vào trong đám đông.

Cùng lúc đó, một cậu bé nữa bước ra từ sau căn lều và tiến thẳng qua Becca đang đứng đó canh gác.

“Cháu đi hái ngô đây ạ.” Cậu bé này cũng nói vậy, và cũng nhanh chóng lỉnh vào trong đám đông. Cyril là người đã đi cửa trước, còn Robert đi cửa sau - khi mà cậu đã trở lại hình dáng bình thường một khi mặt trời lặn. Cả hai đứa trẻ nhanh chóng rảo chân qua cánh đồng rồi đến con đường, Robert bắt kịp Cyril ở đó. Rồi cả hai cùng chạy. Chúng về nhà cùng lúc với hai cô bé, bởi quãng đường từ đó về nhà khá xa và hai cậu bé đã phải chạy gần hết cả quãng đường. Đó đúng là một quãng đường xa, bọn trẻ thừa nhận khi phải kéo chiếc xe ngựa về nhà sáng hôm sau mà không còn một Robert cao lớn để đẩy chúng như vú em khổng lồ đẩy xe đẩy trẻ con nữa.

Tôi không thể kể cho bạn nghe Bill và Becca đã nói gì khi họ phát hiện gã khổng lồ đã biến mất. Đơn giản là bởi tôi không biết.

Chương 9

Trưởng thành

Cyril có lần đã bảo cuộc sống thường ngày tràn ngập những khoảnh khắc có thể tận dụng các điều ước. Suy nghĩ này choán lấy tâm trí cậu bé khi cậu vô tình dậy sớm vào buổi sáng hai ngày sau cái hôm mà Robert đã ước được cao lớn hơn cậu bé bán bánh. Ngày hôm trước, bọn trẻ đã phải vất vả cả ngày để kéo được chiếc xe ngựa con từ Benenhurst về nhà.

Cyril vội vã thay đồ, quyết định không tắm bởi không muốn đánh thức Robert. Cậu lẻn ra ngoài một mình như Anthea đã từng làm, chạy xuyên qua màn sương sớm tới khu mỏ cát. Cậu cẩn thận và nhẹ nhàng đào Tiên cát lên, cậu hỏi thăm liệu nó có còn bị ảnh hưởng bởi nước mắt của Robert ngày hôm nọ không. Bởi Tiên cát đang khá vui vẻ nên nó lịch sự trả lời.

“Giờ thì, ta có thể giúp gì cho cậu?” Nó hỏi. “Ta đoán rằng cậu đến đây sớm thế này để ước cho riêng mình cậu, một điều ước mà các em của cậu chẳng hề hay biết, đúng chứ? Nghe lời ta thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp! Cứ ước có một con Megatherium rồi đánh chén nó đi.”

“Cám ơn ông, nhưng hôm nay thì không được.” Cyril thận trọng đáp. “Điều cháu muốn yêu cầu là - ông biết rằng người ta hay nghĩ ra điều ước khi đang chơi đùa chứ?”

“Ta hiếm khi chơi đùa.” Tiên cát lạnh nhạt đáp.

“Ông hiểu ý cháu mà.” Cyril bồn chồn nói tiếp. “Cháu muốn nói là: ông có thể cho chúng cháu điều ước ngay khi chúng cháu nghĩ ra nó ở bất cứ nơi nào không? Thế thì ông sẽ không phải đợi bọn cháu đến làm phiền nữa.” Cyril khéo léo nói.

“Làm vậy chỉ tiếp tay cho các cô các cậu thực hiện mấy điều ước vô bổ thôi, như tòa lâu đài chẳng hạn.” Tiên cát nói khi duỗi dài hai cánh tay màu nâu và ngáp. “Từ khi con người ngừng ăn những món tuyệt hảo thì chẳng còn gì đặc biệt hết. Dù sao thì ta cũng sẽ ban điều ước này cho các cô các cậu. Tạm biệt.”

“Tạm biệt ông.” Cyril lịch sự chào.

“Ta nói cho mà biết.” Tiên cát trừng đôi mắt sên dài của nó. “Ta chán cậu rồi - tất cả các cô cậu thì đúng hơn. Mấy cô cậu còn chẳng thông minh hơn được mấy con hàu. Đi về đi!”

“Trẻ con sao mà lớn chậm thế nhỉ.” Cyril than thở khi bé Cừu thừa lúc cậu không để ý, khều chiếc đồng hồ trong túi cậu ra, nghịch ngợm mở nắp và dùng nó như một chiếc thuổng làm vườn. Kể cả có nhúng trong chậu rửa tay cũng chẳng thể rửa được hết đất bám và khiến cái đồng hồ hoạt động trở lại. Cyril đã buông vài lời tức giận; nhưng giờ cậu đã bình tĩnh hơn và còn đồng ý bế Cừu trên đường đến khu rừng. Cyril đã thuyết phục mấy đứa em nghe theo kế hoạch của mình là không được ước bất cứ điều gì cho đến khi chúng thực sự đồng ý với điều ước ấy. Trong khi đó thì ý tưởng vào rừng thu hoạch quả hạch cũng vui, giờ năm đứa trẻ đang ngồi trên lớp cỏ mọc như rêu dưới một cây dẻ thơm. Cừu đang giật từng nắm cỏ lên bằng nắm tay múp míp của bé, còn Cyril thì buồn bã xem xét chỗ hỏng hóc của chiếc đồng hồ.

“Bé con có lớn lên đấy chứ.” Anthea nói. “Phải không nào, bé ngoan?”

“Em lớn.” Cừu hào hứng đáp. “Em lớn thành cậu bé lớn, nhanh và to và... và...” Cậu bé vẫn chưa đủ trí tưởng tượng hay vốn từ để nói tiếp. Nhưng dù sao đi nữa, đó vẫn là câu dài nhất mà Cừu từng thốt ra. Điều đó làm tất cả mừng rơn, kể cả Cyril. Cậu lăn Cừu qua lại và cuộn tròn người cậu bé trên thảm cỏ trong những tiếng reo hò của các em.

“Chị cá là bé con sẽ lớn nhanh thôi.” Anthea nói, mơ màng nhìn lên bầu trời xanh ẩn hiện sau những cành cây thẳng dài của cây dẻ thơm. Ngay lúc ấy, khi đang vui vẻ lăn lộn cùng Cyril, Cừu đạp thẳng bàn chân đi giày vào ngực anh mình. Một tiếng vỗ vang lên! Cừu ngây ngô đã đạp vỡ chiếc đồng hồ Waterbury tốt thứ hai thế giới của cha mà Cyril đã giấu cha mang theo.

“Sẽ lớn lên sớm sao!” Cyril bực mình nói khi đặt Cừu xuống thảm cỏ. “Anh dám đảm bảo thằng bé sẽ lớn lên khi chẳng ai yêu cầu. Anh ước gì thằng bé sẽ...”

“Ôi, đừng!” Anthea gào lên trong đau khổ khi nhớ lại những gì từng xảy ra. Nhưng tất cả đã quá muộn - khi Cyril cũng đồng thanh với cô bé. “... Lớn lên ngay bây giờ!”

Tiên cát vẫn luôn giữ lời hứa, thế nên ngay trước những con mắt kinh hoàng của anh chị mình, Cừu bỗng lớn lên vùn vụt. Điều tồi tệ nhất là khi sự thay đổi ấy không đến đột ngột. Mặt bé Cừu thay đổi đầu tiên. Nó trở nên xương hơn và to hơn, với những nếp nhăn dần xuất hiện trên trán, đôi mắt trở nên sâu hơn và tối màu hơn, cái miệng dài hơn và mỏng hơn; tệ hại hơn nữa, một chòm ria nhỏ tối màu đang hình thành trên môi của người mà - trừ gương mặt ra -

thì vẫn mang hình dáng của một đứa trẻ hai tuổi đang đeo chiếc yếm dải bằng vải lanh và đi đôi tất móc lỗ.

“Ôi, tôi ước em ấy đừng lớn nữa! Tôi ước em ấy không lớn nữa! Các em cùng ước đi!” Bọn trẻ liền nỗ lực ước ngược lại, bởi cảnh tượng trước mắt quá kinh hãi đối với cả những người bàng quan nhất. Chúng cứ ước, ước mãi, đến khi chúng cảm thấy chóng mặt và suýt thì ngất xỉu; nhưng chẳng có gì thay đổi cả, bởi khi cánh rừng đã thôi quay cuồng, đôi mắt của bọn trẻ vẫn thấy một người đàn ông trẻ tuổi khá đẹp trai trong bộ đồ vải dạ và chiếc mũ rơm - trên môi người đàn ông ấy là hàng ria đen mà bọn trẻ đã chứng kiến nó mọc ra trên mặt bé Cừu. Vậy thì, đây chính là em Cừu khi trưởng thành! Bé Cừu của bọn trẻ! Đó đúng là một khoảnh khắc kinh hoàng. Bé Cừu trưởng thành nhẹ nhàng di chuyển qua thảm cỏ và ngồi dựa vào thân cây dẻ thơm. “Anh ta” kéo chiếc mũ rơm xuống che mắt. Rõ ràng là anh ta đang mệt mỏi, anh ta sắp đi ngủ. Bé Cừu - đứa em rắc rối nhỏ bé đáng yêu cũng thường ngủ thiếp đi vào những thời điểm và địa điểm kì quặc nhất. Bé Cừu trong bộ đồ vải dạ màu xám cùng cà vạt xanh nhạt này liệu có giống bé Cừu đó không? Hay tâm trí của bé cũng đã lớn lên theo thân hình rồi?

Bọn trẻ đều có chung thắc mắc ấy. Chúng vội vã kéo nhau ra chỗ đám dương xỉ vàng cách đó một vài mét rồi tranh luận nảy lửa.

“Câu trả lời là gì thì cũng tệ hại như nhau cả thôi.” Anthea nói. “Nếu tâm trí em ấy cũng lớn lên thì em ấy sẽ không chịu để chúng ta chăm nom đâu; nhưng nếu tâm trí em ấy vẫn còn như hồi bé thì làm sao bắt em ấy làm gì được? Sắp đến giờ ăn tối rồi...”

“... Mà chúng ta còn chưa hái được tí hạt dẻ nào.” Jane chen vào.

“Ôi, kệ hạt dẻ đi!” Robert nói. “Nhưng bữa tối thì khác - hôm qua em đã không được ăn no rồi. Chúng ta có thể trói em ấy vào thân cây rồi về nhà ăn tối, sau đó trở lại đây được không?”

“Em nghĩ chúng ta sẽ được ăn tối nếu về nhà mà không có Cừu sao!” Cyril châm biếm nói. “Mà nếu quay về với Cừu trong tình trạng kia thì tình hình cũng chẳng khác gì. Anh hiểu đó là lỗi của anh, không cần phải nhắc lại! Anh biết anh đúng là một con quái vật, không xứng đáng được sống; các em cứ cho là vậy đi và đừng nhắc nữa. Vấn đề cần giải quyết bây giờ là: Chúng ta phải làm sao đây?”

“Đánh thức em ấy dậy, đưa em ấy tới Rochester hoặc Maidstone để ăn tối tại cửa hàng của thợ làm bánh.” Robert nói đầy mong chờ.

“Đưa em ấy đi ă à?” Cyril hỏi lại. “Phải rồi, cứ làm thế đi! Tất cả đều là tại anh - anh không phủ nhận điều đó - nhưng em đang tự làm khó mình nếu muốn đưa *chàng trai trẻ* đó đi bất kì đâu đấy. Cừu đã luôn được chiều chuộng đến hư rồi, bây giờ khi trưởng thành thì em ấy sẽ chẳng khác nào một con quý. Anh có thể thấy được điều đó. Cứ nhìn hàng ria kia đi.”

“Thế thì...” Robert gợi ý. “Hãy đánh thức em ấy dậy để xem em ấy sẽ làm gì. Có lẽ em ấy sẽ đưa chúng ta tới Maidstone và trả tiền cho bữa tối. Người lớn chắc phải có tiền trong túi chứ. Đằng nào thì chúng ta cũng cần phải ăn tối mà.”

Bọn trẻ liền rút thăm bằng lá dương xỉ. Cuối cùng, Jane là người chịu trách nhiệm đánh thức “em Cừu trưởng thành”.

Cô bé nhẹ nhàng dùng một cành kim ngân đại cù vào mũi Cừu. *Anh ta* thốt lên “Lũ ruồi biến đi!” hai lần, rồi mở choàng mắt ra.

“Xin chào, mấy nhóc!” Anh ta uể oải nói. “Vẫn còn ở đây sao? Giờ là mấy giờ rồi? Các em sẽ muộn giờ ăn tối đấy!”

“Anh biết rồi.” Robert bực bội nói.

“Thế thì về nhà đi chứ.” Bé Cừu trưởng thành đáp.

“Thế còn em sẽ ăn tối ở đâu?” Jane hỏi.

“Ồ, em nghĩ từ đây đến nhà ga là bao xa? Anh đang định chạy vào thị trấn rồi ăn tối tại một quán rượu nào đó.”

Bốn người anh chị ngay lập tức thấy khổ sở. Bé Cừu - hoàn toàn một mình và không có ai quản lí - sẽ vào thị trấn và ăn uống trong quán rượu! Có lẽ cậu bé sẽ còn uống trà ở đó nữa. Có lẽ mặt trời sẽ lặn đúng lúc cậu bé đang bị bủa vây trong sự hào nhoáng của quán rượu, và rồi sẽ có một đứa bé bất lực, bực bội và buồn ngủ kêu khóc đòi “chị Áo” khi đang ngồi trên chiếc ghế tựa sâu lòng giữa những người bồi bàn vô cảm! Viễn cảnh đó khiến Anthea suýt thì bật khóc.

“Ôi không, Cừu thân yêu, em không được làm thế!” Cô bé vô thức thốt lên.

Em Cừu trưởng thành cau mày. “Anthea thân mến.” Anh ta nói. “Anh phải nói bao nhiêu lần nữa, rằng tên anh là Hilary hoặc St Maur hoặc Devereux? Các em có thể gọi anh bằng cái tên thánh nào cũng được, trừ “Cừu” ra - nó gợi nhắc lại một thời thơ ấu ngu ngốc đã xa rồi.”

Chuyện này thật khủng khiếp. Giờ thì em Cừu đã thành *anh* của bọn trẻ rồi sao? Chà, tất nhiên là vậy rồi, khi mà cậu bé đã trưởng thành trước cả anh chị mình. Anthea và Robert thì thảo trao đổi với nhau.

Nhưng những chuyến phiêu lưu hàng ngày do Tiên cát tạo ra đã giúp cho bọn trẻ trở nên khôn ngoan hơn tuổi của chúng.

“Hilary thân mến.” Anthea nói và mấy đứa trẻ mắc nghẹn trước cái tên này. “Anh biết cha không đồng ý cho anh tới Luân Đôn mà.

Cha không muốn anh bỏ mặc chúng em đâu. Ôi, mình thật là một đứa lừa lọc!” Cô bé tự mắng chính mình.

“Nghe này.” Cyril nói. “Nếu anh lớn hơn chúng em, hãy cư xử như một người anh trai thực sự và đưa chúng em đi ăn một bữa tối thịnh soạn tại Maidstone, rồi chúng ta sẽ cùng đi thuyền trên sông nhé?”

“Anh rất cảm ơn các em.” Bé Cừu lịch thiệp đáp. “Nhưng anh thích đi một mình hơn. Về nhà ăn trưa đi - ý anh là ăn tối. Có lẽ anh sẽ về vào giờ trà - hoặc khi các em đều đi ngủ rồi.”

Đi ngủ sao! Bốn đứa trẻ trao đổi ánh mắt với nhau. Làm sao có thể ngủ nếu bọn trẻ về nhà mà không có em Cừu cơ chứ.

“Bọn em đã hứa với mẹ không được để anh đi một mình rồi.” Jane nói trước khi đám trẻ còn lại kịp cản cô bé.

“Nghe này, Jane.” Cừu trưởng thành nói khi nhìn xuống cô bé và đút hai tay vào túi. “Các cô bé cần yên lặng và kín đáo. Mấy đứa nên học cách cư xử ngoan ngoãn. Hãy về nhà đi, có thể nếu các em ngoan, anh sẽ cho mỗi em một đồng penny vào ngày mai.”

“Này.” Cyril yêu cầu bằng giọng “trưởng thành” nhất có thể. “Anh định đi đâu hả ông già? Anh phải cho em và Bobs đi theo - kể cả nếu anh không muốn đi cùng hai đứa em gái.”

Đây là một hành động rất đáng quý từ Cyril, bởi cậu chưa bao giờ quan tâm nhiều đến việc xuất hiện cùng với Cừu, người mà chỉ ngay sau khi mặt trời lặn thôi sẽ trở lại thành em bé.

Giọng trưởng thành của cậu cuối cùng cũng có tác dụng.

“Anh sẽ đạp xe tới Maidstone.” Bé Cừu nhẹ nhàng nói, ngón tay vân vê hàng ria mép đen mảnh của mình. “Anh sẽ ăn trưa tại The Crown, có lẽ sẽ đi dạo trên sông nữa; nhưng anh không thể nào chờ

tất cả các em được - đúng không nào? Về nhà như những đứa bé ngoan đi nhé!”

Bọn trẻ đang bị dồn vào tình thế tuyệt vọng. Robert thất thần nhìn Cyril. Anthea liền tháo chiếc ghim cài trên eo mình xuống, để lại một lỗ thủng giữa cặp váy và vạt áo, rồi lén đưa nó cho Robert - với một cái nhìn mặt đầy ẩn ý. Robert liền lén xuống con đường, ở đó có một chiếc xe đạp với những bánh xe mới tinh. Robert hiểu rõ rằng một khi bé Cừu đã lớn, em sẽ phải có một chiếc xe đạp. Đây đã luôn là một trong những lí do mà Robert ao ước được trưởng thành. Cậu nhanh chóng dùng chiếc ghim châm mười một lỗ vào lốp sau và bảy lỗ vào lốp trước. Cậu đáng lẽ đã châm đủ hai mươi hai cái nếu không nghe thấy tiếng lá phỉ vàng sột soạt báo hiệu có người đến. Cậu liền vội vàng dùng tay nhấn hai bên bánh xuống, một tiếng xì vang lên báo hiệu không khí đã thoát ra ngoài qua mười tám lỗ châm.

“Xe đạp của anh bị hỏng rồi.” Robert nói, bần khoản tự hỏi không biết từ bao giờ cậu đã học được cách nói dối.

“Có vẻ vậy.” Cyril nói.

“Nó bị thủng lốp rồi.” Anthea nói, cúi xuống và nhặt lên một cái gai mà cô bé đã chuẩn bị từ trước. “Nhìn này.”

Em Cừu trưởng thành (hay Hilary, như cách mà chúng ta *nên* gọi lúc này) lấy cái bơm ra và cố gắng bơm lại lốp. Nhưng lốp xe đã bị thủng chi chít quá nhiều rồi.

“Anh nghĩ gần đây có một căn nhà - chúng ta nên vào đó xin một xô nước nhỉ?” Cừu nói.

Đúng là gần đó có một căn nhà thật; mặc cho rất nhiều lỗ thủng trên hai bên lốp thì quả là may mắn khi chủ nhà cung cấp một “bữa

tiệc trà cho những người đi xe đạp". Đó là một bữa ăn nhẹ kèm trà khá lạ đối với cả bé Cừu và các anh trai của bé. Tuy nhiên, họ phải trả đến mười lăm đồng shilling mà bọn trẻ kiếm được khi Robert còn là người khổng lồ - bởi thật không may là bé Cừu chẳng có đồng nào hết. Đây là một nỗi thất vọng hết sức to lớn với cả nhóm, mặc dù chuyện này có thể sẽ không lạ lẫm với hầu hết người lớn như chúng ta. Dù vậy thì Robert vẫn được ăn đầy đủ. Bốn đứa trẻ âm thầm mà kiên trì thay nhau thuyết phục Cừu hãy dành cả ngày trong rừng. Khi đã vá xong cả hai lớp thì cũng không còn nhiều thời gian nữa. Cừu ngấm nghĩa thành quả của mình với một tiếng thở phào nhẹ nhõm, rồi chỉnh lại cà vạt cho ngay ngắn.

"Sắp có một quý cô đến đây." *Anh ta* nói nhanh. "Trời ạ, các em tránh ra đi. Về nhà, đi trốn hoặc biến mất cũng được! Anh không muốn bị thấy đi cùng một đám trẻ lấm lem đất cát." Đúng là trên người các anh chị bé Cừu lấm lem thật, bởi sớm hôm đó cậu bé - khi vẫn còn là một đứa trẻ - đã ném một đồng đất vườn vào người bọn trẻ. Giọng của bé Cừu trưởng thành nghe đầy vẻ hăm dọa đến nỗi bọn trẻ đành lú lú đi ra sân sau, để lại Cừu với hàng ria mỏng ở đó trong bộ đồ vải dạ, đang mong chờ được gặp quý cô vừa đến khu vườn trước trên một chiếc xe đạp.

Người nữ chủ nhà bước ra ngoài và nói chuyện với cô gái trẻ đó - em Cừu nhắc mũi chào khi cô ta đi ngang qua - bọn trẻ không nghe thấy tiếng cô ta đáp lời, mặc dù chúng đang nấp quanh góc bên cạnh cái máng lợn và cố gắng đóng tai lắng nghe. Chúng cảm thấy việc mình đang làm là "rất công bằng", như Robert đã nói, "khi em Cừu ngỗ nghịch vẫn đang trong hình dáng thế kia".

Khi Cừu cất tiếng bằng giọng nhẹ nhàng và vô cùng lịch thiệp, bọn trẻ có thể nghe thấy rõ ràng.

“Một lỗ thủng sao?” Anh ta hỏi. “Tôi có thể giúp gì được chẳng? Nếu cô cho phép...?”

Có tiếng cười cổ nén của bọn trẻ lục khục phát ra sau cái máng lợn - bé Cừu trưởng thành liền liếc ánh nhìn tức tối về phía chúng.

“Anh quả là tốt bụng.” Quý cô đó đáp khi nhìn thẳng vào bé Cừu. Theo như lũ trẻ thấy thì cô ta tỏ vẻ khá ngại ngùng và không hề giả tạo.

“Nhưng khoan đã.” Cyril thì thào phía sau máng lợn. “Anh nghĩ Cừu đã phải sửa xe đạp quá đủ ngày hôm nay rồi - ước gì quý cô kia hiểu được em ấy thực ra chỉ là một đứa bé ầm ĩ và ngốc nghếch mà thôi!”

“Không phải.” Anthea giận dữ lầm bầm. “Cừu là một em bé ngoan - chỉ cần để em ấy yên thôi. Đó vẫn là bé Cừu yêu quý của chúng ta, dù có bị biến thành một tên ngốc đi chẳng nữa - phải không, em Mèo?”

Jane khá nghi ngờ về nhận định đó.

Giờ, bé Cừu - người mà tôi phải nhớ gọi là St Maur - đang kiểm tra chiếc xe đạp của quý cô và trò chuyện với cô ta một cách rất người lớn. Nếu gặp gỡ và nói chuyện với anh ta, không ai có thể nhận ra rằng chỉ ngay sáng hôm đó, anh ta vẫn là một đứa bé hai tuổi mũm mĩm đã làm vỡ chiếc đồng hồ Waterbury. Devereux (như cách mà anh ta nên được gọi trong tương lai) lấy ra một chiếc đồng hồ vàng sau khi đã sửa xong chiếc xe đạp cho quý cô, và tất cả những người đang theo dõi sau chiếc máng lợn đều ồ lên - bởi thật là bất công khi em bé - kẻ vừa mới phá hoại đến hai chiếc đồng hồ

tuy rẻ mà tốt vào buổi sáng, bây giờ trong bộ dạng người lớn nhờ hành động ngu ngốc của Cyril, lại có được chiếc đồng hồ bằng vàng thật với nguyên sợi dây đeo và móc.

Hilary (cái tên nên được sử dụng cho anh ta lúc này) hăm dọa các anh chị của mình bằng một cái liếc, rồi quay sang quý cô mà anh ta đang hết sức tỏ vẻ thân thiện:

“Nếu cô cho phép, tôi có thể đạp xe cùng cô đến chỗ ngã tư đường; giờ cũng muộn rồi, có nhiều kẻ nguy hiểm lắm.”

Không ai biết câu trả lời của quý cô trẻ tuổi trước lời đề nghị lịch thiệp đó như thế nào, bởi ngay lập tức Anthea thấy cô ta phi ra và đâm vào máng lợn, khiến nó đổ ụp xuống dòng suối đục ngầu, rồi kéo tay em Cừu đi. Bốn đứa trẻ lấm lem liền lập tức rời khỏi chỗ nấp và đuổi theo.

“Đừng để em ấy đi.” Anthea nói với quý cô một cách đầy chân thành. “Em ấy không thể đi với bất kì ai đâu!”

“Về đi cô bé!” St Maur thảng thốt kêu lên. “Về nhà ngay lập tức!”

“Chị tốt nhất đừng nên làm gì với em ấy.” Anthea liều mạng nói tiếp. “Em ấy không biết mình là ai đâu. Em ấy thực sự rất khác so với những gì chị nghĩ đấy.”

“Ý em là sao?” Quý cô hỏi lại, trong khi Devereux cố gắng đẩy Anthea ra trong vô vọng. Những đứa trẻ còn lại đang hỗ trợ cô bé, giúp cô bé đứng vững như đá.

“Cứ đi cùng với em ấy.” Anthea nói. “Rồi chị sẽ sớm hiểu thôi! Chị sẽ cảm thấy ra sao nếu tự dưng thấy một đứa bé tội nghiệp bất lực lặn xuống dốc bên cạnh chị với đôi chân ngắn ngủn không thể với tới bàn đạp?”

Khuôn mặt quý cô trẻ chợt tái nhợt.

“Những đứa trẻ lấm lem đất bẩn đó là ai?” Cô hỏi bé Cừ trưởng thành.

“Tôi không biết.” Anh ta khỏ sở giấu giếm.

“Ôi, bé Cừ! Sao em lại có thể nói vậy?” Jane kêu lên. “Em biết quá rõ em chính là đứa em bé bỏng mà các anh chị yêu thương mà. Chúng em là các anh chị ruột của em ấy.” Cô bé giải thích với quý cô, người mà đang lái về phía cổng với đôi tay run lẩy bẩy. “Chúng em có nhiệm vụ chăm nom em ấy. Chúng em cần phải đưa em ấy về trước khi mặt trời lặn, nếu không thì hậu quả khôn lường lắm. Chị thấy đấy, em ấy đang bị nguyên - bị phù phép - chị hiểu ý em mà!”

Bé Cừ cố gắng ngăn chặn nỗ lực của Jane, nhưng Robert và Cyril đã giữ chặt hai bên chân anh ta, mà chính anh ta cũng chẳng có gì để thanh minh. Quý cô vội vã đạp xe đi và đã khiến họ hàng mình hoảng loạn trong bữa tối khi kể lại câu chuyện tẩu thoát khỏi một gia đình điên loạn. “Đôi mắt cô bé ấy là đôi mắt của người điên. Tôi không thể tưởng tượng nổi khi lớn lên cô bé ấy sẽ ra sao nữa.” Cô ta nhận xét.

Khi chiếc xe đạp đã phi xuống hết con đường, Cyril ảm đạm cất lời.

“Hilary, anh bạn to lớn.” Cậu nói. “Em hẳn là bị cảm nắng rồi. Những điều em đã nói với quý cô đó nữa! Nếu bọn anh có lặp lại những lời đó với em khi em trở lại bình thường, em thậm chí sẽ còn không hiểu nổi chứ đừng nói là tin nổi! Tin anh đi, anh bạn, về nhà ngay nào, nếu sáng mai em không bé lại thì bọn anh sẽ nhờ người giao sữa đi gọi bác sĩ.”

Bé Cừ trưởng thành tội nghiệp giờ đang quá ngỡ ngàng để phản ứng lại.

“Vì các em điên rồ chẳng kém những kẻ cuồng tín.” Anh ta cay đắng nói. “Anh đành phải đưa các em về nhà thôi. Nhưng đừng cho rằng anh bỏ qua chuyện này. Sáng mai anh sẽ dạy dỗ các em.”

“Ừ, được rồi, bé Cừu của chị.” Anthea lầm bầm. “Nhưng rồi chuyện sẽ tiếp diễn không như em đang nghĩ đâu.”

Trong tim mình, cô bé có thể nghe thấy tiếng líu ríu nhẹ nhàng đáng yêu của bé Cừu - “*Em thích chị Áo, muốn về với chị Áo của em cơ*” - khác xa cái giọng ra lệnh của em Cừu trưởng thành đáng sợ. “Thôi, về nhà nào, nhé!” Cô bé nói. “Sáng mai em thích nói cái gì cũng được, nếu còn có thể.” Cô bé lầm bầm. Vậy là cả hội trở về nhà buổi chiều muộn hôm ấy với tâm trạng u ám. Trong lúc Anthea còn đang nói, Robert đã chọc chiếc ghim lên lốp xe đạp lần nữa, khiến Cừu lại phải sửa xe lần nữa. Thế rồi cuối cùng chiếc xe cũng chạy được.

Khi bọn trẻ về đến căn nhà màu trắng thì mặt trời cũng đã chuẩn bị lặn. Bốn người anh chị muốn nán lại trên đường cho đến khi mặt trời đã lặn hẳn để em Cừu trưởng thành trở lại thành đứa em phiền phức bé bỏng của chúng. Nhưng đứa em trong bộ dạng trưởng thành khẳng khẳng đòi đi tiếp, thế nên giờ Martha đã nhìn thấy anh ta ở ngay khu vườn trước nhà.

Bạn nên nhớ rằng Tiên cát đã cho đám trẻ một đặc ân: người hầu trong nhà đều không hề nhận ra bất kì sự thay đổi nào mà điều ước mang đến cho bọn trẻ. Thế nên Martha vẫn thấy bọn trẻ như bình thường, với bé Cừu mà chị đã lo lắng suốt cả buổi chiều đang đi bộ bên cạnh Anthea trên hai bàn chân múp míp, trong khi bọn trẻ vẫn chỉ thấy bé Cừu trưởng thành, và Martha vội vã chạy ra bế anh ta lên rồi nói:

“Về với Martha nào, ôi - bé thân yêu của tôi!”

Bé Cừu trưởng thành vùng vẫy quyết liệt. Mặt anh ta hiển hiện nét hoảng sợ lẫn khó chịu. Nhưng Martha vẫn khỏe hơn anh ta. Chị nhắc bổng anh ta lên và bế anh ta vào nhà. Không đứa trẻ nào có thể quên được hình ảnh đó. Một người đàn ông trưởng thành gọn gàng trong bộ trang phục vải dạ xám cùng chiếc cà vạt xanh lá với hàng rìa đen mỏng - thật may mắn là anh ta lại gầy gò và không cao - vùng vẫy trong vòng tay vững chãi của Martha - người đã ôm chặt anh ta, dỗ dành anh ta hãy làm một cậu bé ngoan để còn uống sữa lên men nữa! May mắn thay, mặt trời lặn ngay lúc họ vừa bước đến ngưỡng cửa, chiếc xe đạp biến mất, còn Martha bế bé Cừu hai tuổi đáng yêu đang ngái ngủ vào nhà. Hình dáng trưởng thành kia của bé đã biến mất mãi mãi.

“Mãi mãi.” Cyril nói. “Là trước khi em Cừu quá lớn để đi bắt nạt thì chúng ta nên bắt đầu bắt nạt em ấy, cũng là muốn tốt cho em ấy thôi - để em ấy không lớn lên thành người như thế kia.”

“Đừng có bắt nạt em ấy.” Anthea nhấn mạnh. “Em không đồng ý đâu.”

“Chúng ta phải dạy dỗ em ấy bằng tình thương.” Jane nói.

“Các chị thấy đấy.” Robert nói. “Nếu em ấy cứ lớn lên một cách bình thường thì chúng ta sẽ còn rất nhiều thời gian để uốn nắn. Điều tệ hại của ngày hôm nay đó là em ấy lớn quá đột ngột. Chẳng có thời gian để uốn nắn nữa.”

“Em ấy không muốn bị uốn nắn đâu.” Anthea nói khi giọng của bé Cừu bi bô vang lên qua cánh cửa đang mở, y như những gì mà cô bé đã mừng tượng trong tâm trí vào buổi chiều hôm ấy:

“Em thích chị Áo - muốn về với chị Áo của em cơ!”

Chương 10

Mảnh da đầu của kẻ bại trận

Có lẽ ngày hôm đó sẽ vui vẻ hơn nhiều nếu không phải Cyril đang đọc cuốn sách *Người thổ dân da đỏ cuối cùng*. Câu chuyện cứ chạy đi chạy lại trong đầu cậu suốt bữa sáng. Trong lúc lấy cốc trà thứ ba, cậu mơ màng lên tiếng: “Anh ước gì có thổ dân da đỏ ở nước Anh, nhưng không phải mấy người cao lớn đâu, mấy người nhỏ nhỏ thôi, vóc người tầm như bọn mình ấy, để đánh nhau.”

Lần này mấy đứa không đồng ý với cậu. Chẳng ai thấy việc đánh nhau có chút thú vị nào. Bọn trẻ đi xuống dưới mỏ cát để hỏi xin một trăm bảng bằng đồng hai shilling có in hình đầu nữ hoàng Victoria để tránh nhầm lẫn như lần trước. Bọn trẻ nghĩ đây là điều ước có lí nhất, chắc chắn mang lại những điều tốt đẹp. Nhưng Psammead lại tỏ ra cáu kỉnh và buồn ngủ. Nó phàn nàn:

“Đừng có làm phiền ta. Các cô cậu đã có điều ước của mình rồi.”

“Sao cháu lại không biết nhỉ?” Cyril nói.

“Cậu nhớ ngày hôm qua không?” Tiên cát nói, tỏ ra bất bình hơn. “Cậu ước gì ta ban cho cậu điều ước ở bất kì đâu và sáng nay cậu đã ước rồi. Giờ thì cậu đã có nó rồi.”

“Chúng cháu có không?” Robert nói. “Nó là gì thế?”

“Thế là cậu đã quên rồi ư?” Psammead vừa nói vừa bắt đầu đào cát. “Đừng bận tâm. Cậu sẽ biết sớm thôi. Chúc các cô cậu vui vẻ nhé! Cậu đã đặt mình vào tình huống vui rồi đấy!”

“Chúng cháu luôn thế mà.” Jane nói một cách buồn bã.

Giờ chẳng ai nhớ là đã có ai ước gì vào buổi sáng hôm đó. Điều ước về những thổ dân chẳng mấy may đọng lại chút nào trong đầu chúng. Đứa nào cũng cố gắng vắt óc ra để nghĩ xem đã trót ước gì nhưng không đứa nào nghĩ ra được, thế nên bọn trẻ bắt đầu đứng ngồi trông ngóng xem sắp có chuyện gì xảy ra. Điều đó thật đáng tranh luận. Từ những gì Psammead nói, bọn trẻ đều biết là chắc hẳn chúng đã ước cái gì đó không giống như thường lệ nhưng bàn cãi mấy tiếng liền mà vẫn không đứa nào chắc chắn. Mãi đến gần giờ ăn thì Jane mới nghĩ ra. Cuốn sách *Người thổ dân da đỏ cuối cùng* đã bị rơi dưới sàn. Lúc Anthea nhặt cuốn sách lên, cô bé bỗng kêu lên “Em biết rồi!” và ngồi phịch xuống tấm thảm. “Ôi trời ạ, tặc quá! Anh Cyril, anh ấy ước có thổ dân, anh chị không nhớ à? Anh ấy nói là “Anh ước gì có thổ dân da đỏ ở Anh” và giờ đó, họ đang đi lột da đầu người bại trận ở khắp cả nước này rồi.”

“Có lẽ họ chỉ ở Northumberland và Durham thôi.” Jane nức nở nói. Thật không thể tin là có cái gì lại khiến người ta đau hơn là lột thẳng mảnh da đầu đi như thế.

“Em không tin vào chuyện đó đấy chứ!” Anthea nói. “Sammyadd đã nói là chúng ta đã đặt mình vào chuyện hay ho mà. Thế nghĩa là họ sẽ đến đây. Và biết đâu họ đã lột da đầu em Cừu rồi!”

“Biết đâu mảnh da đầu sẽ liền lại đúng lúc hoàng hôn thì sao.” Jane nói, nhưng giọng cô bé không có vẻ gì là tràn đầy hi vọng như thường lệ.

“Không đâu.” Anthea nói. “Những thứ xảy ra từ điều ước không biến mất đâu. Nhìn mười lăm shilling lần trước mà xem! Sốc ới, chị đang định làm vỡ một thứ đây, em phải đưa chị tất cả số tiền em có

nhé. Thổ dân sẽ đến đây đây, em không thấy à? Psammead đã nói thế một cách hần học. Em có hiểu kế hoạch của chị là gì không? Đi thôi!”

Jane chẳng hiểu gì cả. Nhưng cô bé vẫn đi theo chị mình vào trong phòng ngủ của mẹ.

Anthea nhắc cái bình nước nặng trĩch lên, nó in hình con cò với đám lau sậy trên đó. Cô bé lôi nó vào trong phòng thay đồ và cẩn thận đổ hết nước vào trong bồn tắm. Rồi cô bé mang cái bình lại về phòng ngủ và thả nó xuống sàn. Các bạn biết cái bình vỡ như thế nào nếu như chẳng may bị rơi rớt đấy. Nhưng còn cố ý làm rơi thì lại khác. Anthea thả cái bình xuống ba lần liên mà cái bình vẫn không chịu vỡ. Thế là cuối cùng, cô bé phải lấy cây gậy của bố và lạnh lùng đập nó ra. Thật là một công việc tàn nhẫn.

Sau đó, cô bé lấy que cời than để cạy cái hộp quỳên góp từ thiện của hội truyền giáo. Jane bảo chị mình thế là hư đấy nhưng Anthea bịt chặt miệng em gái và nói:

“Đừng có ngốc thế. Đây là vấn đề sống còn đấy.”

Chẳng có gì nhiều lắm trong chiếc hộp của hội truyền giáo, có mỗi bảy mươi tư xu, nhưng hai đứa con gái còn có gần bốn shilling nữa. Thế là tất cả có hơn mười một shilling.

Anthea buộc chặt tiền vào trong chiếc khăn tay. “Đi thôi, Jane!” Cô bé nói rồi chạy xuống dưới nông trại. Cô bé biết là bác làm vườn đang định đi Rochester chiều hôm đó. Thực tế là bọn trẻ đã sắp xếp để ông ấy có thể đưa cả bốn đứa đi theo. Bọn trẻ đã lên kế hoạch về khoảng thời gian vui vẻ khi tin rằng sẽ kiếm được hàng trăm bảng bằng đồng hai shilling mà không cần đến Psammead. Bọn trẻ đã sắp xếp để trả bác nông dân hai shilling cho mỗi lượt chở xe.

Nhưng giờ Anthea lại giải thích cho bác là bọn chúng không thể đi được, mà thay vì thế có thể đưa Martha với em bé đi được không. Bác đồng ý nhưng không vui lắm khi mà chỉ nhận được có mỗi nửa crown thay vì tám shilling.

Hai cô bé lại chạy về nhà. Anthea hơi kích động nhưng không bối rối. Khi cô bé nghĩ là tất cả đã xong xuôi, cô bé thấy mình đã hành xử như một người biết nhìn xa trông rộng, giống như một nhà lãnh đạo bẩm sinh vậy. Cô bé lôi chiếc hộp nhỏ trong ngăn kéo riêng rồi đi tìm Martha, chị ta đang cất quần áo và tâm trạng không tốt lắm.

“Chị xem này.” Anthea nói. “Tôi làm vỡ bình nước trong phòng mẹ tôi rồi.”

“Cô lúc nào chẳng thế, lúc nào cũng có mấy trò nghịch ngợm.” Martha nói trong lúc bẻ cổ áo xuống.

“Đừng cáu mà, Martha.” Anthea nói. “Tôi có đủ tiền để mua một cái mới đấy, chỉ cần chị tốt bụng đi và mua giúp tôi thôi. Họ hàng của chị có một cửa hàng mà, phải không? Tôi mong là chị sẽ mua được nó hôm nay, lỡ như mai mẹ về nhà thì sao. Chị biết là mẹ nói có khả năng mẹ sẽ về mà.”

“Nhưng các cô cậu đều đang định đi vào thị trấn cả lượt mà.” Martha nói.

“Chúng tôi không thể đi được nếu không có cái bình mới.” Anthea nói. “Nhưng chúng tôi sẽ trả tiền xe cho chị đi, nếu chị đưa em Cừu theo cùng. Martha, chị nhìn này, nếu chị đi thì tôi sẽ cho chị cái hộp Nữ thần Tự do. Nó cực xinh ấy, tất cả được chạm trổ bằng bạc thật với hoa văn và gỗ mun giống như đèn thờ của vua Solomon ấy.”

“Tôi thấy rồi.” Martha nói. “Tôi không muốn cái hộp của cô, thưa cô. Cái gì khiến cô muốn em Cừu quý giá phải xa vòng tay cô chiều nay vậy hả? Cô không nghĩ là tôi đi guốc trong bụng cô à?”

Điều này đúng quá nên Anthea không sao chối được, Martha chẳng có việc gì phải biết quá nhiều làm gì. Nhưng chị ta vốn là người biết giữ mồm giữ miệng.

Martha đập mạnh cái bánh mì làm nó nhảy lên khỏi thớt.

“Tôi *muốn* có cái bình thôi.” Anthea nói nhẹ nhàng. “Chị sẽ đi mà, phải không?”

“Được rồi, chỉ lần này thôi đấy. Tôi không ngại đi đâu, tôi chỉ ngại là liệu các cô cậu chủ của tôi có phá phách tanh bành cái nhà trong lúc tôi đi vắng không thôi. Tất cả chỉ có thế!”

“Bác ấy đang định đi sớm hơn dự định đấy.” Anthea sốt ruột nói. “Tốt nhất là chị nên nhanh lên và thay đồ đi. Mặc cái váy tím xinh xắn ấy, Martha ạ, với cả cái mũ có bông thanh cúc màu hồng cùng chiếc áo cổ đăng ten màu vàng ấy. Cứ để Jane gấp gọn quần áo còn tôi sẽ rửa ráy và sửa soạn cho em Cừu.”

Trong lúc tắm rửa cho em Cừu giãy giụa không yên và vội vã thay cho em bộ quần áo đẹp nhất, Anthea cứ liên tục ngoái nhìn ra ngoài cửa sổ để yên tâm là không có người thổ dân da đỏ nào cả. Sau khi hồi hả giục giã làm Martha thêm cuống quýt cả lên, cuối cùng chị ta và em Cừu cũng đi khỏi, Anthea mới có thể thở phào nhẹ nhõm.

“Em ấy an toàn rồi!” Cô bé nói, rồi đột nhiên đổ ập xuống sàn nhà và bắt đầu khóc tới nỗi nước mắt lênh láng như thác lũ. Jane chẳng thể hiểu được làm sao con người ta có thể vừa dừng cảm như một vị tướng lĩnh được rồi sau đó bỗng dưng ỉu xìu y như một quả

khinh khí cầu khi bị chọc thủng thế. Tốt hơn hết là không nên cố giải đoán làm gì, nhưng Anthea đã không chịu lùi bước cho tới khi mục đích của cô bé được hoàn thành. Cô bé đã đưa em Cừu bé bỏng thoát khỏi nguy hiểm. Cô bé cảm thấy chắc chắn là thổ dân da đỏ sẽ bao vây căn nhà màu trắng, xe của bác làm vườn sẽ không về trước hoàng hôn, thế nên cô bé có thể khóc một chút cho nhẹ nhõm phần nào, bởi vì cô bé đã làm xong hết những việc cần phải làm rồi. Anthea đã khóc khoảng ba phút, trong lúc được Jane ôm chặt, cứ năm giây lại an ủi một câu “Đừng khóc, chị Báo yêu quý!”

Rồi cô bé nhảy bật dậy, dụi mắt bằng góc chiếc tạp dề, khiến hai mắt đỏ ửng lên, và đi tìm Cyril và Robert để bàn bạc kế hoạch. Đó cũng là lúc bác đầu bếp rung chuông báo tới giờ ăn tối, thế nên chẳng ai nói được gì trong lúc bác giúp chúng cắt nhỏ thịt bò. Bác đầu bếp ra khỏi phòng thì Anthea mới kể mọi chuyện. Nhưng thật là có lỗi khi kể một câu chuyện rùng rợn trong lúc mọi người đang ăn thịt bò và khoai tây luộc. Dường như có cái gì đó trong thức ăn khiến cho ý tưởng về thổ dân da đỏ trở nên không còn có vẻ thực tế nữa. Bọn con trai còn cười nhạo và bảo Anthea ngốc nghếch.

“Sao chứ.” Cyril nói. “Anh gần như chắc chắn là trước khi anh nói thế thì Jane đã nói là em ấy ước mình có một ngày thật vui rồi.”

“Không phải.” Jane cự cãi.

“Nếu như đúng là thổ dân...” Cyril tiếp tục. “Cho anh thêm ít muối và mù tạt, anh phải ăn cái gì đấy cho trôi cái cháo ngô này đã. Nếu như đúng là thổ dân, thì bọn họ phải tàn phá suốt một quãng đường dài trước khi tới đây rồi, em biết họ sẽ làm thế mà. Anh tin hôm nay sẽ là một ngày yên ổn.”

“Thế thì tại sao Sammyadd lại nói là chúng ta đã đặt mình vào trong tình huống hay ho chứ?” Anthea hỏi. Cô bé cảm thấy hơi bức. Cô bé biết mình đã hành xử một cách cao thượng và thận trọng nên thật khó chịu khi bị ám chỉ là ngốc nghếch, đặc biệt là khi đã phải bỏ khóa chiếc hộp của hội truyền giáo, lấy hết bảy mươi tư xu và vết đến những đồng tiền cuối cùng của mình.

Lại một sự im lặng trong khi bác đầu bếp đem mấy đĩa thịt băm đi và mang thêm bánh pudding vào. Ngay khi bác đi ra ngoài, Cyril tiếp tục nói.

“Tất nhiên là anh không có ý nói là đưa Martha với em Cừu rời đi chiều nay là không tốt; nhưng còn chuyện về thổ dân da đỏ, em thừa biết là mấy điều ước lúc nào cũng đến ngay lập tức mà. Nếu như đúng là có thổ dân da đỏ thật thì họ đã ở đây rồi.”

“Em mong là thế.” Anthea nói. “Có lẽ họ đang ẩn nấp trong bụi cây, lúc nào họ chẳng ẩn nấp rình rập, anh biết mà. Em nghĩ anh mới là cái đồ không tốt ấy.”

“Thổ dân hầu như lúc nào cũng ẩn nấp, thực thế à?” Jane hỏi, cố gắng giảng hòa.

“Không đâu.” Cyril nói. “Và không phải là anh không tốt, anh chỉ thành thật thôi. Anh nói là hoàn toàn đại dột khi đập vỡ cái bình nước và cạy cái hộp của hội truyền giáo, anh tin như thế là có tội và anh không biết liệu em có bị treo cổ không, nếu như một trong chúng ta bị...”

“Anh im đi được không?” Robert nói, nhưng Cyril không im được. Từ tận đáy lòng, cậu cảm thấy nếu có thổ dân thật thì đó hoàn toàn là lỗi của cậu, thế nên cậu không muốn tin là họ có tồn tại. Khi cố

gắng để không tin vào cái gì đó mà lòng bạn chắc chắn rằng nó có thật thì tính tình sẽ trở nên cáu bẳn hơn bình thường nhiều.

“Thật là ngớ ngẩn khi cứ nói mãi về thổ dân.” Cậu nói. “Khi mà rõ ràng em cũng tự thấy điều ước hôm nay là của Jane. Em cứ xem ngày hôm nay yên ổn thế nào... ối...”

Cậu quay về phía cửa sổ để chỉ một ngày yên ổn như thế nào, những đứa khác cũng quay ra nhìn. Sự im lặng đóng băng Cyril và những đứa khác. Ở đó, qua ô cửa sổ, giữa tán lá đỏ của cây dây leo là một khuôn mặt, nước da màu nâu gụ với cái mũi dài, miệng mím chặt và đôi mắt sáng rực. Khuôn mặt được sơn vẽ đầy màu sắc, mái tóc đen dài và có gắn những chiếc lông chim trên đầu!

Miệng lũ trẻ há hốc ra. Bánh pudding đã nguội ngắt trên đĩa. Không đứa nào có thể cử động nổi.

Bỗng dưng, cái đầu có gắn lông chim thận trọng rút lui, sự im lặng bị phá vỡ. Anthea lên tiếng đầu tiên đúng kiểu của một đứa con gái.

“Thấy chưa! Em đã bảo rồi mà!”

Bánh pudding giờ chẳng còn có vẻ ngon lành gì nữa. Bọn trẻ vội vã gói phần của mình lại và giấu chúng sau tờ giấy trang trí nhàu nát rồi cả lũ lao lên tầng và tổ chức bàn bạc hội đồng khẩn cấp.

Cyril nói ngay khi mấy đứa vào đến phòng ngủ của mẹ. “Báo à, anh xin lỗi nếu anh cư xử cục súc quá.”

“Được thôi.” Anthea nói. “Nhưng giờ anh thấy rồi đấy.”

Theo như quan sát ra bên ngoài từ những ô cửa sổ thì không thấy dấu vết nào của người da đỏ nữa.

“Giờ chúng ta làm gì đây?” Robert hỏi.

“Điều duy nhất chị có thể nghĩ ra được...” Anthea nói, giờ cô bé trở thành người lãnh đạo và là nữ anh hùng của ngày hôm nay. “Là nếu chúng ta ăn mặc giống thổ dân và nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc thậm chí là đi ra ngoài, họ sẽ nghĩ chúng ta là những thủ lĩnh quyền năng của một bộ lạc lớn và thế là bọn họ sẽ sợ hãi không dám làm gì chúng ta cả.”

“Nhưng còn Eliza và bác đầu bếp thì sao?” Jane hỏi.

“Em quên là họ không thể thấy gì cả à?” Robert nói. “Họ thậm chí sẽ chẳng nhận ra nếu bị lột da đầu hoặc bị nướng trên lửa ấy chứ.”

“Nhưng đến tận lúc hoàng hôn thì họ có ổn không?”

“Tất nhiên rồi. Em không thể nào bị lột da đầu hay bị thui chết mà không nhận ra được, chắc chắn ngày hôm sau em sẽ nhận ra, cho dù có cố không để ý đi chẳng nữa.” Cyril nói. “Anh nghĩ là Anthea nói đúng đấy, nhưng chúng ta phải cần cực kì nhiều lông vũ.”

“Em sẽ đi xuống chuồng gà.” Robert nói. “Có một con gà tây ở đấy. Nó không khỏe lắm. Em sẽ cắt của nó ít lông mà không làm phiền đến nó. Lấy cho em cái kéo nào.”

Mấy đứa quan sát để đảm bảo là không có người thổ dân nào ở trong sân gia cầm. Robert đi ra. Trong vòng năm phút, cậu quay lại, mặt tái nhợt nhưng mang theo đầy lông.

“Em bảo.” Cậu bé nói. “Chuyện nghiêm túc đây này. Em cắt lông xong, lúc em quay ra thì có một người thổ dân nheo mắt nhìn em từ dưới mái chuồng gà. Em chỉ kịp ôm chặt đồng lông và hét toáng lên rồi chạy biến đi trước khi hấn ra khỏi mái chuồng. Chị Báo ơi, chị lấy

cái chăn màu mè lòe loẹt ra khỏi giường đi, để làm áo choàng, được không?”

Thật tuyệt khi có thể làm mình trông giống thổ dân bằng chăn với lông gà và băng màu vẽ. Tất nhiên không đứa trẻ nào có được mái tóc đen dài, nhưng ở đó có đầy vải trúc bầu màu đen mà hồi trước dùng để bọc sách. Bọn trẻ cắt vải ra thành những dải dài rồi buộc lên đầu với sợi ruy băng màu sắc lấy từ chiếc váy lễ phục chủ nhật của hai chị em gái.

Rồi bọn trẻ cắm lông gà tây lên sợi ruy băng. Mảnh vải trúc bầu trông rất giống mái tóc đen dài, đặc biệt là khi mấy mảnh vải lại hơi cong.

“Nhưng mặt bọn mình chẳng đúng màu gì cả. Bọn mình trông đều trắng bệch, trông mặt Cyril cứ như quét vôi ấy.”

“Mặt anh đâu có thế.” Cyril nói.

“Người thổ dân thật bên ngoài trông phải hơi nâu cơ.” Robert vội vã nói. “Em nghĩ là chúng mình phải đỏ, đỏ kiểu da đỏ ấy, nếu chúng mình cũng là thổ dân.”

Đất đỏ gạch mà bác đầu bếp dùng để bọc gà nướng có vẻ là thứ đỏ nhất trong nhà. Bọn trẻ trộn một ít với sữa trong một cái bát giống như bác hay làm. Bọn trẻ cẩn thận sơn mặt mũi chân tay cho nhau cho đến khi cả bọn trông đỏ như bất cứ người thổ dân da đỏ nào, thậm chí đỏ hơn.

Bọn trẻ biết là trông mình phải kinh dị lắm vì lúc gặp Eliza ở hành lang, chị ta đã hét toáng lên.

Điều này khiến bọn trẻ rất hài lòng. Chúng vội vã bảo chị ta không cần phải quang quác cái mồm lên như thế, đây chỉ là trò chơi

thôi, bốn cái chẵn, lông lá với da đỏ thật dùng để ra ngoài gặp gỡ kẻ thù. Rồi cứ thế, bọn trẻ dũng cảm bước ra.

Dọc theo hàng rào phân chia khu vườn với khu đất hoang là một hàng người đầu đen, tất cả đều gấn lông vũ.

“Đây là cơ hội duy nhất của chúng ta đấy.” Anthea thì thầm. “Còn hơn là chờ đợi bị đổ máu khi bị tấn công. Chúng mình phải giả bộ như phát khùng lên ấy. Giống lúc chơi bài mà cứ giả vờ có quân Hai cơ nhưng thực tế là không có ấy. Nào. *Hú!*”

Với bốn tiếng hú hoang dã hoặc gấn gấn như thế, mấy đứa trẻ người Anh mong là có thể xông lên mà không cần tập luyện trước, bọn chúng chạy qua cánh cổng và đứng khựng lại trước thái độ hiếu chiến của bọn thổ dân. Cả bọn cao ngang nhau, cỡ như Cyril.

“Anh cầu cho bọn họ biết nói tiếng Anh.” Cyril lên tiếng.

Anthea biết là bọn họ có thể, mặc dù cô không bao giờ biết được tại sao mình lại biết thế. Cô bé có một cái khăn tắm màu trắng buộc vào một cây gậy. Đây là cờ đầu hàng, cô bé vẫy nó với hi vọng những thổ dân biết nó là gì. Thật may là họ hiểu, có một người da nâu sậm hơn những người còn lại bước lên phía trước.

“Tìm thầy phù thủy à?” Anh ta nói bằng giọng Anh xuất sắc. “Tôi là Đại Bàng Vàng, đến từ bộ lạc Rock-dweller.”

“Còn tôi là Báo Đen, thủ lĩnh của... của... của bộ lạc Mazawattee.” Anthea nói, bỗng dừng nghĩ ra. “Anh em của tôi, ý tôi không phải thế, ý tôi là bộ lạc của tôi, ý tôi là bộ lạc Mazawattee của tôi, đang ở bụi cây phía dưới sườn đồi.”

“Để chuẩn bị cho một cuộc chiến lớn à?” Đại Bàng Vàng hỏi, quay sang những người khác.

Cyril nói cậu là thủ lĩnh Sóc của bộ lạc Moning Congo. Nhìn Jane ghen giọng không thể nghĩ ra được cái tên nào cho mình, cậu nói thêm: "Đây là chiến binh Mèo Hoang, ở đây chúng tôi gọi là Pussy Ferox, thủ lĩnh của bộ lạc Phiteezi."

"Và cậu, là người da đỏ dũng cảm nào?" Đại Bàng Vàng bỗng đứng hỏi Robert, đang lúng túng không biết trả lời thế nào, chỉ biết trả lời mình là Bobs, chỉ huy của đội cảnh sát Cape Mounted.

"Giờ thì..." Báo Đen nói. "Chỉ cần chúng tôi huýt sáo ra hiệu, bộ lạc của chúng tôi sẽ ngay lập tức kéo đến áp đảo số lượng còn con của các vị; thế nên chống cự vô ích thôi. Hãy quay về đất của mình đi, hỏi người anh em, yên phận hút thuốc trong chuổi vỏ sò cùng những người phụ nữ thổ dân và thầy mo của các vị, mặc những chiếc lễu sặc sỡ nhất và vui vẻ ăn món giày da đánh mọng nước tươi ngon."

"Em nói sai hết rồi." Cyril giận dữ lầm bầm. Nhưng Đại Bàng Vàng chỉ nhìn cô bé đầy thắc mắc.

"Phong tục của các người khác bọn tôi đấy, Báo Đen ạ." Anh ta nói. "Gọi bộ lạc của cô ra đây, bọn tôi có thể tổ chức một buổi lễ tế cho họ chứng kiến cách để trở thành những vị thủ lĩnh vĩ đại."

"Chúng tôi sẽ gọi họ đến ngay đấy." Anthea đáp. "Họ được trang bị cung tên, rìu, dao lặt và bất kì loại vũ khí nào anh có thể nghĩ ra, nếu anh không chịu tỉnh táo mà rút lui."

Cô bé cố gắng ra giọng can đảm, nhưng tim của bọn trẻ đều đang đập thành thịch, hơi thở chúng càng lúc càng gấp gáp hơn. Những người thổ dân da đỏ nhỏ bé đang tiến lại quanh chúng - càng lúc càng gần với những tiếng lầm bầm giận dữ - cho đến khi bọn trẻ bị vây quanh bởi hàng loạt gương mặt tối sẫm và hung dữ.

“Vô ích thôi.” Robert thì thầm. “Em biết thế nào cũng vậy mà. Chúng ta buộc phải liều mạng chạy ra chỗ Tiên cát thôi. Có thể nó sẽ giúp chúng ta. Nếu không thì... chà, em nghĩ chúng ta sẽ hồi sinh lúc mặt trời lặn thôi. Không biết liệu bị lột da có đau như người ta nói không nhỉ?”

“Chị sẽ vấy cờ lần nữa.” Anthea nói. “Nếu họ rút lui, chúng ta sẽ xông lên.”

Cô bé vấy chiếc khăn, thủ lĩnh liền ra lệnh cho người của anh ta đứng lại. Ngay lúc ấy, bọn trẻ ngấm thẳng vị trí mỏng nhất của đoàn quân da đỏ rồi điên cuồng lao tới. Chúng xô ngã phải đến nửa tá người da đỏ để chạy thẳng tới mỏ cát. Không còn thời gian mà đi con đường an toàn dễ dàng dành cho xe kéo nữa - bọn trẻ phải đi thẳng theo rìa mỏ cát, giữa những đóa hoa vàng và tím nhạt cùng đám cỏ khô cong, nhảy cóc, leo trèo, vấp vấp, nháo nhào rồi cuối cùng là lăn lộn mà đi.

Đại Bàng Vàng cùng người của anh ta đuổi theo chúng đến tận nơi mà bọn trẻ thấy Psammead buổi sáng hôm ấy.

Bọn trẻ, thở dốc và mỏi như người, chỉ còn biết chờ đợi số phận. Những con dao và lưỡi rìu sắc lẹm vây quanh chúng, nhưng tệ hơn cả là ánh mắt ác độc của những người cầm vũ khí.

“Các người đã lừa dối chúng ta, Báo Đen của bộ lạc Mazawattee và Sóc của bộ lạc Moning Congo. Cả hai người này nữa, Pussy Ferox của bộ lạc Phiteezi và Bobs của đội cảnh sát Cape Mounted - tất cả các người đều lừa dối chúng ta, không bằng lời nói thì cũng bằng sự im lặng. Các người dám lừa dối dưới vỏ bọc của lá cờ đầu hàng của người da trắng. Các người không hề có bộ lạc. Bộ lạc của các người đang ở rất xa - theo dấu vết săn mồi. Kết cục của chúng sẽ ra

sao đây?” Anh ta kết thúc và nở một nụ cười xấu xa với những người da đỏ khác.

“Nhóm lửa đi!” Bộ lạc của anh ta hô to; ngay lập tức có một tá người tự giác đi tìm nguyên liệu nhóm lửa. Bốn đứa trẻ, mỗi đứa bị hai người thổ dân nhỏ con mà khỏe như vâm giữ chắc, chỉ còn biết tuyệt vọng nhìn quanh. Ôi, giá mà chúng có thể thấy Psammead vào lúc này!

“Các người định lột da đầu chúng tôi rồi nướng chúng tôi sao?” Anthea tuyệt vọng hỏi.

“Tất nhiên rồi!” Một người da đỏ mở to mắt nhìn cô bé. “Đây là tục lệ.”

Những người da đỏ vây thành vòng tròn xung quanh bốn đứa trẻ, ngồi trên mặt đất và nhìn chăm chăm chiến lợi phẩm của họ. Tất cả chìm vào sự im lặng đầy đe dọa.

Thế rồi dần dần, cứ từng nhóm hai người rồi ba người, những người da đỏ đi tìm củi đốt quay trở về với hai bàn tay trắng. Họ không thể tìm được bất kì mảnh gỗ nào để nhóm lửa! Thực ra thì không ai có thể tìm được gỗ nơi vùng đất ở Kent ấy.

Bọn trẻ thở phào nhẹ nhõm, nhưng ngay lập tức la lên hoảng sợ. Bởi giờ đây những lưỡi dao sáng quắc đều đang chĩa về phía chúng. Ngay lập tức, mỗi đứa trẻ bị một người da đỏ chụp lấy; chúng chỉ biết nhắm nghiền mắt và cố gắng nén tiếng la hét. Chúng đợi cú chạm đau đớn từ những con dao, nhưng rốt cuộc lại không thấy gì. Ngay sau đó, bọn trẻ được thả ra và run rẩy ngã xuống đất. Đầu chúng không đau chút nào. Chúng chỉ cảm thấy mát mẻ đến kì lạ. Những tiếng hò reo vang dội bên tai bọn trẻ. Khi mở mắt, bọn trẻ thấy bốn kẻ thù đang nhảy loạn quanh mình với những cú nhảy

hoang dại và tiếng la hét, mỗi người cầm trên tay một mảnh da đầu với mái tóc dài đen. Bọn trẻ liền đặt tay lên đầu mình - da đầu vẫn còn nguyên! Những kẻ độc ác ngu ngốc đã lột da đầu bọn trẻ. Nhưng thứ mà chúng lột được chỉ là bộ tóc giả đen xoắn tít!

Bọn trẻ liền ngã vào vòng tay nhau, vừa cười vừa thốn thức.

“Da đầu của chúng giờ là của chúng ta.” Tộc trưởng lên tiếng. “Những mớ tóc thật yếu ớt! Chúng đã nằm trên tay của kẻ chiến thắng - không tốn chút công sức mà cũng chẳng có chút chống cự nào, chúng đã phải chịu thua trước lưỡi dao của bộ lạc Rock-dweller! Ôi chà, những bộ tóc quá dễ dàng đạt được này chẳng phải là còn quá ít sao!”

“Chúng sắp lột da đầu thật của chúng ta đấy, em đảm bảo.” Robert nói khi đang cố gắng phúi đồng đất đỏ trên mặt mình và đưa tay lên ôm tóc.

“Các người đã qua mắt hành động trả thù công bằng và dũng mãnh của chúng ta.” Tộc trưởng tiếp tục nói. “Nhưng vẫn còn những đòn hành hạ khác ngoài dao lột và lửa nướng. Đáng ra phải có ngọn lửa bập bùng ở đây mới đúng. Cái miền quê giả tạo kì lạ này, không thể tìm được cả gỗ để thiêu cháy kẻ thù! Ôi - khu rừng bao la nơi miền đất quê hương chúng ta, nơi mà những cây cổ thụ trái dài hàng ngàn dặm có thể cung cấp gỗ để chúng ta thiêu sống kẻ thù. A, ước gì chúng ta được trở lại khu rừng quê hương thì tốt biết mấy!”

Đột nhiên, như một tia chớp lóe lên, mặt sỏi vàng tỏa sáng quanh bốn đứa trẻ thay cho những thổ dân. Từng người da đỏ một biến mất ngay sau khi vị tộc trưởng vừa dứt lời. Tiên cát hẳn đã có mặt ở đó suốt và ban cho tộc trưởng người da đỏ điều ước.

Martha mang về nhà một cái bình có in hình đàn cò trên một bãi lau sậy. Chị cũng mang về toàn bộ tiền của Anthea.

“Chị họ của tôi cho tôi cái bình này để lấy may; chị ấy nói thật là kì lạ khi cái bình nước bị vỡ.”

“Ôi, Martha, chị đúng là cứu tinh!” Anthea thở phào và choàng tay quanh người chị.

“Phải rồi.” Martha khúc khích. “Tranh thủ giờ còn nhờ tôi được thì cô nhờ tôi nhiều vào. Tôi sẽ thông báo với bà chủ ngay khi bà quay lại.”

“Ôi, Martha, chúng tôi đã đối xử với chị rất tệ phải không?” Anthea hoảng hốt hỏi.

“Ồ, không phải vì thế đâu, thưa cô.” Martha khúc khích nhiều hơn nữa. “Tôi sắp cưới chồng rồi. Tôi sẽ cưới Beale, người canh rừng. Anh ấy đã theo đuổi tôi từ khi các cô cậu trở về từ nhà vị mục sư cái hôm bị nhốt trên tòa tháp nhà thờ. Hôm nay tôi đã cho anh ấy câu trả lời khiến anh ấy hạnh phúc.”

Anthea cắt lại bảy mươi tư xu vào trong hộp của hội truyền giáo, và dán giấy vào chỗ mà cái que cời đã làm hỏng. Cô bé mừng là mình có thể làm việc này bởi vì cô bé không biết việc phá cái hộp quyên góp tiền cho hội truyền giáo liệu có bị tội treo cổ không.

Chương 11

Điều ước cuối cùng

Khi các bạn độc giả đọc được dòng chữ trên thì hẳn đều biết rằng đây đã là chương thứ mười một và cũng là chương cuối cùng của cuốn sách rồi. Chắc hẳn các bạn sẽ hiểu rằng chương cuối cùng này sẽ là ngày mà Cyril, Anthea, Robert và Jane có cơ hội để có được điều ước cuối cùng từ Tiên cát Psammead.

Nhưng tự bản thân lũ trẻ lại chẳng hề hay biết được điều này. Bọn trẻ vẫn nhìn mọi thứ qua lăng kính màu hồng, ngày nào bọn chúng cũng vắt óc cố gắng suy nghĩ điều gì thật hay ho để ước, đầu óc bọn chúng ngập tràn những ý tưởng tươi đẹp nhất.

“Điều này chắc hẳn là ổn đấy.” Jane nói sau một hồi bàn luận. Sáng hôm đó bọn trẻ thức giấc rất sớm thế nên chưa tới giờ ăn sáng, bọn trẻ đã ở trong vườn để bàn bạc những kế hoạch hay ho đầy hi vọng. Điều ước có một trăm đồng tiền hiện hành vẫn đang là ý tưởng được ủng hộ nhất nhưng cũng lại có những ý kiến khác cũng được ủng hộ gần sát nút, đứng ngay sau đây là ý tưởng ước gì mỗi đứa có một con ngựa. Điều ước này rất tiện lợi. Mỗi sáng bọn trẻ có thể ước có một con ngựa mới, cưỡi nó cả ngày rồi để nó tan biến lúc hoàng hôn rồi lại ước nó quay trở lại vào ngày hôm sau. Như thế thật kinh tế vì không phải nuôi nấng, chăm sóc gì lũ ngựa cả. Nhưng vào bữa sáng, có hai chuyện xảy ra. Thứ nhất là có một lá thư của mẹ. Bà đã khỏe lại, mẹ và cha dự định sẽ về nhà luôn vào

chiều hôm ấy. Cả lũ hoan hô vui sướng. Và tất nhiên tin này khiến cho bọn trẻ tranh cãi lại về điều ước đã bàn kĩ càng trước bữa sáng. Đứa nào cũng thấy là điều ước của ngày hôm nay nên là điều ước gì đó để làm vui lòng mẹ thay vì chỉ để thỏa mãn bọn chúng như trước.

“Anh tự hỏi không biết mẹ sẽ thích cái gì nhỉ.” Cyril thắc mắc.

“Mẹ sẽ thích khi mà tất cả chúng mình đều ngoan.” Jane đáp luôn.

“Ừ, nhưng như thế thì ngớ ngẩn quá.” Cyril nói. “Với cả bọn mình có thể tự ngoan được mà không cần Tiên cát phù phép cơ mà. Không. Phải là cái gì đó thật hoành tráng cơ, cái gì mà chúng mình không bao giờ có được ngoại trừ nhờ điều ước ấy.”

“Cẩn thận đấy!” Anthea nói giọng cảnh báo. “Đừng quên ngày hôm qua. Hãy nhớ là hôm qua chúng mình đã đi toi cả điều ước chỉ vì lỗ miệng nói là “Tôi ước” thôi đấy. Đừng để bọn mình gặp phải mấy chuyện ngớ ngẩn như thế một lần nào nữa.”

“Được rồi.” Cyril nói. “Em không phải lắm mồm.”

Khi Martha bước vào với một cái bình đựng đầy nước nóng để pha trà, gương mặt chị ta tỏ vẻ nghiêm trọng với bọn trẻ.

“Tạ ơn trời là chúng ta tất cả đều sống sót để mà ăn bữa sáng.” Chị ta nói một cách u ám.

“Sao vậy, có chuyện gì xảy ra thế?” Lũ trẻ hỏi. “Ồ, có gì đâu.” Martha nói. “Chỉ là dường như thời nay chẳng có ai an toàn trên giường mà không bị ám sát cả.”

“Sao vậy?” Jane hỏi, cảm giác ớn lạnh chạy dọc từ sống lưng xuống đùi rồi lan xuống tận ngón chân. “Có ai bị ám sát ở trên giường à?”

“Ừ thì, không chính xác thế.” Martha nói. “Nhưng có lẽ cũng gần như thế. Có mấy kẻ trộm đêm đột nhập vào khu Peasmarsh ấy, Beale vừa mới kể lại với tôi. Bọn chúng vơ vét sạch từng thứ một trong bộ sưu tập trang sức và kim cương của phu nhân Chittenden, bà ta chết ngất đi hết lần này đến lần khác, lần nào tỉnh dậy cũng chỉ thều thào than vãn được mỗi câu “Ôi, kim cương của tôi!” rồi lại ngất tiếp. Ông Chittenden thì lại đang đi vắng ở tận mãi Luân Đôn cơ.”

“Phu nhân Chittenden đó, bọn mình từng gặp bà ấy rồi.” Anthea nói. “Bà ấy mặc bộ đầm đỏ trắng và chẳng có con cái gì, cũng chẳng chịu đựng được ai cả í.”

“Bà ta đấy.” Martha nói. “Bà ta dành hết mọi tôn sùng cho sự giàu có, các cô cậu thấy bà ta bị quả báo sao rồi đấy. Họ nói là kim cương và mấy thứ của bà ta có giá trị tới hàng ngàn của hàng ngàn đồng ấy. Có một cái vòng cổ và một con sông hay cái gì đại loại thế, không đếm nổi số vòng tay và có vô vàn chiếc nhẫn. Nhưng mà thôi, tôi không thể cứ đứng buồn chuyện thế này trong khi còn bao nhiêu chỗ phải kì cọ lau chùi trước khi mẹ của các cô cậu về nhà.”

“Em không biết tại sao bà ta lại có thể có nhiều kim cương đến như thế được nhỉ.” Anthea nói khi Martha đã ra ngoài. “Bà ấy là một quý bà ô trọc, em nghĩ thế. Mẹ mình thì chẳng có lấy viên kim cương nào, khó khăn lắm mới có mấy thứ đồ trang sức, vòng cổ đá topaz, nhẫn hồng ngọc mà cha tặng hồi cha mẹ đính hôn, một cái trâm cài đầu ngọc trai bé tí mà từ đời cụ kị để lại, tất cả chỉ có mỗi thế.”

“Khi nào em lớn lên, em sẽ mua cho mẹ vô số kim cương nếu mẹ muốn.” Robert nói. “Em sẽ kiếm được tài sản kếch xù ở châu Phi, đến nỗi mà em chẳng biết tiêu gì cho hết.”

“Chẳng phải thế thì vui quá sao.” Jane mơ màng nói. “Nếu mẹ có thể có được tất cả những thứ xinh đẹp trên đời này, những chiếc vòng cổ, dòng sông kim cương và mũ miện.”

“Vương miện.” Cyril nhắc.

“Ừ thì vương miện, và những chiếc nhẫn với tất cả mọi thứ trong phòng mẹ khi mẹ về đến nhà. Em ước gì mẹ sẽ có chúng.” Cả bọn đột nhiên nhìn chăm chăm vào cô bé.

“Được thôi, mẹ sẽ có.” Robert nói. “Em đã lỡ ước rồi, Jane yêu quý của anh ơi, giờ chúng ta chỉ có một cơ hội duy nhất là tìm Psammead. Và nếu hôm nay nó dễ tính thì nó có thể lấy lại điều ước và ban cho chúng ta điều ước khác. Nếu không thì, tốt thôi, tốt hơn là biết chúng ta đang trong hoàn cảnh gì rồi đây. Cảnh sát, tất nhiên rồi. Ôi đừng khóc thế chứ ngốc! Bọn anh sẽ ở bên cạnh em mà. Cha nói là chúng ta không việc gì phải sợ nếu chúng ta không làm gì sai và luôn luôn nói sự thật.”

Nhưng Cyril và Anthea thì nhìn nhau một cách thiếu não. Bọn trẻ vẫn nhớ lần trước chúng nói sự thật về Psammead với cảnh sát rồi kết quả thế nào.

Đó là một ngày không may mắn. Bọn trẻ không tài nào tìm thấy Psammead đâu mà cũng lục tìm khắp phòng mẹ cũng không thấy viên kim cương nào.

“Tất nhiên rồi.” Robert nói. “Chúng ta không thể nào tìm thấy chúng được. Phải là mẹ mới tìm thấy. Có lẽ mẹ sẽ nghĩ là kim cương đã ở sẵn trong ngôi nhà này nhiều năm rồi và chẳng bao giờ biết đây là kim cương bị đánh cắp.”

“Ừ phải!” Cyril nói kiêu khinh khinh. “Rồi mẹ sẽ là người tàng trữ đồ ăn cắp, em biết là thế thì còn tệ hơn nhiều mà.”

Thêm một lần tìm kiếm đến kiệt sức khắp mả mà vẫn chẳng thấy Psammead đâu, thế nên bọn trẻ đành lết về nhà với tâm trạng buồn bã.

“Em không quan tâm.” Anthea nói to. “Chúng ta sẽ nói với mẹ sự thật rồi mẹ sẽ gửi trả lại sổ trang sức ấy và thế là mọi thứ ổn thỏa.”

“Em nghĩ thế thật đấy à?” Cyril nói chậm rãi. “Em nghĩ là mẹ sẽ tin chúng mình á? Ai mà tin được chuyện về Sammyadd nếu không phải được nhìn thấy tận mắt cơ chứ? Mẹ sẽ nghĩ là chúng ta chỉ đang giả vờ thôi. Hoặc là mẹ sẽ nghĩ bọn mình bị điên rồi sau đó tổng bọn mình đến trại thương điên Bedlam để điều trị. Em thích thế hả?” Cậu bỗng đột ngột quay sang cô bé Jane đang đau khổ. “Em sẽ thích bị nhốt trong cũi với những thanh chắn song sắt và những bức tường lót đệm, chẳng có gì để làm ngoài việc vò đầu bứt tóc rồi nghe tiếng hú hét man rợ từ những người bị tâm thần khác? Nghĩ về việc đó đi, tất cả các em. Nói với mẹ thì chẳng ích gì đâu.”

“Nhưng đó là sự thật mà.” Jane đáp.

“Ừ thì tất nhiên đấy là sự thật, nhưng không đủ thật để người lớn tin.” Anthea nói. “Anh Cyril nói phải đấy. Hãy về cắm hoa vào tất cả các bình trong nhà đi và cố đừng nghĩ gì về kim cương nữa. Sau cùng thì tất cả mọi thứ cũng sẽ ổn thỏa như mọi lần khác cả thôi.”

Thế là bọn trẻ đi tìm tất cả bình lọ trong nhà, những gì có thể cắm được hoa để cắm đầy những bông hoa lưu ly, cúc ngũ sắc và những bông hồng đỏ trụi lá cuối cùng bám vào bờ tường sân sau cho đến khi ngôi nhà thành một khu vườn hoàn hảo.

Khi bữa tối vừa được dọn đi thì mẹ về đến nhà và được ôm chầm lấy bởi tám cánh tay yêu dấu. Thực sự rất khó khăn để dừng kể cho mẹ về Psammead, bởi vì bọn trẻ có thói quen tâm sự với mẹ

tất cả mọi điều mà. Nhưng lần này bọn trẻ đã che giấu thành công. Ngược lại, mẹ bọn trẻ có rất nhiều điều để kể cho chúng nghe, về bà ngoại, cuộc phẫu thuật của bà, về con lừa què đã được thuần hóa của dì Emma. Mẹ rất phấn khởi vì những lọ cắm hoa khắp nhà, mọi thứ có vẻ tự nhiên và yên ổn. Giờ thì mẹ đã ở nhà rồi, bọn trẻ cảm thấy dường như chuyện về Psammead chỉ như một giấc mơ mà thôi.

Nhưng khi mẹ chuẩn bị đi lên lầu trên để về phòng ngủ và cởi bỏ mũ áo thì tám cánh tay lại ôm chặt lấy mẹ cứ như là mẹ có hai đứa con, một là em Cừu còn một là một con bạch tuộc vậy.

“Mẹ ơi, mẹ đừng lên.” Anthea nói. “Mẹ để con mang đồ lên cho.”

“Hay là để con mang.” Cyril nói.

“Chúng con muốn mẹ đi ra ngoài ngắm cây hoa hồng.” Robert nói.

“Mẹ ơi, mẹ đừng lên mà.” Jane nói một cách yếu ớt.

“Vớ vẩn nào, mấy đứa này.” Mẹ phản nản. “Mẹ có phải một bà lão già lụ khụ đến nỗi không thể tự cởi mũ áo ra rồi cất vào đúng chỗ đâu. Với cả, mẹ còn phải rửa tay chân mặt mũi nữa chứ, nhọ nhem nhọ thiêu vì bụi bặm rồi.”

Thế là mẹ đi lên. Những đứa trẻ bước theo sau, nhìn nhau một cách u ám sầu não.

Mẹ cởi bỏ chiếc mũ bê rê xuống, đó là một chiếc mũ rất đẹp có đính một bông hoa hồng trắng. Mẹ bỏ mũ xuống xong thì lại gần chiếc tủ gương để chải mái tóc tuyệt đẹp.

Ở trên bàn, giữa hai hộp phấn có một chiếc hộp bằng da màu xanh lá. Mẹ mở nó ra.

“Ôi, đẹp quá!” Mẹ kêu lên. Đó là một chiếc nhẫn, một viên ngọc trai lớn đính những viên kim cương nhỏ lấp lánh vòng quanh. “Cái nhẫn này ở đâu ra vậy?” Mẹ hỏi, thử đeo vào ngón tay đeo nhẫn, nó vừa khít luôn. “Sao nó lại ở đây?”

“Bọn con không biết.” Mấy đứa đáp.

“Chắc là cha bảo Martha để ở đây.” Mẹ nói. “Mẹ sẽ đi xuống dưới nhà và hỏi chị ta.”

“Mẹ cho con xem nào.” Anthea nói, cô bé biết là chắc chắn Martha không thể nào nhìn thấy chiếc nhẫn được. Nhưng khi Martha được hỏi, tất nhiên chị chối là mình không để chiếc nhẫn ở đó, Eliza và bác đầu bếp cũng vậy.

Mẹ quay trở lại phòng ngủ, cảm thấy rất vui thích và hài lòng vì chiếc nhẫn. Nhưng khi mẹ mở ngăn kéo tủ quần áo và tìm thấy một chiếc hộp dài đựng một chuỗi vòng cổ kim cương gần như vô giá, mẹ lại càng vui thích hơn, dù không hài lòng quá. Trong tủ quần áo, khi mẹ đi để cởi áo choàng, mẹ lại thấy một chiếc vương miện và vài chiếc trâm cài đầu, trong nửa tiếng sau, mẹ liên tục tìm thấy những thứ trang sức khác ở khắp phòng. Bọn trẻ càng lúc càng cảm thấy không thoải mái, Jane bắt đầu sụt sịt.

Mẹ nhìn cô bé một cách nghiêm túc.

“Jane.” Mẹ nói. “Mẹ chắc chắn là con biết ít nhiều về việc này. Giờ hãy nghĩ trước khi con nói và cho mẹ biết sự thật đi.”

“Bọn con tìm thấy một vị tiên.” Jane nức nở nói.

“Không nói điều phi lí, con ạ.” Mẹ nói nghiêm khắc.

“Đừng ngốc thế Jane.” Cyril ngắt ngang. Rồi cậu thử liều lĩnh. “Mẹ nhìn này, chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy những thứ này trước đó, nhưng phu nhân Chittenden ở Peasmarsh bị mất hết tất cả đồ

trang sức vì bị trộm đột nhập đêm qua. Liệu có phải là những thứ này không nhỉ?”

Tất cả đều thở phào. Chúng được cứu rồi.

“Nhưng làm sao mà chúng lại ở đây được? Mà tại sao người ta lại để ở đây chứ?” Mẹ hỏi, cảm thấy vô lí. “Chắc hẳn phải có chỗ giấu dễ hơn và an toàn hơn chứ?”

“Chắc là họ nghĩ tốt hơn hết là đợi đến khi hoàng hôn, đêm xuống, ý con là trước khi bọn chúng bỏ trốn í. Ngoài chúng con ra, có ai biết hôm nay mẹ về nhà đâu.” Cyril nói.

“Mẹ phải đem giao nộp hết cho cảnh sát mới được.” Mẹ trả lời. “Ôi, mẹ ước gì cha con ở đây lúc này!”

“Chẳng phải là cứ đợi cho tới khi cha về thì sẽ tốt hơn sao ạ?” Robert nói, biết là cha sẽ không về nhà trước hoàng hôn.

“Không, không. Mẹ không thể đợi một phút nào với tất cả những thứ này trong đầu được.” Mẹ kêu lên. “Những thứ này” là số hộp trang sức chất đống ở trên giường. Mẹ cho tất cả vào tủ áo rồi khóa lại. Rồi mẹ gọi Martha.

“Martha này, có người lạ nào lên vào phòng *của tôi* kể từ lúc tôi đi vắng không? Trả lời thật đi.”

“Không, thưa bà.” Martha đáp. “Ít nhất, ý tôi là...” Rồi chị ta ngừng lại.

“Tiếp đi.” Mẹ nói một cách dịu dàng. “Tôi thấy có người đến. Cô phải nói cho tôi biết. Đừng sợ. Tôi chắc chắn là cô không làm gì sai đâu.”

Martha bỗng nức nở lên.

“Tôi đã định báo với bà đúng hôm nay, thưa bà, để xin được nghỉ việc cuối tháng này, để đi xây dựng hạnh phúc với một người

đàn ông trẻ. Công việc anh ấy là làm người gác rừng, tôi sẽ không dối gạt bà đâu, tên anh ấy là Beale. Điều đó là sự thật như là tôi đang đứng đây vậy. Chỉ tại bà về nhà vội vã quá mà chẳng báo trước. Trái tim anh ấy thật nhân hậu mỗi khi anh ấy nói: "*Martha xinh đẹp của anh.*" Tôi chưa bao giờ là kiểu người ưa phỉnh nịnh thế đâu, nhưng bà biết đàn ông cứ tiếp tục nói thế thì sẽ thế nào mà. "*Anh không thể nhìn thấy em cực nhọc vất vả đâu, đôi tay chắc khỏe này là của em đấy, Martha yêu dấu.*" Anh ấy nói như vậy đó. Rồi anh ấy giúp tôi lau chùi cửa sổ, nhưng chỉ từ bên ngoài thôi, còn tôi lau bên trong, thưa bà. Tôi không bao giờ nói dối nửa lời đâu."

"Cô ở bên anh ta suốt những lúc anh ta ở đây chứ?"

Martha nói: "Ngoại trừ lúc phải đi thay nước và đi tìm miếng da mà cô Eliza ngốc nghếch nhét ở đằng sau cái cầu là."

"Tôi không hài lòng với cô, Martha ạ, nhưng cô đã nói sự thật nên điều đó cũng có ích lợi chút ít." Mẹ lũ trẻ nói.

Khi Martha đi rồi, lũ trẻ vòng quanh mẹ chúng.

"Ôi mẹ ơi!" Anthea kêu lên. "Đó không phải là lỗi của chú Beale đâu, thật sự không phải! Chú ấy đáng mến lắm, thật thà, tốt bụng và luôn chân thành nữa ạ. Đừng để cảnh sát bắt chú ấy, mẹ ơi! Ôi, đừng, đừng, đừng!"

Chuyện này thật kinh khủng. Có thể một người đàn ông vô tội sẽ bị tống vào tù chỉ vì điều ước ngốc nghếch của Jane mà lại không thể nào nói sự thật được. Tất cả cũng muốn nói nhưng lại nghĩ tới những dây dợ cắm vào đầu và nghe tiếng la hét man dại của những bệnh nhân tâm thần khác thì không thể nào nói được.

"Gần đây có cái xe cút kít nào không?" Mẹ hỏi một cách nóng nảy. "Hay túi đựng hành lí gì đó? Mẹ phải đánh xe đến Rochester và

nói chuyện với cảnh sát thôi.”

Cả lũ nức nở. “Có một chiếc xe cút kít trong nông trại nhưng mà đừng đi, đừng đi, ôi mẹ đừng đi mà! Đợi đến khi cha về nhà đi ạ!”

Mẹ tỏ ra uể oải. Một khi mẹ đã quyết định điều gì thì sẽ làm luôn như thế chứ hiếm khi đổi ý. Tính cách này Anthea được thừa hưởng từ mẹ.

“Cyril này.” Mẹ nói, đội chiếc mũ có cài bông hoa màu tím lên đầu. “Mẹ giao trách nhiệm lại cho con nhé. Con hãy ở trong phòng thay đồ. Con có thể giả vờ như bơi thuyền trong phòng tắm hay làm gì cũng được. Cứ nói là mẹ để con ở trong ấy. Nhưng phải nhớ ở trong đấy và để cửa mở nhé. Mẹ đã khóa các cửa khác lại rồi. Không được để bất cứ ai vào phòng mẹ. Nhớ nhé, không ai được biết gì về chỗ trang sức ngoài mẹ và các con với lũ tội phạm xấu xa đã để chúng ở đó. Robert, con ở trong vườn và trông chừng các cửa sổ. Nếu có ai cố gắng đột nhập thì con hãy chạy đến và báo hai bác nông dân ở trong bếp mà mẹ sẽ gọi đến. Mẹ sẽ nói với họ là có tình huống nguy hiểm, thế cũng đủ là sự thật rồi. Giờ nhớ lời mẹ nhé, mẹ tin tưởng cả hai con. Nhưng mẹ không nghĩ là chúng sẽ cố gắng đến lấy khi trời chưa tối đâu, thế nên các con khá an toàn. Đừng lo gì cả. Tạm biệt các con yêu.”

Rồi mẹ khóa cửa phòng ngủ, đút chìa khóa vào túi áo trước khi đi.

Bọn trẻ chẳng thể làm được gì với tính quyết đoán và nhanh nhẹn của mẹ. Bọn chúng nghĩ sẽ ích lợi bao nhiêu nếu có mẹ sắp xếp cho chúng lối tẩu thoát khỏi tình huống ngặt nghèo do hậu quả bởi những điều ước không đúng lúc đúng chỗ của mình gây ra.

“Mẹ có khả năng lãnh đạo bẩm sinh mà.” Cyril nói. “Nhưng anh không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chúng mình. Nếu mấy đứa con gái mà đi tìm được con quái vật Sammyadd ấy và bảo nó lấy lại tất cả số đồ trang sức đi, mẹ sẽ chỉ nghĩ là chúng ta đã quan sát chênh mảng và để mấy tên trộm đột nhập vào rồi nằng đi tất cả, hoặc cảnh sát sẽ nghĩ là chúng ta giấu chúng, hoặc là nghĩ mẹ đang cố trêu chọc họ. Lần này đúng là một mớ hỗn độn và không được để xảy ra sai lầm gì cả!”

Cậu gấp một chiếc thuyền giấy rồi bắt đầu thả thuyền trong bồn tắm như mẹ bảo.

Robert thì đi ra vườn và ngồi xuống đám cỏ chanh vàng úa với cái đầu đau khổ xuống đôi tay bất lực.

Anthea và Jane thì thảo với nhau trong lúc đi xuống dưới gác, dưới đó có chiếc thảm dệt bằng xơ dừa với một lỗ thủng mà nếu đi không cẩn thận thì sẽ bị mắc chân vào ấy. Giọng của Martha nghe oang oang trong bếp.

“Những việc này thật quá sức đáng sợ.” Anthea nói. “Làm sao em biết tất cả số kim cương ở đó? Nếu chúng không còn ở đó nữa, cảnh sát nghĩ cha mẹ mình giấu chúng đi rồi thì sao, rồi cha mẹ sẽ bị bỏ tù, rồi bọn mình sẽ thành lũ trẻ ô nhục bị xã hội ruồng bỏ, là con cái của tội phạm. Và mọi chuyện xảy ra với cha mẹ cũng sẽ chẳng có gì tốt đẹp đâu.” Cô bé bộc trực nói thẳng suy nghĩ của mình.

“Nhưng *chúng ta* có thể làm gì?” Jane hỏi.

“Chẳng làm được gì cả, trừ phi chúng ta tìm được Psammead. Hôm nay là một ngày cực kì nóng. Có lẽ nó sẽ ra ngoài để sưởi ấm sợi ria mép của nó.”

“Nó sẽ chẳng đòi nào cho chúng ta thêm một điều ước quái quỷ nào trong ngày hôm nay nữa đâu.” Jane đáp. “Lần nào bọn mình gặp nó mà nó chẳng càng ngày càng cáu kỉnh. Em nghĩ là nó ghét phải ban điều ước lắm rồi.”

Anthea lắc đầu một cách sâu não rồi cô bé đột nhiên dừng lại như thể bị thứ gì kéo căng hai tai giật đầu thẳng dậy.

“Sao thế?” Jane hỏi. “Chị nghĩ ra cái gì rồi à?”

“Cơ hội duy nhất của chúng ta.” Anthea kêu lên. “Chúng ta sẽ ước điều ước cuối cùng. Đi thôi.”

Cô bé dẫn em gái ra mỏ cát một cách hăm hở. Ôi, mừng quá! Psammead ở đó, trên cát vàng và đang sưởi nắng với vẻ hạnh phúc. Khoảnh khắc nó nhìn thấy hai đứa trẻ, nó bắt đầu vội vàng đào bới, rõ ràng là cố sức để tránh mặt chúng. Nhưng Anthea quá nhanh. Cô bé bắt được đôi vai lông lá của nó, nhẹ nhàng nhưng chắc chắn và giữ chặt lấy.

“Này, bỏ ta ra. Nghe chưa hả?” Psammead nói.

Nhưng Anthea nhanh chóng ôm chặt lấy nó.

“Ôi, Sammyadd tốt bụng yêu quý.” Cô bé hỗn hển nói.

“Ơi! Thôi được rồi.” Nó nói. “Cô muốn điều ước khác chứ gì, ta biết thừa. Nhưng ta không thể làm nô lệ từ sáng đến tối chỉ để ban điều ước cho người khác được. Ta phải có thời gian cho riêng mình nữa chứ.”

“Ông ghét ban điều ước lắm hả?” Anthea hỏi nhẹ nhàng, giọng cô bé run rẩy vì xúc động.

“Tất nhiên rồi.” Nó nói. “Thả ta ra đi không thì ta cần cho một cái đấy. Ta làm thật đấy, ta nói thật đấy. Ồ được rồi, nếu cô liều thế.”

Anthea liều lĩnh ôm chặt.

“Nghe này.” Cô bé nói. “Đừng cần cháu, làm ơn hãy nghe lí do đã. Nếu ông làm cho chúng cháu những gì chúng cháu muốn ngày hôm nay thì từ giờ cho tới khi nào chúng cháu còn sống, chúng cháu sẽ không bao giờ hỏi xin ông ban cho điều ước nào nữa cả.”

Psammead giãy giụa mạnh.

“Ta sẽ làm bất cứ điều gì.” Nó nói bằng giọng đẫm nước mắt. “Ta gần như đã bực hết người để ban cho các cô cậu hết điều ước này đến điều ước khác, trong suốt thời gian đó ta phải chịu đựng đau đớn. Giá mà các cô cậu không bao giờ, mãi mãi không bao giờ yêu cầu ta phải ban điều ước nào sau hôm nay nữa. Giá mà các cô cậu biết ta ghét phải hít hơi rồi thổi phồng mình lên chỉ vì những điều ước của người khác thế nào mà ta sợ bị rách da ra làm sao. Rồi mỗi sáng thức dậy lại nghĩ đến việc hôm nay mình lại phải làm điều đó. Cô không biết được cái cảm giác đó đâu, cô không biết được, cô không hiểu được.” Giọng nó vỡ òa ra xúc động, những từ cuối vụn ra, nghe nức nở không rõ lời nữa.

Anthea nhẹ nhàng thả nó xuống cát.

“Tất cả giờ đã qua rồi.” Cô bé cảm động nói. “Chúng cháu xin hứa bằng tất cả lòng thành là sẽ không bao giờ hỏi xin một điều ước nào sau hôm nay nữa.”

“Được rồi, nói luôn đi.” Psammead nói. “Để cho xong luôn đi.”

“Ông có thể ban bao nhiêu điều ước?”

“Ta không biết nữa, để xem ta chịu đựng được bao lâu.”

“Được rồi, trước hết, cháu ước phu nhân Chittenden có thể nhận ra là bà ấy chưa bao giờ mất số trang sức đó cả.”

Psammead thổi phồng mình lên rồi thở hắt ra.

“Xong.”

“Cháu ước gì mẹ cháu không thể tới chỗ cảnh sát.” Anthea nói chậm rãi hơn.

“Xong.” Tiên cát nói sau khi trở lại bình thường.

“Cháu ước gì...” Jane đột nhiên nói. “Mẹ có thể quên hết tất cả mọi chuyện về số kim cương đó.”

“Xong.” Psammead đáp nhưng với giọng yếu ớt hơn nhiều.

“Ông có muốn nghỉ ngơi một chút không?” Anthea tỏ ra quan tâm hỏi.

“Có, làm ơn.” Psammead nói. “Và trước khi chúng ta đi xa hơn, cô có thể ước gì đó cho ta được không?”

“Ông không tự ước cho mình được à?”

“Tất nhiên là không rồi.” Nó nói. “Cái thời Megatherium tươi đẹp xa xưa ấy, chúng ta luôn tranh thủ mỗi khi có thời gian trò chuyện để ban điều ước cho nhau. Cô chỉ cần ước là, ước gì các cô cậu, bất cứ người nào sẽ không bao giờ có thể hé răng nói một lời nào về tôi.”

“Tại sao?” Jane hỏi.

“Tại sao ư? Cô không thấy à? Nếu các cô cậu nói với người lớn thì đời tôi sẽ chẳng thể nào sống yên ổn được nữa. Họ sẽ giam giữ tôi rồi họ sẽ không ước mấy điều ngớ ngẩn như các cô cậu đâu mà toàn ước những thứ thực dụng thôi. Rồi mấy người nghiên cứu khoa học sẽ nghiên cứu ra cách gì đó để giữ cho những thứ ấy vẫn tồn tại được qua hàng hôn. Rồi họ sẽ ước những thứ như thuế thu nhập, trợ cấp hưu trí, trợ cấp tuổi già, giáo dục miễn phí, những điều ngu si đần độn như vậy. Rồi tất cả thế giới này sẽ nhốn nháo hết cả lên. Ước điều đó đi! Nhanh lên!”

Anthea nhắc lại điều ước của Psammead. Nó thối phồng người mình lên to đến nỗi mà những đứa trẻ chưa từng thấy nó to đến vậy bao giờ.

“Giờ thì...” Nó nói trong lúc thu mình lại. “Ta có thể làm được thêm điều gì cho cô nữa không?”

“Chỉ một điều thôi. Cháu ước gì có thể xóa sạch hết tất cả mọi thứ, phải không Jane? Cháu ước gì Martha quên chiếc nhẫn kim cương, mẹ quên chuyện người gác rừng lau cửa sổ.”

“Giờ thì...” Psammead nói thều thào. “Ta gần như kiệt sức rồi. Còn gì nữa không?”

“Dạ không. Chỉ còn lời cảm ơn đến lòng tốt vì tất cả những gì mà ông đã làm cho chúng cháu thôi. Và cháu hi vọng là ông sẽ ngủ được một giấc dài ngon lành và cháu hi vọng là ngày nào đó sẽ được gặp lại ông.”

“Đó là một điều ước à?” Nó đáp bằng giọng yếu ớt.

“Vâng, làm ơn.” Cả hai cô bé đồng thanh nói.

Đây là lần cuối cùng trong câu chuyện này chúng ta thấy Psammead thối phồng nó lên và xẹp xuống ngay lập tức. Nó gật đầu với hai cô bé, nháy đôi mắt ốc sên dài rồi đào cát và biến mất, cào thêm vài cái rồi nằm im lìm dưới cát.

“Em hi vọng chúng ta đã dàn xếp mọi chuyện ổn thỏa rồi.” Jane nói.

“Chị chắc chắn chúng ta đã làm thế, em ạ.” Anthea nói. “Chúng ta về nhà và bảo với mấy anh con trai thôi.”

Anthea tìm thấy Cyril ủ dột với con thuyền giấy rồi kể cho cậu bé nghe trong lúc Jane nói với Robert. Câu chuyện vừa kết thúc thì mẹ bước vào, người nóng bừng bừng và bám đầy bụi. Mẹ giải thích là

mẹ đang đánh xe đến Rochester để mua váy áo đồng phục mùa thu cho hai chị em gái thì bánh xe bị hỏng, xe bị đổ xuống vệ đường nhưng mẹ chỉ bị văng lên bờ cỏ mềm, không bị thương hay đau đớn chút nào nên vẫn đi bộ được về nhà. “Ôi, mấy đứa con yêu của mẹ.” Mẹ nói. “Mẹ khát nước đến chết mất. Chạy đi đun nước pha trà đi các con!”

“Em thấy là mọi chuyện ổn cả rồi đấy.” Jane thì thào. “Mẹ không nhớ gì hết.”

“Martha cũng thế.” Anthea nói, hồi nãy cô bé đã hỏi Martha trong lúc đi lấy ấm nước.

Trong lúc những người hầu ngồi uống trà của họ, người gác rừng Beale đến. Anh mang tới tin tức mới là phu nhân Chittenden không hề bị mất kim cương. Ông Chittenden chỉ đem nó đi để đánh bóng lại, người hầu biết chuyện đó thì đã nghỉ phép nên không nói cho bà ấy biết. Thế là mọi thứ đều ổn thỏa.

“Em tự hỏi là liệu chúng ta có gặp lại Psammead lần nữa không.” Jane nói khi bọn trẻ đi dạo trong vườn, còn mẹ thì đang cho em Cừu đi ngủ.

“Chúng em đã hứa sẽ không bao giờ xin thêm một điều ước nào nữa.” Anthea nói.

“Em chẳng bao giờ muốn ước gì nữa cả.” Robert nói thẳng.

Tất nhiên là bọn trẻ vẫn còn gặp lại Tiên cát, nhưng không phải trong câu chuyện này. Mà chúng cũng không gặp lại ở mỏ cát ấy mà ở một nơi rất rất khác. Đó là ở... Nhưng tốt hơn là tôi không nên kể thêm nữa.

Cappuccino Team Thank You